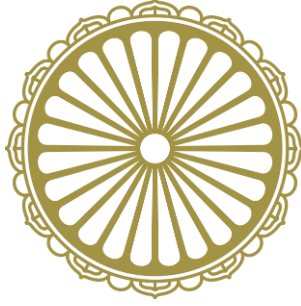


BUDDHASĀSANA THERAVĀDA



THẤY BIẾT RÕ DUYÊN TRỢ

(Discerning Paṭṭhāna Conditions)

Pa-Auk Tawya Sayadaw

Chuyển ngữ: Bhikkhu Abhikusala - Siêu Thiện
Hướng dẫn biên dịch: Bhikkhu Maggabujjhano - Ngô Đạo

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

**HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**

65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

**THẤY BIẾT RÕ DUYÊN TRỢ (Discerning Paṭṭhāna Conditions)
Pa-Auk Tawya Sayadaw**

Chuyên ngữ: Bhikkhu Abhikusala – Siêu Thiện
Hướng dẫn biên dịch: Bhikkhu Maggabujjhano - Ngộ Đạo
Phật lịch 2563 - Dương lịch 2020

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm nội dung: tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh
Bìa: minh Hà
Đối tác liên kết:



THƯ VIỆN PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY:
171/10 Quốc Lộ 1A, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. HCM
Email: webphatgiaonguyenthuy@gmail.com
Website: www.phatgiaonguyenthuy.com
www.phatgiaonguyenthuy.net

In 1.000 bản, khổ 14,5cm x 20,5cm tại: Xí nghiệp in FAHASA.
Địa chỉ: 774 Trường Chinh, P. 15, Q. Tân Bình, TPHCM.
Số QĐXB của NXB: 96/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 17 tháng 01 năm 2020
Số XNĐKXB: 20-2020/CXBIPH/164 - 01/HĐ
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN) 978-604-955-445-2
In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.

Mục lục

Lời Giới Thiệu	9
<i>Paṭṭhāna-pāli</i>	13
<i>Paccaya'ddeso</i>	13
<i>Paccaya-niddeso</i>	13
THẤY BIẾT RÕ DUYÊN TRỢ (PAṬṬHĀNA)	28
QUAN SÁT THẤY BIẾT RÕ DUYÊN (PACCAYA) TRONG TU TẬP	28
Đề Đạt Đến Tuệ Quán/ Tuệ Thấy Biết Rõ (<i>Asammoha-sampajañña- ñāṇa</i>)	28
Bản kê Miêu Tả Các Duyên (<i>paccaya</i>)	29
Liệt Kê Các Duyên (<i>paccaya</i>) Căn Bản.....	29
Hai mươi bốn duyên và các loại giống của chúng:	29
Bản kê pháp năng duyên (<i>paccaya-dhamma</i>) và pháp sở duyên (<i>paccayuppanna-dhamma</i>).....	32
MIÊU TẢ VỀ DUYÊN - PACCAYA ĐÃ NHÓM THEO MÃNH LỰC (PACCAYA-SATTI)	46
Bốn Đại Câu Sanh Duyên (<i>Sahajāta-paccaya</i>).....	46
Bốn Trung Câu Sanh Duyên (<i>Sahajāta-paccaya</i>).....	51
Bảy Tiểu Câu Sanh Duyên (<i>Sahajāta paccaya</i>).....	55
Tám/Mười Một Cảnh Duyên (<i>Ārammaṇa-paccaya</i>).....	63
Bảy Vô Gian Duyên (<i>Anantara-paccaya</i>).....	68
Sáu Vật Duyên (<i>Vatthu-paccaya</i>)	71
Bốn Hậu Sanh Duyên (<i>Pacchājāta-paccaya</i>)	76
Sáu Di Thời Nghiệp Duyên (<i>Nānā-kkhanika-kamma-paccaya</i>) 79	
Ba Sắc Vật Thực Duyên (<i>Rūpa-āhāra-paccaya</i>)	82
Ba Sắc Mạng Quyền Duyên (<i>Rūpa-jīvitindriya-paccaya</i>)	83
Thường Cận Y Duyên (<i>Pakatūpanissaya-paccaya</i>).....	84
Giải Thích Gọn Hơn Về Bản Kê Trên	87

QUAN SÁT THẤY BIẾT RÕ CÁC DUYÊN (PACCAYA)	102
Sát-Na Tâm Tái Tục Ba Nhân (<i>Ti-Hetuka-Paṭisandhi Cittakkhaṇa</i>)	103
Sắc Do Nghiệp (<i>Kamma</i>) Trọ Sinh Ở Sát-na Tâm Tái Tục Ba Nhân	105
29 Thứ Sắc “Khác” Vào Sát-na Tâm Tái Tục Ba Nhân.....	108
Sắc Ý Vật (<i>Hadaya-Vatthu</i>)	116
Bốn Loại Danh Uẩn Tái Tục Ba Nhân (<i>Ti-hetuka-paṭisandhi-nāmakkhanda</i>)	123
Sát-na Tâm Hữu Phần (<i>Bhavaṅga Cittakkhaṇa</i>) Của Kiếp Sống Hiện Tại	132
Sắc Uẩn Hữu Phần	132
Các Danh Uẩn Hữu Phần (<i>Bhavaṅga</i>).....	141
Sát-na Tâm Tử (<i>Cuti-cittakkhaṇa</i>)	146
Sắc Uẩn Ở Tâm Tử (<i>Cuti-citta</i>) Ba nhân.....	146
Các Danh Uẩn Ở Tâm Tử (<i>Cuti-citta</i>) Ba Nhân.....	146
QUAN SÁT BIẾT RÕ DUYÊN (PACCAYA) LỘ NGŨ MÔN (PAÑCA-DVĀRA-VĪTHI).....	151
Sát Na Tâm Khai Ngũ Môn (<i>Pañca-dvārā'vajjana</i>)	151
Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm (<i>Cittakkhaṇa</i>) Khai Ngũ Môn.....	151
Các Danh Uẩn Ở Sát-na Tâm Khai Ngũ Môn.....	158
Sát-na Tâm Nhãn Thức (<i>Cakkhu-viññāṇa Cittakkhaṇa</i>).....	161
Các Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm Nhãn Thức.....	161
Các Danh Uẩn Ở Sát-na Tâm Nhãn Thức.....	166
Sát-na Tâm Tiếp Thân (<i>Sampaṭicchana Cittakkhaṇa</i>)	170
Các Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm Tiếp Thân	170
Các Danh Uẩn Ở Sát-na Tâm Tiếp Thân	173
Sát-na Tâm Thảm Tán (<i>Santīraṇa</i>)	176
Các Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm Thảm Tán	176
Các Danh Uẩn Ở Sát-na Tâm Thảm Tán	180
Sát-na Tâm Đoán Định (<i>Voṭṭhabbana Cittakkhaṇa</i>).....	183
Các Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm Đoán Định	183
Các Danh Uẩn Ở Sát-na Tâm Đoán Định	186
Tâm Đồng Lực (<i>Javana-citta</i>) Đại Thiện Thứ Nhất	189
Các Sắc Uẩn Ở Đồng Lực Thiện Thứ Nhất	189

Tâm Đồng Lực (<i>Javana-citta</i>) Đại Thiện Thứ Hai	198
Các Sắc Uẩn Ở Đồng Lực Thiện Thứ Hai	198
Các Danh Uẩn Ở Đồng Lực Thiện Thứ Hai	198
Sát-na Tâm Đồng Lực Bất Thiện (<i>Akusala javana Cittakkhaṇa</i>)	202
Các Sắc Uẩn Ở Đồng Lực Bất Thiện	203
Các Danh Uẩn Ở Đồng Lực Bất Thiện	203
Sát-na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân (<i>Sahetuka-tadārammaṇa cittakkhaṇa</i>)	208
Các Sắc Uẩn Ở Sát-Na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân	209
Bốn Danh Uẩn Ở Sát-Na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân Thứ Nhất	212
Sát-na Tâm Na Cảnh Vô Nhân (<i>Ahetuka-tadārammaṇa</i>)	217
Các Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm Na Cảnh Vô Nhân	217
Bốn Danh Uẩn Ở Sát-Na Tâm Na Cảnh Vô Nhân	219
QUAN SÁT DUYÊN (PACCAYA) LỘ Ý MÔN (MANO-DVĀRA-VĪTHI)	221
Sát-na Tâm Khai Ý Môn Dục Giới (<i>Manodvārāvajjana</i>)	221
Các Sắc Uẩn Ở sát-na Tâm Khai Ý Môn Dục Giới	221
Bốn Danh Uẩn Ở sát-na Tâm Khai Ý Môn Dục Giới	221
Đồng Lực Ý Môn Đại Thiện Tương Ứng Trí	226
Các Sắc Uẩn Ở Sát-Na Tâm ‘Đồng Lực Ý Môn (<i>Manodvārika</i>) Đại Thiện’ Thứ Nhất	226
Các Danh Uẩn Ở Sát-Na Tâm ‘Đồng Lực Ý Môn (<i>Manodvārika</i>) Đại Thiện’ Thứ Nhất	226
Đồng Lực Ý Môn Đại Thiện Bất Tương Ứng Trí	232
Các Sắc Uẩn Ở ‘Đồng Lực Ý Môn (<i>Manodvārika</i>) Đại Thiện Bất Tương Ứng Trí’ Thứ Nhất	232
Danh Uẩn Ở ‘Đồng Lực Ý Môn (<i>Manodvārika</i>) Đại Thiện Bất Tương Ứng Trí’ Thứ Nhất	232
Sát-na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân Thứ Nhất	239
Bốn Danh Uẩn Na Cảnh Hữu Nhân Trong Lộ Ý Môn (<i>Sahetuka Tadārammaṇa Nāmakkhanda</i>)	239
Sát-na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân Thứ Hai	244
Các Danh Uẩn Ở Sát-Na Tâm Na Cảnh Vô Nhân (<i>Ahetuka- Tadārammaṇa Nāmakkhanda</i>)	244

Bốn Danh Uẩn.....	245
Đồng Lực Cận Tử (<i>marañāsanna-javana</i>).....	248
Đồng Lực Bất Thiện (<i>Akusala-javana</i>).....	249
Bốn Danh Uẩn Đồng Lực Căn Tham (<i>Lobha-Mūla-Javana-Nāmakkhanda</i>)	250
Bốn Danh Uẩn Ở Các Đồng Lực Căn Sân Và Căn Si (<i>Dosamūla & Moha-Mūla-Javana-Nāmakkhanda</i>).....	259
QUAN SÁT DUYÊN (PACCAYA) - ĐỒNG LỰC TÂM TỐ (KIRIYA CITTA)	260
Các Danh Uẩn Đồng Lực Tiểu Sinh (<i>Hasituppādayavana-Nāmakkhanda</i>)	260
Các Danh Uẩn Đồng Lực Tiểu Sinh Trong Lộ Ý Môn (<i>Hasituppāda-Javana-Nāmakkhanda</i>)	264
Các Danh Uẩn Đồng Lực Đại Tố (<i>Mahā-Kiriya-javana-Nāmakkhanda</i>)	268
Các Danh Uẩn Đồng Lực An Chi Thiện (<i>Kusala-Appanā-Javana-Nāmakkhanda</i>)	274
Các Đồng Lực Tố Khác Nhau (<i>Kiriya-Javana</i>)	279
Bốn Danh Uẩn Ở Đồng Lực Thiện Đáo Đại	280
Các Đồng Lực Thiện Tố Đáo Đại (<i>Mahaggata-Kiriya-Jhānajavana</i>)	293
Đồng Lực Thánh Đạo (<i>Ariya-Magga-Javana</i>).....	305
Các Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo (<i>Ariya-Magga-Javana-Nāmakkhanda</i>)	305
Lộ Đạt Đến Quả (<i>Phala-Samāpatti-Vīthi</i>)	314
Lộ Nhập Quả (<i>Phala-samāpatti-vīthi</i>)	322
QUAN SÁT DUYÊN PACCAYA NHỮNG KIẾP SỐNG KHÁC. 331	
Suốt Con Đường Luân Hồi (<i>samsāra-magga</i>)	331
Danh Uẩn Vô Nhân (<i>Ahetuka-Nāmakkhanda</i>).....	332
Tái Tục Vô Nhân (<i>Ahetuka-Paṭisandhi</i>)	332
Danh Uẩn Tái Tục Vô Nhân (<i>Ahetuka-Paṭisandhi-Nāmakkhanda</i>)	336

Danh Uẩn Hữu Phần Vô Nhân (<i>Ahetuka-Bhavaṅga-Nāmakkhanda</i>)	340
Danh Uẩn Tử Vô Nhân (<i>Ahetuka-Cuti-Nāmakkhanda</i>)	346
Danh Uẩn Hai Nhân (<i>Dvi-Hetuka-Nāmakkhanda</i>)	350
Danh Uẩn Tái Tục Hai Nhân (<i>Dvi-Hetuka-Paṭisandhi-Nāmakkhanda</i>)	350
Danh Uẩn Hữu Phần Hai Nhân (<i>Dvi-Hetuka-Bhavaṅga-Nāmakkhanda</i>)	354
Danh Uẩn Tử Hai Nhân (<i>Dvi-Hetuka-Cuti-Nāmakkhanda</i>)...	360
Danh Uẩn Tái Tục Sắc Giới (<i>Rūpāvacara-Paṭisandhi-Nāmakkhanda</i>)	364
Danh Uẩn Hữu Phần Sắc Giới (<i>Rūpāvacara-Bhavaṅga-Nāmakkhanda</i>)	372
Danh Uẩn Tử Sắc Giới (<i>Rūpāvacara-Cuti-Nāmakkhanda</i>) ...	380
Danh Uẩn Tái Tục Vô Sắc (<i>Arūpa-Paṭisandhi-Nāmakkhanda</i>).....	387
Danh Uẩn Hữu Phần Vô Sắc (<i>Arūpa-Bhavaṅga-Nāmakkhanda</i>)	393
Danh Uẩn Tử Vô Sắc (<i>Arūpa-Cuti-Nāmakkhanda</i>).....	397
Sắc Nghiệp Của Chúng Sinh Vô Tướng (<i>Asaññasattā-Kammaja-Rūpa</i>).....	402
PHỤ LỤC A - TỪ ĐIỂN THUẬT NGỮ PACCAYA	404
PHỤ LỤC B – CÁC LOẠI TÂM	419
PHỤ LỤC C – NHỮNG ĐIỀU SUY XÉT KHÁC – VỀ THỜI GIAN VÀ TÍNH CHẤT CỦA DANH VÀ SẮC	427
PHỤ LỤC D – CÁC BIỂU ĐỒ KHÁC NHAU	442

**NAMO TASSA BHAGAVATO
ARAHATO
SAMMĀSAMBUDDHASSA**

THÀNH KÍNH ĐẢNH LỄ ĐỨC THỂ TÔN,
BẬC ÚNG CÚNG,
ĐẰNG CHÁNH ĐẰNG GIÁC

**Thấy Biết Rõ Nơi Hội Hợp Những Duyên
(Paṭṭhāna)**

Quan Sát Duyên (Paccaya) Trong Tu Tập

Pa Auk Meditation Manual for Advance Meditator
Bản dịch 02 (đã soát lại 27 tháng 3, 2013)

Lời Giới Thiệu

Bộ Vị Trí (*paṭṭhāna*) là bộ sách cuối thuộc tạng Vô Tỷ Pháp (*Abhidhamma*), trình bày và giải thích về ‘*Paccaya*’. Mỗi liên quan của *paccaya* nằm ở trung tâm được Đức Phật miêu tả về những hiện tượng có thực. Vì lý do này, *paccaya* hết sức quan trọng. Không may, *paccaya* là một thuật ngữ khó chuyển ngữ. *Paccaya* có lẽ tốt nhất dịch theo Việt ngữ là duyên, duyên trợ, nguyên nhân, cơ sở. Nó khá khác với sự liên quan thông thường của nhân và quả - “nếu A thì B”.

Cả hai vi tế hơn và cũng phức tạp hơn liên quan nhân quả thông thường này nhiều. Sự khác biệt đáng kể nhất đó là ‘duyên’ (*paccaya*), không phải nguyên nhân. Không giống liên quan nhân quả ở chỗ A tự động gây ra B, trong duyên (*paccaya*) liên quan giữa A và B không phải tự động. Nó là một sự liên quan ‘duyên’ (*paccaya*). Nếu A tồn tại, mà các duyên (*paccaya*) không đúng hay không đủ, B sẽ không hình thành. Có thể có A mà không có B. Sự khác biệt thứ hai là tất cả sự liên quan trong hệ thống duyên (*paccaya*) là đa thành phần, nhiều mối phức tạp. Luôn có những duyên gốc khác thêm vào A hỗ trợ cho sự sanh của B. Vì lý do này cũng có thể có B mà không có sự hiện diện của A.

Bộ Vị Trí (*paṭṭhāna*) trình bày bản kê 24 loại ‘duyên’ (*paccaya*) liên quan khác nhau, và một số loại phụ. Có cả hai sự khác biệt vi tế và sâu sắc giữa hai loại khác nhau này. Hai mươi bốn *paccaya* - duyên liên quan này miêu tả

hết thấy nhiều cách biểu lộ khác nhau về sắc (*rūpa*) và danh (*nāma*) có thể hỗ trợ lẫn nhau về sự sanh và trụ [để giải thích đầy đủ hơn về *Paccaya* - duyên liên quan, xin xem ‘Phụ lục A’ – bảng giải thuật ngữ *Paccaya*].

Nếu bạn muốn quan sát *Paccaya* - duyên liên quan giữa những loại khác nhau của danh và sắc bằng tuệ trực tiếp của chính bạn thì ít nhất bạn phải đã tu tập pháp ‘chỉ’ (*samatha*) – ‘quán’ (*vipassanā*) và ‘tuệ hiển duyên’ (*paccaya-pariggaha-ñāṇa*). Nếu thiền sinh đã tiến hành đảm nhận việc chính thức tu tập pháp quán (*vipassanā*) lên đến ‘hành xả tuệ’ (*saṅkhārupekkhāñāṇa*), điều này thậm chí tốt hơn.

* **Chỉ định danh sắc tuệ (*nāma-rūpa-pariccheda-ñāṇa*)**
 Bạn đã quan sát và phân tích sắc siêu lý, danh siêu lý, quá khứ, vị lai và hiện tại, nội phân và ngoại phân, thô và tế, hạ liệt (ti hạ) và cao sang (tinh lương), xa và gần như đã đề cập trong biểu đồ ở ‘Phụ lục – D’. Những pháp này là năm uẩn (*pañcakkhandha*) làm cảnh của thủ (*upādāna*). Đây là *Chỉ định danh sắc tuệ* (*nāma-rūpa-pariccheda-ñāṇa*).

* **Hiển duyên tuệ (*paccaya-pariggaha-ñāṇa*)**
 Bạn đã quan sát theo ‘pháp liên quan tương sinh’ của năm uẩn ấy, là cảnh của thủ theo chiều thuận (*anuloma-paṭicca-samuppāda*) và theo chiều nghịch (*paṭiloma-paṭicca-samuppāda*). Đây là thứ tự sanh của pháp liên quan tương sinh và thứ tự diệt của pháp liên quan tương sinh. Bạn làm điều này qua phương pháp thứ nhất và

phương pháp thứ năm của pháp liên quan tương sinh để đạt tới *Hiển duyên tuệ* (*paccaya-pariggaha-ñāṇa*).

Ở mỗi sát-na, có tâm (*citta*) và các sở hữu tâm (*cetasika*) phối hợp. Biểu đồ danh pháp trong ‘Phụ lục – D’ làm rõ ý điều này. Chúng ta sẽ tham khảo biểu đồ danh pháp (*nāma*) của danh pháp lộ nhãn môn làm ví dụ. Sự diễn tiến của lộ nên được hiểu tương tự đối với lộ nhĩ môn, lộ tỷ môn, lộ thiệt môn, lộ thân môn, và lộ ý môn.

Tâm (*citta*) này là thức uẩn (*viññāṇakkhandha*). Tổng số sở hữu tâm (*cetasika*) phối hợp khác nhau ở những sát-na tâm khác nhau. Nếu các sở hữu tâm (*cetasika*) được phân theo hệ thống nhóm năm uẩn, chúng có thể được xem là ba danh uẩn: thọ uẩn (*vedanākkhandha*) là cảnh của thủ (*upādāna*), đó là sở hữu thọ (*vedanā*); tướng uẩn (*saññākkhandha*) là cảnh của thủ, đó là sở hữu tướng (*saññā*); và hành uẩn (*saṅkhārakkhandha*) là cảnh của thủ, đó là những sở hữu tâm (*cetasika*) khác ở mỗi sát-na tâm (*cittakkhaṇa*). Cho nên, ở mỗi sát-na tâm có bốn danh uẩn. Vật (*vatthu*) và sắc, mà là cảnh (*ārammaṇa*) của danh uẩn (*nāmakkhanda*), là sắc uẩn (*rūpakkhandha*) làm cảnh của thủ (*upādāna*).

Cả thấy có 5 uẩn (*khandha*) ở mỗi sát-na tâm (*cittakkhaṇa*). Những uẩn này là:

- 1) Thức là thức uẩn làm cảnh của thủ (*viññāṇu'pādānakkhandha*).
- 2) Sắc vật, và sắc pháp là cảnh của danh pháp, là sắc uẩn làm cảnh của thủ (*rūpu'pādānakkhandha*).

- 3) Trong số những sở hữu tâm (*cetasika*) phối hợp, thọ (*vedanā*) là thọ uẩn làm cảnh của thủ (*vedanu'pādānakkhandha*).
- 4) Tưởng (*saññā*) là tưởng uẩn làm cảnh của thủ (*saññu'pādānakkhandha*).
- 5) Các sở hữu tâm (*cetasika*) phối hợp còn lại làm nên hành uẩn là cảnh của thủ (*sankhāru'pādānakkhandha*). [Số lượng sở hữu tâm (*cetasika*) có thể khác nhau như đề cập trong biểu đồ ở mỗi sát-na tâm (*cittakkhaṇa*), nhưng tất cả các sở hữu tâm còn lại là hành uẩn làm cảnh của thủ].

Đôi khi năm loại uẩn này làm cảnh của thủ (*upādānakkhandha*) cũng thường được gọi là ‘năm uẩn’ (*pañcakkhandhā*). Mặc dù chúng được phân dưới năm loại uẩn cho dễ hiểu, tâm siêu thế và các sở hữu tâm phối hợp không làm cảnh của tuệ quán (*vipassanā*). Cảnh của tuệ quán (*vipassanā*) chỉ là năm uẩn hiệp thế (*lokiya pañcakkhandha*), không phải pháp siêu thế (*lokuttara dhamma*). Nếu bạn có thể quan sát thấy biết rõ theo năm uẩn hiệp thế này rồi bằng chính tuệ trực tiếp của bạn thì bạn có thể tiếp tục quan sát theo các loại duyên (*paccaya*) khác nhau của năm uẩn ở các sát-na tâm khác nhau. Trước khi quan sát theo duyên (*paccaya*), trước tiên bạn cần phải học những kiến thức sau.

Namo tassa bhagavato arahato sammā sambuddhassa

Cung Kính Đảnh Lễ Đức Thế Tôn, Bậc Ứng cúng, Đấng
Chánh Đẳng Giác.

Paṭṭhāna-pāḷi

*Abhidhammapiṭaka, Paṭṭhānapāḷi (Paṭhamo bhāgo),
Dhammānuloma, Tikapaṭṭhāna*

.....

Paccayu'ddeso

*Hetupaccayo ārammaṇapaccayo adhipatipaccayo
anantarapaccayo samanantarapaccayo saha-jātapaccayo
añña-mañña-paccayo nissayapaccayo upanissayapaccayo
pure-jātapaccayo pacchā-jātapaccayo āsevanapaccayo
kammapaccayo vipākapaccayo āhārapaccayo
indriyapaccayo jhānapaccayo maggapaccayo
sampayuttapaccayo vip-payuttapaccayo atthipaccayo
nātthipaccayo vigatapaccayo avigatapaccayoti.*

Paccaya-niddeso

- (1) ***Hetupaccayoti*** -- *hetū hetusampayuttakānaṃ
dhammānaṃ taṃsamutṭhānānañca rūpānaṃ
hetupaccayena paccayo.*
- (2) ***Ārammaṇapaccayoti*** -- *rūpāyatanam cakkhu-
viññānadhātuyā taṃ sampayuttakānañca
dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.
Saddāyatanam sotaviññānadhātuyā taṃsampayutta-
kānañca dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.*

*Gandhāyatanam ghānaviññāṇadhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ ārammaṇa-
paccayena paccayo.*

*Rasāyatanam jivhāviññāṇadhātuyā taṃ sampayutta-
kānañca dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.*

*Phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ ārammaṇa-
paccayena paccayo.*

*Rūpāyatanam saddāyatanam gandhāyatanam
rasāyatanam phoṭṭhabbāyatanam manodhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ ārammaṇa-
paccayena paccayo. Sabbe dhammā
manoviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca
dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.*

*Yaṃ yaṃ dhammaṃ ārabha ye ye dhammā
uppajjanti cittacetasikā dhammā, te te dhammā tesam
tesam dhammānaṃ ārammaṇapaccayena paccayo.*

(3) ***Adhipatipaccayoti*** -- *chandādhipati chanda-
sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamutṭhānānañca
rūpānaṃ adhipatipaccayena paccayo.*

*Viriyādhipati viriyasampayuttakānaṃ dhammānaṃ
taṃsamutṭhānānañca rūpānaṃ adhipatipaccayena
paccayo. Cittādhipati cittasampayuttakānaṃ
dhammānaṃ taṃsamutṭhānānañca rūpānaṃ
adhipatipaccayena paccayo.*

*Vīmaṃsādhīpati vīmaṃsasampayuttakānaṃ
dhammānaṃ taṃsamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ
adhipatipaccayena paccayo.*

*Yaṃ yaṃ dhammaṃ garuṃ katvā ye ye dhammā
uppajjanti cittacetasikā dhammā, te te dhammā tesāṃ
tesāṃ dhammānaṃ adhipatipaccayena paccayo.*

- (4) **Anantarapaccayoti** -- *cakkhaviññāṇadhātu taṃ
sampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃ
sampayuttakānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena
paccayo. Manodhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā
manoviññāṇadhātuyā taṃsāmpayuttakānaṃ
dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo.*

*Sotaviññāṇadhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā
manodhātuyā taṃsāmpayuttakānaṃ dhammānaṃ
anantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṃ
sāmpayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā
taṃsāmpayuttakānaṃ dhammānaṃ anantara-
paccayena paccayo.*

*Ghānaviññāṇadhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā
manodhātuyā taṃsāmpayuttakānaṃ dhammānaṃ
anantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṃ
sāmpayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā taṃ
sāmpayuttakānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena
paccayo.*

*Jivhāviññāṇadhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā
manodhātuyā taṃsāmpayuttakānaṃ dhammānaṃ
anantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṃ*

sampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ anantara-paccayena paccayo.

Kāyaviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṃ sampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ anantara-paccayena paccayo.

Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ anantara-paccayena paccayo. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo.

Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ anantara-paccayena paccayo. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo.

Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ anantara-paccayena paccayo. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo.

Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ anantara-paccayena paccayo.

*Yesaṃ yesaṃ dhammānaṃ anantarā ye ye dhammā
uppajjanti cittacetasikā dhammā, te te dhammā tesāṃ
tesāṃ dhammānaṃ anantarapaccayena paccayo.*

- (5) *Samanantarapaccayoti -- cakkhaviññāṇadhātu
taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā
taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ samanantara-
paccayena paccayo. Manodhātu taṃsampayuttakā ca
dhammā manoviññāṇadhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ samanantara-
paccayena paccayo.*

*Sotaviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā
manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ
samanantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṃ
sampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ samanantara-
paccayena paccayo.*

*Ghānaviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā
manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ
samanantarapaccayena paccayo. Manodhātu
taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā
taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ samanantara-
paccayena paccayo.*

*Jivhāviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā
manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ
samanantarapaccayena paccayo. Manodhātu
taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇadhātuyā
taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ samanantara-
paccayena paccayo.*

Kāyaviññānadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ samanantarapaccayena paccayo. Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññānadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ samanantara-paccayena paccayo.

Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ samanantara-paccayena paccayo. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ samanantarapaccayena paccayo.

Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ samanantara-paccayena paccayo. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ samanantarapaccayena paccayo.

Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ samanantarapaccayena paccayo. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ samanantarapaccayena paccayo. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ samanantarapaccayena paccayo.

Yesaṃ yesaṃ dhammānaṃ samanantarā ye ye dhammā uppajjanti cittacetāsikā dhammā, te te

dhammā tesam tesam dhammānaṃ samanantara-paccayena paccayo.

(6) **Sahajātapaccayoti** -- *cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ sahajātapaccayena paccayo. Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ sahajātapaccayena paccayo. Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ sahajātapaccayena paccayo. Cittacetāsikā dhammā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ sahajātapaccayena paccayo. Mahābhūtā upādārūpānaṃ sahajātapaccayena paccayo. Rūpino dhammā arūpīnaṃ dhammānaṃ kiñcikāle sahajātapaccayena paccayo, kiñcikāle na sahajātapaccayena paccayo.*

(7) **Aññamaññapaccayoti** -- *cattāro khandhā arūpino aññamaññapaccayena paccayo. Cattāro mahābhūtā aññamaññapaccayena paccayo. Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññapaccayena paccayo.*

(8) **Nissayapaccayoti** -- *cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ nissayapaccayena paccayo. Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ nissayapaccayena paccayo. Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ nissayapaccayena paccayo. Cittacetāsikā dhammā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ nissayapaccayena paccayo. Mahābhūtā upādārūpānaṃ nissayapaccayena paccayo.*

Cakkhāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo. Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃ

sampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo. Ghānāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo. Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo. Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo. Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ nissayapaccayena paccayo.

- (9) ***Upanissayapaccayoti*** -- *purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena paccayo. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ kesañci upanissayapaccayena paccayo. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena paccayo.*

Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ upanissaya-paccayena paccayo. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ kesañci upanissaya-paccayena paccayo. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena paccayo.

*Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ
pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ
upanissaya-paccayena paccayo. Purimā purimā
abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ
kusalānaṃ dhammānaṃ upanissayapaccayena
paccayo. Purimā purimā abyākatā dhammā
pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ
dhammānaṃ upanissaya-paccayena paccayo.*

*Utubhojanampi upanissayapaccayena paccayo.
Puggalopi upanissayapaccayena paccayo.
Senāsanampi upanissayapaccayena paccayo.*

- (10) ***Purejātapaccayoti*** -- *cakkhāyatanam cakkhu-
viññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca
dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo.
Sotāyatanam sota-viññāṇadhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ purejāta-
paccayena paccayo. Ghāṇāyatanam ghāṇaviññāṇa-
dhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ
purejātapaccayena paccayo. Jivhāyatanam
jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca
dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo.
Kāyāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ
purejātapaccayena paccayo. Rūpāyatanam
cakkhuvīññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca
dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo.
Saddāyatanam sotaviññāṇadhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ purejāta-
paccayena paccayo. Gandhāyatanam*

ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Rasāyatanam jivhāviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Rūpāyatanam saddāyatanam gandhāyatanam rasāyatanam phoṭṭhabbāyatanam manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo.

Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ purejātapaccayena paccayo. Manoviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ kiñcikāle purejātapaccayena paccayo, kiñcikāle na purejātapaccayena paccayo.

(11) **Pacchājātapaccayoti** -- *pacchājātā cittacetāsikā dhammā purejātassa imassa kāyassa pacchājātapaccayena paccayo.*

(12) **Āsevanapaccayoti** -- *purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ āsevanapaccayena paccayo. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ āsevanapaccayena paccayo. Purimā purimā kiriyābyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ*

kiriyābyākatānaṃ dhammānaṃ āsevanapaccayena paccayo.

(13) **Kamma***paccayoti* -- *kusalākusalaṃ kammaṃ vipākānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ kamma**paccayena paccayo. Cetanā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ samuṭṭhānānaṃca rūpānaṃ kamma**paccayena paccayo.*

(14) **Vipāka***paccayoti* -- *vipākā cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ vipāka**paccayena paccayo.*

(15) **Āhāra***paccayoti* -- *kabalīkāro āhāro imassa kāyassa āhāra**paccayena paccayo.*

*Arūpino āhārā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhānānaṃca rūpānaṃ āhāra**paccayena paccayo.*

(16) **Indriya***paccayoti* -- *cakkhundriyaṃ cakkhuviññāṇadhātuyā taṃ**sampayuttakānaṃca dhammānaṃ indriya**paccayena paccayo. Sotindriyaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃ sampayutta-**kānaṃca dhammānaṃ indriya**paccayena paccayo. Ghānindriyaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānaṃca dhammānaṃ indriya**paccayena paccayo. Jivhindriyaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānaṃca dhammānaṃ indriya**paccayena paccayo. Kāyindriyaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānaṃca dhammānaṃ indriya**paccayena*

*paccayo. Rūpajīvitindriyaṃ kaṭattārūpānaṃ
indriyapaccayena paccayo.*

*Arūpino indriyā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ
taṃsamuttāhānānaṃ rūpānaṃ indriyapaccayena
paccayo.*

- (17) **Jhānapaccayoti** -- *jhānaṅgāni jhānasampayutta-
kānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānānaṃ rūpānaṃ
jhānapaccayena paccayo.*
- (18) **Maggapaccayoti** -- *maggaṅgāni maggasampayutta-
kānaṃ dhammānaṃ taṃsamuttāhānānaṃ rūpānaṃ
maggapaccayena paccayo.*
- (19) **Sampayuttapaccayoti** -- *cattāro khandhā arūpino
aññamaññaṃ sampayuttapaccayena paccayo.*
- (20) **Vippayuttapaccayoti** -- *rūpino dhammā arūpīnaṃ
dhammānaṃ vippayuttapaccayena paccayo.
Arūpino dhammā rūpīnaṃ dhammānaṃ
vippayuttapaccayena paccayo.*
- (21) **Atthipaccayoti** -- *cattāro khandhā arūpino
aññamaññaṃ atthipaccayena paccayo. Cattāro
mahābhūtā aññamaññaṃ atthipaccayena paccayo.
Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ
atthipaccayena paccayo. Cittacetāsikā dhammā
cittasamuttāhānānaṃ rūpānaṃ atthipaccayena*

paccayo. Mahābhūtā upādārūpānaṃ atthipaccayena paccayo.

Cakkhāyatanam cakkhaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Sotāyatanam sotaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Ghānāyatanam ghānaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Jivhāyatanam jivhāviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Kāyāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo.

Rūpāyatanam cakkhaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Saddāyatanam sotaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Gandhāyatanam ghānaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Rasāyatanam jivhāviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo. Rūpāyatanam saddāyatanam gandhāyatanam rasāyatanam phoṭṭhabbāyatanam manodhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ atthipaccayena paccayo.

*Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca
manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ
manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca
taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ
atthipaccayena paccayo.*

(22) *Natthipaccayoti -- samanantaraniruddhā
cittacetāsikā dhammā paṭuppannānaṃ
cittacetāsikānaṃ dhammānaṃ natthipaccayena
paccayo.*

(23) *Vigatapaccayoti -- samanantaravigatā cittacetāsikā
dhammā paṭuppannānaṃ cittacetāsikānaṃ
dhammānaṃ vigatapaccayena paccayo.*

(24) *Avigatapaccayoti -- cattāro khandhā arūpino
aññamaññaṃ avigatapaccayena paccayo. Cattāro
mahābhūtā aññamaññaṃ avigatapaccayena
paccayo. Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ
avigatapaccayena paccayo. Cittacetāsikā dhammā
cittasamutṭhānānaṃ rūpānaṃ avigatapaccayena
paccayo. Mahābhūtā upādārūpānaṃ avigata-
paccayena paccayo.*

*Cakkhāyatanaṃ cakkhuviññāṇadhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena
paccayo. Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena
paccayo. Ghānāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃ
sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena
paccayo. Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃ*

sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo.

Kāyāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo.

Rūpāyatanam cakkhaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Saddāyatanam sotaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Gandhāyatanam ghānaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Rasāyatanam jivhāviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo. Rūpāyatanam saddāyatanam gandhāyatanam rasāyatanam phoṭṭhabbāyatanam manodhātuyā taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo.

Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ avigatapaccayena paccayo.

Paccaya-niddeso nitthito.

**Namo Tassa Bhagavato, Arahato,
Sammā Sambuddhassa**

Cung Kính Đảnh Lễ Đức Thế Tôn, Bạc Ứng cúng,
Đấng Chánh Đẳng Giác

THẤY BIẾT RÕ¹ DUYÊN TRỢ (PAṬṬHĀNA)

**QUAN SÁT THẤY BIẾT RÕ DUYÊN (PACCAYA)
TRONG TU TẬP**

Để Đạt Đến Tuệ Quán/ Tuệ Thấy Biết Rõ
(*Asammoha-sampajañña-ñāṇa*)

Evamettha

*khandhāyatanadhātuPaccayapaccavekkhaṇavasenapi
asammohasampajaññaṃ veditabbaṃ.*

(Chú giải Majjhima Nikāya - quyển 1 - trang.268).

Trong phần biết rõ (*asammohasampajañña*) của kinh Đại Niệm Xứ (*Mahā-saṭipatṭhāna sutta*), chú giải nêu rằng nếu thiên sinh muốn có tuệ biết rõ, vị ấy phải cố gắng, phần đầu tu tập theo phương pháp để đạt tuệ như vậy:

- Phương pháp năm uẩn (*khandha*).
- Phương pháp mười hai xứ (*āyatana*).
- Phương pháp mười tám giới (*dhātu*)².

¹ Discern: paricchindati; viveceti; pariṅānāti; paricchinna; vivecita; pariññāta. Pariṅānāti: To perceive is synonym to discern - thấy rõ, nhận thấy, nhận biết; discerning [di'sə:niŋ] (tính từ) nhận thức rõ, thấy rõ; sâu sắc, sáng suốt

² Dhātu: 界 - giới, ranh giới, giới hạn, phạm vi (phân chia theo đặc tính về chức nghiệp, hoạt động, v.v...), mức không thể vượt qua.

- Phương pháp quan sát theo nhân liên quan giữa duyên nhân - năng duyên (*paccaya*)¹ và duyên quả - sở duyên (*paccayuppanna*) theo phương pháp duyên trợ (*paṭṭhāna-paccaya*).

Phù hợp với giáo pháp đó, phần này được viết cho những ai muốn làm cho tuệ của họ rộng và sâu bằng giáo pháp Paṭṭhāna (vị trí hay nơi hội hợp những duyên).

Bản Kê Miêu Tả Các Duyên (*Paccaya*)

Liệt Kê Các Duyên (*paccaya*) Căn Bản

Hai mươi bốn duyên và các loại giống của chúng:

1. Nhân duyên (*hetu-paccaya*)
2. Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
3. Trưởng duyên (*adhipati-paccaya*)
 - (i) Cảnh trưởng duyên (*ārammaṇādhipati*)
 - (ii) Câu sanh trưởng duyên (*sahajātādhipati*)
4. Vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
5. Đẳng vô gián duyên (*samanantara-paccaya*)
6. Câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

¹ Paccaya: 緣 duyên, 原因 nguyên nhân, 基礎 cơ sở; một âm là duyên. Nhân, cái nhân kết thành cái gì gọi là duyên, như duyên cố 緣故 duyên cố. Nhà Phật cho vì nhân mà được quả là duyên, như nhân duyên (Từ điển Thiều Chửu).

Pháp năng duyên (*paccaya dhamma*) tức là pháp duyên về phần mãnh lực trợ giúp, ủng hộ, cũng gọi là nhân;

Pháp sở duyên (*paccayuppanna dhamma*) về phần thành tựu kết quả do nhờ pháp năng duyên, cũng gọi là quả; Paccayuppanna = [paccaya+uppanna]: [adj.] sanh từ nhân, sở duyên.

Pháp địch duyên hoặc đối lập duyên là ngoài ra pháp sở duyên tức là không nương nhờ pháp năng duyên. Níp-bàn và chế định thường thuộc về pháp này, cũng gọi là ngoại quả. (Bản giải Siêu lý Cao học).

7. Hỗ tương duyên (*aññamañña-paccaya*)
8. Y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*)
 - (i) Câu sanh y duyên (*sahajāta-nissaya*)
 - (ii) Tiền sanh y duyên (*purejāta-nissaya*)
 - (a) Vật tiền sanh y duyên (*vatthu-purejātanissaya*)
 - (b) Vật cảnh tiền sanh y duyên (*vatthā'rammaṇa-purejāta-nissaya*)
9. Cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
 - (i) Cảnh cận y duyên (*ārammaṇ-upanissaya*)
 - (ii) Vô gián cận y duyên (*anantar-upanissaya*)
 - (iii) Thường cận y duyên (*pakat-upanissaya*)
10. Tiền sanh duyên (*purejāta-paccaya*)
 - (i) Vật tiền sanh (*vatthu-purejāta*)
 - (ii) Cảnh tiền sanh (*ārammaṇa-purejāta*)
11. Hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
12. Trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*)
13. Nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)
 - (i) Câu sanh nghiệp (*sahajāta-kamma*)
 - (ii) Dị thời nghiệp (*nānā-kkhaṇika-kamma*)
14. Dị thực quả duyên (*vipāka-paccaya*)
15. Vật thực duyên (*āhāra-paccaya*)
 - (i) Sắc vật thực (*rūpa-āhāra*)
 - (ii) Danh vật thực (*nāma-āhāra*)
16. Quyền duyên (*indriya-paccaya*)
 - (i) Tiền sanh quyền (*purejātindriya*)
 - (ii) Sắc mạng quyền (*rūpa-jīvitindriya*)
 - (iii) Câu sanh quyền (*sahajāt-indriya*)
17. Thiên na duyên (*jhāna-paccaya*)
18. Đạo duyên (*magga-paccaya*)
19. Tương ưng duyên (*sampayutta-paccaya*)

20. Bất tương ưng duyên (*vippayutta-paccaya*)
 - (i) Câu sanh bất tương ưng (*sahajāta-vippayutta*)
 - (ii) Tiền sanh bất tương ưng (*purejāta-vippayutta*)
 - (iii) Hậu sanh bất tương ưng (*pacchājāta-vippayutta*)
21. Hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*)
 - (i) Câu sanh hiện hữu (*sahajātatthi*)
 - (ii) Tiền sanh hiện hữu (*purejātatthi*)
 - (iii) Hậu sanh hiện hữu (*pacchājāta-tthi*)
 - (iv) Vật thực hiện hữu (*āhāratthi*)
 - (v) Quyền hiện hữu (*indriyatthi*)
22. Vô hữu (*natthi-paccaya*)
23. Ly khứ (*vigata-paccaya*)
24. Bất ly (*avigata-paccaya*)

Bản kê pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) và pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*)

Nhân -	Quả -
<p>Pháp năng duyên (<i>Paccaya-dhamma</i>)</p>	<p>Pháp sở duyên (<i>paccayuppanna-dhamma</i>)</p>
<p>1. Nhân năng duyên (<i>hetu-paccaya</i>) tham, sân, si (<i>lobha, dosa, moha</i>) và vô tham, vô sân, vô si (<i>alobha, adosa, amoha</i>)</p>	<p>1. Nhân sở duyên (<i>hetu-paccayuppanna</i>) Hành (<i>sankhāra</i>) tương ưng (71 thứ tâm (<i>citta</i>) + 52 sở hữu tâm (<i>cetasika</i>) và sắc sanh do tâm (<i>cittaja-rūpa</i>)</p>
<p>2. Cảnh năng duyên (<i>ārammaṇa-paccaya</i>) Sáu cảnh = quá khứ, hiện tại và vị lai 89 thứ tâm (<i>citta</i>), 52 thứ sở hữu tâm (<i>cetasika</i>) tương ưng, 28 thứ sắc (<i>rūpa</i>), Nibbāna và những thứ chế định (<i>paññatti</i>) khác nhau như biến xứ (<i>kaṣiṇa</i>) đất v.v... [<i>Nibbāna và chế định là ngoại thời (kāla-vimutta</i>), vì Nibbāna thì thường (<i>nicca</i>) và chế định là pháp phi thực tính].</p>	<p>2. Cảnh sở duyên (<i>ārammaṇa-paccayuppanna</i>) 89 thứ tâm (<i>citta</i>), 52 thứ sở hữu tâm (<i>cetasika</i>)</p>
<p>Sự phân loại khác: (2.1) màu, sắc xứ (<i>rūp'āyatana</i>) (2.2) âm thanh, thính xứ (<i>sadd-āyatana</i>)</p>	<p>Sự phân loại khác: (2.1) nhãn thức và 7 sở hữu biến hành tất cả tâm (<i>cakkhu-viññāṇa & sabba-citta-sādhāraṇa-cetasika</i>) (2.2) nhĩ thức và 7 sở hữu biến hành tất cả tâm (<i>sota-</i></p>

<p>(2.3) mùi, khí xú (<i>gandh-āyatana</i>)</p> <p>(2.4) vị, vị xú (<i>ras'āyatana</i>)</p> <p>(2.5) xúc, xúc xú (<i>phoṭṭhabb-āyatana</i>)</p> <p>(2.6) tất cả pháp (<i>dhamma</i>) = 6 loại cảnh pháp (1) 89 thứ tâm (<i>citta</i>), (2) 52 sở hữu tâm (<i>cetasika</i>), (3) 5 thứ sắc thanh triệt (<i>pasāda-rūpa</i>) (4) 16 thứ sắc tế (<i>sukhuma-rūpa</i>), (5) Nibbāna, (6) những loại chế định khác nhau như biên xú (<i>kasiṇa</i>) đất v.v...</p>	<p><i>viññāṇa & sabba-citta- sādhāraṇa-cetasika</i>) (2.3) tỷ thức và 7 sở hữu biên hành tất cả tâm (<i>ghāna- viññāṇa & sabba-citta- sādhāraṇa-cetasika</i>) (2.4) thiệt thức và 7 sở hữu biên hành tất cả tâm (<i>jivhā- viññāṇa & sabba-citta- sādhāraṇa-cetasika</i>) (2.5) thân thức và 7 sở hữu biên hành tất cả tâm (<i>kāya- viññāṇa & sabba-citta- sādhāraṇa-cetasika</i>) (2.6) ý giới (<i>mano-dhātu</i>) và ý thức giới (<i>mano- viññāṇadhātu</i>) và 52 sở hữu tâm (<i>cetasika</i>) tương ứng</p>
---	--

<p>3. Trưởng năng duyên (<i>adhipati-paccaya</i>)</p> <p>(3.1) cảnh trưởng (<i>ārammaṇādhipati</i>) đáng mến và đáng kính⁴ 18 thứ sắc thành tựu (cụ thể) (<i>nipphanna-rūpa</i>), 84 thứ tâm [trừ 2 thứ tâm căn sân (<i>dosamūla-citta</i>), 2 thứ tâm căn si (<i>mohamūla-citta</i>), và 1 thân thức câu hành khổ (<i>dukkha-sahagata-kāyaviññāṇa</i>)], 47 sở hữu tâm (<i>cetasika</i>) [trừ sân (<i>dosa</i>), tật (<i>issa</i>), lận (<i>macchariya</i>), hối (<i>kukkucca</i>), và hoài nghi (<i>vicikicchā</i>) mà là quá khứ, hiện tại, vị lai và Nibbāna].</p> <p>(3.2) câu sanh trưởng (<i>sahajātādhipati</i>) 1 trong 4 như ý túc (<i>iddhipāda</i>) = dục (<i>chanda</i>), cần (<i>vīriya</i>), tâm (<i>citta</i>), trí hay thâm (<i>vimamsā</i>)</p>	<p>3. Trưởng sở duyên (<i>adhipati-paccayuppanna</i>)</p> <p>(3.1) 8 tâm căn tham (<i>lobhamūlacitta</i>), 8 tâm đại thiện (<i>mahākusalacitta</i>), 4 tâm đại tố (<i>mahākiriya-citta</i>) tương ưng trí, 8 tâm siêu thế (<i>lokuttaracitta</i>) và 45 sở hữu tâm (<i>cetasika</i>) [trừ sân (<i>dosa</i>), tật (<i>issa</i>), lận (<i>macchariya</i>), hối (<i>kukkucca</i>), hoài nghi (<i>vicikicchā</i>), hai vô lượng (<i>appamaññā</i>) = bi (<i>karuṇā</i>) và tùy hỷ (<i>muditā</i>)]</p> <p>(3.2) 52 đồng lực hữu trưởng (<i>sādhipati-javana</i>), 51 sở hữu tâm trừ bốn sở hữu như ý túc (<i>iddhipāda</i>) và hoài nghi (<i>vicikicchā</i>)</p>
---	---

⁴ Kamañiya: đáng mến; garuṭṭhāñiya: đáng kính.

<p>4. Vô gián năng duyên (<i>anantara-paccaya</i>) 89 tâm (<i>citta</i>) trước trừ tâm tử (<i>cuti-citta</i>) của bậc Arahant, và 52 sở hữu tâm (<i>cetasika</i>) phối hợp.</p>	<p>4. Vô gián sở duyên (<i>anantara-paccayuppanna</i>) 89 tâm (<i>citta</i>) kế tiếp cùng với tâm tử (<i>cuti-citta</i>) của bậc Arahant, và 52 sở hữu tâm (<i>cetasika</i>) phối hợp.</p>
<p>5. Đẳng vô gián năng duyên (<i>samanantara-paccaya</i>) Giống như 4 (ở trên).</p>	<p>5. Đẳng vô gián sở duyên (<i>samanantara-paccayuppanna</i>) Giống như 4 (ở trên).</p>
<p>6. Câu sanh năng duyên (<i>sahajāta-paccaya</i>) (6.1) bốn danh uẩn mà sanh vào sát-na tâm tái tục cũng như 89 tâm (<i>citta</i>) và 52 sở hữu tâm tương ưng sanh suốt kiếp sống (Đó nghĩa là trong khoảng thời gian một sát-na tâm bốn danh uẩn hộ trợ qua lại với nhau). (6.2) bốn giới trong một bợn (<i>kalāpa</i>) hộ trợ qua lại lẫn nhau. (Chúng không bao giờ sanh riêng rẽ, rời nhau. Chúng luôn sanh cùng nhau. Chúng luôn cùng nhau sanh trong một bợn (<i>kalāpa</i>). Vì vậy, chúng được gọi là sắc bất ly (<i>avinibbhoga-rūpa</i>) (6.3) danh và sắc (<i>nhất là ý</i> <i>xứ</i>) vào sát-na tâm tái tục thì hộ trợ qua lại với nhau</p>	<p>6. Câu sanh sở duyên (<i>sahajāta-paccayuppanna</i>) (6.1) bốn danh uẩn mà sanh vào sát-na tâm tái tục cũng như 89 tâm (<i>citta</i>) và 52 sở hữu tâm tương ưng sanh suốt kiếp sống (Đó nghĩa là trong khoảng thời gian một sát-na tâm bốn danh uẩn hộ trợ qua lại với nhau). (6.2) bốn giới trong một bợn (<i>kalāpa</i>) hộ trợ qua lại lẫn nhau. (6.3) danh và sắc (<i>nhất là ý</i> <i>xứ</i>) vào sát-na tâm tái tục (Đây nghĩa là danh pháp</p>

<p>(đây nghĩa là danh pháp hộ trợ sắc pháp và sắc pháp hộ trợ danh pháp. Ở cõi ngũ uẩn (<i>pañcavokāra-Bhūmi</i>), danh pháp không thể sanh ngoài sắc xứ và sắc xứ cũng không thể sanh ngoài danh. Danh khi sanh luôn hộ trợ vào xứ của chính nó như là ý xứ v.v...).</p> <p>(6.4) ở cõi ngũ uẩn, 75 thứ tâm (<i>citta</i>) [trừ 4 tâm quả vô sắc (<i>arūpavipākacitta</i>), ngũ song thức (<i>dvi-pañca-viññāṇa</i>), và tâm tử (<i>cuti-citta</i>) của Arahant] và 52 sở hữu tâm.</p> <p>(6.5) bốn giới</p> <p>(6.6) 6 xứ = nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý xứ đôi khi vào sát-na tâm tái tục.</p> <p>(6.7) 6 xứ = nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý xứ đôi khi vào sát-na tâm tái tục cũng như suốt kiếp sống.</p> <p>-----</p> <p>* Vào sát-na tâm tái tục của một số chư thiên hóa sanh (<i>opapātika-devas</i>), 6 xứ đồng sanh cùng với những danh uẩn tái tục. Vào sát-na của tâm tái tục (<i>paṭisandhi-citta</i>) của chư Phạm thiên (<i>Brahma</i>) sắc, một số xứ như là nhãn</p>	<p>hộ trợ sắc pháp và sắc pháp hộ trợ danh pháp. Ở cõi ngũ uẩn (<i>pañcavokāra Bhūmi</i>), danh pháp không thể sanh ngoài sắc xứ và sắc xứ cũng không thể sanh ngoài danh pháp. Danh pháp sanh luôn hộ trợ vào xứ của chính nó như là ý xứ v.v...).</p> <p>(6.4) sắc tâm (<i>cittaja rūpa</i>) suốt kiếp sống và sắc nghiệp (<i>kammaja rūpa</i>) sanh của sát-na tâm tái tục.</p> <p>(6.5) sắc ý sinh</p> <p>(6.6) bốn danh uẩn vào sát-na tâm tái tục.</p> <p>(6.7) bốn danh uẩn đôi khi vào sát-na tâm tái tục cũng như suốt kiếp sống.</p> <p>-----</p> <p>* Bốn danh uẩn ở sát-na tâm nhân thức sanh nương vào nhãn xứ⁵, mà (nhãn xứ ấy) sanh cùng sát-na tâm hữu phần vừa qua⁶ thứ nhất (<i>paṭhama atīta-bhavaṅga</i>) thích hợp, được xây ra</p>
---	--

⁵ Nhãn xứ (*cakkhāyatana*) là nhãn thanh triệt (*cakkhupasāda*).

⁶ Atīta = quá khứ, vừa qua.

<p>xứ, nhĩ xứ, và ý xứ sanh cùng với danh uẩn tái tục của họ.</p> <p>* Vào sát-na của <i>tâm tái tục</i> (<i>paṭisandhi-citta</i>) của một số chúng sanh thai sanh (<i>gabbhaseyyaka-sattā</i>) như là chúng sanh nhân loại, v.v..., ý xứ và 4 danh uẩn tái tục sanh đồng sanh. Nhưng nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-và thân xứ sanh trong thời bình nhật (<i>pavatti</i>) suốt kiếp sống giữa <i>tâm tái tục</i> (<i>paṭisandhi-citta</i>) và tâm tử (<i>cuti-citta</i>) dựa vào nghiệp (<i>kamma</i>).</p> <p>-----</p>	<p>trước tiến trình danh pháp lộ nhân môn đó. Những danh uẩn này khi sanh không nương vào nhãn xứ mà (nhãn xứ ấy) sanh cùng nhãn thức.</p> <p>Vấn đề này nên được hiểu tương tự đối với nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, và thân xứ. Tuy nhiên, bốn danh uẩn ở mỗi ý giới (<i>mano-dhātu</i>) và ý thức giới (<i>manoviññāna-dhātu</i>) thì khác. Chúng sinh khởi nương vào ý xứ (sắc ý vật) mà sanh cùng sát-na tâm trước.</p> <p>Tâm tử sanh nương vào ý xứ mà (ý xứ ấy) sanh cùng sát-na tâm thứ 17th trước tâm tử.</p> <p>-----</p>
<p>7. Hỗ tương năng duyên (<i>aññamañña-paccaya</i>)</p> <p>Giống như câu sanh năng duyên 6.1, 6.2 và 6.3.</p>	<p>7. Hỗ tương sở duyên (<i>aññamañña-paccayuppanna</i>)</p> <p>Giống như câu sanh sở duyên 6.1, 6.2 và 6.3.</p>
<p>8. Y chỉ năng duyên (<i>nissaya-paccaya</i>)</p> <p>8.1, 8.2, 8.3, 8.4, 8.5 giống như 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5 của câu sanh năng duyên.</p> <p>(8.6)</p> <p>nhãn xứ, nhĩ xứ, thiệt xứ, thân xứ, và ý xứ.</p> <p>* Trong trường hợp này (1) nhãn, (2) nhĩ, (3) tỷ, (4) thiệt, (5) thân, và (6) ý xứ là ‘vật tiền sanh y duyên (<i>vatthu-purejātanissaya-paccaya</i>). Cảnh sắc màu, thanh, khí, vị, xúc, và pháp là ‘cảnh tiền sanh y duyên (<i>ārammaṇa-</i></p>	<p>8. Y chỉ sở duyên (<i>nissaya-paccayuppanna</i>)</p> <p>8.1, 8.2, 8.3, 8.4, 8.5 giống như 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5 của câu sanh sở duyên.</p> <p>(8.6)</p> <p>(1) nhãn thức và những sở hữu tương ưng, (2) nhĩ thức và những sở hữu tương ưng, (3) tỷ thức và những sở hữu tương ưng, (4) thiệt thức và những sở hữu tương ưng, (5) thân thức và những sở hữu tương ưng,</p>

<p><i>purejāta-nissaya-paccaya</i>) (trừ sát-na tâm tái tục).</p>	<p>(6) ý giới và ý thức giới và những sở hữu tương ứng.</p>
<p>9. Cận y năng duyên (<i>upanissaya-paccaya</i>)</p> <p>(9.1) cảnh cận y (<i>ārammaṇ'upanissaya</i>) giống như (3.1) ở trên</p> <p>(9.2) vô gián cận y (<i>anantar'upanissaya</i>) giống như 4. ở trên</p> <p>(9.3) thường cận y (<i>pakatu'panissaya</i>) chắc chắn và mạnh (trước) 89 thứ tâm (<i>citta</i>), 52 sở hữu tâm (<i>cetasika</i>), 28 sắc pháp (<i>rūpa</i>), và một số chế định như là cảnh biến xứ (<i>kaṣiṇa</i>) đất v.v... (* nói cách khác đó là pháp tròn đủ-<i>pāramī</i> hay việc làm quen thuộc, thường quen = <i>vāsanā</i>.)</p>	<p>9. Cận y sở duyên (<i>upanissaya-paccayuppanna</i>)</p> <p>(9.1) cảnh cận y giống (3.1) ở trên</p> <p>(9.2) vô gián cận y giống như 4. ở trên</p> <p>(9.3) (nói tiếp) 89 thứ tâm (<i>citta</i>), 52 sở hữu tâm (<i>cetasika</i>). (*nói cách khác đó là quả của pháp tròn đủ-<i>pāramī</i> hay việc làm quen thuộc, thường quen = <i>vāsanā</i>.)</p>
<p>10. Tiền sanh năng duyên (<i>purejāta-paccaya</i>)</p> <p>(10.1) vật tiền sanh (<i>vatthu-purejāta</i>) Sáu xứ</p> <p>(10.2) cảnh tiền sanh (<i>ārammaṇa-purejāta</i>) 18 sắc thành tựu (cụ thể) hiện tại</p>	<p>10. Tiền sanh sở duyên (<i>purejāta-paccayuppanna</i>)</p> <p>(10.1) sáu thứ tâm và những sở hữu tâm phối hợp</p> <p>(10.2) 54 tâm (<i>citta</i>) dục giới, 2 tâm (<i>citta</i>) thông (thiện và tố), 50 sở hữu tâm phối hợp trừ hai vô lượng, bi (<i>karuṇā</i>) tùy hỷ (<i>muditā</i>), khi chúng sinh khởi ở cõi ngũ uẩn.</p>

<p>11. Hậu sanh năng duyên (<i>pacchājāta-paccaya</i>)</p> <p>ở cõi 5 uẩn, 85 tâm (<i>citta</i>) kế tiếp bắt đầu từ hữu phần (<i>bhavaṅga</i>) thứ nhất sau sát-na tâm tái tục, và 52 sở hữu tương ưng.</p>	<p>11. Hậu sanh sở duyên (<i>pacchājāta-paccayuppanna</i>) ở cõi 5 uẩn, bốn thứ sắc (<i>rūpa</i>) [sinh do nghiệp (<i>kammaja</i>), sinh do tâm (<i>cittaja</i>), sinh do quý tiết (<i>utuja</i>), và sinh do vật thực (<i>āhāraja</i>)] mà cùng sanh với tâm trước bao gồm sát-na tâm tái tục.</p> <p>* thân một nhân (<i>ekaja-kāya</i>), thân hai nhân (<i>dvija-kāya</i>), thân ba nhân (<i>tija-kāya</i>), thân bốn nhân (<i>catuja-kāya</i>).</p>
<p>12. Trùng dụng năng duyên (<i>āsevana-paccaya</i>)</p> <p>(12.1) đồng lực thiện (<i>kusala javana</i>) và sở hữu tâm phối hợp sanh trước (trừ những danh pháp đồng lực (<i>javana</i>) cuối của lộ trình tâm).</p> <p>(12.2) đồng lực bất thiện (<i>akusala javana</i>) và sở hữu tâm phối hợp sanh trước (trừ những danh pháp đồng lực (<i>javana</i>) cuối của lộ trình tâm).</p> <p>(12.3) đồng lực tố (<i>kiriya javana</i>) và sở hữu tâm phối hợp sanh trước (trừ những danh pháp đồng lực (<i>javana</i>) cuối của lộ trình tâm). (trừ những danh</p>	<p>12. Trùng dụng sở duyên (<i>āsevana-paccayuppanna</i>)</p> <p>(12.1) đồng lực thiện (<i>kusala javana</i>) và sở hữu tâm phối hợp kế tiếp (trừ những danh pháp đồng lực (<i>javana</i>) đầu và danh pháp quả của một lộ trình tâm).</p> <p>(12.2) đồng lực bất thiện (<i>akusala javana</i>) và sở hữu tâm phối hợp kế tiếp (trừ những danh pháp đồng lực (<i>javana</i>) đầu của một lộ trình tâm).</p> <p>(12.3) đồng lực tố (<i>kiriya javana</i>) và sở hữu tâm phối hợp kế tiếp (trừ những danh pháp đồng lực (<i>javana</i>) đầu của một lộ trình tâm).</p>

<p>pháp đồng lực (<i>javana</i>) cuối của lộ trình tâm).</p>	
<p>13. Nghiệp năng duyên (<i>kamma-paccaya</i>) (13.1) nghiệp dị thời (<i>nānā-kkhanīkakkamma</i>) 21 nghiệp thiện và 12 nghiệp bất thiện quá khứ.</p> <p>(13.2) câu sanh nghiệp duyên (<i>sahajātakamma</i>) tư (<i>cetanā</i>) được phối hợp ở mỗi <i>cittakkhaṇa</i>.</p>	<p>13. Nghiệp sở duyên (<i>kamma-paccayuppanna</i>) (13.1) 36 tâm (<i>citta</i>) quả và 38 sở hữu tâm phối hợp, sắc nghiệp (<i>kammaja</i>) và sát-na tâm tái tục, sắc nghiệp cõi vô tướng (<i>asañña-sattabhūmi</i>) và sắc nghiệp thời bình nhật suốt kiếp sống.</p> <p>(13.2) câu sanh nghiệp quả 89 tâm (<i>citta</i>) và 51 sở hữu tâm phối hợp trừ tư (<i>cetanā</i>), sắc tâm (<i>cittaja</i>) bình nhật và sắc nghiệp vào sát-na tâm tái tục</p>
<p>14. Quả năng duyên (<i>vipāka-paccaya</i>) câu sanh quả năng duyên (<i>sahajāta-vipāka</i>) (14.1) 36 tâm (<i>citta</i>) quả và 38 sở hữu tâm tương ưng vào sát-na tâm tái tục cũng như trong một kiếp sống/ bình nhật (<i>pavatti</i>).</p> <p>(14.2) 22 tâm (<i>citta</i>) quả trừ ngũ song thức (<i>dvi-pañca- viññāṇa</i>), 4 tâm (<i>citta</i>) quả vô sắc và tâm tử (<i>cuti- citta</i>) của bậc Arahant, và 38 sở hữu tâm tương ưng trong thời bình nhật</p>	<p>14. Quả sở duyên (<i>vipāka-paccayuppanna</i>) câu sanh quả sở duyên (<i>sahajāta-vipāka</i>) (14.1) 36 tâm (<i>citta</i>) quả và 38 sở hữu tâm tương ưng vào sát-na tâm tái tục cũng như trong một kiếp sống/ bình nhật (<i>pavatti</i>).</p> <p>(14.2) sắc tâm quả (trừ 2 biểu tri = <i>viññatti</i>) trong thời bình nhật (<i>pavatti</i>).</p>

<p>(<i>pavatti</i>) khi chúng sinh khởi ở cõi 5 uẩn. (14.3) 4 danh uẩn quả vào sát-na tâm tái tục khi chúng sinh khởi ở cõi 5 uẩn.</p>	<p>(14.3) sắc nghiệp (<i>kammaja rūpa</i>) vào sát-na tâm tái tục gồm ý xứ/ ý vật</p>
<p>15. Vật thực năng duyên (<i>āhāra-paccaya</i>) (15.1) sắc vật thực (<i>āhāra rūpa</i>) a. dinh dưỡng trong thực phẩm bên ngoài. b. sắc vật thực nội trong 4 loại bợn (<i>kalāpa</i>) sanh do 4 nhân.</p> <p>(15.2) danh vật thực (<i>nāma-āhāra</i>) a. xúc (<i>phassa</i>) b. tư (<i>cetanā</i>) c. thức = <i>viññāṇa</i> (<i>citta</i>)</p>	<p>15. Vật thực sở duyên (<i>āhāra-paccayuppanna</i>) (15.1) a. sắc vật thực (<i>āhāraja</i>) b. 4 loại sắc do vật thực nội trợ sanh. (*trong trường hợp này, nhân và quả đang không xảy ra trong cùng bợn-<i>kalāpa</i> mà những bợn-<i>kalāpa</i> khác).</p> <p>(15.2) 89 thứ tâm (<i>citta</i>), 52 sở hữu (<i>cetasika</i>) tương ưng, sắc do tâm trợ sanh xảy ra trong thời bình nhật (<i>pavatti</i>), sắc do nghiệp trợ sanh-<i>kammaja</i> vào sát-na tâm tái tục.</p>

<p>16. Quyền năng duyên (<i>indriya-paccaya</i>) (16.1) tiền sanh quyền (<i>purejātindriya</i>)... 5 xứ (nhãn-nhĩ-tỷ-thiết-thân xứ). (16.2) sắc mạng quyền (<i>rūpa-jīvitindriya</i>) mạng quyền trong một bọn sắc nghiệp (<i>kammaja rūpa kalāpa</i>).</p> <p>(16.3) câu sanh quyền (<i>sahajātindriya</i>) ... Danh mạng quyền, tất cả tâm (<i>citta</i>), thọ (<i>vedanā</i>), tín (<i>saddhā</i>), cần (<i>vīriya</i>), niệm (<i>sati</i>), nhất hành (<i>ekaggatā</i>), và trí (<i>paññā</i>).</p>	<p>16. Quyền sở duyên (<i>indriya-paccayuppanna</i>) (16.1) ngũ song thức (<i>dvi-pañca-viññāṇa</i>) và sở hữu (<i>cetasika</i>) tương ưng. (16.2) sắc nghiệp (<i>kammaja</i>) câu sanh trừ sắc mạng quyền (<i>jīvita</i>) trong mỗi bọn sắc do nghiệp trợ sanh (<i>kammaja rūpa kalāpa</i>) vào sát-na tâm tái tục cũng như trong thời bình nhật (<i>pavatti</i>).</p> <p>(16.3) 89 tâm (<i>citta</i>), 52 sở hữu tâm, sắc tâm sanh trong thời bình nhật (<i>pavatti</i>) và sắc nghiệp sanh vào sát-na tâm tái tục.</p>
<p>17. Thiên na năng duyên (<i>jhāna-paccaya</i>) 5 chi thiên (<i>jhānaṅga</i>): tầm (<i>vitakka</i>), tứ (<i>vicāra</i>), hỷ (<i>pīti</i>), hỷ thọ (<i>somanassa</i> <i>vedanā</i>)/ xả thọ (<i>uppekkhā</i> <i>vedanā</i>), và nhất hành (<i>ekaggatā</i>).</p>	<p>17. Thiên na sở duyên (<i>jhāna-paccayuppanna</i>) 79 tâm (<i>citta</i>) trừ ngũ song thức (<i>dvi-pañcaviññāṇa</i>), 52 sở hữu tương ưng, Sắc tâm trong thời bình nhật (<i>pavatti</i>), và sắc nghiệp vào sát-na tâm tái tục.</p>
<p>18. Đạo năng duyên (<i>magga-paccaya</i>) trí (<i>paññā</i>), tầm (<i>vitakka</i>), chánh ngữ (<i>sammā-vācā</i>), chánh nghiệp (<i>sammā-</i> <i>kammanta</i>), chánh mạng</p>	<p>18. Đạo sở duyên (<i>magga-paccayuppanna</i>) 71 tâm hữu nhân (<i>sahetuka-</i> <i>cittas</i>), 52 sở hữu tương ưng, sắc tâm hữu nhân (<i>sahetuka-</i> <i>cittaja-rūpa</i>) suốt thời bình</p>

<p>(<i>sammā-ājīva</i>), cần (<i>vīriya</i>), niệm (<i>sati</i>), nhất hành (<i>ekaggatā</i>), tà kiến (<i>micchā-diṭṭhi</i>).</p>	<p>nhật (<i>pavatti</i>), và sắc nghiệp vào sát-na tâm tái tục.</p>
<p>19. Tương ưng năng duyên (<i>sampayutta-paccaya</i>)</p> <p>Bốn danh uẩn (89 thứ tâm (<i>citta</i>) và 52 sở hữu (<i>cetasika</i>) tương ưng hộ trợ qua lại lẫn nhau trong khoảng thời gian một <i>cittakkhaṇa</i>.</p>	<p>19. Tương ưng sở duyên (<i>sampayutta-paccayuppanna</i>)</p> <p>Bốn danh uẩn (89 thứ tâm (<i>citta</i>) và 52 sở hữu (<i>cetasika</i>) tương ưng hộ trợ qua lại lẫn nhau trong khoảng thời gian một <i>cittakkhaṇa</i>.</p>
<p>20. Bất tương ưng năng duyên (<i>vippayutta-paccaya</i>) (20.1) câu sanh bất tương ưng năng duyên (<i>sahajāta-vippayutta</i>)</p> <p>a. Ý xứ/ ý vật và các sắc đồng sanh.</p> <p>b. ở cõi ngũ uẩn, 75 tâm (<i>citta</i>) [trừ 4 tâm-<i>citta</i> quả vô sắc, ngũ song thức (<i>dvi-pañca-viññāna</i>), và tâm tử (<i>cuti-citta</i>) của bậc Arahant, và 52 sở hữu (<i>cetasika</i>) tương ưng. (20.2) tiền sanh bất tương ưng năng duyên (<i>purejāta-vippayutta</i>)</p> <p>a. 6 vật sanh trước trong thời bình nhật (<i>pavatti</i>) giữa tâm tái tục (<i>paṭisandhi-citta</i>) và tâm tử.</p>	<p>20. Bất tương ưng sở duyên (<i>vippayutta-paccayuppanna</i>) (20.1) câu sanh bất tương ưng sở duyên</p> <p>a. 4 danh uẩn vào sát-na tâm tái tục ở cõi ngũ uẩn.</p> <p>b. sắc nghiệp (<i>kammaja rūpa</i>) vào sát-na tâm tái tục và sắc tâm (<i>cittaja rūpa</i>) trong thời bình nhật (<i>pavatti</i>).</p> <p>(20.2) tiền sanh bất tương ưng sở duyên</p> <p>a. Sáu thứ tâm và những sở hữu tương ưng.</p>

<p>b. cảnh tiền sanh 18 sắc thành tựu hiện tại</p> <p>(20.3) hậu sanh bất tương ưng năng duyên (<i>pacchājāta-vipayutta</i>) ở cõi ngũ uẩn, 85 tâm (<i>citta</i>) nối tiếp bắt đầu từ hữu phần (<i>bhavaṅga</i>) thứ nhất sau sát-na tâm tái tục, và 52 sở hữu phối hợp.</p>	<p>b. 54 tâm (<i>citta</i>) dục giới, hai tâm (<i>citta</i>) thông (thiện và tố), 50 sở hữu tương ưng, trừ hai vô lượng khi chúng sinh khởi ở cõi ngũ uẩn.</p> <p>(20.3) hậu sanh bất tương ưng sở duyên ở cõi ngũ uẩn, bốn loại sắc (<i>rūpa</i>) (sắc do nghiệp trợ sanh-kammaja, tâm-cittaja, quý tiết-utuja, vật thực-āhāraja) mà cùng sanh với tâm (<i>citta</i>) trước bao gồm sát-na tâm tái tục.</p> <p>* Ekaja-kāya, dvija-kāya, tija-kāya, catuja-kāya</p>
<p>21. Hiện hữu năng duyên (<i>atthi-paccaya</i>)</p> <p>(21.1) câu sanh hiện hữu năng duyên (<i>sahajātatthi-paccaya</i>) giống như câu sanh năng duyên: 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5, 6.6, 6.7 (ở trên).</p> <p>(21.2) tiền sanh hiện hữu năng duyên (<i>purejātatthi-paccaya</i>) giống như 10.1, 10.2 (ở trên).</p> <p>(21.3) hậu sanh hiện hữu năng duyên (<i>pacchajātatthi-paccaya</i>) giống như 11 (ở trên).</p>	<p>21. Hiện hữu sở duyên (<i>atthi-paccayuppanna</i>)</p> <p>(21.1) câu sanh hiện hữu sở duyên (<i>sahajātatthi-paccayuppanna</i>) giống như câu sanh sở duyên: 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5, 6.6, 6.7 (ở trên).</p> <p>(21.2) tiền sanh hiện hữu sở duyên (<i>purejātatthi-paccayuppanna</i>) giống như 10.1, 10.2 (ở trên).</p> <p>(21.3) hậu sanh hiện hữu sở duyên (<i>pacchajātatthi-paccayuppanna</i>) giống như 11 (ở trên).</p>

<p>(21.4) vật thực hiện hữu năng duyên (<i>āhāratthi-paccaya</i>) giống như 15.1 (ở trên).</p> <p>(21.5) quyền hiện hữu năng duyên (<i>indriyatthi-paccaya</i>) giống như 16.2 (ở trên).</p>	<p>(21.4) vật thực hiện hữu sở duyên (<i>āhāratthi-paccayuppanna</i>) giống như 15.1 (ở trên).</p> <p>(21.5) quyền hiện hữu sở duyên (<i>indriyatthi-paccayuppanna</i>) giống như 16.2 (ở trên).</p>
<p>22. Vô hữu năng duyên (<i>natthi-paccaya</i>) giống như 4 (ở trên).</p>	<p>22. Vô hữu sở duyên (<i>natthi-paccayuppanna</i>) giống như 4 (ở trên).</p>
<p>23. Ly khứ năng duyên (<i>vigata-paccaya</i>) giống như 4 (ở trên).</p>	<p>23. Ly khứ sở duyên (<i>vigata-paccayuppanna</i>) giống như 4 (ở trên).</p>
<p>24. Bất ly năng duyên (<i>avigata-paccaya</i>) giống như 21 (ở trên).</p>	<p>24. Bất ly sở duyên (<i>avigatapaccayuppanna</i>) giống như 21 (ở trên).</p>

MIÊU TẢ VỀ DUYÊN - PACCAYA ĐÃ NHÓM THEO MÃNH LỰC (PACCAYA-SATTI)

PACCAYA - DUYÊN

Bốn Đại Câu Sanh Duyên (*Sahajāta-paccaya*)

- Câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- Y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*)
- Hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*)
- Bất ly duyên (*avigata-paccaya*)

Chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) của câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*), y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*), hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*) và bất ly duyên (*avigata-paccaya*) là:

- 1) 89 thứ tâm (*citta*) và 52 sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng⁷ là bốn danh uẩn (*nāmakkhanda*) trợ giúp và ủng hộ⁸ qua lại lẫn nhau trong thời bình nhật (*pavatti*) và ở sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi cittakkhaṇa*). Uẩn (*khandha*) ủng hộ là nhân hay các uẩn ủng hộ là năng duyên (*paccaya*). Những uẩn (*khandha*) đang được ủng hộ là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*) bằng bốn duyên trên.

Trong khoảng thời gian một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*), có 4 danh uẩn. Thọ (*vedanā*) là thọ uẩn (*vedanā-*

⁷ Sampayutta: associated = tương ưng (相應), kết giao, kết hợp, liên hợp (聯合), liên kết (聯結); cho gia nhập, cho cộng tác; kết giao, kết bạn với, giao thiệp với; hợp sức; liên hợp lại (vì mục đích chung), liên kết lại

⁸ Support : upatthambha; avassaya; paggaha; ādhāra; nissaya: 依止 = y chỉ (y = dựa vào, nương vào; chỉ = an trụ, ngừng, dừng); Supporting = upatthambhaka = 支持 = chi trì, ủng hộ, giúp đỡ, phù trợ, yểm trợ, hỗ trợ

kkhadha), tương (*saññā*) là tương uẩn (*saññākkhandha*), những sở hữu tâm tương ưng còn lại là hành uẩn (*saṅkhārakkhandha*) và tâm là thức uẩn (*viññāṇa-kkhandha*). Số lượng sở hữu tâm ở hành uẩn trong khoảng thời gian những sát-na tâm khác nhau có thể nhiều hay ít.

Ở một số sát-na tâm như là sát-na tâm nhãn thức v.v..., chỉ có 5 danh pháp ở hành uẩn. Ở một số sát-na tâm như là sát-na tâm tái tục ba nhân câu hành với thọ hỷ, có 31 sở hữu tâm tương ưng (trừ thọ và tương) trong hành uẩn.

Trong khoảng thời gian mỗi sát-na tâm, bốn danh uẩn (*nāmakkhandha*) hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp. Trong khi một danh uẩn hộ trợ ba uẩn khác; ba uẩn khác cũng hộ trợ danh uẩn đầu. Trong khi hai danh uẩn đang hộ trợ một đôi uẩn thứ hai mà đôi uẩn đó cũng đang hộ trợ hai uẩn đầu. Khi ba danh uẩn hộ trợ một danh uẩn đơn lẻ mà danh uẩn đơn lẻ đó cũng hộ trợ ba danh uẩn đầu tiên. Điều đó nên được hiểu tương tự ở mỗi sát-na tâm (*cittakkhaṇa*).

Câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*) – ‘Câu sanh’ là đang sanh cùng nhau. Bốn danh uẩn (*nāmakkhandha*) cùng sanh một lúc với nhau. Sự tồn tại của bốn danh uẩn là dựa vào tất cả sự sinh khởi của chúng đứng ở cùng sát-na. Tất cả hình thành đều nương vào sự sanh của nhau. Do đó, sự sinh khởi của mỗi sự tồn tại hiện có là một duyên cho những pháp khác cũng sanh. Đây là câu sanh duyên (*Mặc dù chúng cùng sanh, chúng không nhất thiết cùng diệt*).

Y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*) – ‘Y’ là cho nương nhờ, hộ trợ lẫn nhau. Bốn danh uẩn (*nāmakkhanda*) thì phụ thuộc hộ trợ lẫn nhau. Không có pháp nào có thể tồn tại ngoài sự nương tựa lẫn nhau này. Cũng như cái kiềng ba chân, mỗi chân tùy thuộc nương vào sự hộ trợ của hai chân kia để chống đứng thẳng, cũng vậy, bốn danh uẩn thì hoàn toàn nương vào sự hộ trợ của các uẩn khác cho sự sống còn của chúng. Chúng hoàn toàn nương vào sự hộ trợ của uẩn khác như nhau.

Hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*)/ bất ly duyên (*avigata-paccaya*) – ‘Hiện hữu’ (*atthi*) là trạng thái nằm giữa sanh và diệt; bất ly (*avigata*) nghĩa là vẫn hiện tồn, chưa diệt. Hai duyên (*paccaya*) này là hai cách khác nhau để miêu tả cùng sự liên quan. Chúng giống vì hiện hữu (*atthi*) thì giống như chưa diệt (*bhanga*). Sự sống còn của danh uẩn và của ý xứ (ý vật) thì tùy thuộc vào sự sống còn liên tiếp của pháp khác. Một pháp không thể tồn tại mà không có sự tồn tại của pháp khác.

Năm uẩn không thể tồn tại tách biệt nhau. Trong bốn cách đã liệt kê trên, chúng là cả năng duyên (*paccaya*) và sở duyên (*paccayuppanna*) cho pháp khác.

- 2) Bốn đại giới (*mahā-bhūta*) trong một bọn (*kalāpa*) hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng bốn duyên (*paccaya*) trên.

Ở trong mỗi bọn (*kalāpa*) bốn giới hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp. Trong khi một giới hộ trợ ba giới khác; ba giới khác cũng hộ trợ giới đầu ấy. Trong khi hai giới đang hộ trợ một đôi giới thứ hai là đôi đó cũng

đang hộ trợ hai giới thứ nhất. Khi ba giới hộ trợ một giới đơn lẻ, giới đơn lẻ đó cũng hộ trợ ba giới đầu tiên. Điều đó nên được hiểu tương tự ở mỗi sát-na tâm (*cittakkhaṇa*). Những giới hộ trợ là (nhân) năng duyên (*paccaya*), những giới được hộ trợ là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

- 3) Vào sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi cittakkhaṇa*), có năm uẩn ở cõi ngũ uẩn (5 uẩn tái tục - *pañcavokāra-paṭisandhi*). Bốn danh uẩn (*nāmakkhanda*) sanh nương vào ý vật (*hadaya vatthu*) là sắc uẩn. Bốn danh uẩn và sắc ý vật hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp vào sát-na tâm tái tục bằng cách giống bốn duyên này.

Bốn danh uẩn (*nāmakkhanda*) là câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*), y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*), hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*) và bất ly duyên (*avigatapaccaya*) đối với ý vật (*hadaya vatthu*); Ý vật cũng là câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*), y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*), hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*) và bất ly duyên (*avigatapaccaya*) đối với bốn danh uẩn. Không có bốn danh uẩn, một mình ý vật không thể sanh, và không có ý vật, bốn danh uẩn không thể sanh ở sát-na tâm tái tục.

- 4) Ở cõi ngũ uẩn, 75 thứ tâm [trừ 4 thứ tâm quả vô sắc, 10 thứ tâm ngũ song thức (*dvi-pañca-viññāna*) – là những pháp làm nên hai tập hợp, thiện và bất thiện, của năm quyền, và cả tâm tử (*cuti-citta*) của các bậc Ứng cúng Arahant] 52 sở hữu tâm tương ưng, trong thời bình nhật (*pavatti*) cũng như vào sát-na tâm tái tục, hộ trợ sắc tâm (*cittaja rūpa*) và sắc nghiệp

(*kammaja rūpa*)⁹ bằng câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*), y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*), hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*) và bất ly duyên (*avigatapaccaya*). Bốn danh uẩn là năng duyên (*paccaya*); sắc tâm (*cittaja rūpa*) và sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) là sở duyên (*paccayuppanna*).

Ở cõi ngũ uẩn, bốn danh uẩn tái tục (*paṭisandhi nāmakkhanda*) hỗ trợ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*). Bốn danh uẩn đó là (nhân) năng duyên (*paccaya*); sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*). Nếu danh uẩn tái tục không sanh, sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục cũng không thể sanh. Cho nên, đức Phật Buddha dạy về pháp Liên quan tương sinh (*paṭicca-samuppāda*): “do sự sanh của tâm tái tục, danh sắc sanh (thức duyên danh sắc - *viññāṇa paccayā nāma-rūpa*). Trong trường hợp này, danh là sở hữu tâm tương ưng và sắc là sắc nghiệp (*kammaja rūpa*).

- 5) Bốn đại giới (*mahā bhūta*) trong một bợn (*kalāpa*) hỗ trợ các sắc y sinh (*upādā-rūpa*) ở trong cùng bợn (*kalāpa*) bằng câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*), y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*), hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*), và bất ly duyên (*avigatapaccaya*). Bốn giới đó là (nhân) năng duyên (*paccaya*). Và các sắc y sinh là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

⁹ Sắc sanh do nghiệp; sắc nghiệp sở sanh; sắc do nghiệp trợ sanh.

Bốn Trung Câu Sanh Duyên (*Sahajāta-paccaya*)

1) Hỗ tương duyên (*aññamañña-paccaya*)

Về hỗ tương duyên (*aññamañña-paccaya*), những pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) thì tương tự với những đại câu sanh duyên (1), (2), và (3) đó và những pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) thì cũng tương tự với những pháp đã tìm thấy trong đại câu sanh duyên (1), (2) và (3):

Điều này tương tự với câu sanh duyên, nhưng năng duyên và sở duyên không chỉ sanh cùng nhau, chúng cũng hỗ trợ qua lại lẫn nhau. Mỗi pháp cùng lúc cả hai là các pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) và các pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) đối với pháp khác. Điều này như các chân của kiềng ba chân, không có chân nào có thể đứng mà không có sự hỗ trợ ngang nhau của các chân khác.

2) Dị thực quả duyên (*vipāka-paccaya*)

(2.1) Cả hai chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) và cả chư pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) trong dị thực quả duyên là 36 thứ tâm quả (*vipākacitta*), và 38 sở hữu tâm tương ưng (đã chia thành bốn danh uẩn) mà sanh vào sát-na tâm tái tục (*paṭisandhicittakkhaṇa*) cũng như trong thời bình nhật (*pavatti*). Ở duyên này, cả hai năng duyên và sở duyên là quả của nghiệp quá khứ. Chúng hỗ trợ lẫn nhau. Danh uẩn quả (*vipāka-nāma-kkhandhā*) hỗ trợ là năng duyên (*paccaya*). Danh uẩn quả (*vipāka-nāma-kkhandhā*) đang được hỗ trợ là sở duyên.

Trong khoảng thời gian mỗi sát-na tâm (*cittakkhaṇa*), bốn danh uẩn qua hỗ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp. Trong khi một danh uẩn hỗ trợ ba uẩn khác; ba uẩn khác cũng hỗ trợ danh uẩn thứ nhất đó. Trong khi hai danh uẩn đang hỗ trợ một đôi uẩn thứ hai mà đôi uẩn đó cũng đang hỗ trợ hai uẩn thứ nhất. Khi ba danh uẩn hỗ trợ một danh uẩn đơn lẻ mà danh uẩn đơn lẻ đó cũng hỗ trợ ba danh uẩn đầu tiên. Điều đó nên được hiểu tương tự ở mỗi sát-na tâm.

- (2.2) Ở cõi ngũ uẩn, 22 thứ tâm quả (*vipāka citta*) [trừ 4 tâm quả vô sắc (*arūpa vipāka citta*), hai nhóm ngũ song thức (*dvi-pañca-viññāṇa*), và cả tâm tử (*cuti-citta*) của bậc Arahant Ứng cúng], cũng như 38 sở hữu tâm tương ứng với những tâm quả này (mà cũng có thể được thấy là bốn danh uẩn quả), là những duyên hỗ trợ cho sắc tâm quả (*vipāka-cittaja-rūpa*) suốt thời bình nhật (*pavatti*) bằng dị thực quả duyên (*vipāka-paccaya*). Cả trong sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi*) danh uẩn quả là những duyên hỗ trợ cho sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) bằng dị thực quả duyên (*vipāka-paccaya*). Những danh uẩn quả này là năng duyên (*paccaya*) và những sắc tâm (*cittaja rūpa*) và sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) là sở duyên (*paccayuppanna*).
- (2.3) Ở cõi ngũ uẩn, 4 danh uẩn tái tục hỗ trợ sắc ý vật bằng dị thực quả duyên (*vipāka-paccaya*). Danh uẩn là năng duyên (*paccaya*) và ý vật là sở duyên (*paccayuppanna*).

3) Tương ưng duyên (*sampayutta-paccaya*)

Những pháp kể sau đây thì tất cả phụ thuộc lẫn nhau bằng ‘tương ưng duyên’ (*sampayutta-paccaya*) cả hai ở sát-na tái tục cũng như trong thời bình nhật (*pavatti*). Những pháp này là 89 thứ tâm và 52 sở hữu tương ưng, mà có thể được chia thành bốn danh uẩn.

[Ở tương ưng duyên (*sampayutta-paccaya*), tương ưng hay phối hợp là có phân cùng sanh, cùng diệt, cùng vật, và cùng cảnh. Thông thường nói 89 thứ tâm và 52 sở hữu tâm tương ưng tâm được hộ trợ qua lại lẫn nhau bằng một ‘tương ưng duyên’ vì chúng sinh và diệt hoàn toàn ở cùng sát-na, và vì chúng cũng dự phần cùng vật và có cùng cảnh. 89 thứ tâm sinh khởi đơn lẻ và không sanh liên tiếp trong khoảng thời gian một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*). Mỗi trong chúng sinh khởi theo lộ tâm (*citta-vīthi*) và một số là ngoại lộ (ngoài tiến trình). Ở mỗi sát-na tâm đơn lẻ, tâm và sở hữu tâm tương ưng hộ trợ lẫn nhau qua ‘tương ưng duyên’. Chúng tồn tại dựa vào sự hộ trợ lẫn nhau trong khoảng thời gian sát-na tâm đó. Chúng dựa vào sự hộ trợ của pháp khác như nhau].

4) Bất tương ưng duyên (*vippayutta paccaya*)

Vào sát-na tâm tái tục, có năm uẩn ở cõi ngũ uẩn (*pañca-vokāra-bhūmi*). Bốn danh uẩn sanh nương vào ý vật (*hadaya vatthu*) là sắc uẩn. Bốn danh uẩn và ý vật hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp vào sát-na tâm tái tục bằng ‘bất tương ưng duyên’ (*vippayutta paccaya*).

(4.1) Ở cõi ngũ uẩn, 4 danh uẩn tái tục hộ trợ ý vật (*hadaya vatthu*) bằng bất tương ưng duyên (*vippayutta paccaya*). 4 danh uẩn là năng duyên (*paccaya*), hộ trợ ý vật (*hadaya vatthu*) là sở duyên (*paccayuppanna*).

[Ở ‘bất tương ưng duyên’ – ‘bất tương ưng’ là có một sự sống còn cùng lúc mà không có phần cùng sát-na sanh, hay diệt, hay cùng vật, hoặc cảnh. Bốn danh uẩn tái tục hộ trợ ý vật (*hadaya vatthu*) bằng ‘bất tương ưng duyên’ (*vippayutta paccaya*) vì, mặc dù chúng đồng sanh, chúng không đồng diệt. Hành (*saṅkhāra*) bị tạo, thọ mạng của bốn danh uẩn là chỉ một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*), nhưng thọ mạng của ý vật (*hadaya vatthu*), đó là sắc uẩn, là 17 sát-na tâm. Lần nữa, bốn danh uẩn tái tục sanh nương vào ý vật và ý vật sanh nương vào bốn giới ở trong cùng bọn (*kalāpa*). Bốn danh uẩn tái tục có một cảnh, có thể là nghiệp (*kamma*), điềm nghiệp (*kamma nimitta*) hay điềm sanh (*gati nimitta*), nhưng ý vật không có cảnh vì đó là sắc (*rūpa*). Vì lý do này, bốn danh uẩn tái tục và ý vật hộ trợ lẫn nhau bằng bất tương ưng duyên (*vippayutta paccaya*)].

(4.2) Ở cõi ngũ uẩn, 75 thứ tâm (*citta*) [trừ 4 tâm quả vô sắc (*arūpavipāka-citta*), 10 tâm ngũ song thức (*dvi-pañca-viññāna*) làm thành 2 nhóm, thiện và bất thiện, của ngũ song thức (*dvi-pañca-viññāna*) và cả tâm tử (*cuti-citta*) của bậc Arahant Ứng cúng] cũng như 52 sở hữu tâm tương ưng với những tâm này (là pháp có thể được thấy là bốn danh uẩn), là duyên hộ trợ bằng bất tương ưng duyên (*vippayutta paccaya*) đối với sắc tâm (*cittaja rūpa*) suốt thời bình nhật (*pavatti*) và sắc nghiệp

(*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi*). Bốn danh uẩn là năng duyên, sắc tâm (*cittaja rūpa*) và sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) là sở duyên (*paccayuppanna*).

Bảy Tiểu Câu Sanh Duyên (*Sahajāta paccaya*)

1) Nhân duyên (*hetu paccayo*)

Sáu nhân trong nhân duyên (*hetu paccayo*), tham (*lobha*), sân (*dosa*), si (*moha*), vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*), vô si (*amoha*) là những pháp nhân hay pháp năng duyên (*paccaya dhamma*). Pháp sở duyên (*paccayuppanna*) là 71 tâm hữu nhân (*sahetuka-citta*), và 52 sở hữu tâm tương ưng [*trừ si (moha) tương ưng với tâm căn si (moha-mūla-citta)*], cũng như sắc tâm hữu nhân (*sahetuka-cittaja-rūpa*) và sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục hữu nhân (*sahetuka-paṭisandhi-kammaja-rūpa*). Sáu nhân (*hetu*) hỗ trợ những danh và sắc này bằng nhân duyên (*hetu paccayo*).

[Ở nhân duyên, sáu nhân là chư pháp năng duyên (*paccaya dhamma*) cung cấp nền tảng và sự ổn định cho những danh pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) y như các rễ (cây) cung cấp một nền tảng và hỗ trợ cho một cây].

2) Trưởng duyên (*adhipati-paccayo*)

Dục (*chanda*), cần (*viriya*), tâm (*citta*), thẩm (*vīmaṃsa*) là bốn trạng thái pháp làm nền tảng của trưởng duyên (*adhipati-paccaya*). Qua trưởng duyên (*adhipati-*

paccaya), bốn trạng thái này có thể hộ trợ 52 đồng lực hữu trưởng (*sā-dhipati-javana*) [trừ 2 đồng lực si và 1 đồng lực tiểu sinh (*hasituppādayavana*)], 51 sở hữu tâm [trừ bốn chi trưởng đã đề cập trên và hoài nghi (*vicikicchā*)], và sắc tâm (*cittaja rūpa*) sanh do những danh uẩn đó trợ. Bốn chi trưởng là pháp năng duyên (*paccaya dhamma*) và những danh uẩn và sắc tâm (*cittaja rūpa*) là pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

[Trưởng duyên (*adhipati-paccaya*) là duyên mà trong đó pháp năng duyên có thể trội hơn pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*). Trong trường hợp này, bốn danh pháp là dục (*chanda*), cần (*virīya*), tâm (*citta*) và thàm (*vīmaṃsa*) chiếm ưu thế, trội hơn những danh uẩn quả và sắc pháp.

52 đồng lực hữu trưởng (*sā-dhipati-javana*) là: 10 đồng lực bất thiện hữu trưởng (*sā-dhipati-akusala-javana*), 8 đồng lực đại thiện hữu trưởng (*sā-dhipati-mahākusala-javana*), 8 đồng lực đại tố hữu trưởng (*sā-dhipati-mahā-kiriyā-javana*), 5 đồng lực thiện sắc giới (*rūpāvacara-kusala-javana*), 5 đồng lực tố sắc giới (*rūpāvacara-kiriyā-javana*), 4 đồng lực thiện vô sắc (*arūpāvacara-kusalajavana*), 4 đồng lực tố vô sắc (*arūpāvacara-kiriyā-javana*), 4 đồng lực đạo (*magga-javana*), 4 đồng lực quả (*phala-javana*). Mặc dù dục (*chanda*), cần (*virīya*) và thức (*viññāṇa*) hiện diện ở một sát-na tâm căn si (*moha-mūla-cittakkhaṇa*) và cả trong sát-na đồng lực tiểu sinh (*hasituppāda-javana*),

nhưng chúng không là trưởng duyên (*adhipati-paccaya*).

3) Nghiệp duyên (*kamma-paccayo*)

Về câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kamma-paccaya*), tư (*cetanā*) trợ tất cả danh uẩn tương ưng (*sampayutta-kkhandha*) [trừ tư], sắc tâm (*cittaja rūpa*) và sắc nghiệp tái tục (*paṭisandhi-kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục. Tư (*cetanā*) là (nhân) năng duyên (*paccaya*). Danh uẩn tương ưng và hai loại sắc là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

[Trong nghiệp duyên, trưởng năng duyên (*adhipati-paccaya*) luôn là tư (*cetanā*). Nó có thể câu sanh, trong trường hợp đó, năng duyên và sở duyên của nó (*paccayuppanna-dhamma*) đồng sanh, hay không đồng sanh. Trong trường hợp (không đồng sanh) đó tư (*cetanā*) là pháp năng duyên tồn tại trước quả (sở duyên), các danh uẩn tương ưng (*sampayutta-kkhandha*) là 89 tâm (*citta*) và 51 sở hữu tâm tương ưng trừ tư (*cetanā*)].

4) Vật thực duyên (*āhāra-paccayo*)

Về danh vật thực duyên (*āhāra-paccayo*), ba chi danh vật thực (*nāma-āhāra*) là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*) và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn cùng với uẩn tương ưng (*sampayutta-kkhandha*), sắc tâm (*cittaja-rūpa*) và sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na sắc nghiệp tái tục (*paṭisandhi-kammaja-rūpa*). Ba chi danh vật thực (*nāma-āhāra*) là chư pháp năng duyên (*paccaya-*

dhamma), bốn danh uẩn cộng sắc nghiệp và sắc tâm (*cittaja-rūpa*) là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

[Vai trò cốt yếu của trưởng năng duyên (*adhipati-paccaya*) trong vật thực duyên đang hộ trợ hay củng cố, theo cùng một cách, như một cột trụ có thể hộ trợ và củng cố một ngôi nhà cũ. Chúng cung cấp vật thực cho chư pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

Trong trường hợp này, danh uẩn tương ưng (*sampayutta-kkhandha*) nghĩa là: 89 tâm (*citta*), và 52 sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng].

5) Quyền duyên (*indriya-paccayo*)

Về (danh) quyền duyên (*indriya-paccayo*), tám loại quyền là mạng quyền (*jīvitindriya*) ý quyền (*manindriya*), thọ quyền (*somanassindriya*, v.v...), tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīrindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*) và tuệ quyền (*paññindriya*) hộ trợ những danh uẩn tương ưng của chúng, sắc tâm (*cittaja-rūpa*) và sắc nghiệp vào sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi-kammaja-rūpa*). Tám loại quyền là chư pháp năng duyên (*paccayadhamma*). Bốn danh uẩn tương ưng và hai loại sắc là sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

[Quyền duyên là duyên trong đó trưởng năng duyên (*adhipati-paccaya*) thực hiện quyền điều khiển hay hộ trợ chỉ một khía cạnh riêng (một quyền) của chư pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) tiềm tàng¹⁰.

¹⁰ Potentially: (tính từ) tiềm năng; tiềm tàng; (danh từ) khả năng; tiềm lực.

Trong trường hợp này danh uẩn (*nāmakkhanda*) nghĩa là: 89 tâm (*citta*), và 52 sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*).

6) Thiên na duyên (*jhāna-paccayo*)

Về thiên na duyên (*jhāna-paccayo*), năm chi thiên đó là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*)¹¹, hỷ (*pīti*), thọ lạc/xả (*sukha/upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*) hộ trợ danh uẩn tương ưng (*sampayutta-kkhandha*) của chúng, các sắc tâm (*cittaja-rūpa*) và sắc nghiệp vào sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi-kammaja-rūpa*).

[Trong trường hợp này danh uẩn nghĩa là 79 thứ tâm (*citta*) [trừ 10 tâm ngũ song thức (*dvi-panca-viññāna*) – gồm hai tập hợp, quả thiện và quả bất thiện, của năm quyền] và 52 sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng.

Cũng lưu ý rằng: cụm từ ‘tâm thiên’ được coi là khác nhau giữa Kinh (*Sutta*) và Vô Tỷ Pháp (*Abhidhamma*). Trong *Sutta*, thiên (*jhāna*) nói đến tâm thiên sắc, tâm thiên vô sắc, và những thiên siêu thế. Trong Vô Tỷ Pháp (*Abhidhamma*), 1 tâm thiên nói đến bất cứ tâm nào tương ưng với bốn hoặc 5 chi thiên (*jhānaṅga*) mà không nhất thiết là an chỉ định (*appanā samādhi*). Cho nên, có một vài mức độ tuệ thấu suốt mà không ở mức cao đã tìm thấy ở những thiên sắc và thiên vô sắc. Cho nên, thiên na duyên (*jhāna paccaya*) đã miêu tả ở đây là thiên mà trong đó những sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*) được hộ trợ bởi bốn trong năm

¹¹ Tâm (*vitakka*) = áp sát ban đầu; tứ (*vicāra*) = duy trì sự áp sát.

chi thiền (*jhānaṅga*). Xin xem Phụ lục C – phân giải thích thêm về hệ thống nhóm năm thiền – *jhāna*.

7) Đạo duyên (*magga-paccayo*)

Về đạo duyên (*magga-paccayo*), tám chi đạo (*maggaṅga*) [là trí (*paññā*)/ chánh kiến (*sammā-diṭṭhi*), tâm (*vitakka*)/ chánh tư duy (*sammā saṅkappa*), chánh ngữ (*sammā-vācā*), chánh nghiệp (*sammā-kammaṅta*), chánh mạng (*sammā-ājīva*), cần (*vīriya*)/ chánh tinh tấn (*sammā-vāyāma*), niệm (*sati*)/ chánh niệm (*sammāsati*), nhất hành (*ekaggatā*)/ chánh định (*sammā-samādhi*), cộng tà kiến (*diṭṭhi/ micchādiṭṭhi*) (là con đường đưa đến những trạng thái khổ)], hộ trợ những danh uẩn hữu nhân tương ưng (*sampayuttakkhandha*), sắc tâm hữu nhân (*sā-hetuka-cittaja-rūpa*) và sắc nghiệp hữu nhân vào sát-na tâm tái tục (*sā-hetuka-paṭisandhi-kammaja-rūpa*).

[Xin lưu ý: trong trường hợp này, các danh uẩn nghĩa là 71 thứ tâm hữu nhân (*sahetukacitta*), và 52 sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*).

Tâm Đạo: cụm từ ‘tâm Đạo’ được coi như khác nhau giữa Kinh (*Sutta*) và Vô Tỷ Pháp (*Abhidhamma*). Trong Vô Tỷ Pháp (*Abhidhamma*), đạo (*magga*) nói đến ‘nhóm tám Thánh đạo’ hay bất cứ số nghiệp đạo nào khác, bao gồm những đường khổ. Cho nên, trong Vô Tỷ Pháp (*Abhidhamma*), một tâm Đạo là một tâm tương ưng với một hay những chi đạo về Thánh đạo siêu thế đưa đến Nibbāna, hay một chi đạo về một trong những đạo thiện nào đưa đến một tái tục vui trong một cõi vui,

hay về một đường khổ đưa đến tái tục ở một trong những cõi khổ. Vì lý do này, tà kiến (*diṭṭhi/micchā-diṭṭhi*) được bao gồm trong những chi đạo trên. Tám thứ chi đạo trước đã đề cập trên, nói chung dẫn về hướng giải thoát mà tương ưng tâm, không nhất thiết đầy đủ ở một sát-na Đạo. Cho nên, duyên đã miêu tả ở đây là duyên, mà trong đó, những sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*) được hỗ trợ bằng đạo duyên (*magga-paccaya*) bằng một hay nhiều hơn các chi đạo thuộc bất cứ nghiệp đạo nào.

Trái lại, trong Sutta dùng từ đạo là đặc biệt nói đến ‘nhóm tám Thánh đạo’ có thể là cả hiệp thể hay siêu thể. Khi nói tâm tam đạo là kể đến 1 trong 4 tâm Đạo siêu thể (*lokuttara-magga*). Trong khi tu tập pháp chỉ (*samatha*) hay quán, minh sát (*vipassanā*) kinh nghiệm của thiền sinh có thể gồm những sát-na Đạo. Điều này có thể xảy ra khi họ quan sát tuệ quán (*vipassanā*) của họ là vô thường (*anicca*) hay khổ (*dukkha*) hay vô ngã (*anatta*) vì tuệ quán này thường tương ưng với năm chi đạo là sammā-diṭṭhi (*chánh kiến/ biết rõ về cảnh chỉ tịnh - samatha hay cảnh quán - vipassanā*), sammasaṅkappa (*chánh tư duy là sự áp sát tâm vào cảnh chỉ tịnh - samatha hay cảnh quán - vipassanā đúng*), sammā-vāyāma (*chánh cần là tinh tấn biết cảnh chỉ tịnh - samatha hay cảnh quán - vipassanā đúng*), sammā-sati (*chánh niệm là niệm đúng cảnh chỉ tịnh - samatha hay cảnh quán - vipassanā*), sammā-samādhi (*chánh định là tập trung vào cảnh chỉ tịnh - samatha hay cảnh quán - vipassanā đúng*). Như thế tất cả những pháp này là nhóm tám chi Thánh đạo. Cả hai pháp này là nhóm tám

chi Thánh đạo hiệp thể. Bây giờ chúng tôi sẽ giải thích có sự liên quan về ba pháp ngăn trừ đên sát-na Đạo.

(Các tâm Đạo hiệp thể và siêu thể và ba pháp ngăn trừ¹²:

Về ‘nhóm tám chi Thánh đạo’, ba pháp ngăn trừ (*virati*) sanh riêng lẻ nhau vì chúng không bắt cùng cảnh. Chúng không lấy Nibbāna làm cảnh của chúng. Vì lý do này, những pháp ngăn tránh là chỉ tạm thời khi chúng ngăn khỏi hạnh nghiệp sai (tà nghiệp), lời nói sai (tà ngữ), sinh kế sai (tà mạng). Ví dụ, khi tu tập pháp chỉ (*samatha*) hay quán (*vipassanā*) thiền sinh phải thọ trì những học giới gồm ba pháp ngăn trừ và những pháp này làm thanh tịnh tâm của vị ấy, hay, vị ấy có thể tự nhiên ngăn những phiền não gồm ba pháp ngăn trừ. Khi ấy, tâm quan sát của vị đó, hoặc 1 tâm biết cảnh chỉ tịnh (*samatha*) hay cảnh minh sát (*vipassanā*), có thể tương ưng với 5 chi đạo [*sammā-diṭṭhi* (chánh kiến/ hiểu đúng, biết rõ về cảnh chỉ tịnh - *samatha* hay cảnh quán - *vipassanā*), *sammasaṅkappa* (chánh tư duy là sự áp sát tâm vào cảnh chỉ tịnh - *samatha* hay cảnh quán - *vipassanā* đúng), *sammā-vāyāma* (chánh cần là biết cảnh chỉ tịnh - *samatha* hay cảnh quán - *vipassanā* đúng), *sammā-sati* (chánh niệm là niệm đúng cảnh chỉ tịnh - *samatha* hay cảnh quán - *vipassanā*), *sammā-samādhī* (chánh định là tập trung đúng theo cảnh chỉ tịnh - *samatha* hay cảnh quán - *vipassanā*)]. Đây là

¹² tiết chế, tránh xa.

nhóm tám chi Thánh đạo hiệp thể trong khi đang tu tập pháp chỉ (*samatha*) hay quán (*vipassanā*).

Mặt khác, tu tập siêu thể là lấy Nibbāna làm cảnh của nó. Khi 1 tâm Đạo siêu thể sinh khởi thì lấy Nibbāna làm cảnh của nó, tất cả nhóm 8 chi Thánh đạo siêu thể, bao gồm 3 pháp ngăn trừ, tương ứng với tâm Đạo này. Tất cả các tâm này đều lấy Nibbāna làm cảnh của chúng. Tuệ đạo siêu thể trừ tiệt những phiền não ngủ ngầm (tùy miên - *anusaya*), là nguồn gốc của tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng. Cho nên, 3 pháp ngăn trừ là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng tất cả cùng hiện diện ở sát-na Đạo tuệ siêu thể)].

Tám/Mười Một Cảnh Duyên (*Ārammaṇa-paccaya*)

1) Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Về cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*), sáu loại cảnh là sắc màu (*rūpa*), thanh (*sadda*), khí (*gandha*), vị (*rasa*), xúc (*phoṭṭhabba*), cũng như các cảnh pháp (*dhamma*) thuộc quá khứ, hiện tại và vị lai, đó là 89 thứ tâm (*citta*), 52 sở hữu tâm (*cetasika*) và 28 thứ sắc (*rūpa*), cộng chế định (*paññatti*) như là biến xứ (*kaṣiṇa*) đất, v.v... và Nibbāna có thể hỗ trợ bốn danh uẩn. Sáu cảnh này là chư pháp cảnh năng duyên (*ārammaṇa-paccaya-dhamma*). Bốn danh uẩn là (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

[Trong trường hợp này, Nibbāna và chế định (*paññatti*) như biến xứ (*kaṣiṇa*) đất, là ngoại thời (*kāla-vimutta*). Sự tồn tại của Nibbāna vượt khỏi thời

gian. Chế định thì không thật và vì vậy pháp chế định không tồn tại trong bất cứ thời nào. Bốn danh uẩn có thể được xem là 89 thứ tâm (*citta*) và 52 sở hữu tâm (*cetasika*).

- 2) Cảnh trưởng duyên (*ārammaṇadhipati-paccaya*).
- 3) Cảnh cận y duyên (*ārammaṇūpa'nissaya-paccaya*)

Về cảnh trưởng duyên và cảnh cận y duyên, 18 thứ sắc thành tựu (*nipphanna-rūpa*), và 84 thứ tâm [trừ hai tâm căn sân (*dosamūla-citta*), hai tâm căn si (*mohamūla-citta*), và thân thức câu hành khổ (*dukkhasahāgata-kāyaviññāṇa*)] trong quá khứ, hiện tại và vị lai, cộng những sở hữu tâm (*cetasika*) tương ứng của chúng [trừ sân (*dosa*), tật (*issā*), lận (*macchhariya*), hối (*kukkucca*) và hoài nghi (*vicikicchā*)], và Nibbāna [là pháp ngoại thời (*kāla-vimutta*) không bị hạn chế quá khứ, hiện tại, hay vị lai] là những (nhân) năng duyên. 8 thứ tâm căn tham, 8 thứ tâm đại thiện, 4 thứ tâm đại tố đi cùng trí quyền, 8 thứ tâm siêu thế và những sở hữu tâm tương ứng [trừ sân (*dosa*), tật (*issā*), lận (*macchhariya*), hối (*kukkucca*) và hoài nghi (*vicikicchā*) và hai vô lượng (*karuṇā & muditā*)] là pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*). Bốn danh uẩn này chú ý đến những loại khác nhau đã đề cập trên của cảnh một cách cung kính và sâu xa. Cho nên, những cảnh ấy trợ giúp những danh uẩn đó sanh bằng lối ‘cảnh trưởng duyên’ và ‘cảnh cận y duyên’.

- 4) Vật cảnh tiền sanh y duyên (*vatthā-rammaṇa-purejāta-nissaya-paccaya*).

- 5) Vật cảnh tiền sanh duyên (*vatthā-rammaṇa-purejāta-paccaya*).
- 6) Vật cảnh tiền sanh bất tương ưng duyên (*vatthā-rammaṇa-purejāta-vippayutta-paccaya*).
- 7) Vật cảnh tiền sanh hiện hữu duyên (*vatthā-rammaṇa-purejātattthi-paccaya*).
- 8) Vật cảnh tiền sanh bất ly duyên (*vatthā-rammaṇa-purejāta-avigata-paccaya*).

Ở những duyên này, ý vật (*hadaya-vatthu*)¹³ là pháp sanh cùng một lúc với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ 17 trước tâm tử, hộ trợ bốn danh uẩn mà lấy sắc ý vật đó làm cảnh của chúng. Ý vật đó là pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) cho nương. Những danh uẩn là pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*). Những danh uẩn này là: tâm khai ý môn, 29 tâm đồng lực (*javana*) dục giới, 2 thứ tâm thông (tâm tứ thiên-*jhāna* thiện sắc và tâm tứ thiên-*jhāna* tố sắc) và những sở hữu tâm tương ưng của chúng, trừ tật (*issā*), lận (*macchariya*), hối (*kukkucca*), 3 ngăn trừ (*viratī*), và 2 vô lượng (*karuṇā & muditā*). Ý vật hộ trợ 3 danh uẩn bằng năm duyên trên.

Ở tất cả những duyên này, sự tồn tại của ý vật là pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*).

Vào lúc những danh uẩn đã đề cập trên sinh khởi, ý vật sanh trước vẫn còn đang vào giai đoạn trụ (*thiti*). Vì điều này, ý vật vẫn hiện diện (tiền sanh hiện hữu - *purejātattthi*) và tiền sanh bất ly (*purejāta-avigata*).

¹³ Xem **Sắc ý vật (*hadaya-vatthu*)** ở phần sau.

Những danh uẩn lấy ý vật này làm cảnh của chúng. Những danh uẩn sanh nương vào ý vật này, cho nên ý vật hộ trợ những danh uẩn đã đề cập trên bằng năm duyên trên.

[Lưu ý: năm duyên này cùng được liệt kê vì những (quả) sở duyên của chúng thì giống nhau, chỉ có sự trình bày về tiến trình thì khác nhau.

Năm duyên ‘vật cảnh tiền sanh’ này chỉ sinh khởi ở cõi ngũ uẩn. Điều này xảy ra khi một người chú ý đến sắc, gồm ý vật, sát-na cận tử. Khi ấy, những danh uẩn của chúng lấy ý vật đó làm cảnh. Những danh uẩn của chúng có thể là thiện hay bất thiện và chúng sinh khởi thì cũng nương vào ý vật ấy.

Một số thiên sinh này quan sát các sắc qua quán (*vipassanā*) là vô thường (*anicca*), khổ (*dukkha*) và vô ngã (*anatta*) cho đến sát-na tử. Ý vật được bao gồm trong số những sắc này, cho nên, tuệ quán (*vipassanā*) của những thiên sinh này cũng lấy ý vật làm cảnh. Tuệ quán tiến trình danh pháp là một lộ tâm ý môn (*manodvāra citta-vīthi*). Trong lộ tâm đó có sáu sát-na tâm (*cittakkhaṇa*). Sáu sát-na tâm này là một tâm khai ý môn và 5 động lực (*javana*). Năm động lực này là 1 trong 8 tâm đại thiện cũng như 1 trong 8 tâm đại tố của chư thánh Arahant Ứng cúng.

Thêm nữa, một số thiên sinh có thắng trí (*abhiññā*). Đôi khi họ có thể đọc tâm của người khác hay danh và sắc của người khác cũng như danh và sắc của chính họ cho đến sát-na tử. Khi ấy họ có thể lấy ý vật (*hadaya-*

vatthu) của chính họ cũng như của người khác làm cảnh.

Trong trường hợp này, và vì những lý do này, bốn danh uẩn là 1 tâm khai ý môn, 29 động lực (*javana*) dục giới và 2 tâm thông (*abhiññācitta*) [đó là những tâm tứ thiền (*jhāna*) thiện sắc giới và tâm tứ thiền tổ sắc giới], 44 sở hữu tâm [trừ: tạt (*issā*), lận (*macchariya*), hối (*kukkucchā*)], 3 ngăn trừ (*virati*), và 2 vô lượng (*appamaññā*) [*bi* (*karuṇā*) và tùy hỷ (*muditā*)]. Ý vật hộ trợ những danh uẩn này bằng năm duyên đã đề cập trên.

- 9) Cảnh tiền sanh duyên (*ārammaṇa-purejāta-paccaya*).
- 10) Cảnh tiền sanh hiện hữu duyên (*ārammaṇa-purejātattthi-paccaya*).
- 11) Cảnh tiền sanh bất ly duyên (*ārammaṇa-purejāta-avigata-paccaya*)

Ba duyên này thì giống nhau. Ở những duyên này, 18 thứ sắc thành tựu (*nipphanna-rūpa*) hộ trợ cho 54 thứ tâm dục giới (*kāmāvacara-citta*), 2 thứ tâm thông (*abhiññā-citta*), và 50 sở hữu tâm tương ưng [trừ 2 vô lượng (*appamaññā*)] bằng ba duyên ‘cảnh tiền sanh’ này. 18 thứ sắc thành tựu (*nipphanna-rūpa*) là pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*). Danh uẩn là pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*). Cho nên, 18 thứ sắc thành tựu (*nipphanna-rūpa*) hộ trợ cho những danh uẩn bằng ba duyên trên.

[Xin lưu ý: ba duyên này cùng được liệt kê vì sở duyên của chúng giống nhau, chỉ sự trình bày về tiến thì trình khác nhau].

Bảy Vô Giác Duyên (*Anantara-paccaya*)

- 1) Vô giác duyên (*anantara-paccaya*).
- 2) Đẳng¹⁴ vô giác duyên (*samanantara-paccaya*).
- 3) Vô giác cận y duyên (*anantarū'panissaya-paccaya*).
- 4) Vô hữu duyên (*natthi-paccaya*).
- 5) Ly khứ duyên (*vigata-paccaya*).

Ở những duyên này, tiền sanh năng duyên (*paccaya-dhamma*) là 89 thứ tâm trước [trừ tâm tử (*cuti-citta*) của chư Thánh Arahant Ứng cúng], và 52 sở hữu tâm tương ưng. Chúng trợ giúp 89 thứ tâm kế tiếp [bao gồm tâm tử (*cuti-citta*) của chư Thánh Arahant], và 52 sở hữu tâm tương ưng sanh bằng vô giác duyên (*anantara-paccaya*), đẳng vô giác duyên (*samanantara-paccaya*), vô giác cận y duyên (*anantarū'panissaya-paccaya*), vô hữu duyên (*natthi-paccaya*) và ly khứ duyên (*vigata-paccaya*). Những danh uẩn trước là chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*). Những danh uẩn kế tiếp là chư pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

¹⁴ Đẳng - 等: Bằng nhau, ngang nhau — bọn, phe nhóm — thứ bậc. Giai cấp, bằng nhau, thứ bậc; (Danh) Cấp bậc, thứ tự, hạng, loại; (Danh) Hạng, loại; (Danh) Chỉ số loại; (Phó) Cùng nhau, như nhau, đồng đều.

[Xin lưu ý: năm duyên này được liệt kê cùng nhau vì chư pháp sở duyên của chúng giống nhau, chỉ sự trình bày về tiến trình thì khác nhau.

Tất cả năm trong những duyên liên quan này theo một trình tự thời gian. Các danh pháp mà là pháp nương vào chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) tồn tại trước đối với chư pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhammas*) tiếp theo sau.

‘Vô gián’ và ‘đẳng vô gián duyên’ thì y hệt nhau. Trong chúng, danh pháp năng duyên sanh trước (*paccaya-dhamma*) trợ giúp cho sự sinh khởi tức thì của danh pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) tiếp theo sau, theo trình tự cố định của tiến trình danh pháp (lộ trình tâm - *cittavīthi*), hay ngoại lộ, như thế không có danh pháp khác có thể đứng giữa chúng.

‘Vô hữu’ và ‘ly khứ duyên’ thì cũng y hệt nhau. Trong chúng, sự biến mất, ly khứ của danh pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) sanh trước cho cơ hội danh pháp sở duyên (*paccayuppannadhamma*) sanh kế tiếp. Sự vắng mặt, vô hữu của danh uẩn sanh trước là một trong những (nhân) năng duyên trợ giúp cho sự sanh của những danh uẩn kế tiếp. Chỉ cần những danh uẩn sanh trước vẫn đang tồn tại thì những danh uẩn có sau không thể sanh vì hai loại danh uẩn không thể cùng tồn tại trong cùng sát-na tâm (*cittakkhaṇa*)].

6) Trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*)

Ở duyên này, chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) sanh trước, 47 thứ đồng lực hiệp thể (*lokiya-*

javana) [trừ đồng lực cuối trong một lộ tâm], và 52 sở hữu tâm tương ưng (*sampayuttacetasika*) trợ bằng trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*) để 51 thứ đồng lực kế tiếp [trừ đồng lực thứ nhất trong một lộ tâm, và bốn thứ đồng lực quả] và 52 sở hữu tâm tương ưng của chúng. Những danh uẩn sanh trước là pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*). Những danh uẩn kế tiếp là pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

[Ở duyên này, cả năng và sở duyên luôn là đồng lực (*javana*). Những đồng lực thiện (*kusala javana*) trợ những đồng lực thiện, và những đồng lực bất thiện (*akusala javana*) trợ những đồng lực bất thiện, và những đồng lực tố trợ những đồng lực tố bằng trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*) này.

Vì duyên trợ của đồng lực trước, đồng lực nối kế tiếp có sức mạnh lớn hơn. Qua cơ cấu này, sức mạnh của mỗi đồng lực nối kế tiếp tăng thêm. Vì lý do này, đồng lực cuối của một chuỗi bị loại ra khỏi pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*) và đồng lực đầu ra khỏi pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

47 thứ đồng lực hiệp thể (*lokiya-javana*) là: 12 thứ đồng lực bất thiện, 8 thứ đồng lực đại thiện, 8 thứ đồng lực đại tố, 1 thứ đồng lực tiểu sinh, 5 thứ đồng lực thiện sắc, 5 thứ đồng lực tố sắc, 4 thứ đồng lực thiện vô sắc, và 4 thứ đồng lực tố vô sắc. 51 thứ đồng lực nối kế tiếp (sở duyên - *paccayuppanna-dhamma*) đã được đề cập ở trên gồm 47 thứ đồng lực hiệp thể (*lokiya-javana*) cộng 4 đồng lực đạo siêu thế].

7) Vô gián nghiệp duyên (*anantara-kamma-paccaya*)

Ở duyên này, tư (*cetanā*) là một sở hữu tâm (*cetasika*) mà tương ứng với bốn thứ tâm Đạo. Nó trợ bằng vô gián nghiệp duyên (*anantara-kamma-paccaya*) cho 1 trong 4 tâm Quả tương tự và 36 sở hữu tâm tương ứng (*sampayutta-cetasika*). Tư (*cetanā*) tương ứng với 1 trong 4 tâm Đạo là vô gián nghiệp năng duyên (*paccaya-dhamma*). Tâm Quả và 36 sở hữu tâm tương ứng (*sampayutta-cetasika*) là chư pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

[Trong trường hợp này, tư (*cetanā*) của thiện nghiệp Đạo trợ sanh Quả của nó, những danh uẩn Quả, ngay tức thì (*akālika*). Không có sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khác xen vào giữa hai pháp này, 36 sở hữu tâm tương ứng (*sampayutta-cetasika*) của 1 tâm Quả là 7 sở hữu biến hành (*sādhāraṇa cetasika*), 6 sở hữu biệt cảnh (*pakīṇṇaka*), 19 sở hữu tịnh hảo (*sobhaṇa*), 3 sở hữu trí quyền (*paññindriya*)].

Sáu Vật Duyên (*Vatthu-paccaya*)

- 1) Vật tiền sanh y duyên (*vatthu-purejāta-nissaya-paccaya*).
- 2) Vật tiền sanh duyên (*vatthu-purejāta-paccaya*).
- 3) Vật tiền sanh bất tương ứng duyên (*vatthu-purejāta-vippayutta-paccaya*).
- 4) Vật tiền sanh hiện hữu duyên (*vatthu-purejātatthi-paccaya*).
- 5) Vật tiền sanh bất ly duyên (*vatthu-purejāta-avigata-paccaya*)

Những duyên này xảy ra ở cõi ngũ uẩn. Trong những duyên ấy, chư pháp năng duyên (*paccayadhamma*) là nhãn vật (*cakkhu-vatthu*), nhĩ vật (*sota-vatthu*), tỷ vật (*ghāna-vatthu*), thiệt vật (*jivhā-vatthu*) và thân vật (*kāya-vatthu*), là những pháp đồng sanh với “sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) hữu phân vừa qua thứ nhất” (*paṭhama-atīta-bhavaṅga*) xảy ra trước một lộ tâm nhãn môn, nhĩ môn, tỷ môn, thiệt môn, hay thân môn. Các vật hộ trợ bằng 5 duyên này cho nhãn thức (*cakkhu-viññāṇa*), nhĩ thức (*sota-viññāṇa*), tỷ thức (*ghāna-viññāṇa*), thiệt thức (*jivhā-viññāṇa*) hay thân thức (*kāya-viññāṇa*) và những sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*) của chúng. Nhãn vật (*cakkhu-vatthu*), nhĩ vật (*sota-vatthu*), tỷ vật (*ghāna-vatthu*), thiệt vật (*jivhā-vatthu*) và thân vật (*kāya-vatthu*), là chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*). Nhãn thức (*cakkhu-viññāṇa*), nhĩ thức (*sota-viññāṇa*), tỷ thức (*ghāna-viññāṇa*), thiệt thức (*jivhā-viññāṇa*) thân thức (*kāya-viññāṇa*) và sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*) của chúng là chư pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

Ý vật, là pháp sanh trong thời gian sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) trước, hộ trợ những danh uẩn kế tiếp bằng 5 duyên đã đề cập trên. Ý vật là duyên nhân và những danh uẩn kế tiếp là duyên quả. Những danh uẩn kế tiếp là 85 thứ tâm [trừ bốn tâm quả vô sắc], và 52 sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*).

Những duyên nhân và quả này chỉ sanh trong thời bình nhật (*pavatti*) không sanh vào sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi*) hay ở sát-na tâm tử (*cuti*).

Nếu một lộ tâm ngũ môn thuộc loại cảnh rất lớn (*atimahanta-ārammaṇa*) có 14 sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) bắt đầu bằng sát-na tâm khai ngũ môn (*pañcadvārāvajjana*) và đến tận sát-na tâm na cảnh (*tadārammaṇa*). Những tâm này sanh ngoài sự tiếp diễn dòng chảy phía sau do nhiều sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) hình thành. Ba hữu phần cuối trước sự sanh của lộ tâm ngũ môn được gọi là hữu phần vừa qua (*atītabhavaṅga*), hữu phần rung động (*bhavaṅga-calana*) và hữu phần dứt dòng (*bhavaṅga-paccheda*)¹⁵. Những cảnh (*ārammaṇa*), ví dụ như cảnh sắc màu (*rūpa-ārammaṇa*), dội vào (nhãn) môn và ý môn cùng một lúc. Khi điều này xảy ra dòng sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) bắt đầu rung động. Trước sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) hữu phần rung động (*vibrating-bhavaṅga*) có một hoặc nhiều sát-na tâm hữu phần quá khứ đã diệt. Tâm hữu phần quá khứ được gọi là hữu phần vừa qua (*atīta-bhavaṅga*). Thông thường, nhãn thức, nhĩ thức, v.v... sanh nương vào nhãn vật, nhĩ vật, tỷ vật, thiệt vật và thân vật mà những vật này sanh cùng sát-na tâm hữu phần vừa qua thứ nhất (*paṭhama-atīta-bhavaṅga*) trước hữu phần rung động (*vibrating-bhavaṅga*). Năm thứ vật là sắc pháp (*rūpa*) vì vậy thọ mạng của chúng là 17 sát-na tâm, cho nên khi nhãn thức, nhĩ thức, v.v... sanh,

¹⁵ H-...-HV-HR-HD-K-5-T-TH-P-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-H-...

những sắc vật (*vatthu rūpa*) sanh trước này thì đang vào giai đoạn trụ (*thiti*), hơn nữa biết là hiện diện (*atthi*). Những vật này không sanh bằng sự hộ trợ của hành (*saṅkhāra*) mà vẫn tồn tại từ một vài sát-na tâm trước. Mặc dù những vật này đã sanh trước sát-na tâm nhãn thức, sát-na tâm nhĩ thức, v.v... chúng có sức mạnh hộ trợ sự sinh khởi của nhãn thức, nhĩ thức v.v... Cho nên, mỗi vật hộ trợ những danh uẩn tương ứng bằng cách năm duyên đã đề cập trên. Đó là gồm cả năm duyên đã đề cập trên mà ý vật (*hadaya vatthu*) sanh ở một sát-na tâm trước hộ trợ những danh uẩn ở sát-na tâm thức (*viññāṇa*) tiếp theo sau. Ý vật sanh trước là pháp (nhân) năng duyên (*paccayadhamma*) và những danh uẩn tiếp theo sau là chư pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

[Những danh uẩn sanh trước và những danh uẩn kế tiếp là 85 thứ tâm [*trừ 4 tâm quả vô sắc (arūpavipākacitta)*] và 52 sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta cetasika*), khi chúng sinh khởi ở cõi ngũ uẩn. Chúng là bốn danh uẩn. Ý vật mà đồng sanh với những danh uẩn sanh trước hộ trợ những danh uẩn kế tiếp bằng năm duyên đã đề cập trên].

6) Vật tiền sanh quyền duyên (*vatthu-purejāta-indriya-paccaya*)

Duyên này xảy ra ở cõi ngũ uẩn. Trong duyên này, pháp năng duyên (*paccayadhamma*) là nhãn vật (*cakkhu-vatthu*), nhĩ vật (*sota-vatthu*), tỷ vật (*ghāṇa-vatthu*), thiệt vật (*jivhā-vatthu*) và thân vật (*kāya-vatthu*) mà đồng sanh với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) hữu

phần vừa qua thứ nhất (*paṭhama-atīta-bhavaṅga*) xảy ra trước một lộ tâm nhãn môn, nhĩ môn, tỷ môn, thiết môn, hay thân môn. Những vật này hộ trợ bằng duyên này cho nhãn thức (*cakkhu-viññāṇa*), nhĩ thức (*sotaviññāṇa*), tỷ thức (*ghāṇaviññāṇa*), thiết thức (*jivhāviññāṇa*) hay thân thức (*kāyaviññāṇa*), và những sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*) của chúng. Nhãn vật (*cakkhu-vatthu*), nhĩ vật (*sota-vatthu*), tỷ vật (*ghāṇa-vatthu*), thiết vật (*jivhā-vatthu*), thân vật (*kāya-vatthu*) có thọ mạng 17 sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) là (nhân) năng duyên (*paccaya*). Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiết thức, thân thức và 7 sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta cetasika*) là chư pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

Vật tiền sanh quyền duyên (*vatthu-purejāta-indriya-paccaya*) là duyên điều khiển những tâm khác nhau. Ví dụ không có duyên về nhãn quyền nổi bật cần thiết này, nhãn thức và những sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta cetasika*) có thể không sanh ở cõi ngũ uẩn. Sự nổi bật này là ý nghĩa của quyền.

[Xin lưu ý: ‘vật tiền sanh quyền duyên’ thì giống như năm ‘vật tiền sanh duyên’ có trước. Nó khác ở sự trình bày nhưng giống hết ở tiến trình trừ cái thứ sáu không bao gồm ý vật là một nhân duyên. Lý do là ở cõi vô sắc, danh uẩn có thể sanh mà không có ý vật].

Bốn Hậu Sanh Duyên (*Pacchājāta-paccaya*)

- 1) Hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) Hậu sanh bất tương ưng duyên (*pacchājāta-vippayutta-paccaya*)
- 3) Hậu sanh hiện hữu duyên (*pacchājātatthi-paccaya*)
- 4) Hậu sanh bất ly duyên (*pacchājāta-avigata-paccaya*)

Những duyên này xảy ra ở cõi ngũ uẩn. Trong chúng 85 thứ tâm kế tiếp [trừ 4 tâm quả vô sắc (*arūpavipākacitta*)] và 52 sở hữu tâm tương ưng (*sampayuttacetasika*) của chúng ủng hộ các sắc bị trợ tạo trước bởi một nhân là nghiệp (*kamma*), hay bởi hai nhân là nghiệp và tâm (*kamma* hay *citta*) hay bởi ba nhân là nghiệp, tâm và quý tiết (*kamma, citta & uta*), hay bởi bốn nhân là nghiệp, tâm, quý tiết và vật thực (*kamma, citta, uta & āhāra*). Sự ủng hộ này được cung cấp bằng hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*), ‘hậu sanh bất tương ưng duyên’ (*pacchājāta-vippayutta-paccaya*), ‘hậu sanh hiện hữu duyên’ (*pacchājātatthi-paccaya*) và ‘hậu sanh bất ly duyên’ (*pacchājāta-avigata-paccaya*). Những danh uẩn kế tiếp là pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*). Ủng hộ một, hai, ba, hay bốn thứ sắc mà sanh cùng ở một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) sanh trước (gồm sát-na tâm tái tục là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*)).

Bốn thứ sắc này là:

- (1) “Sắc sanh do một nhân (*ekajakāya*)” – ở cõi ngũ uẩn, vào lúc sát-na tâm tái tục chỉ có sắc nghiệp

(*kammaja rūpa*) sinh khởi. Những sắc nghiệp này bị trợ chỉ bởi một nhân là nghiệp (*kamma*).

(2) “Sắc sanh do hai nhân (*dvija-kāya*)” – vào giai đoạn trụ (*thiti*) và giai đoạn diệt (*bhaṅga*) của sát-na tâm tái tục hai loại sắc tồn tại: sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja-rūpa*) và sắc do quý tiết trợ sanh (*utuja-rūpa*). Những loại sắc này được gọi là “thân sắc sanh do hai nhân (*dvija-kāya*)”.

(3) “Sắc sanh do ba nhân (*tija-kāya*)” – sau sát-na tâm tái tục, sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) thứ nhất sinh khởi. Sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) này có thể trợ cho các sắc tâm (*cittaja rūpa*) ở tiểu sát-na nó đang sanh. [Không có sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) nào có thể trợ sanh sắc tâm sau tiểu sát-na sanh. Mỗi tâm có sức mạnh trợ sanh các sắc tâm chỉ ở tiểu sát-na sanh. Vì lý do này, trong mỗi bợn (*kalāpa*) sanh cùng với sát-na tâm tái tục có hỏa giới (*tejo-dhātu*). Hỏa giới đó trở nên mạnh mẽ khi nó đạt đến giai đoạn trụ. Chỉ vào giai đoạn trụ đó có thể hỏa giới trợ sanh các sắc quý tiết (*utuja rūpa*)]. Cho nên, ở tiểu sát-na sanh của sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) thứ nhất này, có 3 loại sắc: sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja rūpa*), sắc do quý tiết trợ sanh (*utuja-rūpa*), sắc do tâm trợ sanh (*cittaja rūpa*). Những sắc này được gọi là “thân sắc sanh do 3 nhân (*tija-kāya*)”.

Một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) chỉ có sức mạnh để trợ cho các sắc tâm sanh ở tiểu sát-na sanh. Ở tiểu sát-na trụ và tiểu sát-na diệt của mỗi sát-na tâm

trong mỗi người chỉ có ba loại sắc: sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja rūpa*), sắc do quý tiết trợ sanh (*utuja-rūpa*) và sắc do vật thực trợ sanh (*āhāraja rūpa*). Những loại sắc này cũng được gọi là “thân sắc sanh do 3 nhân (*tija-kāya*)”.

- (4) “Sắc sanh do bốn nhân (*catuja-kāya*)” – đối với chúng sanh thai sanh (*gabbha-seyyaka-satta*) như người nhân loại, những bợn vật thực của người mẹ truyền qua dây rốn đến bào thai. Khi ấy, với sự trợ giúp của lửa tiêu hóa của bào thai, dinh dưỡng của những bợn (*kalāpa*) sắc vật thực đó trợ sanh những bợn sắc vật thực trong bào thai. Vì vậy, ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ và tiểu sát-na diệt ở mỗi sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) của bào thai, có sự sanh của những ‘sắc vật thực’ (*āhāraja rūpa*). Đây là giai đoạn bắt đầu sanh của những sắc vật thực đối với một chúng sanh thai sanh. Ở tiểu sát-na sanh của mỗi sát-na tâm của bào thai, những sắc nghiệp (*kammaja-rūpa*), sắc tâm (*cittaja-rūpa*) và sắc quý tiết (*utuja-rūpa*) cũng đang sanh. Cho nên, ở tiểu sát-na sanh của sát-na tâm đó có bốn loại sắc. Những loại này là: sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja-rūpa*), sắc do tâm trợ sanh (*cittaja-rūpa*) sắc do quý tiết trợ sanh (*utuja-rūpa*), và sắc do vật thực trợ sanh (*āhāraja-rūpa*). Những loại sắc này được gọi là “thân sắc sanh do 4 nhân (*catuja-kāya*)”].

Sáu Dị Thời Nghiệp Duyên (*Nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Ở ‘vô gián nghiệp duyên’ có một khoảng thời gian giữa duyên nhân sanh trước và duyên quả theo sau. Tư (*cetanā*) thiện hay bất thiện quá khứ là nhân trong mối liên quan và hành (*saṅkhāra*) và các sắc nghiệp trong hiện tại là duyên quả.

1) Vô gián nghiệp duyên (*anantara (kamma)-paccaya*)

Ở ‘vô gián nghiệp duyên’, 21 nghiệp thiện (*kusala-kamma*) quá khứ và 12 nghiệp bất thiện (*akusala-kamma*) quá khứ trợ 36 thứ tâm quả (*vipāka-citta*), 38 sở hữu tâm (*cetasika*) tương ứng, và sắc nghiệp vào sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi-kammaja-rūpa*), cũng như sắc nghiệp thời bình nhật (*pavatti-kammaja-rūpa*). Chúng cũng cung cấp sự trợ giúp bằng vô gián nghiệp duyên cho sắc nghiệp ở cõi vô tưởng (*asañña-paṭisandhi-kammaja-rūpa*). Những nghiệp thiện và bất thiện trước là pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*) và những danh và sắc theo sau là pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

[Xin lưu ý: cõi vô tưởng nghĩa là chúng sanh ở cõi vô tưởng (*asañña-satta*). Ở cõi này không có danh pháp, chỉ đơn thuần là sắc pháp. Cõi này được trú bởi một số thiên sinh nào đã đạt đến tứ thiên sắc (*rūpa jhāna*). Sau khi thiết lập lại thiên định (*jhāna*) thứ tư họ tu tập một loại thiên được gọi là “*nānavirāga- bhāvanā*”¹⁶. Họ đã tập trung vào danh pháp (*nāma*) là ghê tởm,

¹⁶ Tu tập pháp không có sự ham muốn danh pháp.

đáng ghét và ý nghĩ của họ là vậy do vì danh pháp (*nāma*) họ cảm thấy khổ. Họ tin chắc nếu không có danh pháp (*nāma*) nơi đó sẽ không khổ. Vì lý do này, sau khi xuất khỏi thiền (*jhāna*) thứ tư họ tập trung vào danh pháp "*dhi-nāmaṃ*" đây có ý nghĩa "*nāma* – danh pháp thì đáng ghét". Kế đến một loại định sâu xuất hiện trong họ. Đó là thiền (*jhāna*) thứ tư mà bị vây quanh bởi "*nāma-virāga-bhāvanā* (Thiền ghê tởm về danh-*nāma*)" là pháp có thể trợ cho tái tục ở cõi vô tưởng.

21 loại nghiệp thiện (*kusala kamma*) vừa nêu là 8 nghiệp đại thiện (*mahā-kusala-kamma*), 5 nghiệp thiện sắc giới (*rūpāvacara-kusala-kamma*), 4 nghiệp thiện vô sắc (*arūpāvacara-kusala-kamma*) và 4 loại nghiệp thiện đạo (*magga-kusala-kamma*).

12 loại nghiệp bất thiện (*Akusala kamma*) là 8 loại nghiệp căn tham (*lobha-mūla-kamma*), 2 loại nghiệp căn sân (*dosamūla-kamma*), và 2 loại nghiệp căn si (*moha-mūla-kamma*).

36 thứ tâm quả (*vipāka-citta*) là 7 thứ tâm quả bất thiện (*akusala vipāka-citta*), 8 thứ tâm quả thiện vô nhân (*ahetuka-kusala-vipāka-citta*), 8 thứ tâm quả đại thiện (*mahā-kusala-vipāka-citta*), 5 thứ tâm quả sắc giới (*rūpāvacara-vipāka-citta*), 4 thứ tâm quả vô sắc giới (*arūpāvacara-vipāka-citta*) và 4 thứ quả (*phala-vipākacitta*) (siêu thế).

Nhóm Di Thời Nghiệp (*nānā-kkhanika-kamma*)

- 2) Vô gián (nghiệp) duyên (*anantara (kamma)-paccaya*)
- 3) Đẳng vô gián (nghiệp) duyên (*samanantara (kamma)-paccaya*)
- 4) Vô hữu duyên (*natthi-paccaya*)
- 5) Ly khứ duyên (*vigata-paccaya*)

Ở những duyên này, tư (*cetanā*) là một sở hữu tâm (*cetasika*) mà tương ứng với 4 thứ tâm Đạo. Nó trợ 4 thứ tâm quả và 36 sở hữu tâm tương ứng (*sampayutta-cetasika*) bằng vô gián nghiệp duyên, đẳng vô gián nghiệp duyên, vô hữu duyên và ly khứ duyên. Sở hữu tư (*cetanā*) mà tương ứng với 4 tâm Đạo là pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*) và bốn danh uẩn Quả là pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

[Xin lưu ý: vô gián duyên và đẳng vô gián duyên là y hết nhau. Trong chúng, những trạng thái danh pháp sanh trước (năng duyên - *paccaya-dhamma*) là nguyên nhân gây ra những danh pháp tiếp theo sau (sở duyên - *paccayuppanna-dhamma*) sanh tức thì, theo trình tự cố định của lộ tâm đạo (*magga-citta-vīthi*), do đó không có danh pháp nào khác có thể đứng giữa chúng.

Vô hữu và ly khứ duyên thì cũng y hết nhau. Trong chúng, ly khứ (sự biến mất) của chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) sanh trước đem lại cơ hội cho danh pháp kế (sở duyên - *paccayuppannadhamma*) sinh khởi. Vô hữu (sự không có mặt) của những danh uẩn sanh trước là một trong những duyên nhân cho sự

sanh của những danh uẩn kế tiếp. Chỉ cần những danh uẩn sanh trước vẫn hiện tồn thì những danh uẩn kế tiếp không thể sanh vì hai loại danh uẩn không thể cùng tồn tại trong cùng sát-na tâm (*cittakkhaṇa*). Trong trường hợp này, khi tâm đạo diệt, tâm quả sanh.

Bốn duyên này được ghi vào chung bản kê vì những (quả) sở duyên của chúng thì giống nhau, chỉ có sự trình bày về tiến trình thì khác nhau].

6) Cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

Trong (vô gián nghiệp) cận y duyên này, 21 nghiệp thiện (*kusalakamma*) và 12 nghiệp bất thiện (*akusalakamma*) quá khứ trợ giúp cho sự sanh của 36 tâm quả (*vipāka-citta*) và 38 sở hữu tâm (*cetasika*) bằng (vô gián nghiệp) cận y duyên (*upanissaya-paccaya*). Những nghiệp thiện và bất thiện là pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*) và bốn danh uẩn quả là chư pháp (quả) sở duyên (*paccayupanna-dhamma*).

[Từ cận trong ‘vô gián nghiệp cận y duyên’ nghĩa là nghiệp thiện bất thiện quá khứ cung cấp sự trợ giúp mạnh mẽ đặc biệt cho sự sanh của những danh pháp quả].

Ba Sắc Vật Thực Duyên (*Rūpa-āhāra-paccaya*)

- 1) Sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 2) Sắc vật thực hiện hữu duyên (*rūpa-āhāratthi-paccaya*)
- 3) Sắc vật thực bất ly duyên (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

Ở ba duyên này, dinh dưỡng hay vật thực nội (*oja*) của tất cả bốn loại bợn (*kalāpa*) [*những bợn - kalāpa sắc nghiệp (kammaja-rūpa), sắc tâm (cittaja-rūpa), sắc quý tiết (utuja-rūpa) và sắc vật thực (āhāraja-rūpa)*], hộ trợ những sắc còn lại [*trừ vật thực nội (oja)*] bên trong cùng bợn cũng hộ trợ các sắc trong những bợn (*kalāpa*) khác bằng ba duyên đã đề cập trên.

[Ba duyên này được liệt kê cùng nhau vì các (quả) sở duyên của chúng thì giống nhau, duy nhất sự trình bày của tiến trình thì khác nhau].

Ba Sắc Mạng Quyền Duyên (*Rūpa-jīvitindriya-paccaya*)

- 1) Sắc mạng quyền duyên (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*)
- 2) Sắc mạng quyền hiện hữu duyên (*rūpa-jīvitindriyatthi-paccaya*)
- 3) Sắc mạng quyền bất ly duyên (*rūpa-jīvitindriya-avigata-paccaya*)

Ở những sắc mạng quyền duyên (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*) này, mạng quyền giới (*jīvitindriya-dhātu*) ủng hộ, giúp giữ gìn các sắc [*trừ mạng quyền giới (jīvitindriya-dhātu)*] bên trong cùng bợn sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) bằng sắc mạng quyền duyên (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*), sắc mạng quyền hiện hữu duyên (*rūpa-jīvitindriyatthi-paccaya*) và sắc mạng quyền bất ly duyên (*rūpa-jīvitindriya-avigata-paccaya*). Mạng quyền giới (*jīvitindriya-dhātu*) là pháp (nhân) năng duyên (*paccayadhamma*). Các sắc [*trừ mạng quyền*] bên trong cùng bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja kalāpa*) là chư pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

[Xin lưu ý: mạng quyền giới (*jīvitindriya-dhātu*) chỉ được gồm trong các ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*).

Ở ba duyên đã liệt kê trên, mạng quyền là một nhân hộ trợ các sắc đồng sanh còn lại trong cùng ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) đến tận giai đoạn diệt. Nó không phải là (nhân) duyên trợ sanh, (duyên ủng hộ - *anupālakapaccaya*).

Một nghiệp quả có nghiệp (*kamma*) của một kiếp sống trước là mẹ của nó. Kiếp sống đó đã trôi qua, vì vậy nghiệp (*kamma*) cũng đã biến mất, chỉ còn lại tiềm lực, nhưng mẹ của nó thì không còn nữa. Cho nên, nó cần đến sắc mạng quyền hiện hành làm phận sự như thể là một người bảo mẫu các sắc cấu sanh còn lại bên trong cùng bọn (*kalāpa*) từ giai đoạn sanh đến diệt. Một ví dụ về điều này là chính bồ tát (Bodhi-satta) của chúng ta đã được người mẹ sanh ra, Mahā-Māya, bảy ngày sau khi sanh bồ tát thì bà chết. Cuộc sống của Ngài đã được duy trì và bảo hộ bởi mẹ nuôi, Mahā-Pajāpati-Gotamī, người cho Ngài bú như người bảo mẫu để duy trì mạng sống của Ngài. Mahā-Māya ví như nghiệp (*kamma*) và Mahā-Pajāpati-Gotamī ví như mạng quyền].

Thường Cận Y Duyên (*Pakatūpanissaya-paccaya*)

1) Thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Ở ‘thường cận y duyên’, chư pháp sanh trước rất mạnh và có sức mạnh lớn trợ giúp chư pháp kế tiếp sanh.

Trong loại y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*) này, 89 thứ tâm (*citta*), 52 sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*) và một số chế định (*paññatti*) [như là pháp tròn đủ (*pāramī*) hay nét thường quen (*vāsanā*)¹⁷] của một sự trợ giúp tự nhiên rất mạnh và có sức mạnh lớn cho 89 thứ tâm (*citta*) kế tiếp, và 52 sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta cetasika*) sanh.

89 thứ tâm (*citta*) sanh trước rất mạnh và có sức mạnh lớn, 52 sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*) và một số chế định (*paññatti*) là chư pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*). 89 thứ tâm (*citta*), và 52 sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta cetasika*) kế tiếp là chư pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

[Đó là chư pháp rất mạnh và có sức mạnh lớn sanh trước làm pháp này trở thành một ‘thường cận y duyên’. Trong trường hợp này, khoảng giữa các danh pháp sanh trước và các danh pháp kế tiếp có thể là bất cứ đoạn nào. Khoảng giữa có thể là ngấn một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*). Nó cũng có thể là các sát-na tâm không thể đếm như nhiều kiếp sống hay nhiều kappa¹⁸].

Một chú thích về ‘Vāsanā’ – ‘hành vi thường quen’ có vẻ là đúng như nghiệp (*kamma*) trong đó nó tích lũy thói quen sót sáng trong một kiếp sống hay trong

¹⁷ Vāsanā: 熏習 - huân tập, 習氣 - tập khí.

¹⁸ Aeon: (danh từ) thời đại, niên kỷ; sự vĩnh viễn; khoảng thời gian vô tận

khoảng nhiều kiếp sống. Một ví dụ cổ điển về ‘*vāsanā*’ là trong câu chuyện về tôn giả Pilinda-vaccha. Ngài trở thành một bậc Ứng cúng (Arahant) với thần thông nhưng dù sau khi Ngài trở thành một bậc Arahant, Ngài luôn nói mọi người là ‘*vasala*’, nghĩa là bần thủ hay hạ tiện. Ngài luôn nói với những Bhikkhu khác, “*Vasala*, các ông hôm nay có khỏe không?” Chư Bhikkhu than phiền với Đức Phật – Buddha, Ngài giải thích rằng tôn giả Pilinda-vaccha đã trải qua 500 kiếp trước là một Phạm thiên thượng lưu. Điều đó đã trở thành tập khí, thói quen nói mọi người theo cách này và dù sau khi trở thành một Arahant, thói quen (*vāsanā*) này vẫn còn. Ngài không có ý nghĩ bất thiện, như sân khuể để dùng lời nói độc ác (*pharusa-vācā*) hay tự ngã, kiêu hãnh, tự cao (*asmi māna*) phối hợp với thói quen này. Tư (*cetanā*) bị yếu.

Nghiệp (*kamma*) bị cuốn đi bởi tư (*cetanā*) mạnh và tác động chúng ta qua các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) [như các ‘*bọn nhữn mười pháp do nghiệp trợ sanh*’ (*kammaja-cakkhu-dasaka-kalāpa*) được tìm thấy trong mắt] và các danh pháp bị trợ sanh bởi nghiệp duyên (*kamma-paccaya*) như nhữn thức (*cakkhuvīññāṇa*). Lực tiềm tàng của nghiệp (*kamma*) được chuyển bằng nghiệp duyên (*kammapaccaya*). Mặt khác, thói quen (*vāsanā*) không có tư (*cetanā*) mạnh mà chỉ là bị cuốn đi bởi sức đẩy tới đã tích lũy của hạnh nghiệp lặp đi lặp lại. Lực tiềm tàng của đà đã tích lũy được chuyển bằng cận y duyên (*upanissaya-paccaya*).

Giải Thích Gọn Hơn Về Bản Kê Trên

Thiền sinh nào muốn học phần này trước tiên cần học thuộc lòng phần ‘Giải thích duyên’ (*Paccaya Niddesa*)¹⁹ của Paṭṭhāna trong Pāli, ý nghĩa của nó, và sự giải thích của nó. Nguyên bản Pāli này có thể được tìm thấy ở phần đầu của quyển ‘sách hướng dẫn’ này. Chỉ khi ấy, thiền sinh sẽ hiểu duyên (*paccaya*) liên quan giữa năng duyên và sở duyên một cách sâu sắc hơn. Đây là cách duyên trợ (*paṭṭhāna*). Sau khi đã học thuộc lòng những pháp này, vị ấy học thuộc lòng thêm tất cả những duyên (*paccaya*) đã nhóm cùng dựa theo sự tương tự của pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*), hay pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*), và theo sức mạnh của duyên (*paccayasatti*). Chúng được liệt kê như bên dưới như đã miêu tả trong sách, "Brief Extract On Paṭṭhāna"²⁰ được soạn bởi Masoyein Sayadaw. Sách đó giải thích cách duyên trợ (*Paṭṭhāna*) bằng nhóm những duyên (*paccaya*) tương tự với nhau.

Có 9 loại nhóm duyên khi chúng được nhóm cùng nhau bằng cách tương tự ở những trạng thái này. Những nhóm đã liệt kê dưới được xác định bằng mỗi bộ phận duyên (*paccaya*) liên quan của chúng được phân chia theo những trạng thái của duyên nhân (*paccaya*), duyên quả (*paccayuppanna*), cũng như sắp xếp thời gian tương tự (câu sanh hay dị thời) của chư pháp (nhân) năng duyên này (*paccaya-dhamma*).

¹⁹ Niddesa: 解釋 - giải thích, giải đáp, phân tích, làm cho sáng tỏ, nói rõ nguyên nhân, lí do (của sự tình nào đó), nói rõ ra.

²⁰ “Đoạn Trích Vắn Tắt Về Paṭṭhāna”

- 1) Nhóm 15 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- 2) Nhóm 8/11 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- 3) Nhóm 7 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- 4) Nhóm 6 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- 5) Nhóm 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
- 6) Nhóm 6 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 7) Nhóm 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 8) Nhóm 3 loại sắc quyền duyên (*rūpa-indriya-paccaya*)
- 9) 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)

1) 15 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Trong nhóm ‘câu sanh duyên’, (nhân) năng duyên và (quả) sở duyên luôn đồng sanh. Chúng hỗ trợ qua lại lẫn nhau bằng các loại câu sanh duyên khác nhau. Nếu một hay đôi khi nhiều hơn một pháp năng duyên vắng mặt thì không có pháp nào trong chúng sẽ sanh. Trong trường hợp danh và sắc, dù chúng có thể đồng sanh, chúng không đồng diệt vì chư pháp hành (*saṅkhāra*) tồn tại chỉ có 1 sát-na tâm (*cittakkhaṇa*), nhưng thọ mạng của sắc là 17 sát-na tâm.

2) 8/11 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Trong nhóm ‘cảnh duyên’, chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) tồn tại ở quá khứ, hiện tại và vị lai và chư pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) là ở hiện tại. Chư pháp năng duyên

(*paccaya-dhamma*) là 89 thứ tâm (*citta*), 52 sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc pháp (*rūpa*), cũng như Nibbāna và chế định (*paññatti*). [*Nibbāna và chế định (paññatti) là ngoại thời; Nibbāna vượt khỏi thời (kāla-vimutta) và chế định không tồn tại trong thời vì chúng không thật (ngoài siêu lý - paramattha)*]. Quả/ sở duyên (*paccayuppanna*) là tâm và sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta cetasika*). Một ví dụ rõ ràng là trong lúc tuệ quán (*vipassanā*) có thể quan sát danh và sắc quá khứ, hiện tại và vị lai là vô thường (*anicca*), khổ (*dukkha*), và vô ngã (*anatta*).

Ở sự miêu tả này, cảnh (*ārammaṇa*) có nghĩa là một đối tượng của tâm. Những cảnh này có thể hoặc là sắc, như 28 thứ sắc (*rūpa*) [ví dụ, những giới (*dhātu*) căn bản và những sắc y sinh (*upādā-rūpa*) như sắc màu, và mùi khí]; hay chúng có thể là những cảnh của danh pháp như sở hữu tâm (*cetasika*) hay chế định (*paññatti*). Những cảnh này của tâm có thể tồn tại ở quá khứ, hiện tại, hay vị lai mà pháp sở duyên là tâm (*citta*) và sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng thì luôn ở hiện tại. Một điều ngoại lệ về điều này là ngũ song thức (*dvi-pañca-viññāna*) và những sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng là những pháp chỉ lấy sắc màu, thính, khí, vị, và xúc hiện tại làm cảnh. Chúng không thể lấy những cảnh sắc màu, thính, khí, vị, và xúc quá khứ hay vị lai. Theo cùng cách, lộ ngũ môn cũng hoàn toàn có thể chỉ lấy những cảnh hiện tại như những cảnh sắc màu, thính, khí, vị, và xúc. Đó chỉ là lộ ý môn, như tuệ quán (*vipassanā*), mà có thể lấy tất cả chư pháp quá khứ, hiện tại, và vị lai làm cảnh.

3) 7 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Tất cả các duyên (*paccaya*) trong nhóm vô gián duyên theo một chuỗi thời gian dài. (Nhân) năng duyên (*paccaya*) được cho là “trước” và xảy ra trong một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) sớm hơn. (Quả) sở duyên (*paccayuppanna*) được gọi là “kế tiếp” và xảy ra trong sát-na tâm theo sau nó tức thì. Có thể không có danh uẩn ở khoảng thời gian giữa hai pháp này. Cả hai pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) và pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) là những danh uẩn.

4) 6 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Trong nhóm ‘vật duyên’, một trong sáu loại vật: nhãn vật, nhĩ vật, tỷ vật, thiệt vật, thân vật và ý vật đã sanh trước mà vẫn còn tồn tại vào giai đoạn trụ (*thitikkhaṇa*), là (nhân) năng duyên (*paccaya*). Thức (*viññāṇa*), và các sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*), là những pháp sanh nương vào vật ấy, là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*). Cả hai tồn tại cùng lúc dù chúng sinh khởi khác thời. Những duyên này xảy ra ở cõi ngũ uẩn. Nhãn thức (*cakkhu viññāṇa*) và các sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*) sanh nương vào nhãn vật, nhĩ thức và các sở hữu tâm tương ưng sanh nương vào nhĩ vật, tỷ thức và các sở hữu tâm tương ưng sanh nương vào tỷ vật, thiệt thức và các sở hữu tâm tương ưng sanh nương vào thiệt vật, thân thức và các sở hữu tâm tương ưng sanh nương vào thân vật, và ý thức (*mano-viññāṇa*) sanh nương vào ý vật (*hadaya-vatthu*) [page 116].

[Xin xem “Về sự liên quan thời gian của danh và sắc” trong Phụ lục – C để được giải thích về căn nguyên và thời gian của duyên nhân và duyên quả].

5) 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Ở ‘hậu sanh duyên’, những danh uẩn là chư pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*) là chư pháp trợ giúp những sắc pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) sanh trước bằng sự ủng hộ và làm cho chúng vững mạnh.

Những sắc pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) ở một sát-na hay nhiều sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) trước. Chúng vẫn tồn tại vào giai đoạn trụ khi những danh uẩn kế tiếp sinh khởi.

6) 6 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-paccaya*)

Ở ‘dị thời nghiệp duyên’, nhân (năng duyên - *paccaya*) và quả (sở duyên - *paccayuppanna*) không đồng sanh trong khoảng thời gian một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*). Chúng sinh khởi ở những sát-na tâm khác, nhưng năng duyên (*paccaya*) luôn sanh trước sở duyên (*paccayuppanna*) tiềm tàng. Đôi khi những pháp này có thể là những sát-na tâm ở “trước” và “sau” không có khoảng thời gian giữa chúng, ví dụ ở nghiệp Đạo siêu thế năng duyên và Quả sở duyên. Đôi khi khoảng thời gian giữa chúng có thể là vô số các sát-na, cũng như nhiều kiếp sống hay thậm chí nhiều kappa. Mỗi duyên của dị thời nghiệp duyên ở bản kê sau có thời

gian khác nhau giữa năng duyên (*paccaya*) và sở duyên (*paccayuppanna*).

- 6.1 Những sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) trước và kế tiếp tức thì của Thánh đạo và Thánh quả - Thánh Đạo là (nhân) năng duyên (*paccaya*) và Thánh Quả là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*). Trong trường hợp này không có sát-na tâm nào xen vào giữa chư pháp năng duyên và sở duyên. Nghiệp (*kamma*) thiện Đạo thì ở sát-na tâm trước và tâm Quả sở duyên thì theo ngay sau ở sát-na tâm kế tiếp. Nghiệp Thánh Đạo này là nghiệp (*kamma*) quả ngay sau đó (dị thời nghiệp - *nānā-kkhaṇika kamma*).
- 6.2 Những sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) không phải trước và kế tiếp – Đôi khi một nghiệp (*kamma*) thiện hay một nghiệp bất thiện trở thành quả ở hiện tại thì đó được gọi là *dittha-dhamma-vedaniya-kamma* (nghiệp quả hiện tại). Có thể có nhiều sát-na tâm xen vào giữa *kamma* thiện hay bất thiện, đó là năng duyên (*paccaya*), và những uẩn quả là chư pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*). Chúng không là những sát-na tâm ngay trước và kế tiếp.
- 6.3 Những nghiệp (*kamma*) đã tích lũy ở kiếp sống trước – Đôi khi những *kamma* thiện hay bất thiện đã tích lũy trong kiếp sống ngay trước kiếp sống hiện tại này. *Kamma* như vậy trợ sanh những quả của nó (năm uẩn) ngay trong kiếp sống này. *Kamma* đã tích lũy ở kiếp sống trước là (nhân) năng duyên (*paccaya*) và năm uẩn hiện hành là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

6.4 Những nghiệp đã tích lũy ở những kiếp sống quá khứ gần đây – Một số nghiệp (*kamma*) thiện hay bất thiện đã được tích lũy ở kiếp sống quá khứ thứ hai trước kiếp sống hiện hành, hay ở nhiều kiếp sống quá khứ trước đó. Như vậy, *kamma* trợ sanh quả của nó (năm uẩn) ngay trong kiếp sống này. *Kamma* đó là (nhân) năng duyên (*paccaya*) và năm uẩn hiện hành là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

6.5 Những nghiệp (*kamma*) đã tích lũy nhiều *kappa* (aeons) qua - Một số nghiệp (*kamma*) thiện hay bất thiện đã được tích lũy ở nhiều *kappa* qua. Như vậy *kamma* trợ sanh quả của nó (năm uẩn) ngay trong kiếp sống này. *Kamma* đó là (nhân) năng duyên (*paccaya*) và năm uẩn hiện hành là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

Ở sự miêu tả trên, nghiệp (*kamma*) là tư (*cetanā*), là một sở hữu tâm (*cetasika*).

7) 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Ở nhóm ‘sắc vật thực duyên’, cả hai năng duyên (*paccaya*) và sở duyên (*paccayuppanna*) luôn là các sắc pháp. Sắc vật thực nội (*oja*) của tất cả bốn loại bộn (*kalāpa*) – sắc sanh do nghiệp (*kammaja-rūpa*), sắc sanh do tâm (*cittaja-rūpa*), sắc sanh do quý tiết (*utuja-rūpa*) và sắc sanh do vật thực (*āhāraja-rūpa*) – trợ sanh những ‘bộn sắc vật thực’ (*āhāraja-rūpa-kalāpa*) khi nó được lửa tiêu hóa (*pācaka-tejo*) hộ trợ và một loại vật thực nội (*ajjhattika-ojā = ajjhattikaāhāra*).

Hay

Vật thực nội (*ojā*) của cả bốn loại bợn (*kalāpa*) - sắc nghiệp (*kammaja-rūpa*), sắc tâm (*cittaja-rūpa*), sắc quý tiết (*utuja-rūpa*) và sắc vật thực (*āhāraja-rūpa*) - hỗ trợ vật thực nội trong các bốn loại bợn (*kalāpa*) khác. Vật thực nội (*ojā*) trước này nhận sự hỗ trợ cho chính nó từ vật thực nội trong các bợn (*kalāpa*) vật thực khác.

Ở đây là một sự giải thích đầy đủ hơn về tiến trình của thân mà liên quan sắc vật thực nội:

Sắc vật thực ngoại (*bāhira-ojā = bāhira-āhāra*) và **sắc vật thực nội** (*ajjhattika-āhāra*)

Sắc vật thực ngoại (*bāhira-āhāra*), gồm có trong thực phẩm, là nhân cơ bản cần thiết cho sự sanh của các bợn sắc vật thực (*āhāraja-rūpakalāpa*). Ngoài sự trợ giúp của sắc vật thực ngoại, 4 loại sắc vật thực nội không thể thực hiện phận sự thích hợp trong thân này. Cho nên, chúng sanh nhân loại phải dùng vật thực ngoại thích hợp để duy trì thân của họ. Sử dụng ra sao?

Bốn loại vật thực nội

Có bốn loại vật thực nội. Chúng có sức mạnh, khi được kết hợp với lửa tiêu hóa (*pācaka-tejo*) của thân. Chúng có sức mạnh, khi kết hợp với lửa tiêu hóa (*pācaka-tejo*) của thân, hỗ trợ sắc vật thực trong các bợn (*kalāpa*) khác của cả bốn loại: các bợn-*kalāpa* sanh do nghiệp (*kammaja*), sanh do tâm (*cittaja*), sanh do quý tiết (*utuja*), và thêm vào sanh do vật thực nội (*ajjhattika-āhāraja*). Chúng cũng có sức mạnh trợ

sanh các bợn vật thực mới với sự trợ giúp của lửa tiêu hóa và vật thực nội của ‘bợn sắc vật thực’ khác.

(1) **Loại sắc vật thực nội** (*ajjhattika-āhāra*) **thứ nhất** –

Vật thực chưa tiêu hóa chỉ được hình thành bằng các ‘bợn vật thực tám pháp do quý tiết trợ sanh’ (*utuja-ojatṭhamaka-kalāpa*) là pháp vô tri. Sắc vật thực của những bợn trong vật thực chưa tiêu hóa này được gọi là vật thực ngoại (*bāhira-āhāra*).

Lửa tiêu hóa của thân là một trong bốn lửa tìm thấy trong thân. Lửa tiêu hóa này là hỏa giới (*tejo-dhātu*) của các bợn mạng chín pháp (*jīvita-navaka-kalāpa*) là các ‘bợn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*). Lửa tiêu hóa này là mạnh nhất trong dạ dày và ống dinh dưỡng²¹. Nó cũng được gọi là ‘lửa tiêu hóa sanh do nghiệp’ (*kammaja-tejo*).

Khi ‘vật thực nội’ của các ‘bợn vật thực mười pháp do quý tiết trợ sanh’ của vật thực chưa tiêu hóa vừa mới ăn trong hệ tiêu hóa gặp lửa tiêu hóa, trợ sanh thêm các sắc nữa. Các sắc được trợ thêm này là các ‘bợn vật thực tám pháp do vật thực trợ sanh’ (*āhāra-ojatṭhamaka-kalāpa*). Sắc vật thực của các bợn bị trợ này được gọi là vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*). Đây là loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) thứ nhất. Trong mỗi bợn của những bợn (*kalāpa*) này có tám loại sắc là địa, thủy, hỏa, phong, sắc màu, khí, vị và vật thực nội. Vật thực nội của các bợn (*kalāpa*) này có sức mạnh hỗ trợ vật thực nội của cả bốn loại bợn (*kalāpa*):

²¹ alimentary canal

sinh do nghiệp (*kammaja*), sinh do tâm (*cittaja*), sinh do quý tiết (*utuja*), và các ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’ (*ajjhattika-āhāraja kalāpa*). Hay nó có sức mạnh trợ sanh các bọn mới do vật thực trợ với sự trợ giúp của lửa tiêu hóa và vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) của một trong bốn loại ‘bọn vật thực nội tám pháp sanh do vật thực’ (*āhāraja-ojaṭṭhamaka-kalāpa*).

- (2) **Loại sắc vật thực nội thứ hai** – Khi loại đầu tiên của các bọn (*kalāpa*) do vật thực nội trợ sanh này và lửa tiêu hóa phối hợp trong việc hộ trợ vật thực nội của một ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*), các *kalāpa* sanh do vật thực có thể được trợ sanh thêm. Trong mỗi bọn của các *kalāpa* mới bị trợ này cũng có 8 thứ sắc kể cả vật thực nội. Vật thực mà chúng bao gồm là loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) thứ hai.

Loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) thứ hai này trong các bọn do vật thực trợ sanh (*āhāraja kalāpa*) này là của hai loại. Loại thứ nhất có thể hộ trợ vật thực nội của các bọn (*kalāpa*) sanh do nghiệp (*kammaja*), sanh do tâm (*cittaja*), sanh do quý tiết (*utuja*) và sanh do vật thực (*āhāraja*). Loại khác của loại vật thực nội thứ hai này có sức mạnh trợ sanh các bọn do vật thực trợ sanh (*āhāraja kalāpa*) mới. Về phần này nó cần sự trợ giúp của lửa tiêu hóa [*hỏa giới (tejo-dhātu) của các bọn mạng chín pháp (jīvita-navaka-kalāpa)*] và vật thực nội của một trong bốn loại bọn (*kalāpa*) do vật thực nội trợ sanh. Theo cách này thân có thể duy trì sức mạnh của nó.

(3) **Loại sắc vật thực nội thứ ba** – Khi bọn (*kalāpa*) vật thực nội loại thứ nhất và lửa tiêu hóa phối hợp trong việc hộ trợ sắc vật thực của một ‘bọn do tâm trợ sanh’ (*cittaja-kalāpa*), các bọn (*kalāpa*) vật thực có thể được trợ sanh thêm. Trong mỗi *kalāpa* của những *kalāpa* mới bị trợ này cũng có 8 thứ sắc kể cả vật thực. Vật thực mà chúng bao gồm là loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) thứ ba.

Loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) thứ ba này trong các bọn (*kalāpa*) vật thực là của hai loại. Loại thứ nhất có thể hộ trợ vật thực nội của các *kalāpa* sanh do nghiệp (*kammaja*), sanh do tâm (*cittaja*), sanh do quý tiết (*utuja*) và sanh do vật thực (*āhāraja*). Loại khác của loại vật thực nội thứ ba này có sức mạnh trợ sanh các bọn vật thực (*āhārajakalāpa*) mới.

Về vấn đề này, nó cần sự trợ giúp của lửa tiêu hóa [*hỏa giới (tejo-dhātu) của các bọn mạng chín pháp (jīvitanaṅga-kalāpa)*] và vật thực nội của một trong bốn loại bọn (*kalāpa*) do vật thực nội trợ sanh. Theo cách này, thân có thể duy trì sức mạnh của nó.

(4) **Loại sắc vật thực nội thứ tư** – Khi loại bọn sắc sanh do vật thực nội và lửa tiêu hóa kết hợp trong việc hộ trợ vật thực của ‘bọn do quý tiết trợ sanh’ (*utuja-kalāpa*), các bọn do quý tiết trợ sanh có thể bị trợ thêm. Trong mỗi bọn của các bọn mới bị trợ tạo này cũng có tám loại sắc bao gồm cả sắc vật thực. Vật thực mà chúng bao gồm là loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) thứ tư.

Loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) thứ tư này trong những bọn do vật thực trợ sanh (*āhāraja kalāpa*) thuộc hai loại.

Loại thứ nhất có thể hỗ trợ vật thực nội của các bọn khác sanh do nghiệp (*kammaja*), sanh do tâm (*cittaja*), sanh do quý tiết (*utuja*) và sanh do vật thực (*āhāraja*). Loại khác của loại vật thực nội thứ tư này có sức mạnh trợ các bọn vật thực (*āhārajakalāpa*) mới.

Vì điều này nó cần sự trợ giúp của lửa tiêu hóa [*hỏa giới (tejo-dhātu) của các bọn mạng 9 pháp (jīvitanaṅga-kalāpa)*] và vật thực nội của một trong bốn loại bọn (*kalāpa*) do vật thực nội trợ sanh. Theo cách này, thân có thể duy trì sức mạnh của nó.

Thêm hai loại phụ - tất cả cùng nhau có bốn loại vật thực nội như đã trình bày trên. Mỗi loại vật thực có thể được chia thêm thành hai loại phụ.

Hai loại phụ này là:

- (1) Một loại có sức mạnh, khi trong sự phối hợp với lửa tiêu hóa, hỗ trợ dinh dưỡng của các bọn (*kalāpa*) khác do vật thực nội trợ sanh. Vật thực nội này không có sức mạnh trợ sanh các ‘bọn vật thực’ (*āhāraja kalāpa*) mới.
- (2) Một loại thứ hai có sức mạnh trợ sanh các bọn (*kalāpa*) mới. Vật thực của các *kalāpa* sanh do vật thực này, với sự trợ giúp của vật thực của *kalāpa* do vật thực nội trợ sanh khác và sự trợ giúp của lửa tiêu hóa, có thể trợ sanh thêm nhiều thể hệ các *kalāpa* do vật thực trợ sanh.

Thêm nữa, hỏa giới của loại ‘*kalāpa* do vật thực trợ sanh’ thứ hai này có thể trợ sanh loại *kalāpa* khác. Trong mỗi ‘*kalāpa* do vật thực trợ sanh’ có hỏa giới (*tejo-dhātu*) là sắc còn được gọi là quý tiết (*utu*). Hỏa giới (*tejo-dhātu*) của mỗi ‘*kalāpa* do vật thực trợ sanh’ này có thể trợ sanh đến mười hay mười hai thế hệ mới các ‘bọ do quý tiết trợ sanh’ (*utuja-kalāpa*). Vì lý do này các ‘*kalāpa* do vật thực trợ sanh’ tăng, các ‘*kalāpa* do quý tiết trợ sanh’ cũng tăng với một tỷ lệ cao hơn nhóm mười.

(Chen vào, vì hỏa giới (*tejo-dhātu*) trong các ‘*kalāpa* do nghiệp trợ sanh’ có thể trợ sanh bốn đến năm hay mười đến mười hai thế hệ mới các ‘*kalāpa* do quý tiết trợ sanh’ luôn có nhiều lần các ‘*kalāpa* do quý tiết trợ sanh’ hơn có các ‘*kalāpa* do nghiệp trợ sanh’. Trong tất cả chúng sanh, số các ‘*kalāpa* do nghiệp trợ sanh’ giảm khi chúng sanh trở nên già hơn. Vì các ‘*kalāpa* do nghiệp trợ sanh’ giảm cho nên các ‘*kalāpa* do quý tiết trợ sanh’ mà chúng trợ sanh cũng vậy. Lửa tiêu hóa [*hỏa giới (tejo-dhātu) của các bọ mạng chín pháp (jīvitānavaka-kalāpa)*] bị trợ bởi nghiệp – *kamma*, như vậy là các ‘sắc do nghiệp trợ sanh’ giảm, các ‘sắc do vật thực trợ sanh’ cũng giảm. Sự giảm sút sức sống xảy ra với tuổi thọ tăng là do giảm số lượng tất cả các *kalāpa* bị trợ tạo này.)

[**Lưu ý:** có nhiều bọ do vật thực trợ sanh (*āhāraja kalāpa*) trong mỗi loại. Vì có nhiều bọ do quý tiết trợ

sinh (*utuja kalāpa*) mà được gọi là vật thực ngoại (*bāhira-āhāra*) với sự trợ giúp của lửa tiêu hóa (*hỏa giới - tejo dhātu*), mỗi sắc vật thực của vật thực ngoại có thể trợ nhiều ‘bọn do vật thực trợ sanh’ (*āhāraja kalāpa*) sanh cùng lúc.

Theo cùng cách, có vô số các bọn do nghiệp trợ sanh (*kammaja kalāpa*), do tâm trợ sanh (*cittaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*) và do vật thực trợ sanh (*āhāraja*). Trong mỗi *kalāpa* có sắc dinh dưỡng (vật thực nội). Thông thường, mỗi sắc vật thực cũng trợ sanh các ‘bọn vật thực’ với sự trợ giúp của lửa tiêu hóa và một loại vật thực nội cùng lúc. Cho nên, có vô số bọn vật thực sinh khởi cùng lúc. Thiên sinh nên cố gắng thấy rõ chúng].

8) 3 loại sắc quyền duyên (*rūpa-indriya-paccaya*)

Trong một ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) luôn có ‘mạng quyền giới’ (*jīvitindriya-dhātu*). Mạng quyền đó là một nhân ủng hộ để duy trì các sắc đồng sanh bên trong cùng ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) cho đến giai đoạn diệt. Đó không là nhân trợ sanh.

9) 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Ở thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*), chư pháp có trước rất mạnh và có sức mạnh lớn trợ giúp chư pháp kế tiếp sanh. Chư pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*) là 89 thứ tâm (*citta*), 52 sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc pháp (*rūpa*) và một số

loại chế định (như *kasiṇa* - biên xứ đất, v.v...). Một số pháp thiện có trước được gọi là pháp tròn đủ (*pāramī*), nếu họ đã tích lũy cho sự đạt đến Nibbāna, hay tập khí, nét thường quen (*vāsanā*). Chư pháp (quả tiềm tàng) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) là 89 thứ tâm (*citta*), 52 sở hữu tâm (*cetasika*) tương ứng.

Đó là rất mạnh và có sức mạnh lớn của chư pháp có trước làm chư pháp này là một ‘thường cận y duyên’. Khoảng giữa chư danh pháp có trước và chư danh pháp kế tiếp có thể là bất kể bao lâu²². Khoảng giữa có thể là ngắn như một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*), nó cũng có thể là vô số sát-na tâm cũng như nhiều kiếp sống hay nhiều Kappa.

Xin xem thường cận y duyên ở trang 85 cho một lời giải thích về tập khí, nét thường quen (*vāsanā*).



²² can be of any length

QUAN SÁT THẤY BIẾT RÕ CÁC DUYÊN (PACCAYA)

Phần lớn kế của sách hướng dẫn này đưa ra sự hướng dẫn để thấy biết rõ các duyên (*paccaya*) đã miêu tả trong bộ Vị Trí (*Paṭṭhāna*) qua năm uẩn (*khandha*) làm cảnh của thủ (*upādāna*). Phần đầu tiên sẽ là quan sát thấy biết rõ duyên (*paccaya*) ở một sát-na tâm tái tục ba nhân (*ti-hetuka-paṭisandhi*) tương ưng với trí quyền (*paññindriya*), câu hành với thọ hỷ (*somanassa-vedanā*) của nhân loại.

Chỉ sau khi thiên sinh thành công trong việc thấy biết rõ tất cả các duyên này vào sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi*) của kiếp sống hiện tại của vị ấy, vị ấy cần phải tiến lên quan sát các duyên (*paccaya*) qua năm uẩn ở một sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*), ở một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) tử (*cuti*), và kế đến cuối cùng ở mỗi sát-na tâm trong lộ tâm (*citta-vīthi*) của tiến trình danh pháp của sáu môn trong một kiếp sống hiện tại.

Một khi thiên sinh hoàn thành việc thấy biết rõ các duyên (*paccaya*) ở những giai đoạn khác nhau này của kiếp sống hiện tại của vị ấy, kế đến vị ấy có thể tiến lên quan sát các loại duyên khác ở các loại sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi*) tương tự của những kiếp sống quá khứ và vị lai của vị ấy. Tiếp theo sẽ là sự hướng dẫn để thấy biết rõ các duyên (*paccaya*) qua năm uẩn (*khandha*) vào sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi*) trong những kiếp sống quá khứ hay vị lai ở các cõi khác như chư thiên (*deva*), chư Phạm thiên (*brāma*), ngạ quỷ (*peta*), hay bàng sanh.

Sau đó, sách hướng dẫn này sẽ giải thích các sát-na tâm tái tục ba nhân, cũng như hai nhân, và vô nhân khác.

Những hướng dẫn này tất nhiên đề quan sát thấy biết rõ sự liên quan các duyên (*paccaya*) dựa vào việc phân tích ‘pháp liên quan tương sinh’ dùng phương pháp thứ năm. Ở mỗi trường hợp sắc và danh pháp bị trợ tạo ban đầu sẽ được cấu tạo qua năm uẩn (*khandha*). Các duyên (*paccaya*) liên quan giữa các pháp bị trợ tạo này sẽ được miêu tả dưới dạng của năm uẩn như đã trình bày với biểu đồ thiền danh pháp trong sách hướng dẫn Danh nghiệp xứ (*Nāma-kammaṭṭhāna*) và trong Phụ lục – D.

Trong sách hướng dẫn này, sự liên quan các duyên sẽ được thiết lập theo phương pháp đã nêu trong sách “Brief Extract On Paṭṭhāna”, được Masoyein Sayadaw biên soạn. Trong phương pháp này, các duyên (*paccaya*) được nhóm cùng nhau dựa vào sự tương tự của các pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*) và của pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*). Hai nhóm này được chia thêm dựa vào phương pháp trợ hay mãnh lực duyên (*paccaya-satti*).

Sát-Na Tâm Tái Tục Ba Nhân (Ti-Hetuka-Paṭisandhi Cittakkhaṇa)

Tương ưng trí quyền (*paññindriya*),
Câu hành với thọ hỷ (*somanassa-vedanā*)

Sự phân tích đầu tiên của chúng ta sẽ là về Năm Uẩn vào sát-na tâm tái tục ba nhân. Năm Uẩn vào sát-na tâm tái tục ba nhân tương ưng với trí quyền và câu hành với thọ hỷ

gồm có 30 thứ sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) và 34 danh pháp.

Tất cả sắc pháp vào sát-na tâm tái tục đều do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), và vì thế chúng là các sắc quả. Tất cả các sắc này đồng sanh. Đây là 30 thứ sắc do nghiệp trợ sanh, bao gồm sắc thủ uẩn (*rūpu'pādānakkhandha*) vào sát-na tâm tái tục ba nhân:

- Bọn sắc ý vật mười pháp (*hadaya dasaka kalāpa*)
- Bọn sắc thân mười pháp (*kāya dasaka kalāpa*)
- Bọn sắc tính mười pháp (*bhāva dasaka kalāpa*)

34 danh pháp bị trợ tạo (tâm - *citta* và sở hữu tâm - *cetasika*) mà gồm có bốn danh uẩn vào sát-na tâm tái tục ba nhân cũng cùng sanh. Chúng sinh khởi ở cùng sát-na như sắc uẩn. Đối với nhân loại, những danh pháp bị tạo này là:

- 1 tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) đại quả tương ưng với trí quyền câu hành với thọ hỷ (*somanassa-vedanā*).
- 7 sở hữu tâm biến hành (*sādhāraṇa cetasika*).
- 6 sở hữu tâm biệt cảnh (*pakiṇṇaka cetasika*).
- 19 sở hữu tâm tịnh hảo biến hành (*sobhaṇa sādhāraṇa*).
- 1 trí quyền (*paññindriya*).

34 danh pháp này được sắp xếp thành bốn danh uẩn như vậy:

- hỷ thọ (*somanassa-vedanā*) là thọ uẩn làm cảnh của thủ (thọ thủ uẩn - *vedanu'pādānakkhandha*),
- tưởng (*saññā*) là tưởng uẩn làm cảnh của thủ (tưởng thủ uẩn - *saññu'pādānakkhandha*),
- tất cả 34 danh pháp còn lại là hành uẩn làm cảnh của thủ (hành thủ uẩn - *saṅkhāru'pādānakkhandha*),

- tâm tái tục là thức uẩn làm cảnh của thủ (thức thủ uẩn - *viññāṇu'pādānakkhandha*).

Sắc do nghiệp (kamma) trợ sanh
Ở sát-na tâm tái tục ba nhân

Trước tiên, chúng tôi sẽ giải thích sắc do nghiệp trợ sanh vào sát-na tâm tái tục ba nhân (*ti-hetukapaṭisandhi-kammaja-rūpa*). Các ‘sắc do nghiệp trợ sanh’ này sinh khởi vào sát-na tâm tái tục ba nhân tùy theo duyên. Chúng sẽ chỉ sanh khi tất cả 25 duyên, được liệt kê sau, hộ trợ chúng ‘cùng một lúc’, ‘hỗ tương’ và ‘thích hợp’. Để hiểu động lực vi tế của duyên trợ, ba thuật ngữ then chốt này đáng giải thích thêm.

‘Đồng’, ‘cùng một lúc’ được chuyển ngữ từ chữ Pāli *ekato*. Tất cả các duyên (*paccaya*) phải xảy ra cùng một lúc và đồng thời hộ trợ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục. Tất cả các duyên hiện diện ở sát-na đơn lẻ đó, và cùng nhau trợ sanh và duy trì các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*).

‘Hỗ tương’ là một cụm từ chuyển ngữ của *aññamañña*, đôi khi còn được dịch là ‘lẫn nhau, vớ nhau’. ‘Hỗ tương’ (*aññamañña*) miêu tả sự hộ trợ qua lại giữa các sắc và các danh khác nhau. Ví dụ, bốn đại giới bên trong một bọ (*kalāpa*) hộ trợ qua lại lẫn nhau – đó là, mỗi giới trong chúng hộ trợ tất cả ba giới kia như nhau, mỗi đôi hộ trợ đôi kia. Có một mối liên hệ qua lại giữa các danh và các sắc trong thời gian sát-na tâm tái tục, các danh được hộ trợ bởi các sắc và cùng lúc, các sắc được hộ trợ bởi các danh. Đó là tại sao Đức Phật Buddha so sánh danh và sắc với hai

đồng rom dựa vào nhau để hộ trợ. Nếu một trong hai bị dòi đi thì đồng rom còn lại sẽ ngã đổ. Thêm những chi tiết được đưa ra trong nguyên bản Pāli sau:

"Okkantikkhane nāma-rūpaṃ aññamaññaṃ sahajāta-paccayena paccayo ... aññamañña-paccayena paccayo ... nissaya-paccayena paccayo... atthi-paccayena paccayo ... avigata-paccayena paccayo." (Paṭṭhāna.1, Myanmar p.4-9)

Đây là nghĩa: “vào sát-na tâm tái tục, danh (*nāma*) và sắc (*rūpa*) hộ trợ lẫn nhau bằng [1] câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*), [2] hỗ tương duyên (*aññamañña-paccaya*), [3] y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*), [4] hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*) và [5] bất ly duyên (*avigata-paccaya*).”

Mỗi duyên (*paccaya*) trong năm duyên trên tương trưng cho các khía cạnh và phạm sự khác nhau của ‘hỗ tương’ và ‘lẫn nhau, với nhau’.

Thuật ngữ thứ ba, ‘hợp thời’, ‘thích hợp’ được chuyển ngữ của từ *yathāraha*, nhưng cụm từ chuyển ngữ này không tương đồng với tính đa dạng của những cách mà thuật ngữ được dùng trong Nguyên bản Pāli. Ví dụ, thuật ngữ này được dùng trong mỗi tương quan với số lượng và cũng như các loại danh pháp (*nāma*) khác nhau mà có thể xảy ra vào sát-na tâm tái tục. Số lượng này không giống đối với các sát-na tâm tái tục hai và ba nhân. Các sát-na tâm tái tục ba nhân cũng có thể khác nhau về số lượng và loại sở hữu tâm tương ưng tùy thuộc vào một nghiệp quá khứ của một người. Trong trường hợp này, thuật ngữ ‘*yathāraha*’ có một nhóm hai nghĩa kết hợp chặt chẽ chế định về sự khác nhau và sự phụ thuộc cùng lúc.

Thuật ngữ ‘*yathāraha*’ được dùng đôi với số lượng của các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục. Các sắc này có thể khác, tùy thuộc vào nghiệp quá khứ của cá nhân. Ví dụ, một số người có thể bị sanh không với sắc tính nam mà cũng không với sắc tính nữ, hay thậm chí một sắc (*rūpa*) có thể biến đổi thành sắc khác về sau trong kiếp sống, ví dụ trong trường hợp của một người lưỡng tính hay một người tự chuyển đổi giới tính, như tôn giả Arahant Soreyya, là một cư sĩ đã bày tỏ sự dính mắc vào tôn giả Mahākaccāyana, và do đó đã biến đổi thành một người nữ. Về sau, khi cô ta đã sám hối tôn giả Mahākaccāyana, cô ta đã trở lại thành một người nam và xuất gia làm một bhikkhu. Tôn giả Arahant Soreyya đã siêng năng tu tập pháp chỉ tịnh – pháp quán, minh sát (*samatha-vipassanā*) và trở thành một bậc Ứng cúng (*Arahant*). Ví dụ khác là trường hợp của Ambapāli Arahant-Therī, đã đến thế gian này với đầy đủ hình hài (vì tất cả ‘các sắc do nghiệp trợ sanh’ đã hoàn toàn phát triển) tự sanh ở một gốc cây xoài trong vườn Vesālī.

Số lượng các danh pháp (*nāma*) và sắc pháp (*rūpa*) có thể dao động ở các sát-na tâm tái tục khác nhau. Mặc dù số lượng và loại của các danh pháp (*nāma*) và sắc pháp (*rūpa*) không luôn cố định, bất cứ danh pháp (*nāma*) vào sát-na tâm tái tục có thể là nhân hộ trợ cho sự sanh của các sắc (*rūpa*) thích hợp. Mỗi danh pháp (*nāma*) và mỗi sắc pháp (*rūpa*) hộ trợ lẫn nhau một cách thích hợp (*yathāraha*), nói cách khác, theo các duyên thích hợp.

Việc dùng ba thuật ngữ này nên được hiểu tương tự trong các trường hợp khác.

29 Thứ Sắc “Khác” Vào Sát-na Tâm Tái Tục Ba Nhân

Cả thầy có 30 thứ sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) đang bị tác động bởi 25 duyên (*paccaya*). Ý vật (*hadaya-vatthu*) [ở phần kế - sắc ý vật (*hadaya-vatthu*)] là sắc uẩn sinh khởi số lượng và dẫn các duyên hơi khác so với 29 thứ sắc khác. Để đơn giản hóa việc chỉ rõ, xác định các sắc này, chúng ta sẽ xét kỹ chúng riêng rẽ. Trước tiên, chúng ta sẽ xem xét nhóm 29 sắc “khác”. Kế đến, chúng ta sẽ xem xét ‘ý vật’.

Cả thầy có 25 duyên trợ khác nhau tác động vào 29 thứ sắc này vào sát-na tâm tái tục. Dùng hệ thống 29 duyên trợ này của Masoyein Sayadaw có thể được tập hợp thành năm nhóm. Năm nhóm này là:

- I. 12 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
- IV. 3 loại sắc mạng quyền duyên (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*)
- V. 1 dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

‘Danh quả tái tục’ và ‘danh uẩn tái tục’ là những thuật ngữ đồng nghĩa nên sẽ được dùng thay thế, hoán đổi cho nhau.

I. 12 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Bốn loại danh uẩn tái tục hộ trợ 29 thứ sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) đồng sanh, qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng 12 danh câu sanh duyên:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*) – danh quả tái tục hộ trợ sắc nghiệp bằng câu sanh duyên.
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*) – danh quả tái tục hộ trợ sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) bằng y chỉ duyên.
- 3) **Dị thực quả duyên** (*vipāka-paccaya*) – danh quả tái tục hộ trợ sắc nghiệp bằng dị thực quả duyên.
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*) – danh quả tái tục hộ trợ sắc nghiệp bằng bất tương ưng duyên.
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*) – danh quả tái tục hộ trợ sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên.
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*) – danh quả tái tục hộ trợ sắc nghiệp bằng bất ly duyên.
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng – vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*), vô si (*amoha*) tương ưng với tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) hộ trợ sắc nghiệp bằng nhân duyên.
- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) phối hợp với tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) hộ trợ sắc nghiệp bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajātakamma-paccaya*).

- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba chi danh vật thực là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*) và thức (*viññāna*) hộ trợ sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền - tín quyền (*saddhindriya*), tấn quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), tuệ quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), ý quyền (*manindriya*), và hỷ (thọ) quyền (*somanassindriya*) hộ trợ sắc nghiệp bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 11) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*):
 Nếu tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) ba nhân phối hợp với hỷ thọ (*somanassa-vedanā*) thì có 5 chi thiền (*jhānaṅga*) – tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc thọ (*sukha*), định (*ekaggatā*).
 Nếu nó được phối hợp với xả thọ (*upekkhā-vedanā*) thì có 4 chi thiền (*jhānaṅga*) – tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), xả thọ (*upekkhā-vedanā*) và định (*ekaggatā*).
 Những chi thiền (*jhānaṅga*) này hộ trợ sắc nghiệp bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*) [Xin xem Phụ lục - C cho sự giải thích về thuật ngữ thiền (*jhāna*) được dùng trong tình huống này].
- 12) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): năm chi đạo tương ưng - trí (*paññā*), tâm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), và định (*ekaggatā*), là những chi đạo được phối hợp với tâm tái tục, hộ trợ sắc nghiệp bằng đạo duyên.

II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

‘Bốn giới’ trong mỗi ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) hộ trợ các sắc đồng sanh trong cùng bọn (*kalāpa*), qua lại lẫn nhau và thích hợp năm duyên sau:

- 1) **Sắc câu sanh duyên** (*rūpa-sahajāta-paccaya*): bốn giới trong một ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) hộ trợ qua lại lẫn nhau bằng sắc câu sanh duyên. Bốn giới cũng hộ trợ các sắc y sinh trong cùng bọn (*kalāpa*) bằng sắc câu sanh duyên.
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*): bốn giới trong một bọn hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng hỗ tương duyên.
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*): bốn giới trong một bọn hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng y chỉ duyên.
- 4) **Hiện hữu** (*atthi-paccaya*): bốn giới trong một bọn hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng hiện hữu duyên.
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*): bốn giới trong một bọn hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng bất ly duyên. Bốn giới cũng hộ trợ các sắc y sinh trong cùng bọn bằng bất ly duyên.

Trong tất cả các trường hợp này, (nhân) năng duyên và (quả tiềm tàng) sở duyên luôn đồng sanh. Nếu có bốn giới, khi một giới hộ trợ ba giới kia, ba giới kia cũng hộ trợ một giới đó; khi hai giới hộ trợ hai giới kia, hai giới kia cũng hộ trợ hai giới trước; khi ba giới hộ trợ một giới kia, một giới kia cũng hộ trợ ba giới trước – như vậy chúng hộ trợ

qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng năm duyên trên. Bốn giới cũng hộ trợ các sắc y sinh trong cùng bọn (*kalāpa*) bằng năm duyên này.

III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) thứ nhất [*theo ngay sau tâm tái tục (paṭisandhi-citta)*] hộ trợ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) đồng sanh vào sát-na tâm tái tục và thích hợp qua bốn duyên sau:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*): sau tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*), tâm hữu phần (*bhavaṅgacitta*) thứ nhất và các sở hữu tâm (*cetasika*) sinh khởi. Đồng thời, tâm và các sở hữu tâm tương ưng này ủng hộ các ‘sắc do nghiệp trợ sanh’ vào sát-na tâm tái tục bằng hậu sanh duyên.
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*): sau tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*), tâm hữu phần (*bhavaṅgacitta*) thứ nhất và các sở hữu tâm (*cetasika*) sinh khởi. Đồng thời, tâm và các sở hữu tâm tương ưng này ủng hộ các ‘sắc do nghiệp trợ sanh’ vào sát-na tâm tái tục bằng bất tương ưng duyên.

Dù các danh pháp hữu phần thứ nhất hộ trợ các ‘sắc do nghiệp trợ sanh’ vào lúc sát-na tâm tái tục, nhưng chúng không sanh cùng nhau, như vậy, chúng không đáp ứng bốn trạng thái của ‘tương ưng duyên’. Cho nên, chúng là ‘bất tương ưng’.

- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*): sau tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*), tâm hữu phần (*bhavaṅga citta*) thứ

nhất và các sở hữu tâm (*cetasika*) sinh khởi. Đồng thời, tâm (*citta*) và các sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng này ủng hộ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục bằng hiện hữu duyên.

- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*): sau tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*), tâm hữu phần (*bhavaṅga citta*) thứ nhất và các sở hữu tâm (*cetasika*) sinh khởi. Đồng thời, tâm (*citta*) và các sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng này ủng hộ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục bằng bất ly duyên.

Có một định luật trong kiếp sống của một chúng sanh, tất cả các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) sẽ ngưng sinh khởi vào sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ mười bảy trước sát-na tâm cuối – tâm tử (*cuti-citta*) của chúng sanh. Theo cách này, các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) của chúng sanh sẽ diệt cùng sát-na tâm cuối của vị ấy. Vào lúc thụ thai – vào sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) – cũng theo định luật này, thọ mạng của một chúng sanh phải tồn tại ít nhất 17 sát-na tâm nếu các sắc nghiệp sanh. Dòng hữu phần (*bhavaṅga*) luôn được bắt đầu sinh khởi ngay sau tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*). Vào lúc nghiệp lực duy trì thọ mạng của một chúng sanh vẫn đang thực hiện phận sự, do nghiệp lực này mà các ‘sắc do nghiệp trợ sanh’ sẽ tiếp tục sinh khởi nên tâm tử (*cuti-citta*) của anh ấy sẽ xa nhiều hơn 17 sát-na tâm. Về vấn đề này, các danh uẩn hữu phần thứ nhất của một chúng sanh (từng có hiệu lực) ủng hộ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục bằng hậu sanh duyên.

IV.3 loại sắc mạng quyền duyên (*rūpa jīvitindriya paccaya*)

Mặc dù các bợn sắc nghiệp (*kammaja rūpa kalāpa*) bị trợ tạo bởi nghiệp (*kamma*) trước, chúng không thể sanh mà không có một mạng quyền giới (*jīvitindriya-dhātu*) hiện hành. Một nghiệp quả hiện tại có nghiệp của một kiếp sống trước là mẹ của nó. Kiếp sống đó không còn nữa, vì vậy *kamma* cũng biến mất, còn lại sức mạnh tiềm tàng, nhưng mẹ của nó không còn nữa. Cho nên, quả cần có sắc mạng quyền hiện hành thực hiện phận sự như thể là một vú nuôi, giúp duy trì các sắc đồng sanh trong cùng bợn (*kalāpa*) từ giai đoạn sanh đến diệt.

Một ví dụ về vấn đề này là người mẹ sanh Bodhi-satta của chúng ta, Mahā-Māya, chết sau bảy ngày sanh ra Ngài. Mạng sống của Ngài được mẹ nuôi Mahā-Pajāpati-Gotamī giúp duy trì và ủng hộ, là người cho Ngài bú như vú nuôi để nuôi dưỡng sự sống của Ngài. Mahā-Māya ví như nghiệp (*kamma*) và Mahā-Pajāpati-Gotamī ví như ‘mạng quyền’ (*jīvitindriya*).

‘Mạng quyền’ (*jīvitindriya*) của mỗi bợn sắc nghiệp (*kammaja rūpa kalāpa*) vào sát-na tâm tái tục ủng hộ các sắc đồng sanh (bên trong cùng bợn đó) bằng ba duyên sau:

- 1) **Sắc mạng quyền duyên** (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*) – mạng quyền của mỗi bợn sắc nghiệp (*kammaja rūpa kalāpa*) ủng hộ, giúp giữ gìn các sắc đồng sanh bên trong cùng bợn đó bằng sắc mạng quyền duyên.
- 2) **Sắc mạng quyền hiện hữu duyên** (*rūpa-jīvitindriyatthi-paccaya*): mạng quyền của mỗi bợn

sắc nghiệp (*kammaja rūpa kalāpa*) ủng hộ, giúp giữ gìn các sắc đồng sanh bên trong cùng bọn đó bằng sắc mạng quyền duyên.

Vào sát-na tâm tái tục, mạng quyền (làm năng duyên) và các sắc nghiệp còn lại (là sở duyên) thì tất cả vẫn hiện hữu (*atthi*) và chưa mất (bất ly - *avigata*).

- 3) **Sắc mạng quyền bất ly duyên** (*rūpa-jīvitindriya-avigata-paccaya*): mạng quyền của mỗi bọn sắc nghiệp (*kammaja rūpa kalāpa*) ủng hộ, giúp giữ gìn các sắc đồng sanh bên trong cùng bọn đó bằng sắc mạng quyền bất ly duyên.

V. 1 dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Để cho thiên sinh quan sát thấy biết rõ dị thời nghiệp duyên của anh ấy, là nghiệp trợ cho các sắc nghiệp sanh vào sát-na tâm tái tục, trước tiên, vị ấy phải quan sát thấy biết rõ nghiệp (*kamma*) đại thiện ba nhân bậc cao, là nhân cho cả hai danh và sắc tái tục ba nhân bậc cao vào sát-na tâm tái tục của kiếp sống. Tướng này được hoàn thành qua việc quan sát những kiếp trước bằng phương pháp thứ năm của ‘pháp liên quan tương sinh’.

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*): nghiệp (*kamma*) này là nhân trợ cho sự sanh của các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục. Tất cả các duyên khác chỉ là các nhân ủng hộ. Đây là một trong bốn loại nghiệp đại thiện ba nhân bậc cao (*tihetuka-ukkatṭha-kusala-kamma*). Nó trợ cho các sắc

nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục bằng dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*).

Các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) [các danh pháp tái tục] vào sát-na tâm tái tục là quả của nghiệp quá khứ từ những kiếp trước. Các danh pháp tái tục là tâm (*citta*) và sở hữu tâm (*cetasika*) quả, cũng là quả (*vipāka*) của nghiệp (*kamma*) quá khứ từ những kiếp trước. Mặc dù cả hai danh (*nāma*) và sắc (*rūpa*) vào sát-na tâm tái tục là quả (*vipāka*) của cùng nghiệp (*kamma*) quá khứ từ những kiếp trước, chúng cũng hỗ trợ qua lại lẫn nhau bằng dị thực quả duyên (*vipāka-paccaya*). Không có sắc pháp (*rūpa*), nhất là ý xứ hay ý vật, danh pháp (*nāma*) không thể sanh ở năm cõi Dục. Cũng vậy, không có danh pháp (*nāma*), sắc pháp (*rūpa*) không thể sanh ở năm cõi Dục. Cho nên, là tâm (*citta*) và sở hữu tâm (*cetasika*) quả hỗ trợ cho các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) bằng dị thực quả duyên.

Sắc Ý Vật (*Hadaya-Vatthu*)

Ý vật (*hadaya-vatthu*), vì nó được dùng trong tập sách này, luôn chỉ cho một sắc giới (*dhātu*) riêng. *Dhātu* hay ý vật (*hadaya-vatthu*) này là giới (*dhātu*) đã tìm thấy trong ‘bộ ý vật mười pháp’. Không như các giới (*dhātu*) ở năm vật khác, là những giới thanh triệt. *Dhātu* hay ý vật (*hadaya-vatthu*) này, bằng phép ẩn dụ còn được gọi là hữu phần ý môn (*bhavaṅga mano-dvāra*).

Cụm từ ‘hữu phần ý môn’ (*bhavaṅga mind-door*) có thể chỉ cho nhiều điều:

- 1) Tâm hữu phần (*bhavaṅga citta*) hay ba danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) được gọi là ý môn (*mano-dvāra*).
- 2) Cũng như tâm khai ý môn (*mano-dvārā'vajjana*), tâm hữu phần (*bhavaṅga citta*) cũng được gọi là ý môn.
- 3) Ý vật (*hadaya-vatthu*) cũng được gọi là ý môn.

Ettha pana manoti bhavaṅgacittaṃ. ... Āvajjanaṃ bhavaṅgato amocetvā manoti sahāvajjana bhavaṅgaṃ daṭṭhabbaṃ. (SA.3.5)

Manodvāraṃ nāma sāvajjanaṃ bhavaṅgaṃ. Tassa nissayabhāvato hadayavatthum svāhāya nissitavohārena ‘manodvāre’ti vuttaṃ, yattha manodvāruppatti. (MT .2.410)

- 4) Mỗi tâm hữu phần (*bhavaṅga citta*) sanh nương vào ý vật trợ cho các ‘bộ do tâm trợ sanh’ (*cittaja kalāpa*). Khi các bộ này được phân tích, có tám thứ sắc trong mỗi bộ (*kalāpa*). Trong số những ‘bộ do tâm trợ sanh’ (*cittaja kalāpa*) này, màu/sắc giới (*vaṇṇa-dhātu*) thì dạ quang và sáng. Màu của một nhóm các bộ (*kalāpa*) thì dạ quang và sáng như nhau. Bằng phép ẩn dụ, màu sáng dạ quang này cũng chỉ cho ‘hữu phần ý môn’ (*bhavaṅga mano-dvāra*).
- 5) Ngoài ra, hỏa giới (*tejo-dhātu*) của các ‘bộ do tâm trợ sanh’ (*cittaja kalāpa*) này có thể trợ thêm cho nhiều thể hệ các ‘bộ do quý tiết trợ sanh’ (*utuja kalāpa*). Màu của các ‘bộ do quý tiết trợ sanh’ (*utuja kalāpa*) này cũng dạ quang và sáng. Khu vực xung quanh tim

được làm dạ quang và sáng bởi màu của hai loại bợn (*kalāpa*) này. Màu dạ quang và sáng của hai loại bợn (*kalāpa*) này, bằng phép ẩn dụ cũng được gọi là ‘hữu phần ý môn’ (*bhavaṅga mano-dvāra*). Khi chúng ta nói ‘hữu phần ý môn’, nó nên được hiểu rằng chúng tôi chỉ cho màu dạ quang và sáng của hai loại bợn (*kalāpa*) này. Các ‘bợn do tâm trợ sanh’ (*cittaja kalāpa*) bị trợ trong thời gian lộ tâm (*citta-vīthi*) của tiến trình tâm cũng có một màu dạ quang và sáng nhưng số lượng các sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) của lộ tâm (*citta vīthi*) ít hơn các sát-na tâm hữu phần rất nhiều, vì vậy chúng ta nói là ‘hữu phần ý môn’ (*bhavaṅga mano-dvāra*).

Mọi cảnh danh pháp phải xuất hiện ở ‘hữu phần ý môn’ (*bhavaṅga mano-dvāra*) và ý giới (*mano-dhātu*). Ý thức giới (*mano-viññāṇa-dhātu*) sẽ biết cảnh này khi nó xuất hiện ở ‘hữu phần ý môn’ này.

Pabhassaramidaṃ, bhikkhave, cittaṃ. (A .1.9)

pabhassaranti paṇḍaram parisuddham. Cittanti bhavaṅgacittaṃ. (AA .1.45)

pabhassaranti pariyodātaṃ sabhāvaparissuddha-tṭhena. (AT .1.99)

Ý vật sinh khởi vào sát-na tâm tái tục ba nhân khi nó được cùng hỗ trợ và thích hợp bằng 25 duyên sau:

- I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 4 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

IV. 3 loại sắc mạng quyền duyên (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*)

V. 1 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Bốn danh uẩn hộ trợ ý vật [vừa nêu trên] vào sát-na tâm tái tục cùng lúc và thích hợp bằng 13 duyên sau:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*): danh quả tái tục hộ trợ ý vật vào sát-na tâm tái tục qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng câu sanh duyên.
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*): danh quả tái tục hộ trợ ý vật vào sát-na tâm tái tục qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng hỗ tương duyên.
- 3) **Y chỉ** (*nissaya-paccaya*): danh quả tái tục hộ trợ ý vật vào sát-na tâm tái tục qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng y chỉ duyên.
- 4) **Dị thực quả duyên** (*vipāka-paccaya*): danh quả tái tục hộ trợ ý vật vào sát-na tâm tái tục qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng dị thực quả duyên.
- 5) **Bất tương ưng** (*vippayutta-paccaya*): danh quả tái tục hộ trợ ý vật vào sát-na tâm tái tục bằng bất tương ưng duyên.
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*): danh quả tái tục hộ trợ ý vật vào sát-na tâm tái tục qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng hiện hữu duyên.
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*): danh quả tái tục hộ trợ ý vật vào sát-na tâm tái tục qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng bất ly duyên.

- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*), mà phối hợp với tâm tái tục, hỗ trợ ý vật bằng nhân duyên.
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*), mà phối hợp với tâm tái tục, hỗ trợ ý vật bằng câu sanh nghiệp duyên.
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực gồm có xúc (*phassa*), tư (*cetanā*) và thức (*viññāṇa*), mà tương ưng (*sampayutta*) với tâm tái tục, hỗ trợ ý vật bằng danh vật thực duyên.
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), tuệ quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), ý quyền (*manindriya*), và hỷ quyền (*somanassindriya*), mà tương ưng với tâm tái tục, hỗ trợ ý vật bằng quyền duyên.
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) ba nhân phối hợp với thọ hỷ (*somanassa-vedanā*) thì có 5 chi thiền (*jhānaṅga*) là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), thọ hỷ (*somanassa-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*); nếu nó phối hợp với thọ xả (*upekkhā-vedanā*) thì có 4 chi thiền (*jhānaṅga*) là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*) và nhất hành (*ekaggatā*). Những chi thiền (*jhānaṅga*) này hỗ trợ ý vật bằng thiền na duyên.
- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): năm chi đạo (*maggaṅga*) tương ưng gồm có trí (*paññā*), tầm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), và nhất hành

(*ekaggatā*) – mà phối hợp với tâm tái tục, hộ trợ ý vật bằng đạo duyên.

II. 4 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

‘Bốn giới’ trong bốn ý vật mười pháp do nghiệp trợ sanh (*kammaja hadayavatthudasaka kalāpa*) hộ trợ ý vật trong cùng bọn (*kalāpa*) vào sát-na tâm tái tục bằng bốn duyên sau:

- 1) **Sắc câu sanh duyên** (*rūpa-sahajāta-paccaya*): ‘bốn giới’, trong bốn ý vật mười pháp do nghiệp trợ sanh, hộ trợ ‘ý vật’ trong cùng bọn (*kalāpa*) vào sát-na tâm tái tục bằng câu sanh duyên.
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*): ‘bốn giới’, trong bốn ý vật mười pháp do nghiệp trợ sanh, hộ trợ ‘ý vật’ trong cùng bọn (*kalāpa*) vào sát-na tâm tái tục bằng y chỉ duyên.
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*): ‘bốn giới’, trong bốn ý vật mười pháp do nghiệp trợ sanh, hộ trợ ‘ý vật’ trong cùng bọn (*kalāpa*) vào sát-na tâm tái tục bằng hiện hữu duyên.
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*): ‘bốn giới’, trong bốn ý vật mười pháp do nghiệp trợ sanh, hộ trợ ‘ý vật’ trong cùng bọn (*kalāpa*) vào sát-na tâm tái tục bằng bất ly duyên.

III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Danh uân hữu phần (*bhavaṅga*) thứ nhất kế tiếp (*pacchājāta*) ủng hộ ý vật ấy bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)

3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

IV. 3 loại sắc mạng quyền duyên (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*)

Mạng quyền giới trong một ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) vào sát-na tâm tái tục ủng hộ, giúp giữ gìn ý vật (*hadaya-vatthu*) (*hadaya-pasāda-dhatu*) trong cùng bọn (*kalāpa*) bằng:

1) **Sắc mạng quyền duyên** (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*)

2) **Sắc mạng quyền hiện hữu duyên** (*rūpa-jīvitindriyatthi-paccaya*)

3) **Sắc mạng quyền bất ly duyên** (*rūpa-jīvitindriya-avigata-paccaya*)

V. 1 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Nghiệp khác thời cung cấp những duyên trợ cho sự sanh của ý vật bằng dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*).

Để thiên sinh thấy rõ dị thời nghiệp duyên của vị ấy, là duyên trợ cho các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục, trước tiên vị ấy phải quan sát thấy rõ riêng nghiệp đại thiện ba nhân bậc cao, là nhân cho cả hai danh và sắc tái tục ba nhân bậc cao của vị ấy ở sát-na tâm tái tục của kiếp sống. Sự nhớ đặng này được hoàn thành qua việc quan sát về những kiếp sống trước bằng phương pháp thứ năm của ‘pháp liên quan tương sinh’.

1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Nghiệp (*kamma*) này là nhân trợ sanh các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục. Tất cả các duyên khác chỉ là các nhân ủng hộ. Đây là một trong bốn loại nghiệp đại thiện ba nhân bậc cao (*ti-hetuka-ukkaṭṭha-kusala-kamma*). Nó trợ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm tái tục bằng dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*).

Cả thấy có 25 duyên này, là những duyên phải hộ trợ cùng lúc, qua lại lẫn nhau và hợp thời ở sát-na tâm tái tục cho ý vật sanh.

Bốn Loại Danh Uẩn Tái Tục Ba Nhân (*Ti-hetuka-patisandhi-nāmakkhanda*)

34 hành [*tâm (citta)* và *sở hữu tâm (cetasika)*] gồm có bốn danh uẩn cũng cùng sanh vào sát-na tâm tái tục ba nhân. Chúng sinh khởi ở cùng sát-na như sắc uẩn.

Đối với nhân loại, những hành này là:

- 1 tâm tái tục (*patisandhi-citta*) đại quả câu hành với thọ hỷ, tương ưng với trí quyền.
- 7 sở hữu biến hành tất cả tâm.
- 6 sở hữu biệt cảnh.
- 19 sở hữu tịnh hảo biến hành.
- 1 trí quyền.

34 hành này được xếp thành bốn danh uẩn như:

- Thọ hỷ (*somanassa-vedanā*) là thọ uẩn làm cảnh của thủ - thọ thủ uẩn (*vedanu'pādānakkhandha*).
- Tướng (*saññā*) là tướng uẩn làm cảnh của thủ - tướng thủ uẩn (*saññu'pādānakkhandha*).

- Tất cả 31 sở hữu tâm còn lại là hành uẩn làm cảnh của thủ - hành thủ uẩn (*saṅkhāru'pādānakkhandha*).
- Tâm tái tục là thức uẩn là cảnh của thủ - thức thủ uẩn (*viññāṇu'pādānakkhandha*).

Bốn loại danh uẩn tái tục ba nhân này sinh khởi khi đồng thời được hộ trợ hợp thời bởi 27 loại pháp duyên (*paccaya-dhamma*) sau:

- I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*).
- II. 6 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*).
- III. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).
- IV. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*).
- V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhanika-kamma-paccaya*).

Cả thảy có 27.

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Bốn loại danh uẩn sanh khi được hộ trợ qua lại hợp thời bởi uẩn khác qua các duyên sau:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Dị thực quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*), và vô si (*amoha*) hỗ trợ các danh uẩn tương ưng bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hỗ trợ các danh uẩn tương ưng bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*).
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hỗ trợ các danh uẩn tương ưng bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), tuệ quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ quyền (*somanass-indriya*) hỗ trợ các danh uẩn tương ưng bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): năm chi thiền tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*) hỗ trợ các danh uẩn bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).
 Trong trường hợp này, nếu trạng thái tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) tương ưng với thọ hỷ (*somanassa-vedanā*) thì có năm chi thiền (*jhānaṅga*) tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), nhất hành (*ekaggatā*). Tuy nhiên, nếu nó tương ưng với thọ

xả (*upekkhāvedanā*) thì chỉ có bốn chi thiên (*jhānaṅga*) tương ứng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), nhất hành (*ekaggatā*) và thọ xả (*upekkhā-vedanā*), do hỷ (*pīti*) bị loại trừ.

[Xin xem Phụ lục–C cho một sự giải thích về việc dùng thiên-jhāna trong ngũ cảnh này].

13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): năm chi đạo tương ứng là trí (*paññā*), tâm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), và nhất hành (*ekaggatā*) hỗ trợ các uẩn tương ứng bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

Nếu một sát-na tâm tái tục ba nhân tương ứng thọ hỷ (*somanassa-vedanā*) thì có 34 hành tương ứng. Đó là: 1 thứ tâm đại quả, 7 sở hữu biến hành, 6 sở hữu biệt cảnh, 19 sở hữu tịnh hảo và 1 trí quyền.

Nếu một sát-na tâm tái tục ba nhân tương ứng thọ xả (*upekkhā-vedanā*) thì sẽ có 33 hành tương ứng, do hỷ (*pīti*) bị loại trừ.

Nếu một sát-na tâm tái tục hai nhân tương ứng thọ hỷ (*somanassa-vedanā*) thì sẽ có 33 hành tương ứng, do trí quyền (*paññindriya*) bị loại trừ.

Nếu một sát-na tâm tái tục hai nhân tương ứng thọ xả (*upekkhā-vedanā*) thì sẽ có 32 hành tương ứng, do hỷ (*pīti*) và trí quyền (*paññindriya*) bị loại trừ.

II. 6 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Ý vật, mà đồng sanh với sát-na tâm tái tục, hỗ trợ các danh uẩn tái tục bằng:

1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)

- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Một trong ba điềm/ tướng, mà xuất hiện làm cảnh của tâm vào sát-na đồng lực cận tử, trợ giúp các danh uẩn tái tục bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa paccaya*). Ba cảnh này là: cảnh nghiệp (*kamma*), cảnh điềm nghiệp/ nghiệp tướng (*kamma-nimitta*), hay cảnh điềm sanh/ thú tướng (*gati-nimitta*). Thiền sinh phải xác định loại điềm hay tướng đã hiện diện ở sát-na cận tử và nếu nó là một *kamma-nimitta*, loại chính xác của nó.

IV. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Bốn danh uẩn sanh trước (*purejāta*), mà là tâm tử (*cuti-citta*) của kiếp sống trước, trợ giúp các danh uẩn tái tục sanh ngay trong kiếp sống này bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

Theo lời dạy của Đức Phật, không có sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) xen giữa tâm tử (*cuti-citta*) của kiếp sống quá khứ gần đây nhất và tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) của kiếp sống hiện tại.

Vì lý do này, tâm tử (*cuti-citta*) quá khứ là một vô gián duyên (*anantara-paccaya*) trợ cho tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) của kiếp sống hiện tại, dù là chúng ở khác kiếp sống.

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong những nghiệp ba nhân bậc cao (*ti-hetuka-ukkaṭṭha-kamma*) quá khứ trợ các danh uẩn tái tục bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*).
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

[Trong trường hợp này, bậc cao nghĩa là cao quý, cao thượng hay phẩm chất cao].

Cả bảy có 27 duyên này, mà phải hộ trợ cùng lúc, qua lại lẫn nhau và hợp thời ở sát-na tâm tái tục cho sự sanh của bốn loại danh uẩn tái tục ba nhân.



Giải thích thêm dựa vào thời gian:

Có bốn loại sắc [các sắc do nghiệp sanh (*kammaja*), tâm sanh (*cittaja*), quý tiết sanh (*utuja*), vật thực sanh (*āhāraja*)] ở tiêu sát-na sanh hay giai đoạn sanh của mỗi sát-na tâm (*cittakkhaṇa*). Nhưng vào giai đoạn trụ và giai đoạn diệt, chỉ có ba loại sắc [các sắc do nghiệp sanh (*kammaja*), quý tiết sanh (*utuja*), và vật thực sanh (*āhāraja*)]. Trừ ngũ song thức (*dvipaṅca viññāṇa*) và tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*), tất cả các thứ tâm (*citta*) có sức mạnh trợ sanh các sắc tâm (*cittaja rūpa*). Nhưng chúng chỉ

có thể trợ sanh trong thời gian tiêu sát-na sanh vì chỉ ở tiêu sát-na này, sức mạnh của tâm rất mạnh.

Tiếp theo là một vài ví dụ về sự khác nhau về sự có mặt và vắng mặt:

- Mặc dù sắc pháp và danh pháp có thể sanh cùng lúc, nhưng thọ mạng của chúng không giống nhau. Một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) diệt vào tiêu sát-na diệt của nó, nhưng sắc mà sanh cùng lúc với sát-na tâm không diệt. Thọ mạng của sắc ấy chưa kết thúc. Nó kéo dài đủ 17 sát-na tâm và sẽ tồn tại đến tiêu sát-na diệt của sát-na tâm thứ mười bảy. Vì lý do này, một số trường hợp bạn sẽ thấy những thuật ngữ như **hiện hữu duyên** (*atthipaccaya*), **ly khứ duyên** (*vigata²³-paccaya*), **vô hữu duyên** (*natthipaccaya*) và **bất ly duyên** (*avigatapaccaya*). Hiện hữu duyên nghĩa là khi pháp bị trợ sinh khởi thì pháp (nhân) năng duyên vẫn tồn tại do bởi lượng thời gian thọ mạng của chúng. Đôi khi pháp (quả) sở duyên có thể sanh khi pháp (nhân) duyên đã diệt rồi và vắng mặt. Đây được gọi là vô hữu duyên (*natthipaccaya*).
- Nhãn thức thường sanh nương vào nhãn xứ hay nhãn vật, là sắc sanh cùng lúc ở một sát-na tâm hữu phần quá khứ thứ nhất (*paṭhama-atīta-bhavaṅga-cittakkhaṇa*). Vì nó sanh sớm hơn, nhãn vật đó là một **tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*) đối với sự sanh của nhãn thức. Dù nó đã sanh trước nhãn thức, khi nhãn thức sanh

²³ Vigata = 離去 = ly khứ;

ly = dời xa, chia lìa, dời khỏi, xa cách, lìa tan, chia li, chia lìa, chia cách ...

khứ = (Tính) Đã qua; (Động) Từ bỏ, rời bỏ, vứt bỏ, bỏ mất.

nó vẫn còn tồn tại vì thọ mạng của nhãn vật chưa kết thúc. Cho nên, đó là **hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*) cũng như **bất ly duyên** (*avigata-paccaya*) cho sự sanh của nhãn thức.

- Vì trình tự cố định của lộ trình tâm (*citta-vīthi*), nếu tâm hướng/khai ngũ môn vẫn tồn tại thì nhãn thức không thể sanh vì hai thứ tâm khác nhau không thể sanh cùng trong khoảng thời gian một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đơn lẻ. Chỉ khi tâm khai ngũ môn diệt, nhãn thức mới có thể sanh. Trong trường hợp này, đó là sự vắng mặt của tâm khai ngũ môn, là một **vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*), một **ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*), một **vô gián duyên** (*anantara-paccaya*), một **đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*), và trợ giúp cho sự sanh của nhãn thức.
- Trong một lộ trình tâm (*citta-vīthi*), sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) nhãn thức sinh khởi sau tâm khai ngũ môn. Nếu sát-na tâm nhãn thức không sanh thì các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) ở sát-na tâm khai ngũ môn không thể sanh. Cho nên, sự sanh của sát-na nhãn thức làm một **hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*) cho sự sanh của sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tâm khai ngũ môn.
- Có một luật cố nhiên rằng “bắt đầu từ sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ mười bảy trước sát-na tâm tử, sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) không sanh. Sát-na tâm tử và mười sáu sát-na tâm trước, tất cả sanh đều nương vào ý vật, là sắc đã sanh cùng với sát-na tâm thứ mười bảy trước tâm tử. Cho nên, sự sanh của sát-na tâm tử là một

hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*) cho sự sanh của sắc ý vật đó.

Bất tương ưng duyên (*vippayutta-paccaya*): tuy nó sanh nương vào nhãn vật, nhưng nhãn thức không tương ưng (*sampayutta*) với nhãn vật. Chúng bất tương ưng lẫn nhau vì chúng không đáp ứng bốn ý nghĩa kết hợp, tương ưng [Xem phụ lục A về cách liên quan tương ưng (*sampayutta*) đang được dùng].

1. Chúng phải đồng sanh cùng lúc.
2. Chúng phải đồng diệt cùng lúc.
3. Chúng phải có cùng vật.
4. Chúng phải bắt cùng cảnh.

Trong trường hợp này, nhãn thức và nhãn vật không tương ưng (*sampayutta*) vì chúng không sanh và diệt cùng lúc. Trong trường hợp này, nhãn thức và nhãn xứ/ vật không tương ưng vì chúng không sanh và diệt cùng lúc. Hơn nữa, nhãn thức sanh nương vào nhãn vật hay nhãn thanh triệt (*cakkhupasāda*), nhưng mà nhãn thanh triệt sanh nương vào bốn giới trong bọn (*kalāpa*) của nó. Nhãn thức lấy các màu làm cảnh, nhưng nhãn thanh triệt không bắt lấy cảnh nào vì nó là sắc mà sắc không bắt cảnh. Vì lý do này, nhãn vật là một **bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*) cho sự sanh của nhãn thức.

Sát-Na Tâm Hữu Phần (Bhavaṅga Cittakkhaṇa) Của Kiếp Sống Hiện Tại

Chỉ sau khi thiên sinh đã hoàn thành việc quan sát thấy biết rõ tất cả các duyên (*paccaya*) ở sát-na tâm tái tục trong kiếp sống hiện tại của vị ấy, vị ấy nên tiếp tục quan sát các duyên qua năm uẩn ở một sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga cittakkhaṇa*) của kiếp sống hiện tại.

Năm Uẩn Hữu Phần

Sắc Uẩn Hữu Phần

Thông thường có bốn loại sắc sanh cùng lúc ở tiểu sát-na sanh (*uppādakkhaṇa*) của sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*). Chúng là:

1. Sắc tâm (*cittaja rūpa*).
2. Sắc nghiệp (*kammaja rūpa*).
3. Sắc quý tiết (*utuja rūpa*).
4. Sắc vật thực (*āhāra rūpa*).

Có ba loại sắc sanh vào tiểu sát-na trụ (*ṭhiti-kkhaṇa*) và tiểu sát-na diệt (*bhaṅga-kkhaṇa*) của sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) hữu phần. Chúng là:

1. Sắc nghiệp (*kammaja rūpa*).
2. Sắc quý tiết (*utuja rūpa*).
3. Sắc vật thực (*āhāra rūpa*).

[để giải thích về sự khác nhau này, xin xem phần ghi chú “Giải thích thêm dựa vào thời gian” ở trang trước].

Sắc uẩn có thể được chia thành ba nhóm dựa vào các duyên trợ cho sự sanh, duy trì sự trụ và diệt ở một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*).

Sự phân tích và hiểu biết của chúng ta sẽ được dựa trên những nhóm này. Chúng là:

- 1 Sắc tâm (*cittaja rūpa*).
- 2 Sắc nghiệp (*kammaja rūpa*).
- 3 Sắc quý tiệt (*utuja rūpa*) và sắc vật thực (*āhāra rūpa*)

Sắc do tâm trợ sanh (*cittaja-rūpa*)

Ở hữu phần (*bhavaṅga*)

Các sắc do tâm hữu phần (*bhavaṅga cittaja-rūpa*) trợ sanh khi được hộ trợ cùng lúc và hợp thời bởi 24 pháp duyên (*paccaya-dhamma*) sau đây:

- I. 12 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*).
 - II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*).
 - III. 4 loại danh hậu sanh duyên (*pacchajāta-paccaya*)
 - IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*).
- 24 cả thảy

I. 12 danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Bốn loại danh uẩn hữu phần ba nhân (*tihetuka bhavaṅga*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja-rūpa*) hữu phần bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*).
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*).
- 3) **Đị thực quả duyên** (*vipāka-paccaya*).
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*).
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*).
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*).

- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng - vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*), và vô si (*amoha*) là các nhân tương ưng với tâm hữu phần (*bhavaṅga*) hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja-rūpa*) hữu phần bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja-rūpa*) ấy bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajātakamma-paccaya*).
- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba chi danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja-rūpa*) hữu phần bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm/ ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ quyền (*somanassindriya*) hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja-rūpa*) hữu phần bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 11) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): năm chi thiền tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*) hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja-rūpa*) hữu phần bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

[Xin lưu ý: nếu trạng thái tâm hữu phần tương ưng với thọ hỷ (*somanassa-vedanā*) thì có năm chi thiên tương ưng, tuy nhiên, nếu tương ưng với thọ xả (*upekkhāvedanā*) thì chỉ có bốn chi thiên tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), nhất hành (*ekaggatā*), và thọ xả (*upekkhā-vedanā*). Cũng xin xem Phụ lục C - “hệ thống nhóm năm thiên” để được hiểu thêm].

12) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): năm chi đạo tương ưng là trí (*paññā*), tầm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), và nhất hành (*ekaggatā*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja-rūpa*) hữu phần bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 5 loại sắc cấu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Bốn giới bên trong cùng bộn (*kalāpa*) hộ trợ các sắc khác cùng lúc và hợp thời bằng cách:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*).
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*).
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*).
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*).
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*).

III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Bốn danh uẩn quả sanh sau (*pacchājāta*) ủng hộ các sắc tâm (*cittaja-rūpa*) hữu phần bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*).
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*).
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*).
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*).

IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Bốn loại vật thực hộ trợ các sắc trong bốn loại bợn (*kalāpa*)

[bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja kalāpa*), bợn do tâm trợ sanh (*cittaja kalāpa*), bợn do quý tiết trợ sanh (*utuja kalāpa*), và bợn do vật thực trợ sanh (*āhāraja kalāpa*)]

bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāra-atthi-paccaya*)
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

[Xin lưu ý: sắc vật thực trong một bợn (*kalāpa*) không thể là nhân hộ trợ các sắc trong cùng *kalāpa* đó, tuy nhiên nó có thể là nhân hộ trợ cho các *kalāpa* khác dù chúng là cùng loại hay khác loại].

[Xin xem phần giải thích ở Phụ lục C - “bốn loại vật thực nội”]

Tất cả các sắc tâm (*cittaja-rūpa*) hữu phần trên sinh khởi khi được hộ trợ cùng lúc và hợp thời bởi 24 pháp duyên (*paccaya-dhamma*) này.

Sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja-rūpa*)

Ở hữu phần (*bhavaṅga*)

Các sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja-rūpa*), là sanh cùng nhau ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ, và tiểu sát-na diệt của một tâm hữu phần, sanh nương vào sự hộ trợ cùng lúc và hợp thời bởi 16 loại pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) sau đây:

- I. 5 loại sắc cấu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
- III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- IV. 3 loại sắc quyền duyên (*rūpindriya-paccaya*)
- V. 1 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhanika-kamma-paccaya*)

16 cả thấy

I. 5 loại sắc cấu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Bốn giới trong mỗi ‘bộn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) hộ trợ lẫn nhau bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Các danh uẩn quả (*vipāka*) (danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau hay danh uẩn tử) sanh sau (*pacchājāta*) HAY các danh uẩn tố (danh uẩn khai ngũ môn hay danh uẩn khai ý môn) là các duyên ủng hộ cho các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*), là các sắc cùng sanh ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ, và tiểu sát-na diệt của sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) sanh trước bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Vật thực của bốn loại sắc [vật thực của sắc nghiệp (*kammaja rūpa*), vật thực của sắc tâm (*cittaja rūpa*), vật thực của sắc quý tiệt (*utuja rūpa*), và vật thực của sắc vật thực (*āhāraja rūpa*)] là các duyên hộ trợ của sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāra-atthi-paccaya*)
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

[Xin xem phụ lục C - “Bốn loại vật thực nội”]

IV. 3 loại sắc mạng quyền duyên (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*)

Mạng quyền của ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) là duyên ủng hộ các sắc của cùng ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) bằng:

- 1) **Sắc mạng quyền duyên** (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*)
- 2) **Sắc mạng quyền hiện hữu duyên** (*rūpa-jīvitindriyatthi-paccaya*)
- 3) **Sắc mạng quyền bất ly duyên** (*rūpa-jīvitindriya-avigata-paccaya*)

V. 1 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong tám loại nghiệp thiện quá khứ (*atītā kusalakamma*) hay một trong mười hai loại nghiệp bất thiện (*akusala kamma*) là duyên trợ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) bằng:

1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Cả thầy có 16 duyên, là các duyên hộ trợ cho bốn loại danh uẩn hữu phần ba nhân.

Sắc do quý tiết và sắc do vật thực trợ sanh
(*utuja-rūpa và āhāraja-rūpa*)
Ở hữu phần (bhavaṅga)

‘Sắc do quý tiết trợ sanh’ và ‘sắc do vật thực trợ sanh’ sinh khởi ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ, và tiểu sát-na diệt của một tâm hữu phần (*bhavaṅga*). Chúng sinh khởi nương vào sự hộ trợ cùng lúc và hợp thời bởi 12 loại pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) sau đây:

- I. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
 - III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 12 cả thầy

I. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Bốn giới trong mỗi ‘bộ do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) sanh nương vào sự hộ trợ lẫn nhau trong những cách sau:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Các danh uẩn quả (*vipāka*) sanh sau (*pacchājāta*) [*các danh uẩn ở sát-na tâm hữu phần (bhavaṅga) khác hay các danh uẩn tử*] HAY các danh uẩn tố (các danh uẩn khai ngũ môn hay các danh uẩn khai ý môn) là các duyên ủng hộ cho ‘các sắc do quý tiết trợ sanh’ và ‘các sắc do vật thực trợ sanh’ mà sanh cùng ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ, và tiểu sát-na diệt của sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) sanh trước bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Sắc vật thực nội của bốn loại sắc (*sắc vật thực do nghiệp trợ sanh, sắc vật thực do tâm trợ sanh, sắc vật thực do quý tiết trợ sanh, và sắc vật thực do vật thực trợ sanh*) là duyên hỗ trợ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāra-atthi-paccaya*)
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

[Trong trường hợp này, ‘sắc vật thực’ của một ‘bọn do quý tiết trợ sanh’ (*utuja kalāpa*) hay ‘bọn do vật thực trợ sanh’ (*āhāraja kalāpa*), khi nó được hỗ trợ bởi ‘sắc vật thực’ của ‘bọn vật thực’ và ‘lửa tiêu hóa’, có thể trợ sanh các ‘bọn do vật thực trợ sanh’ (*āhāraja kalāpa*) khác cho đến 10 đến 12 thế hệ. Vật thực của một số ‘bọn do vật thực trợ

sanh' (*āhāraja kalāpa*) này lần nữa hộ trợ các sắc vật thực khác của các bợn do nghiệp trợ sanh, do tâm trợ sanh, do quý tiết trợ sanh, và do vật thực trợ sanh. Theo cách này, thân có thể duy trì sức mạnh của nó].

[Ngoài ra, xin xem Phụ lục C - “Bốn loại vật thực nội”]

Các Danh Uẩn Hữu Phần (Bhavaṅga)

Bốn loại danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) ba nhân sanh nương vào sự hộ trợ cùng lúc và hợp thời bởi 26 loại pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) sau đây:

- I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Cả thảy 26

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Bốn loại danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) ba nhân (trừ 3 ngăn trừ phần và 2 vô lượng phần) sanh nương vào sự hộ trợ lẫn nhau theo những cách sau:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*).
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*).
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*).
- 4) **Dị thực quả duyên** (*vipāka-paccaya*).
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*).
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*).

- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*).
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*), và vô si (*amoha*) hộ trợ các danh uẩn bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajātakamma-paccaya*).
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ quyền (*somanass-indriya*) hộ trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu pháp hữu phần tương ưng với thọ hỷ (*somanassa-vedanā*) thì có năm chi thiền tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*). Nếu nó tương ưng với thọ xả (*upekkhā-vedanā*) thì chỉ có bốn chi thiền tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), nhất hành (*ekaggatā*) và thọ xả (*upekkhā-vedanā*). Những chi thiền này hộ trợ các danh uẩn bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

[Xin xem Phụ lục C - “Ứng dụng của Vô tỷ pháp (*Abhidhamma*) về “tâm thiền-jhāna” cho sự giải thích thêm].

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): năm chi đạo tương ưng là trí (*paññā*), tầm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), và nhất hành (*ekaggatā*) hỗ trợ các danh uẩn bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Một trong ba điềm/ tướng xuất hiện làm cảnh của tâm ở sát-na đồng lực cận tử, hỗ trợ các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇapaccaya*).

Ba điềm/ tướng này: nghiệp (*kamma*), điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), hay điềm sinh/ thú tướng (*gati-nimitta*). Thiền sinh phải xác định loại điềm/ tướng đã hiện diện ở sát-na cận tử và nếu đó là điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), loại chính xác của nó.

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Có năm loại vô gián cho sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*).

- 1) Sau các danh uẩn tái tục (*paṭisandhi*), các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) sanh. Sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga cittakkhaṇa*) này là sát-na tâm hữu phần thứ nhất (*paṭhama bhavaṅga*) trong một kiếp sống. Sát-na tâm sanh trước đối với hữu phần này là sát-na tâm tái tục. Các danh uẩn tái tục sanh trước này là **vô gián duyên** (*anantara-paccaya*) cho sát-na tâm hữu phần thứ nhất (*paṭhama bhavaṅga*) sanh sau.

- 2) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau hữu phần (*bhavaṅga*) khác. Trong trường hợp này các danh uẩn hữu phần là **vô gián duyên** (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần sanh sau.
- 3) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau một sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbana citta-kkhaṇa*). Các danh uẩn đoán định sanh trước là **vô gián duyên** (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần sanh sau.
- 4) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau một sát-na tâm đồng lực (*javana citta-kkhaṇa*). Các danh uẩn đồng lực (*javana*) sanh trước là **vô gián duyên** (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần sanh sau [Thông thường, đồng lực dục giới sanh bảy lần trong một tiến trình danh pháp. Nếu có hữu phần (*bhavaṅga*) sau đồng lực thứ bảy thì đồng lực thứ bảy đó là **vô gián duyên** (*anantara-paccaya*) cho các hữu phần sanh sau. Đôi khi, đồng lực dục giới sanh năm lần trong tiến trình danh pháp cận tử, tiến trình danh pháp đồng lực phản khán (lộ phản khán - *paccavakkhaṇa vīthi*), v.v... Trong trường hợp này, đồng lực thứ năm là **vô gián duyên** (*anantara-paccaya*) cho các hữu phần sanh sau. Sau một lộ nhập thiền (*jhāna*) có vô số đồng lực thiền (*jhāna*). Đồng lực thiền cuối là một **vô gián duyên** (*anantara-paccaya*) cho các hữu phần sanh sau].
- 5) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau sát-na tâm na cảnh (*tadārammaṇa citta-kkhaṇa*). Các danh uẩn na cảnh là **vô gián duyên** (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần sanh sau.

Năm loại danh uẩn sanh trước đã đề cập trên trợ giúp các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) trước, là duyên hộ trợ cho các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) đang sanh sau. Sát-na tâm sanh trước ấy có thể là một trong các sát-na tâm sau đây:

- Thức tái tục (*paṭisandhi-viññāṇa*)
 - Một tâm hữu phần tương trợ sanh trước
 - Thức đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa*)
 - Thức đồng lực (*javana-viññāṇa*)
 - Thức na cảnh (*tadārammaṇa-viññāṇa*)
 - Ý vật mà sanh cùng lúc với sát-na tâm thứ 17 trước tâm tử và ý vật sanh trước (*purejāta*) mà sanh cùng với một trong các danh uẩn đã đề cập trên, hộ trợ các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau bằng:
- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*).
 - 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*).
 - 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*).
 - 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*).
 - 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*).

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một nghiệp quá khứ ba nhân bậc cao (*tihetuka-ukkaṭṭha-kamma*) trợ giúp các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

—()—

Sát-na Tâm Tử (Cuti-Cittakkhaṇa)

Năm Uẩn Ở Tâm Tử

Sắc Uẩn Ở Tâm Tử (Cuti-Citta) Ba Nhân

Các sắc uẩn ở sát-na tâm tử (*cuti-cittakkhaṇa*) thì giống như các sắc trước ở “sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga cittakkhaṇa*) của kiếp sống hiện tại”.

Các Danh Uẩn Ở Tâm Tử (Cuti-Citta) Ba Nhân

Bốn loại danh uẩn tâm tử (*cuti-citta*) dục giới ba nhân sanh khi được hộ trợ cùng lúc và hợp thời bằng 26 pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) sau đây:

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Cả thảy 26

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Bốn loại danh uẩn tâm tử (*cuti-citta*) dục giới hộ trợ lẫn nhau bằng:

- 1) **Câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)**
- 2) **Hỗ tương duyên (*aññamañña-paccaya*)**
- 3) **Y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*)**
- 4) **Di thực quả duyên (*vipāka-paccaya*)**
- 5) **Tương ưng duyên (*sampayutta-paccaya*)**
- 6) **Hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*)**
- 7) **Bất ly duyên (*avigata-paccaya*)**
- 8) **Nhân duyên (*hetu-paccaya*):** ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*), và vô si (*amoha*) hộ trợ các danh uẩn bằng **nhân duyên (*hetu-paccaya*)**.
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kamma-paccaya*):** tư (*cetanā*) tương ưng với tâm tử (*cuti-citta*) hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kamma-paccaya*)**.
- 10) **Vật thực duyên (*āhāra-paccaya*):** ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāna*), hộ trợ các danh uẩn bằng **vật thực duyên (*āhāra-paccaya*)**.
- 11) **Quyền duyên (*indriya-paccaya*):** tám quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm/ ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ quyền (*somanass-indriya*) hộ trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên (*indriya-paccaya*)**.

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): năm chi thiền tương ưng hay bốn chi thiền tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

[Xin lưu ý: nếu tâm tử (*cuti-citta*) tương ưng với thọ hỷ (*somanassa-vedanā*) thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*), tuy nhiên, nếu nó tương ưng với thọ xả (*upekkhā-vedanā*) thì chỉ có bốn chi thiền là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), nhất hành (*ekaggatā*) và thọ xả (*upekkhā-vedanā*)].

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): năm chi đạo tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Một trong ba điềm/tướng xuất hiện làm cảnh của tâm ở sát-na đồng lực cận tử, hộ trợ các danh uẩn của tâm tử (*cuti-citta*) bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*). Ba cảnh này là nghiệp (*kamma*), điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), hay điềm sinh/ thú tướng (*gati-nimitta*). Thiền sinh phải xác định loại điềm hay tướng nào đã hiện diện ở sát-na cận tử và nếu đó là một điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), loại chính xác của nó.

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Bốn danh uẩn sanh trước trợ giúp các danh uẩn tâm tử (*cuti-citta*) bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)

3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)

4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)

5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

Các danh uẩn này có thể là một trong ba loại sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) sanh trước là:

- Các danh uẩn ở đồng lực cận tử (*maraṇā-sanna-javana*) thứ năm nếu tâm tử (*cuti-citta*) sanh sau đồng lực cận tử (*maraṇā-sanna-javana*).
- Các danh uẩn ở sát-na tâm na cảnh thứ hai (*dutiya-tadārammaṇa*) nếu tâm tử (*cuti-citta*) sanh sau sát-na tâm na cảnh thứ hai.
- Các danh uẩn ở sát-na tâm hữu phần sanh trước nếu tâm tử (*cuti-citta*) sanh sau sát-na tâm hữu phần sanh trước.

Đôi khi, tâm tử (*cuti-citta*) sanh sau đồng lực cận tử (*maraṇā-sanna-javana*) thứ năm hay sát-na tâm na cảnh thứ hai (*dutiya-tadārammaṇa cittakkhaṇa*) hay sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) sanh trước.

Cho nên bất cứ uẩn nào trong các danh uẩn đó là các duyên trợ giúp cho các danh uẩn tâm tử sanh.

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà sanh cùng ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ 17 trước tâm tử, hộ trợ các danh uẩn tâm tử (*cuti-citta*) bằng:

1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)

2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)

3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)

4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

[Xin xem Phụ lục C - “Thời điểm của danh và sắc”]

V. 2 dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-paccaya*)

Nghiệp thiện ba nhân bậc cao quá khứ trợ giúp bốn danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) tử bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Cả thầy có 26 duyên. Bốn danh uẩn ở sát-na tâm tử sanh khi được hộ trợ bởi 26 duyên này.



QUAN SÁT THẤY BIẾT RÕ CÁC DUYÊN
(PACCAYA)
LỘ NGŨ MÔN (PAÑCA-DVĀRA-VĪTHI)

[Xin xem biểu đồ “lộ ngũ môn” trang 450 cho tiến trình này].

Sát Na Tâm Khai Ngũ Môn (*Pañca-dvārā'vajjana*)²⁴

Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm (*Cittakkhana*) Khai Ngũ Môn

Sắc uẩn có thể được chia thành bốn nhóm:

- Sắc tâm (*cittaja rūpa*) / sắc do tâm trợ sanh.
- Sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) / sắc do nghiệp trợ sanh.
- Sắc quý tiết (*utuja rūpa*) / sắc do quý tiết trợ sanh.
- Sắc vật thực (*āhāraja rūpa*) / sắc do vật thực trợ sanh.

Sắc tâm (*cittaja rūpa*)

Tâm khai ngũ môn có thể trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) sanh cùng lúc ở tiểu sát-na sanh nương vào 21 duyên sau đây:

- I. 9 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
 - II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
 - III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchajāta-paccaya*)
 - IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 21 cả thấy

²⁴ ...-H-**K**-Nhân-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

I. 9 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Tâm khai ngũ môn tương ưng (*sampayutta*) với 10 sở hữu tâm: xúc (*phassa*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), tưởng (*saññā*), tư (*cetanā*), nhất hành (*ekaggatā*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tác ý (*manasikara*), tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), và thắng giải (*adhimokkha*).

Chúng tạo thành bốn danh uẩn theo cách này:

- Tâm khai ngũ môn là ‘thủ uẩn về thức’ (*viññāṇa-kkhandā*).
- Thọ xả (*upekkhā-vedanā*) là ‘thủ uẩn về thọ’ (*vedanā-kkhandā*).
- Tưởng (*saññā*) là ‘thủ uẩn về tưởng’ (*saññā-kkhandā*).
- Tám sở hữu tâm còn lại làm nên ‘thủ uẩn về hành’ (*saṅkhārakkhandā*).

Các danh uẩn này, riêng và chung, hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng các duyên sau:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 6) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư tương ưng hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 7) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*), hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*).

- 8) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba quyền tương ưng là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), thọ xả quyền (*upekkhindriya*), hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 9) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhāvedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

II. 5 loại sắc cấu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Bốn giới (đại chúng - *mahā-bhūta*) trong mỗi ‘bọn do tâm trợ sanh’ (*cittaja kalāpa*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bên trong cùng bọn (*kalāpa*) đó bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Mỗi sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) sanh sau là một trong hai tập hợp (thiện và bất thiện) của ngũ song thức (*dvi-pañca-viññāṇa*). Mỗi sát-na của những sát-na tâm này có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này là một hậu sanh duyên cho sự sanh của sắc uẩn hiện diện vào lúc sát-na tâm khai ngũ môn. Cho nên, những danh uẩn này là duyên ủng hộ cho các sắc tâm (*cittaja rūpa*) mà sanh cùng lúc ở tiêu sát-na sanh của tâm khai ngũ môn bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)

- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*).
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*).
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*).

IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Vật thực của bốn loại sắc [vật thực của sắc nghiệp (*kammaja rūpa*), vật thực của sắc tâm (*cittaja rūpa*), vật thực của sắc quý tiệt (*utuja rūpa*), và vật thực của sắc vật thực (*āhāraja rūpa*)] hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*). Sự hỗ trợ của vật thực và các sắc tâm (*cittaja rūpa*) được hỗ trợ không trong cùng bọn (*kalāpa*). Chúng ở các bọn (*kalāpa*) nhắc nhau. Những vật thực này hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*).
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāratthi-paccaya*).
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*).

[Xin xem Phụ lục C - “Bốn loại sắc vật thực nội”]

Cả thầy có 21 duyên mà là duyên hỗ trợ cho các sắc tâm (*cittaja rūpa*) này. Nương vào các duyên này, các sắc tâm (*cittaja rūpa*) sinh khởi ở sát-na tâm khai ngũ môn.

Sắc nghiệp (*kammaja-rūpa*)

Các sắc nghiệp (*kammaja-rūpa*) mà sanh cùng ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ, và tiểu sát-na diệt của tâm khai ngũ môn, sanh nương vào sự hỗ trợ bởi 16 duyên sau:

- I. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

- III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
 - IV. 3 loại sắc quyền duyên (*rūpindriya-paccaya*)
 - V. 1 dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 16 cả thủy

I. 5 loại sắc cấu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
 Các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) sinh khởi khi mỗi, hay tất cả bốn giới trong cùng ‘bộ do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) hộ trợ bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*).
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*).
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*).
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*).
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*).

II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Sát-na tâm sanh sau (*pacchājāta cittakkhaṇa*) là một trong hai tập hợp (thiện hay bất thiện) của ngũ song thức (*dvipañca-viññāṇa*). Mỗi trong những sát-na tâm này có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này là một hậu sanh duyên cho sự sanh của các sắc uẩn ở sát-na tâm sanh trước (*purejāta*), đó là sát-na tâm khai ngũ môn. Cho nên, các danh uẩn ấy là một duyên ủng hộ cho các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) mà sanh cùng lúc với tâm khai ngũ môn bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*).
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*).
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*).
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*).

III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Vật thực nội của bốn loại bợn (*kalāpa*) hỗ trợ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) này bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*).
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāratthi-paccaya*).
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*).

IV. 3 sắc quyền duyên (*rūpindriya-paccaya*)

Trong mỗi bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja kalāpa*), có mạng quyền giới (*jīvitindriya dhātu*) là sắc ủng hộ, giúp giữ gìn sắc cấu sanh bên trong cùng bợn (*kalāpa*) bằng:

- 1) **Sắc mạng quyền duyên** (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*).
- 2) **Sắc mạng quyền hiện hữu duyên** (*rūpa-jīvitindriyatthi-paccaya*).
- 3) **Sắc mạng quyền bất ly duyên** (*rūpa-jīvitindriya-avigata-paccaya*).

V. 1 dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Nghiệp (*kamma*) thiện hay bất thiện quá khứ trợ sanh các ‘bợn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) này bằng dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*).

Cả thảy có 16 duyên là các duyên hỗ trợ cho ‘sắc uẩn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja rūpakhandha*).

Sắc quý tiết và sắc vật thực
(utuja-rūpa và āhāraja-rūpa)

Sắc uẩn mà sanh vào tiêu sát-na sanh, tiêu sát-na trụ, và tiêu sát-na diệt của tâm khai ngũ môn, sanh nương vào sự hộ trợ bởi 12 duyên sau:

- I. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
 - III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 12 cả thấy

I. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
Bốn giới (đại chúng - *mahā-bhūta*) trong mỗi bộn của những ‘bộn do quý tiết trợ sanh’ (*utuja kalāpa*) và những ‘bộn do vật thực trợ sanh’ (*āhāraja kalāpa*) này hộ trợ lẫn nhau bên trong một bộn (*kalāpa*) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) sanh sau (*pacchājāta*) là một trong hai tập hợp (thiện hay bất thiện) của ngũ song thức (*dvi-pañca-viññāṇa*). Mỗi sát-na của những sát-na tâm này có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này là một hậu sanh duyên cho sự sanh của sắc uẩn ở sát-na sanh trước (*purejāta*), đó là sát-na tâm khai ngũ môn. Cho nên, các danh uẩn ấy là một duyên ủng hộ cho các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) mà sanh cùng lúc với tâm khai ngũ môn bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Sắc vật thực của bốn loại bợn (*kalāpa*) [các bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do tâm trợ sanh (*cittaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*), và do vật thực trợ sanh (*āhāraja*)] hộ trợ các sắc quý tiết (*utuja*) và sắc vật thực (*āhāraja*) bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāratthi-paccaya*)
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

Cả thầy có 12 duyên, là các duyên hộ trợ cho các sắc quý tiết (*utuja*) và sắc vật thực (*āhāraja*). Nương vào các duyên này, các sắc tâm (*cittaja rūpa*) sanh vào lúc sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ngũ môn.

Các Danh Uẩn Ở Sát-na Tâm Khai Ngũ Môn

Bốn danh uẩn sanh nương vào sự hộ trợ bởi 25 duyên sau:

- I. 10 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
- 25 cả thầy

I. 10 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn này hộ trợ lẫn nhau cả riêng từng cái một và chung bằng:

- 1) **Câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)**
- 2) **Hỗ tương duyên (*aññamañña-paccaya*)**
- 3) **Y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*)**
- 4) **Tương ưng duyên (*sampayutta-paccaya*)**
- 5) **Hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*)**
- 6) **Bất ly duyên (*avigata-paccaya*)**
- 7) **Câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kamma-paccaya*):**
 tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn này bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 8) **Danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*):** ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn này bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 9) **Quyền duyên (*indriya-paccaya*):** ba quyền tương ưng là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*) và xả quyền (*upekkhindriya*) hộ trợ các danh uẩn này bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 10) **Thiền na duyên (*jhāna-paccaya*):** bốn chi thiền (*jhānaṅga*) tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*) và nhất hành (*ekaggatā*) hộ trợ các danh uẩn này bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như cảnh thính, khí, vị, và xúc, trong phạm vi tương ứng của chúng, trợ các danh uẩn này bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn hữu phần sanh trước (*purejāta*) trợ giúp chúng bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật (*hadaya vatthu*) [trang 116] mà sanh cùng lúc với sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga cittakkhaṇa*) sanh trước trợ các danh uẩn này bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn này bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Các danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ngũ môn có thể sanh khi được sự hỗ trợ hợp thời bởi 25 duyên này.

—()—

Sát-Na Tâm Nhãn Thức
(*Cakkhu-Viññāṇa Cittakkhaṇa*)²⁵

Các Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm Nhãn Thức

Các sắc uẩn ở sát-na tâm nhãn thức có ba là:

- Sắc nghiệp (*kammaja rūpa*)
- Sắc quý tiệt (*utuja rūpa*)
- Sắc vật thực (*āhāraja rūpa*)

[Xin lưu ý: sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) nhãn thức sinh khởi do nương vào nhãn vật. Việc này không như các sát-na tâm khác trong lộ tâm (*citta-vīthi*), là những tâm sanh nương vào ý vật. Trong tiến trình danh pháp, các thức chỉ là các sát-na tâm nương vào các sắc thanh triệt, cho nên chúng rất yếu. Chúng không có đủ sức mạnh trợ sanh các sắc tâm (*cittaja rūpa*). Đó chỉ là thức, ngoại trừ các sát-na tâm tái tục là tâm sanh nương vào ý vật, có thể trợ sanh các sắc tâm (*cittaja rūpa*)].

²⁵ ...-H-K-**Nhãn**-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-...

Sắc nghiệp (*kammaja-rūpa*)

Các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) sanh cùng ở tiêu sát-na sanh, tiêu sát-na trụ, và tiêu sát-na diệt của nhãn thức, chúng sinh khởi do nương vào sự hộ trợ bởi 16 duyên sau:

- I. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
- III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- IV. 3 loại sắc quyền duyên (*rūpindriya-paccaya*)
- V. 1 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhanika-kamma-paccaya*)

16 cả thấy

I. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) sanh khi mỗi giới hay tất cả bốn giới trong cùng ‘bộ do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) hộ trợ chúng bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) sanh sau (*pacchājāta*) là tâm tiếp thân (*sampañicchana-citta*). Sát-na tâm sanh sau này có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này là một hậu sanh duyên trợ cho sự sanh của các sắc uẩn ở sát-na tâm sanh trước (*purejāta*), đó là sát-na tâm nhãn thức. Cho nên, các danh uẩn sanh sau (*pacchājāta*) này là một duyên ủng hộ cho các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) mà sanh vào tiêu sát-na

sanh, tiêu sát-na trụ, và tiêu sát-na diệt của nhãn thức, bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

‘Vật thực nội’ của bốn loại bợn (*kalāpa*) [do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do tâm trợ sanh (*cittaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*), do vật thực trợ sanh (*āhāraja*)] hộ trợ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) này bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāratthi-paccaya*)
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

IV. 3 loại sắc quyền duyên (*rūpindriya-paccaya*)

Trong mỗi bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja kalāpa*), có mạng quyền ủng hộ, giúp giữ gìn cho các sắc đồng sanh trong mỗi bợn của các bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja kalāpa*) bằng

- 1) **Sắc mạng quyền duyên** (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*)
- 2) **Sắc mạng quyền hiện hữu duyên** (*rūpa-jīvitindriyatthi-paccaya*)
- 3) **Sắc mạng quyền bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

V. 1 loại dị thời nghiệp duyên (*nānākkhaṇik-kamma-paccaya*)

Một nghiệp thiện hay bất thiện quá khứ trợ sanh các ‘bọn sắc nghiệp’ (*kammaja kalāpa*) này bằng dị thời nghiệp duyên (*nānākkhaṇik-kamma-paccaya*).

Cả thấy có 16 duyên (*paccaya*), là các duyên hộ trợ cho các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) này. Nương vào các duyên này, các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) sanh vào sát-na tâm nhãn thức (*cakkhu-viññāṇa cittakkhaṇa*).

Sắc quý tiết và sắc vật thực (*utuja-rūpa* và *āhāraja-rupa*)

Các bọn do quý tiết trợ sanh (*utuja kalāpa*) và các bọn do vật thực trợ sanh (*āhāraja kalāpa*) mà sanh ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ, và tiểu sát-na diệt của tâm khai ngũ môn, sanh nương vào sự đang được hộ trợ bởi 12 duyên sau:

- I. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
 - III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 12 cả thấy

I. 5 loại sắc câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Bốn giới (đại chúng - *mahā-bhūta*) trong mỗi bọn của các bọn do quý tiết trợ sanh (*utuja kalāpa*) và các bọn do vật thực trợ sanh (*āhāraja kalāpa*) hộ trợ qua lại lẫn nhau và hợp thời bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

II. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Sát-na tâm sanh sau (*pacchājāta cittakkhaṇa*) là tâm tiếp thân (*sampaṭicchana-citta*). Sát-na tâm sanh sau này có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này là một hậu sanh duyên cho sự sanh của các sắc uẩn ở sát-na tâm sanh trước (*purejāta*), đó là sát-na tâm nhãn thức. Cho nên, các danh uẩn ấy là một duyên ủng hộ cho các sắc do quý tiết trợ sanh (*utuja*) và do vật thực trợ sanh (*āhāraja*) mà sanh vào tiêu sát-na sanh, tiêu sát-na trụ, và tiêu sát-na diệt của nhãn thức, bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

[Xin lưu ý: nếu sát-na tâm nhãn thức (*cakkhuvīññāṇa cittakkhaṇa*) không sanh thì sát-na tâm tiếp thân (*sampaṭicchana cittakkhaṇa*) cũng không thể sanh. Nếu sát-na tâm tiếp thân không sanh thì các sắc [*do quý tiết trợ sanh (utuja) và do vật thực trợ sanh (āhāraja)*] ở sát-na tâm nhãn thức cũng không có khả năng sanh. Theo cách này, sát-na tâm tiếp thân là hậu sanh duyên cho sự sanh của các sắc quý tiết (*utuja*) và các sắc vật thực (*āhāraja*) vào sát-na tâm nhãn thức.

Khi tâm khai ngũ môn (*pañcadvārāvajjana-citta*) phá vỡ sự liên tục của hữu phần (*bhavaṅga*) thì tiến trình danh pháp lộ nhãn môn không thể ngưng vào sát-na tâm nhãn thức (*cakkhu-viññāṇa*) hay vào sát-na tâm tiếp thân (*sampaṭicchana*) hay vào sát-na tâm thẩm tấn (*santīraṇa*).

Ngay cả khi cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu không rõ lắm, nó phải tiếp tục cho sự sanh của sát-na tâm đoán định (*voṭṭhapana*) (abhi-ṭha-1-309).

Nếu cảnh sắc màu là rõ thì tiến trình danh pháp sẽ tiếp tục đến sự sanh của sát-na tâm đồng lực (*javana*) thứ bảy. Nếu cảnh sắc màu là rất rõ thì tiến trình danh pháp lộ nhãn môn sẽ tiếp tục đến sự sanh của sát-na tâm na cảnh thứ hai (*dutiya-tadārammaṇa*). Đây là luật cố nhiên].

III. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Vật thực [của bốn loại bợn (*kalāpa*): các bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do tâm trợ sanh (*cittaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*), do vật thực trợ sanh (*āhāraja*)] hộ trợ các ‘sắc quý tiết’ (*utuja rūpa*) và các ‘sắc vật thực’ (*āhāraja rūpa*) mà sanh cùng vào tiêu sát-na sanh, tiêu sát-na trụ và tiêu sát-na diệt của sát-na tâm nhãn thức bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāratthi-paccaya*)
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

Cả thấy có 12 duyên. Các sắc quý tiết và các sắc vật thực đó sanh do đang được hộ trợ bởi 12 duyên này.

Các Danh Uẩn Ở Sát-Na Tâm Nhãn Thức

Bốn danh uẩn ở sát-na tâm nhãn thức (*cakkhaviññāṇa cittakkhaṇa*) sanh nương vào sự đang được hộ trợ bởi 28 duyên sau:

- I. 10 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 6 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 2 loại nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)
- VI. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
28 cả thấy

I. 10 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn này hỗ trợ lẫn nhau cả riêng từng pháp một và chung bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*):
tu (*cetanā*) tương ưng hỗ trợ các danh uẩn này bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tu (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hỗ trợ các danh uẩn này bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba quyền (*indriya*) tương ưng là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm/ ý quyền (*manindriya*), và xả quyền quyền (*upekkhindriya*) hỗ trợ các danh uẩn này bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như các cảnh thính, khí, vị, và xúc ở nơi tương ứng của chúng, hộ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn khai ngũ môn sanh trước (*purejāta*), là uẩn đã diệt rồi, trợ cho các danh uẩn bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 6 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Nhãn vật mà sanh cùng với sát-na tâm hữu phần quá khứ thứ nhất (*paṭhama-atīta-bhavaṅga cittakkhaṇa*) trước tiên trình lộ nhãn môn hộ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)

Nghiệp duyên, mà là một trong những nghiệp thiện hay bất thiện quá khứ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng:

- 1) **Đị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

VI. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thấy có 28 duyên. Các danh uẩn ở sát-na tâm nhãn thức (*cakkhu-viññāṇa cittakkhaṇa*) có thể sanh khi dựa vào sự hỗ trợ hợp thời bởi 28 duyên này.

[Xin lưu ý: có hai loại nhãn thức: nhãn thức quả thiện (*kusalavipāka-cakkhu-viññāṇā*) và nhãn thức quả bất thiện (*akusala-vipāka-cakkhu-viññāṇā*). Vì sự tương tự, cả hai cùng được giải thích ở đây. ‘Nhãn thức quả thiện’ lấy một cảnh sắc màu đáng vui, khả hỷ (*iṭṭha-rūpā'rammaṇa*) làm cảnh, trong khi ‘nhãn thức quả bất thiện’ lấy một cảnh sắc màu không đáng vui, bất khả hỷ (*aniṭṭha-rūpā'rammaṇa*) làm cảnh].

Sát-na Tâm Tiếp Thâu
(Sampaticchana Cittakkhana)²⁶

Các danh uẩn vào sát-na tâm tiếp thâu có thể được chia thành bốn nhóm:

- Sắc tâm (*cittaja rūpa*)
- Sắc nghiệp (*kammaja rūpa*)
- Sắc quý tiết (*utuja rūpa*)
- Sắc vật thực (*āhāraja rūpa*)

Các Sắc Uẩn Ở Sát-Na Tâm Tiếp Thâu

Sắc tâm (*cittaja-rūpa*)

Các sắc tâm (*cittaja rūpa*) mà sanh cùng lúc với sát-na tâm tiếp thâu nương vào 22 duyên sau:

- I. 10 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
 - II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajātā-paccaya*)
 - III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
 - IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 22 cả thảy

I. 10 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Tâm tiếp thâu (*sampaticchana*) tương ưng với mười sở hữu tâm (*cetasika*): xúc, thọ xả, tưởng, tư, nhất hành, mạng quyền, tác ý, tầm, tứ, và thắng giải.

Cả thảy có bốn danh uẩn hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng:

²⁶ ...-H-K-Nhãn-**I**-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*):
tư (*cetanā*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **câu
sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 8) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba
danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*),
và thức (*viññāna*) hộ trợ các sắc tâm bằng danh vật
thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 9) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba quyền tương ưng
là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm/ ý quyền
(*manindriya*), và thọ xả quyền (*upekkhindriya*), hộ trợ
các sắc tâm bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 10) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): bốn chi thiền tương
ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-
vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*) hộ trợ các sắc tâm
bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Các sắc tâm (*cittaja rūpa*) này sanh khi bốn giới trong một
bọn do tâm trợ sanh (*cittaja kalāpa*) hộ trợ chúng lần lượt
và hợp thời bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)

- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Sát-na tâm sanh sau (*pacchājāta cittakkhaṇa*) là tâm thâm tấn (*santīraṇa-citta*). Sát-na tâm sanh sau này có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này là một hậu sanh duyên cho sự sanh và trụ của các sắc uẩn ở sát-na tâm sanh trước (*purejāta*), là sát-na tâm tiếp thấu. Cho nên, các danh uẩn ấy là một duyên ủng hộ cho các sắc tâm (*cittaja rūpa*) sanh ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ và tiểu sát-na diệt của ‘tâm tiếp thấu’ bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Vật thực của bốn loại bợn (*kalāpa*): các bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do tâm trợ sanh (*cittaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*), do vật thực trợ sanh (*āhāraja*), trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) mà sanh cùng vào tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ và tiểu sát-na diệt của sát-na ‘tâm tiếp thấu’ bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāratthi-paccaya*)
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

Cả thấy có 22 duyên. Các sắc tâm (*cittaja rūpa*) này sanh vào lúc sát-na ‘tâm tiếp thân’ khi 22 duyên này hộ trợ chúng.

Các sắc do nghiệp (*kammaja*), quý tiết (*utuja*), vật thực (*āhāraja*) trợ sanh

Đối với các sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*), do vật thực trợ sanh (*āhāraja*), quan sát thấy biết rõ chúng dựa vào phương pháp đã nêu đối với sát-na tâm khai ngũ môn. [trang 151]

Các Danh Uẩn Ở Sát-na Tâm Tiếp Thân

Bốn danh uẩn ở sát-na tâm tiếp thân (*sampaṭicchana cittakkhaṇa*) sanh nương vào sự đang được hộ trợ bởi 28 duyên sau:

- I. 11 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 2 loại nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)
 - VI. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
- 28 cả thấy

I. 11 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn này hộ trợ nhau cả riêng từng pháp và chung bằng:

- 1) **Câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)**
- 2) **Hỗ tương duyên (*aññamañña-paccaya*)**
- 3) **Y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*)**

- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*):
tu (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn này bằng
câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba
danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tu (*cetanā*),
và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn này bằng danh
vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba quyền tương ưng
là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm/ ý quyền
(*manindriya*), và xả quyền (*upekkhindriya*) hộ trợ các
danh uẩn này bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 11) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): bốn chi thiền tương
ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-
vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*) hộ trợ các danh uẩn
này bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như các cảnh thính, khí, vị, xúc ở những nơi tương ứng của chúng, trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước (*purejāta*) ở sát-na tâm nhãn thức, mà đã diệt rồi, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, là sắc sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) nhãn thức sanh trước, trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya* = *vatthu-purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)

Nghiệp duyên, là một trong những nghiệp (*kamma*) thiện hay bất thiện quá khứ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng:

- 1) **Di thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

VI. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh

mẽ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Các danh uẩn ở sát-na tâm tiếp thân có thể sanh khi được hộ trợ hợp thời bởi 28 duyên này.

—()—

Sát-na Tâm Thảm Tấn (*Santīraṇa*)²⁷

Các Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm Thảm Tấn

Sắc uẩn ở sát-na tâm thảm tấn (*santīraṇa cittakkhaṇa*) có thể được chia thành bốn nhóm:

- Sắc tâm (*cittaja rūpa*)
- Sắc nghiệp (*kammaja rūpa*)
- Sắc quý tiệt (*cittaja rūpa*)
- Sắc vật thực (*āhāraja rūpa*)

Sắc tâm (*cittaja-rūpa*)

Các sắc tâm (*cittaja rūpa*) mà sanh cùng lúc với tâm thảm tấn do nương vào 22 duyên:

- I. 10 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
 - II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajātā-paccaya*)
 - III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
 - IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 22 cả thảy

²⁷ ...-H-K-Nhãn-T-**Th**-Đ-C-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

[Xin xem phụ lục B - “Ba thứ tâm thâm tấn”]

I. 10 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Bốn danh uẩn hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*):
 tư (*cetanā*) tương ưng hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*)
 bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 8) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba
 danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*),
 và thức (*viññāṇa*) hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*)
 bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 9) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba quyền tương ưng
 là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm/ ý quyền
 (*manindriya*), và thọ hỷ/ xả quyền
 (*somanassindriya/upekkhindriya*), hỗ trợ các sắc tâm
 (*cittaja rūpa*) bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 10) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu tâm câu hành
 với thọ hỷ (*samanassa-vedanā*) có năm chi thiền
 tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc
 (*sukha*) và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu nó câu hành với một thọ xả (*upekkhā-vedanā*) hay thọ phi khổ phi lạc (*adukkham-asukhā-vedanā*) thì hỷ (*pīti*) đang vắng mặt, nên có bốn chi thiền tương ứng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Bốn giới (đại chúng - *mahā-bhūta*) trong mỗi bộn do tâm trợ sanh (*cittaja kalāpa*) hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bên trong cùng bộn ấy bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Sát-na tâm sanh sau (*pacchājāta cittakkhaṇa*) là tâm đoán định (*voṭṭhabbana-citta*). Sát-na tâm sanh sau này có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này là một hậu sanh duyên cho sự sanh và trụ của các sắc uẩn ở sát-na tâm sanh trước (*purejāta*), đó là sát-na tâm thâm tấn. Cho nên, các danh uẩn ấy là một duyên ủng hộ cho các sắc tâm mà sanh ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ và tiểu sát-na diệt của sát-na tâm thâm tấn bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) **Bất tương ứng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Vật thực của bốn loại sắc [vật thực của sắc nghiệp (*kammaja rūpa*), vật thực của sắc tâm (*cittaja rūpa*), vật thực của sắc quý tiết (*utuja rūpa*), vật thực của sắc vật thực (*āhāraja rūpa*)] hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*). Sự hỗ trợ của vật thực và hỗ trợ của các sắc tâm (*cittaja rūpa*) thì không trong cùng bọn (*kalāpa*). Chúng trong các bọn khác. Những vật thực này hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāratthi-paccaya*)
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

Cả thầy có 22 duyên, là các duyên hỗ trợ cho các sắc tâm (*cittaja rūpa*). Nương vào các duyên này, các sắc tâm (*cittaja rūpa*) sanh vào sát-na tâm thẩm tấn (*santīraṇa cittakkhaṇa*).

Các sắc do nghiệp (kammaja), quý tiết (utuja), vật thực (āhāraja) trợ sanh

Đối với các sắc do nghiệp trợ sanh, do quý tiết trợ sanh và do vật thực trợ sanh, quan sát thấy biết rõ chúng dựa vào phương pháp đã nêu đối với sát-na tâm khai ngũ môn.
[trang 151]

Các Danh Uẩn Ở Sát-na Tâm Thâm Tấn

Bốn danh uẩn sanh nương vào sự đang được hộ trợ bởi 28 duyên sau:

- I. 11 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 2 loại nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)
 - VI. 1 loại thường cận y duyên (*pakatū'panissaya-paccaya*)
- 28 cả thảy

I. 11 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Bốn danh uẩn hộ trợ lẫn nhau (một uẩn hộ trợ ba uẩn còn lại, một uẩn còn lại hộ trợ một uẩn và hai uẩn hộ trợ hai uẩn còn lại) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*):
 tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn này bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn này bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).

- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba quyền tương ứng là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm/ ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ/ xả quyền (*somanassindriya/upekkhindriya*) hỗ trợ các danh uẩn này bằng **quyền duyên** (*indriyapaccaya*).
- 11) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu tâm câu hành với thọ hỷ (*samanassa-vedanā*) thì có năm chi thiền tương ứng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*) và nhất hành (*ekaggatā*); nếu tâm câu hành xả (*upekkhā-vedanā*) hay phi khổ phi lạc thọ (*adukkham-asukhā-vedanā*) thì hỷ (*pīti*) vắng mặt, cho nên có bốn chi thiền tương ứng [là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*)]. Các chi thiền này hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như các cảnh thính, khí, vị, và xúc ở những nơi tương ứng của chúng hỗ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn ở tâm tiếp thân sanh trước là các uẩn đã diệt rồi, trợ giúp chúng bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)

- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Lý khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà sanh cùng lúc với sát-na tâm tiếp thân sanh trước hỗ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya* = *vatthu-purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)

Nghiệp duyên, là một trong những nghiệp (*kamma*) thiện hay bất thiện quá khứ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng:

- 1) **Di thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

VI. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Các danh uẩn ở sát-na tâm thẩm tán có thể sanh khi hỗ trợ hợp thời bằng 28 duyên này.

Sát-na Tâm Đoán Định (*Voṭṭhabbana Cittakkhaṇa*)²⁸

Tâm đoán định tương ứng với 11 sở hữu tâm: xúc, thọ xả, tưởng, tư, nhất hành, mạng quyền, tác ý, tầm, tứ, thắng giải và cần.

Tâm này luôn là tố (*kiriya*).

Các Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm Đoán Định

Các sắc ở sát-na tâm đoán định (*voṭṭhapana cittakkhaṇa*) có thể được chia thành bốn nhóm:

- Sắc tâm (*cittaja rūpa*)
- Sắc nghiệp (*kammaja rūpa*)
- Sắc quý tiết (*utuja rūpa*)
- Sắc vật thực (*āhāraja rūpa*)

Sắc tâm (*cittaja-rūpa*)

Các sắc tâm (*cittaja rūpa*) mà sanh cùng lúc với tâm đoán định do nương vào 21 duyên sau:

- I. 9 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
 - II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
 - III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
 - IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 21 Cả thấy

I. 9 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

²⁸ ...-H-K-Nhãn-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

Tâm đoán định tương ưng với 11 sở hữu tâm: xúc, thọ xả, tưởng, tư, nhất hành, mạng quyền, tác ý, tầm, tứ, thắng giải và cần. Tâm này luôn là tố (*kiriya*). Kể cả tâm đó có 12 hành ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) ấy.

Các hành này là bốn danh uẩn. Các hành này hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 6) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): ‘Tư (*cetanā*) tương ưng’ hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*).
- 7) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 8) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): năm quyền tương ưng là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm/ ý quyền (*manindriya*), thọ xả quyền (*upekkhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*) và định quyền (*samādhindriya*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 9) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhāvedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Bốn giới (đại chúng - *mahā-bhūta*) trong mỗi ‘bọn do tâm trợ sanh’ (*cittaja kalāpa*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bên trong cùng bọn ấy bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) sanh sau (*pacchājāta*) là tâm đồng lực thứ nhất (*paṭhama-javana-citta*). Sát-na tâm sanh sau này có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này là một hậu sanh duyên cho sự sanh và trụ của các sắc uẩn ở sát-na tâm sanh trước (*purejāta*), đó là sát-na tâm đoán định (*voṭṭhapana cittakkhaṇa*). Cho nên, các danh uẩn ấy là duyên ủng hộ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) mà sanh vào tiêu sát-na sanh, tiêu sát-na trụ và tiêu sát-na diệt của sát-na tâm đoán định bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) **Bất tương ung duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Vật thực của bốn loại sắc [vật thực của sắc nghiệp (*kammaja rūpa*), vật thực của sắc tâm (*cittaja rūpa*), vật thực của sắc quý tiết (*utuaja rūpa*), và vật thực của sắc vật

thực (*āhāraja rūpa*)] hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*). Sự trợ của vật thực và các sắc tâm (*cittaja rūpa*) được trợ thì không cùng bọn (*kalāpa*). Chúng ở những bọn (*kalāpa*) khác. Những vật thực này trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên** (*rūpa-āhāra-paccaya*)
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên** (*rūpa-āhāratthi-paccaya*)
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên** (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)

Các sắc tâm (*cittaja rūpa*) vào sát-na tâm đoán định có thể sanh khi được sự hỗ trợ hợp thời bởi 21 duyên này:

Các sắc nghiệp (*kammaja*), quý tiết (*utuja*) và vật thực (*āhāraja*)

Đối với các sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*) và do vật thực trợ sanh (*āhāraja*), quan sát thấy biết rõ chúng dựa vào phương pháp đã nêu ở sát-na tâm khai ngũ môn. [trang 151]

Các Danh Uẩn Ở Sát-Na Tâm Đoán Định

Bốn danh uẩn sanh do sự hỗ trợ từ 25 duyên sau:

- I. 10 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)

25 cả thấy

I. 10 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Bốn danh uẩn này hộ trợ lẫn nhau cả riêng và chung bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*):
 tư (*cetanā*) hộ trợ các danh uẩn này bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 8) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn này bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 9) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): năm quyền tương ưng là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm/ ý quyền (*manindriya*), thọ xả quyền (*upekkhindriya*), căn quyền (*vīriyindriya*) và định quyền (*samādhindriya*) hộ trợ các danh uẩn này bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 10) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhāvedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*) hộ trợ các danh uẩn này bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như các cảnh thính, khí, vị, và xúc ở những nơi tương ứng của chúng, hỗ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước (*purejāta*) ở sát-na tâm thẩm tấn (*santirāṇa cittakkhaṇa*) mà đã diệt rồi, trợ giúp chúng bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà sanh cùng với sát-na tâm thẩm tấn sanh trước, hỗ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya* = *vatthu-purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Các danh uẩn ở sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbana cittakkhaṇa*) có thể sanh khi được sự hộ trợ hợp thời bởi 25 duyên này.

—()—

Tâm Đồng Lực (*Javana-citta*)²⁹ Đại Thiện Thứ NhấtCác Sắc Uẩn Ở Đồng Lực Thiện Thứ Nhất

Sắc uẩn ở đồng lực thiện (*kusala javana*) thứ nhất có thể được chia thành bốn nhóm:

- Sắc tâm (*cittaja rūpa*)
- Sắc nghiệp (*kammaja rūpa*)
- Sắc quý tiết (*utuja rūpa*)
- Sắc vật thực (*āhāraja rūpa*)

Sắc tâm (*cittaja-rūpa*)

Các sắc tâm (*cittaja rūpa*) ở tâm đồng lực đại thiện thứ nhất sanh nương vào 24 duyên này:

- I. 12 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahaja-paccaya*)
- III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
- IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

²⁹ ...-H-K-Nhãn-T-Th-Đ-**C**-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

24 cả thấy

I. 12 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Tâm đồng lực đại thiện thứ nhất và 33 loại sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta*) hộ trợ các sắc tâm bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 6) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): sát-na tâm đại thiện đôi khi tương ưng với ba nhân là vô tham, vô sân và vô si; và đôi khi nó tương ưng với hai nhân: vô tham và vô sân. Ba hoặc hai nhân này là **nhân duyên** (*hetupaccaya*) cho sự sanh của các sắc tâm (*cittaja rūpa*) vào tiểu sát-na sanh của tâm đại thiện thứ nhất.
- 7) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): nếu tâm đại thiện thứ nhất là một tâm hai nhân thì ba chi trưởng (*adhipati*) [*dục (chanda), cần (vīriya), tâm (citta)*] được tương ưng với tâm.

Nếu tâm đại thiện thứ nhất là một tâm ba nhân thì bốn chi trưởng [*dục (chanda), cần (vīriya), tâm (citta), thãm/ trí (vimamsa)*] được tương ưng với tâm.

Một trong những chi trưởng này hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).

- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kammappaccaya*).

- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): Đối với các các sắc tâm (*cittaja rūpa*) hai nhân thì bảy quyền tương ưng (trừ trí) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*). Đối với các các sắc tâm (*cittaja rūpa*) ba nhân thì tám quyền tương ưng hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 11) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ tạo bởi một tâm đại thiện thứ nhất câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).
- Nếu chúng bị trợ tạo bởi một tâm đại thiện thứ nhất câu hành xả thì có bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā*), và nhất hành (*ekaggatā*).
- Các chi thiền này hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).
- 12) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ tạo bởi tâm đại thiện hai nhân thì có bốn chi Đạo tương ưng [tầm, cần, niệm và nhất hành, trừ ngăn trừ phần và trí (*paññā*)].

Nếu các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ tạo bởi tâm đại thiện ba nhân thì có năm chi Đạo tương ưng [tâm, cần, niệm và nhất hành và trí (*paññā*), trừ ngăn trừ phần].

Các chi Đạo này hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Bốn giới (đại chúng - *mahā-bhūta*) trong mỗi ‘bộ do tâm trợ sanh’ (*cittaja kalāpa*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bên trong cùng bộ ấy lần lượt và hợp thời bằng:

- 1) **Sắc câu sanh duyên** (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)

Sát-na tâm sanh sau (*pacchājāta cittakkhaṇa*) là tâm đồng lực thứ hai (*second javana-citta*). Sát-na tâm sanh sau này có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này là một hậu sanh duyên cho sự sanh và trụ của các sắc uẩn ở sát-na tâm sanh trước (*purejāta*), đó là tâm đồng lực đại thiện thứ nhất. Cho nên, các danh uẩn ấy là một duyên ủng hộ cho các sắc tâm (*cittaja rūpa*) mà sanh ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ và tiểu sát-na diệt của tâm đồng lực đại thiện thứ nhất bằng:

- 1) **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*)
- 2) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Vật thực của bốn loại bợn (*kalāpa*) hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng:

- 1) **Sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)**
- 2) **Sắc vật thực hiện hữu duyên (*rūpa-āhāratthi-paccaya*)**
- 3) **Sắc vật thực bất ly duyên (*rūpa-āhāra-avigata-paccaya*)**

Cả thấy có 21 duyên, là các duyên hộ trợ cho các sắc tâm (*cittaja rūpa*) này. Nuông vào các duyên này, các sắc tâm (*cittaja rūpa*) sinh khởi vào lúc tâm đồng lực đại thiện thứ nhất

Các sắc nghiệp (*kammaja*), sắc quý tiết (*utuja*) và sắc vật thực (*āhāraja*)

Đối với các sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*) và do vật thực trợ sanh (*āhāraja*) mà sanh cùng ở tiểu sát-na sanh, tiểu sát-na trụ, và tiểu sát-na diệt của sát-na tâm đại thiện thứ nhất, quan sát thấy biết rõ chúng dựa vào phương pháp đã nêu ở sát-na tâm khai ngũ môn. [trang 151]

Các Danh Uẩn Ở Đồng Lực Thiện Thứ Nhất

Bón danh uẩn ở sát-na tâm đồng lực đại thiện thứ nhất trong tiến trình danh pháp lộ ngũ môn (*pañca-dvāra-vīthi*) sinh khởi do sự hộ trợ bởi 28 duyên sau:

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

V. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)

28 cả thấy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các sở hữu tâm (*cetasika*) trong ở các danh uẩn là 1 tâm và 33 sở hữu tâm tương ưng.

Tất cả chúng đều hộ trợ lẫn nhau lẫn lượt và hợp thời bằng:

- 1) **Danh câu sanh duyên** (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hổ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): nếu đó là đồng lực hai nhân thì có hai nhân tương ưng là vô tham và vô sân. Nếu đó là đồng lực ba nhân thì có ba nhân tương ưng là vô tham, vô sân và vô si. Các nhân này hộ trợ các danh uẩn bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): nếu tâm đại thiện thứ nhất là tâm hai nhân thì có ba chi trưởng [*dục (chanda)*, *cần (vīriya)*, *tâm (citta)*] tương ưng với tâm ấy.
 Nếu tâm đại thiện thứ nhất là tâm ba nhân thì có bốn chi trưởng [*dục (chanda)*, *cần (vīriya)*, *tâm (citta)*, *thẩm/ trí (vimamsa)*] tương ưng với tâm ấy.
 Một trong những chi trưởng đó hộ trợ các danh uẩn bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).

- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): nếu đồng lực đại thiện thứ nhất là thiện ba nhân câu hành với thọ hỷ thì có tám quyền tương ưng (*sampayutta*) với nó.

Chúng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm/ ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ quyền (*somanassindriya*). Nếu nó câu hành xả thì thọ quyền sẽ trở thành một xả quyền (*upekkhindriya*).

Nếu đồng lực đại thiện thứ nhất là thiện hai nhân câu hành với thọ hỷ hay thọ xả thì trí quyền không tương ưng với nó. Cho nên, chỉ có bảy quyền.

Các quyền này là duyên hộ trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ bởi một tâm đại thiện thứ nhất câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu chúng bị trợ bởi một tâm đại thiện thứ nhất câu hành xả thì có bốn chi thiện tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiện này hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ tạo bởi một tâm đại thiện hai nhân thì có bốn chi đạo tương ưng (tầm, cần, niệm và nhất hành, [trừ ngăn trừ phần và trí]).

Nếu các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ tạo bởi tâm đại thiện ba nhân thì có năm chi đạo tương ưng (tầm, cần, niệm, nhất hành và trí, [trừ ngăn trừ phần]).

Các chi đạo này hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như các cảnh thanh, khí, vị, và xúc ở những nơi tương ứng của chúng, hộ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước (*purejāta*) ở sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa cittakkhaṇa*) mà đã diệt rồi trợ giúp các danh uẩn sanh bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật [trang 116] mà sanh cùng lúc với sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa cittakkhaṇa*) sanh trước hộ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Vật tiền sanh duyên** (*vatthu-purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thấy có 28 duyên hộ trợ cho các danh uẩn ở sát-na tâm đồng lực đại thiện thứ nhất. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Tâm Đồng Lực (*Javana-Citta*)³⁰ Đại Thiện Thứ Hai

Các Sắc Uẩn Ở Đồng Lực Thiện Thứ Hai

Quan sát thấy biết rõ sắc uẩn của đồng lực đại thiện thứ hai dựa vào phương pháp đã trình bày trên đối với sát-na tâm đồng lực đại thiện thứ nhất. [trang 189]

Các Danh Uẩn Ở Đồng Lực Thiện Thứ Hai

Bốn danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đại thiện thứ hai [của tiến trình danh pháp lộ ngũ môn (*pañca-dvāra-vīthi*)] sanh nương vào sự đang được hộ trợ bởi 29 duyên sau:

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 1 loại thường cận y duyên (*pakatū'panisaya-paccaya*)
- 29 cả thấy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các sở hữu tâm (*cetasika*) trong các danh uẩn là 1 tâm và 33 sở hữu tâm tương ưng. Tất cả chúng đều hộ trợ lẫn nhau lần lượt và hợp thời bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

³⁰ ...-H-K-Nhãn-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): nếu đó là một đồng lực hai nhân thì có hai nhân tương ưng là vô tham và vô sân. Nếu đó là đồng lực ba nhân thì có ba nhân tương ưng là vô tham và vô sân và vô si. Các nhân này hộ trợ các danh uẩn bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): nếu tâm đồng lực đại thiện thứ hai là hai nhân thì ba chi trưởng [*dục (chanda)*, *cần (vīriya)*, *tâm (citta)*] tương ưng với tâm ấy.
 Nếu tâm đại thiện thứ nhất là ba nhân thì bốn chi trưởng [*dục (chanda)*, *cần (vīriya)*, *tâm (citta)* *thâm/trí (vimamsa)*] tương ưng với tâm ấy.
 Một trong những chi trưởng này hộ trợ các danh uẩn bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajātakamma-paccaya*).
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): nếu đồng lực đại thiện thứ hai là một tâm thiện ba nhân câu hành với thọ hỷ thì có tám quyền tương ưng (*sampayutta*) với tâm ấy. Chúng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng

quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ quyền (*somanassindriya*). Nếu nó câu hành xả thì thọ quyền sẽ trở thành một xả quyền (*upekkhindriya*).

Nếu đồng lực đại thiện thứ hai là thiện hai nhân câu hành với thọ hỷ hay thọ xả thì trí quyền không tương ưng với tâm này. Cho nên, chỉ có bảy quyền.

Những quyền này là một duyên hộ trợ các danh uân bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ bởi một tâm đại thiện thứ hai câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu chúng bị trợ tạo bởi một tâm đại thiện thứ hai câu hành xả thì có bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ bởi một tâm đại thiện hai nhân thì có bốn chi đạo tương ưng (tầm, cần, niệm và nhất hành, trừ ngăn trừ phân và trí).

Nếu các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ bởi một tâm đại thiện ba nhân thì có năm chi đạo tương ưng (tầm, cần, niệm, nhất hành và trí, trừ ngăn trừ phân).

Những chi đạo này hỗ trợ các sắc tâm bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như các cảnh thính, khí, vị, xúc ở những nơi tương ứng của chúng, hỗ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Cảnh tiền sanh duyên** (*ārammaṇa-purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước (*purejāta*) ở đồng lực đại thiện thứ nhất, mà đã diệt rồi, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Trùng dụng duyên** (*āsevana-paccaya*)
[Xin lưu ý: nếu đó là đồng lực thứ nhất, sẽ không có ‘trùng dụng duyên’ (*āsevana-paccaya*). Xin xem giải thích ở Phụ lục C - “trùng dụng duyên”].
- 5) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 6) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật [trang 116] mà sanh cùng lúc với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực thứ nhất sanh trước, hỗ trợ các danh uẩn bằng:

[Xin xem Phụ lục C - “Lộ trình tâm - *citta-vīthi*”]

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

87 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thầy có 29 duyên. Các danh uẩn ở sát-na tâm đồng lực đại thiện thứ nhất có thể sanh khi được sự hỗ trợ hợp thời bởi 29 duyên này.

Những gì vừa được trình bày nên hiểu tương tự đối với các danh uẩn của đồng lực (*javana*) thứ ba, thứ tư, thứ năm, v.v...

—()—

Sát-Na Tâm Đồng Lực Bất Thiện (*Akusala Javana Cittakkhaṇa*)³¹

Cả thầy có 12 thứ tâm bất thiện và có tổng số 27 sở hữu tâm tương ưng đã tìm thấy trong những thứ đồng lực bất thiện khác nhau.

³¹ ...-H-K-Nhãn-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

Trong trường hợp này, chúng tôi sẽ cân nhắc những loại đồng lực bất thiện khác nhau cùng một lúc cho dễ hiểu.

Các Sắc Uẩn Ở Đồng Lực Bất Thiện

Quan sát thấy biết rõ sắc uẩn của một đồng lực bất thiện dựa vào phương pháp đã trình bày trên về phân sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực đại thiện thứ nhất. [trang 189]

Các Danh Uẩn Ở Đồng Lực Bất Thiện

Bốn danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực bất thiện thứ nhất [*trong tiến trình danh pháp lộ ngũ môn (pañca-dvāra-vīthi)*] sinh khởi do nương vào sự đang được hỗ trợ bởi 28 duyên sau:

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
- 28 cả thấy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn này, mà bao gồm 1 tâm và 27 sở hữu tâm tương ưng, hỗ trợ lẫn nhau cả riêng từng pháp một và chung bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

- 6) **Bất ly duyên** (*aviagata-paccaya*)
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): nếu đó là một đồng lực căn tham thì có hai nhân tương ưng là tham (*lobha*) và si (*moha*).
 Nếu đó là một đồng lực căn sân thì cũng có hai nhân tương ưng là sân (*dosa*) và si (*moha*).
 Nếu đó là một đồng lực căn si thì chỉ có một nhân tương ưng là si (*moha*).
 Một hay hai nhân tương ưng này hộ trợ bốn danh uẩn đồng lực bất thiện bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): nếu đó là đồng lực căn tham hay căn sân với trưởng thì một trong ba chi trưởng này [*dục (chanda)*, *cần (vīriya)*, *hay tâm (citta)*], hộ trợ bốn danh uẩn bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ bốn danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*).
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāna*) hộ trợ bốn danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): nếu đó là đồng lực tương ưng căn tham, hay căn sân, hay si điều cử thì có năm danh quyền duyên là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), thọ hỷ quyền (*somanassindriya*) [*hay xả quyền (upekkhindriya)*] hay

uru quyền (domanassindriya)], cần quyền (vīriyindriya), và định quyền (samādhindriya).

Nếu đó là một đồng lực tương ưng hoài nghi thì có bốn quyền (duyên) tương ưng là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), xả quyền (*upekkhindriya*) và cần quyền (*vīriyindriya*).

Các loại danh uẩn bất thiện khác nhau được hỗ trợ bởi các loại quyền khác nhau bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*.)

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là một đồng lực câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*) và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là một đồng lực câu hành xả thì có bốn chi thiền tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này hỗ trợ bốn danh uẩn bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu đó là một đồng lực tương ưng với tà kiến thì có bốn chi đạo tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), nhất hành (*ekaggatā*) và tà kiến (*micchā-diṭṭhi*).

Nếu đó là một đồng lực tương ưng với hoài nghi thì có hai chi đạo tương ưng là tâm (*vitakka*) và tứ (*vicāra*).

Các chi đạo này hỗ trợ bốn danh uẩn bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

[Vì sự giải thích về tà kiến (*micchā-diṭṭhi*) như một chi đạo, xin xem Phụ lục-C “về việc dùng cụm từ ‘tâm đạo’ của *Abhidhamma*”].

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như các cảnh thính, khí, vị, xúc ở những nơi tương ứng của chúng, hỗ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước ở sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa cittakkhaṇa*), là pháp đã diệt rồi, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

[Xin lưu ý: nếu đó là đồng lực thứ hai cho đến đồng lực thứ bảy, trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*) sẽ được cộng vào cho nên đó sẽ là 6 loại vô gián duyên. Xin xem Phụ lục C - “trùng dụng duyên” để được giải thích].

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà đã sanh cùng lúc với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa*) sanh trước, hộ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thấy có 28 duyên. Các danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực bất thiện thứ nhất sinh khởi khi 28 duyên này hộ trợ chúng

Một lưu ý: về **những loại đồng lực bất thiện khác nhau**.

Cả thấy có 12 thứ tâm bất thiện và có 27 sở hữu tâm tương ưng đã tìm thấy trong những loại đồng lực bất thiện khác nhau.

Trong trường hợp này, chúng tôi đã cân nhắc những loại đồng lực bất thiện khác nhau cùng một lúc để dễ hiểu, tuy nhiên, mười hai thứ tâm đồng lực bất thiện thì khác nhau và tất cả 27 loại sở hữu tâm (*cetasika*) không sanh cùng lúc ở bất cứ một sát-na tâm đồng lực nào. 27 thứ sở hữu

tâm là: 7 biến hành, 6 biệt cảnh và 14 thứ sở hữu tâm bất thiện. Cả thảy có 20 hành (*saṅkhāra*) ở mỗi sát-na tâm.

Bạn nên cố gắng hiểu rõ các loại sát-na tâm đồng lực bất thiện khác nhau cũng như các loại sở hữu tâm tương ưng khác nhau đã nhận thấy ở mỗi tâm trong chúng. Xin kiểm tra sự phối hợp khác nhau của các sở hữu tâm tương ưng ở các sát-na tâm đồng lực khác nhau theo biểu đồ danh nghiệp xứ (*nāma-kammaṭṭhāna*). Bạn phải quan sát thấy biết rõ các loại sát-na tâm đồng lực khác nhau và các sở hữu tâm tương ưng đã nhận thấy ở mỗi tâm theo các biểu đồ danh pháp đó. [Xin xem biểu đồ phụ lục - D]

Ví dụ: nếu đó là 1 tâm đồng lực căn tham câu hành với thọ hỷ (*somanassa-sahagāta*) và vô dẫn (*asaṅkhārika*), có 1 thứ tâm đồng lực căn tham và 19 loại sở hữu tâm tương ưng ở sát-na tâm. Điều đó nên được hiểu tương tự đối với các tâm khác.

—()—

Sát-Na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân³² (*Sahetuka-Tadārammaṇa Cittakkhaṇa*)

Trong tiến trình danh pháp lộ ngũ môn, nếu cảnh (*ārammaṇa*) là rất rõ ở ý môn và một trong năm môn sắc, thì sau các đồng lực, các danh uẩn na cảnh (*tadārammaṇa*) có thể sanh hai lần. Nếu cảnh không thật rõ, mà chỉ là rõ một ít thì các danh uẩn hai na cảnh (*tadārammaṇa*) sẽ không sanh. Trong những trường hợp này có thể có một

³² ...-H-K-Nhãn-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-C-**N**-N-H-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh hoặc không. Nếu đó là một cảnh khả hỷ (*iṭṭhārammaṇa*) thì các sát-na tâm na cảnh là các sát-na tâm quả thiện. Nếu đó là một cảnh bất khả hỷ (*iṭṭhārammaṇa*) thì các sát-na tâm na cảnh là các sát-na tâm quả bất thiện.

Cả thấy có 11 thứ tâm na cảnh. Đó là:

- 8 thứ tâm đại quả thiện (*mahāvipāka-citta*),
- 2 thứ tâm quả thiện vô nhân (*ahetuka-kusala-vipāka-citta*): tâm thâm tấn câu hành với thọ hỷ (*somanassa-santīraṇa*) tâm thâm tấn câu hành xả (*upekkhā-santīraṇa*),
- 1 thứ tâm thâm tấn quả bất thiện vô nhân câu hành xả (*akusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*).

[Xin xem phụ lục - B – Các loại tâm]

Các danh uẩn của tám thứ tâm đại quả (*mahāvipāka-citta*) sẽ được trình bày trước. Sự giải thích về việc này có thể được tìm thấy trong Phụ lục-C.

Các Sắc Uẩn Ở Sát-Na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân

Có thể có hai sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh sau tiên trình danh pháp lộ ngũ môn hay lộ ý môn. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận sát-na tâm na cảnh thứ nhất.

Sắc tâm (*cittaja rūpa*)

Ở sát-na tâm na cảnh hữu nhân thứ nhất

Tâm na cảnh thứ nhất có thể trợ sanh các sắc tâm (*cittaja rūpa*) mà sanh ở tiêu sát-na trụ của tâm ấy do đang được hộ trợ bởi 24 duyên sau:

- I. 12 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
- IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
24 cả thấy

I. 12 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Tâm na cảnh thứ nhất và 33, hay 32, hay 32, hay 31 sở hữu tâm tương ưng hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): Đối với các sắc tâm na cảnh ba nhân có ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*), và vô si (*amoha*).
Đối với các sắc tâm na cảnh hai nhân có hai nhân tương ưng là vô tham (*alobha*) và vô sân (*adosa*).
Ba hay hai nhân tương ưng này hộ trợ các sắc tâm na cảnh hữu nhân bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*):
tu (*cetanā*) tương ưng hộ trợ sắc tâm (*cittaja rūpa*) na cảnh hữu nhân bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*).

- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hỗ trợ sắc tâm (*cittaja rūpa*) na cảnh hữu nhân bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhārapaccaya*).
- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): Đối với các sắc tâm (*cittaja rūpa*) na cảnh hai nhân, bảy quyền tương ưng (trừ trí) hỗ trợ sắc tâm (*cittaja rūpa*) na cảnh hữu nhân bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*). Đối với các sắc tâm (*cittaja rūpa*) na cảnh ba nhân, tám quyền tương ưng (trừ trí) hỗ trợ chúng bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 11) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ bởi một tâm na cảnh câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);
- Nếu các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ bởi một tâm na cảnh câu hành xả thì có bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*);
- Các chi thiền này hỗ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) na cảnh hữu nhân bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).
- 12) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): Đối với các sắc tâm na cảnh hai nhân thì có bốn chi Đạo tương ưng là tầm, cần, niệm và nhất hành (không trí); Đối với các sắc tâm na cảnh ba nhân thì có bốn chi Đạo tương ưng là tầm, cần, niệm, nhất hành và trí; Các chi đạo này hỗ

trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) na cảnh hữu nhân bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

Các nhóm duyên II, III, IV

Các nhóm duyên II, III, và IV ở sát-na này thì tương tự với các nhóm đó về sắc tâm đã đề cập trước ở lộ ngũ môn (*pañcadvāra vīthi*). [trang 151] Sự khác biệt duy nhất là hậu sanh duyên (số III) đối với tâm na cảnh hữu nhân thứ nhất là các danh uẩn na cảnh hai nhân (*dutiya-sahetuka-tadārammaṇa-nāmakkhanda*).

Các sắc nghiệp (*kammaja*), sắc quý tiết (*utuja*) và sắc vật thực (*āhāraja*) ở sát-na tâm na cảnh hữu nhân thứ nhất

Nó nên được hiểu tương tự [trang 151] cho việc quan sát thấy biết rõ các duyên cho các sắc nghiệp (*kammaja*), sắc quý tiết (*utuja*) và sắc vật thực (*āhāraja*) mà sanh ở sát-na tâm na cảnh hữu nhân thứ nhất. Hậu sanh duyên cho các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ bởi tâm na cảnh hữu nhân thứ nhất là các danh uẩn tâm na cảnh thứ hai. Hậu sanh duyên cho tâm na cảnh hữu nhân thứ hai là các danh uẩn hữu phần mà sanh sau nó.

Bốn Danh Uẩn Ở Sát-Na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân Thứ Nhất

Có thể có 33, hay 32, hay 32, hay 31 sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng với tâm na cảnh.

Sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh hữu nhân thứ nhất sẽ là một trong tám tâm đại quả (*mahāvipāka-citta*), và 33, 32, 32, 31 sở hữu tâm tương ưng sanh nương vào sự hộ trợ bởi 30 duyên sau:

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhanika-kamma-paccaya*)
- VI. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
30 cả thấy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn này [một trong tám tâm đại quả (*mahāvipāka-citta*) và 33/32/32/31 sở hữu tâm tương ưng của nó] hỗ trợ lẫn nhau bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): nếu đó là sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh hai nhân thì có hai nhân tương ưng là vô tham (*alobha*) và vô sân (*adosa*).

Nếu đó là sát-na tâm na cảnh ba nhân thì có ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*), và vô si (*amoha*).

Các nhân này hỗ trợ các danh uẩn tương ưng bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).

- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn tương ưng bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): nếu đó là một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh ba nhân thứ nhất thì có tám quyền tương ưng (*sampayutta*) với nó là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), và tâm/ ý quyền (*manindriya*). Nếu nó câu hành với thọ hỷ thì thọ quyền sẽ là một hỷ quyền (*somanassindriya*). Nếu nó câu hành xả thì thọ quyền sẽ là một xả quyền (*upekkhindriya*).

Nếu nó là một sát-na tâm na cảnh hai nhân thứ nhất thì có bảy quyền [trừ trí quyền] tương ưng (*sampayutta*) với nó. Những quyền này sẽ gồm hỷ quyền (*somanassindriya*) hoặc xả quyền (*upekkhindriya*).

Các quyền này là các duyên hộ trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là một sát-na tâm na cảnh câu hành xả thì có bốn chi thiên tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiên này hộ trợ các danh uẩn tương ưng bằng **thiên na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu đó là sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh hai nhân thì bốn chi đạo tương ưng (trừ ba ngăn trừ và trí) hộ trợ các danh uẩn tương ưng bằng đạo duyên (*magga-paccaya*); Nếu đó là sát-na tâm na cảnh ba nhân thì năm chi đạo tương ưng (trừ ba ngăn trừ) hộ trợ các danh uẩn tương ưng bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như các cảnh thanh, khí, vị, xúc ở các nơi tương ứng của chúng, hộ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn đồng lực thứ bảy sanh trước mà đã diệt rồi trợ giúp các danh uẩn tương ưng sanh bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)

5) Ly khứ duyên (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà đã sanh cùng lúc với sát-na tâm đồng lực thứ bảy sanh trước, hộ trợ các danh uẩn tương ưng bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)

Một loại nghiệp đại thiện (*mahā-kusala-kamma*) quá khứ trợ giúp các danh uẩn tương ưng sanh bằng:

- 1) **Di thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

VI. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thảy có 30 duyên hộ trợ các danh uẩn vào sát-na tâm na cảnh hữu nhân thứ nhất. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Sát-na Tâm Na Cảnh Vô Nhân³³ (*Ahetuka-Tadārammaṇa*)

Các Sắc Uẩn Ở Sát-na Tâm Na Cảnh Vô Nhân

Sắc tâm (*cittaja rūpa*)

Đôi khi, sau đồng lực (*javana*) thứ bảy, hai sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh vô nhân sẽ sanh nếu cảnh (*ārammaṇa*) là thấp kém, hay không quá cao thượng, hay là một cảnh trung bình. Sắc tâm (*cittaja rūpa*) bị trợ bởi thứ tâm na cảnh như vậy, sanh khi được hộ trợ bởi 22 duyên sau:

- I. 10 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
- IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)
22 cả thấy

I. 10 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Tâm na cảnh thứ nhất và các sở hữu tâm tương ưng hộ trợ các sắc tâm (*cittaja rūpa*) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)**
- 2) **Y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*)**
- 3) **Quả duyên (*vipāka-paccaya*)**
- 4) **Bất tương ưng duyên (*vippayutta-paccaya*)**
- 5) **Hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*)**

³³ ...-H-K-Nhân-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-C-**N**-N-H-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các sắc tâm bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*).
- 8) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các sắc tâm bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 9) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba quyền tương ưng là mạng quyền (*jīvit'indriya*), tâm hay ý quyền (*man'indriya*), hỷ quyền/xả quyền (*somanass'indriya/upekkh'indriya*) hộ trợ các sắc tâm bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 10) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu các sắc tâm bị trợ tạo bởi một tâm na cảnh câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*) và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu chúng bị trợ bởi một tâm na cảnh câu hành xả thì có bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhāvedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền khác nhau này hộ trợ các sắc tâm bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*)

- II. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- III. 4 loại hậu sanh duyên (*pacchājāta-paccaya*)
- IV. 3 loại sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*)

Các nhóm duyên II, III, IV trên

Các nhóm duyên II, III, và IV ở sát-na này thì tương tự với các nhóm đó về các sắc tâm đã đề cập trước ở lộ ngũ môn (*pañcadvāra vīthi*). [trang 151] Điều khác biệt duy nhất là hậu sanh duyên đó (số III) đối với tâm na cảnh vô nhân thứ nhất là các danh uẩn hữu nhân thứ hai (*dutiya-sahetuka-tadārammaṇa-nāmakkhanda*).

Các sắc nghiệp (*kammaja*), sắc quý tiết (*utuja*) và sắc vật thực (*āhāraja*) ở sát-na tâm na cảnh vô nhân thứ nhất

Điều này nên được hiểu tương tự [trang 151] với việc quan sát thấy biết rõ về các duyên cho các sắc nghiệp (*kammaja*), sắc quý tiết (*utuja*) và sắc vật thực (*āhāraja*) mà sanh vào sát-na tâm na cảnh vô nhân thứ nhất. Hậu sanh duyên cho các sắc tâm bị trợ bởi tâm na cảnh vô nhân thứ nhất là các danh uẩn na cảnh thứ hai. Hậu sanh duyên cho các sắc tâm bị trợ bởi tâm na cảnh vô nhân thứ hai là các danh uẩn hữu phần mà sanh sau tâm na cảnh thứ hai ấy.

Bốn Danh Uẩn Ở Sát-Na Tâm Na Cảnh Vô Nhân

Các câu sanh duyên trợ cho bốn danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh vô nhân giống như các duyên đã đề cập đó cho bốn danh uẩn ở sát-na tâm thâm tấn. (trang 176)

Cảnh của lộ ngũ môn v.v...

Cảnh của lộ nhĩ môn là thính (*sadda*).

Cảnh của lộ tỷ môn là khí (*gandha*).

Cảnh của lộ thiệt môn là vị (*rasa*).

Cảnh của lộ thân môn là xúc (*phoṭṭhabba*).

Cảnh duyên thì tương tự với các duyên đã đề cập ấy cho bốn danh uẩn ở sát-na tâm na cảnh hữu nhân. Mỗi cảnh hộ trợ các danh uẩn khác nhau bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

Vật của thức v.v...

Lại nữa, bốn danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) nhãn thức sanh nương vào nhãn vật/ xứ; bốn danh uẩn ở sát-na tâm nhĩ thức sanh nương vào nhĩ vật; bốn danh uẩn ở sát-na tâm tỷ thức sanh nương vào tỷ vật; bốn danh uẩn ở sát-na tâm thiệt thức sanh nương vào thiệt vật; bốn danh uẩn ở sát-na tâm thân thức sanh nương vào thân vật; Mỗi vật trợ cho sự sanh của các danh uẩn của riêng nó bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

Bản kê trên chỉ khác giữa các danh uẩn ở sát-na tâm na cảnh vô nhân và ở lộ nhãn môn, lộ nhĩ môn v.v... Các duyên khác thì giống nhau.

Bây giờ chúng tôi muốn thảo luận về các uẩn lộ ý môn sanh sau lộ nhãn môn v.v...

QUAN SÁT THẤY BIẾT RÕ CÁC DUYÊN
(PACCAYA)
LỘ Ý MÔN (MANO-DVĀRA-VĪTHI)

Ở lộ ý môn này có ba loại tâm:

- Tâm khai ý môn (*mano-dvārāvajjana-citta*)
- Tâm đồng lực (*javana-citta*)
- Tâm na cảnh (*tadārammaṇa-citta*)

Ở lộ ý môn này cũng có 10 sát-na tâm (*cittakkhaṇa*):

- 1 sát-na tâm khai ý môn,
- 7 sát-na tâm đồng lực,
- 2 sát-na tâm na cảnh.

Sát-Na Tâm Khai Ý Môn Dục Giới³⁴
(*Manodvārāvajjana*)

Các Sắc Uẩn Ở sát-na Tâm Khai Ý Môn Dục Giới

Sắc uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ý môn nên được quan sát thấy biết rõ dựa vào phương pháp đã đề cập trước ở sát-na tâm khai ngũ môn (*pañcadvārāvajjana*). [trang 151]

Bốn Danh Uẩn Ở sát-na Tâm Khai Ý Môn Dục Giới

Bốn danh uẩn này sanh do sự hộ trợ bởi 22, hay 25, hay 27 duyên sau:

³⁴ ...-H-K-Nhãn-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-N-N-H-...-**K**-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

- I. 10 loại danh câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 1 / 4 / 6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
22 hay 25 hay 27 cả thấy

I. 10 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn này tất cả hỗ trợ lẫn nhau theo thứ tự và hợp thời bằng các duyên sau:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*).
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*).
- 7) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*):
tur (*cetanā*) tương ưng hỗ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*).
- 8) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tur (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hỗ trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 9) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): năm quyền tương ưng [là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), thọ xả quyền (*upekkhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*) và định quyền (*samādhindriya*)] hỗ trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).

10) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): bốn chi thiền tương ưng [là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*)] hộ trợ các danh uẩn bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

II. 1 hay 4 hay 6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Bốn danh uẩn, vào sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ý môn, sanh nường vào sự đang được trợ bởi cảnh của chúng theo một trong ba cách sau:

--- (Khả năng dạng thứ nhất)

1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu một tâm khai ý môn chú ý hời hợt đến một trong sáu loại cảnh sau là 89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 18 sắc thành tựu (*nipphanna rūpa*) quá khứ và vị lai [mà không phải hiện tại], 10 loại sắc phi thành tựu (*anipphanna rūpa*) quá khứ, hiện tại và vị lai, Nibbāna, và chế định (*paññatti*) thì cảnh ấy sẽ hộ trợ bốn danh uẩn ở sát-na tâm khai ý môn bằng:

1) Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

HOẶC - (Khả năng dạng thứ hai)

4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu các danh uẩn tâm khai ý môn chú ý hời hợt đến 1 trong 18 sắc thành tựu (*nipphanna rūpa*) hiện tại thì cảnh đó sẽ trợ bốn danh uẩn bằng:

1) Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

2) Tiền sanh duyên (*purejāta-paccaya*)

3) Hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*)

4) Bất ly duyên (*avigata-paccaya*)

HOẶC - (Khả năng dạng thứ ba)

6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu các danh uẩn khai ý môn sanh lúc cận tử, chúng sẽ sanh nương vào một ý vật mà đã sanh cùng lúc với sát-na tâm thứ mười bảy trước tâm tử ấy. Ý vật đó trợ bốn danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Một trong mười chín thứ tâm hữu phần (*bhavaṅga*) sanh trước, mà đã vừa diệt, trợ các danh uẩn khai ý môn bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

[Xin lưu ý: 19 thứ hữu phần-*bhavaṅga* đã đề cập trên là:

- 8 thứ tâm đại quả thiện (*kusala-mahāvīpāka-citta*)
- 1 thứ tâm thâm tấn câu hành xả quả thiện vô nhân (*ahetuka-kusala-vīpāka-upekkhā-santīraṇa-citta*)
- 1 thứ tâm thâm tấn câu hành xả quả bất thiện vô nhân (*ahetuka-Akusala-vīpāka-upekkhā-santīraṇa-citta*)
- 5 thứ tâm quả sắc giới (*rūpāvacara-vīpāka-citta*)
- 4 thứ tâm quả vô sắc giới (*arūpāvacara-vīpāka-citta*)]

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Một ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) sanh trước, mà đã diệt rồi, hộ trợ các danh uẩn khai ý môn bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn khai ý môn bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissayapaccaya*).

Cả thầy có 22, hay 25, hay 27 duyên hộ trợ cho các danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ý môn. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Đồng Lực Ý Môn Đại Thiện Tương Ứng Trí³⁵

Đồng Lực Ý Môn Đại Thiện Tương Ứng Trí Thứ Nhất

Các Sắc Uẩn Ở Sát-Na Tâm

Đồng Lực Ý Môn (Manodvārika) Đại Thiện Thứ Nhất

Sắc uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ý môn nên được quan sát dựa vào các phương pháp đã đề cập trước ở sát-na tâm khai ngũ môn (*pañcadvārāvajjana*). [trang 151]

Các Danh Uẩn Ở Sát-Na Tâm

Đồng Lực Ý Môn (Manodvārika) Đại Thiện Thứ Nhất

Lộ ý môn đồng lực đại thiện tương ứng trí sanh lấy một cảnh từ một trong các nhóm sau:

- 87 tâm (*citta*) [trừ tâm Đạo Ứng cúng (*Arahatta-Magga*) và Quả Ứng cúng (*Arahatta-Phala*)]
- 52 sở hữu tâm (*cetasika*)
- 28 sắc (*rūpa*)
- Nibbāna
- Chế định (*paññatti*)

Tiến trình danh pháp ‘đồng lực đại thiện tương ứng trí’ thứ nhất sanh nương vào sự hộ trợ cùng lúc từ 25, hay 27, hay 28, hay 30 duyên.

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

II. 1 hay 4 hay 6 hay 3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

³⁵ ...-H-K-Nhãn-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-N-N-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
25 hay 27 hay 28 hay 30 cả thảy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Tâm đồng lực đại thiện thứ nhất (*câu hành hỷ và tương ưng trí*) và 33 sở hữu tâm tương ưng của nó [trừ ba ngăn trừ (*virati*), và hai vô lượng (*appamañña*) của bi (*karuṇā*) và tùy hỷ (*muditā*)], sanh nương vào sự ủng hộ bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng [là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*)] hộ trợ các danh uẩn đồng lực thứ nhất này bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): một trong những sở hữu tâm trưởng tương ưng [là dục (*chanda*), cần (*vīriya*), tâm (*citta*), hay tầm/trí (*vimamsa*)], hộ trợ các danh uẩn đồng lực thứ nhất này bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).
- 9) **Nghiệp duyên** (*kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn đồng lực thứ nhất này bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*).

- 10) **Vật thực duyên** (*āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāna*) hộ trợ các danh uẩn đồng lực thứ nhất này bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám quyền tương ưng [là *tín quyền* (*saddhindriya*), *cần quyền* (*vīriyindriya*), *niệm quyền* (*satindriya*), *định quyền* (*samādhindriya*), *trí quyền* (*paññindriya*), *mạng quyền* (*jīvitindriya*), *tâm hay ý quyền* (*manindriya*), và *thọ hỷ quyền* (*somanassindriya*)] hộ trợ các danh uẩn đồng lực thứ nhất này bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là một đồng lực câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là *tâm* (*vitakka*), *tứ* (*vicāra*), *hỷ* (*pīti*), *lạc* (*sukha*), và *nhất hành* (*ekaggatā*).
- Nếu đó là một đồng lực câu hành xả thì có bốn chi thiền tương ưng là *tâm* (*vitakka*), *tứ* (*vicāra*), *xả* (*upekkhā*), và *nhất hành* (*ekaggatā*).
- Các chi thiền này hộ trợ các danh uẩn đồng lực thứ nhất này bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).
- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu đó là đồng lực hai nhân thì có bốn chi đạo tương ưng (*tâm*, *cần*, *niệm* và *nhất hành*, [trừ *ngăn trừ phân* và *trí*]).
- Nếu đó là đồng lực ba nhân thì có năm chi đạo tương ưng (*tâm*, *cần*, *niệm*, *nhất hành* và *trí*, [trừ *ngăn trừ phân*]).

Các chi đạo này hộ trợ các danh uẩn đồng lực thứ nhất này bằng **đạo duyên** (*maggā-paccaya*).

II. 1 hay 4 hay 6 hay 3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Bốn danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực thứ nhất sanh nương vào sự đang được hộ trợ bởi cảnh (*ārammaṇa*) của chúng theo một trong bốn cách sau:

--- (Khả năng dạng thứ nhất)

1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu các danh uẩn đồng lực thứ nhất chú ý hời hợt đến một trong các loại cảnh sau:

87 thứ tâm (*citta*) trừ Đạo và Quả Ứng cúng (*Arahatta-Magga* và *Arahatta-Phala*), 52 loại sở hữu tâm tương ưng (*cetasika*), 18 loại sắc thành tựu (*nipphanna rūpa*) quá khứ và vị lai, 10 loại sắc phi thành tựu (*anipphanna rūpa*) quá khứ, hiện tại và vị lai và chế định (như biến xứ - *kaṣiṇa* v.v... thì một trong những cảnh ấy hộ trợ chúng bằng:

1) Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

HAY - (Khả năng dạng thứ hai)

4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu các danh uẩn đồng lực thứ nhất chú ý hời hợt đến một trong 18 sắc thành tựu hiện tại thì cảnh sẽ hộ trợ bốn danh uẩn bằng:

- 1) Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) Tiền sanh duyên (*purejāta-paccaya*)
- 3) Hiện hữu duyên (*atthi-paccaya*)
- 4) Bất ly duyên (*avigata-paccaya*)

HAY - (Khả năng dạng thứ ba)

6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu các danh uẩn đồng lực thứ nhất sanh gần lúc cận tử, chúng sẽ sanh nương vào một ý vật mà đã sanh cùng lúc với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ mười bảy trước tâm tử (*cuti-citta*) đó. Ý vật đó hỗ trợ bốn danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

HAY - (Khả năng dạng thứ tư)

3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu các danh uẩn đồng lực thứ nhất chú ý hội hợp và sâu sắc đến một trong các cảnh này: 20 danh uẩn tâm thiện [*trừ tâm thiện Đạo Ứng cúng (Arahatta-magga-kusala-citta)*], ba danh uẩn Quả thấp (Nhập lưu, Nhất lai, Bất lai), hay Nibbāna thì một trong những cảnh đó trợ giúp các danh uẩn thiện bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*),
- 2) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn khai ý môn sanh trước (*purejāta*), mà đã diệt rồi, trợ các danh uẩn ‘đồng lực đại thiện tương ưng trí’ thứ nhất bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)

- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

[Lưu ý: nếu đó là đồng lực thứ hai đến thứ bảy thì sẽ được cộng thêm trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*), như vậy sẽ có 6 loại vô gián duyên.

Xin xem Phụ lục C - “trùng dụng duyên” cho sự giải thích].

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ý môn (*manodvārāvajjana-citta-kkhaṇa*) sanh trước, mà đã diệt rồi, hộ trợ các danh uẩn thiện bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn thiện sanh bằng thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thảy có 25, hay 28, hay 30, hay 27 duyên hộ trợ cho các danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực đại thiện tương ưng trí. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Đổng Lục Ý Môn Đại Thiện Bất Tương Ứng Trí³⁶

Các Sắc Uẩn Ở ‘Đổng Lục Ý Môn (*Manodvārika*) Đại Thiện Bất Tương Ứng Trí’ Thứ Nhất

Sắc uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ý môn nên được quan sát thấy biết rõ dựa vào các phương pháp đã đề cập trước ở sát-na tâm khai ngũ môn (*pañcadvārāvajjana*). [trang 151]

Danh Uẩn Ở ‘Đổng Lục Ý Môn (*Manodvārika*) Đại Thiện Bất Tương Ứng Trí’ Thứ Nhất

Đôi khi, trong một tiến trình danh pháp lộ ý môn, bảy đồng lực (*javana*) không tương ứng với trí quyền (*ñāṇa-vippayutta*). Khi điều này xảy ra, cảnh của đồng lực là từ một trong những nhóm sau:

- 81 thứ tâm hiệp thể (*lokiya-citta*)
- 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*)
- 28 thứ sắc (*rūpa*)
- Các loại chế định (*paññatti*) khác như ấn tướng hơi thở vào hơi thở ra (*ānāpāna nimitta*) v.v...

Khi một đồng lực thứ nhất bất tương ứng với trí quyền (*ñāṇa-vippayutta*) xảy ra, các danh uẩn lấy một trong bốn dạng. Mặc dù có bốn dạng khả năng sẽ luôn có hoặc 31, hay 32 hành tương ứng. Cả bốn thứ tâm bất tương ứng với trí quyền, cho nên, trí luôn vắng mặt. Sự dao động ban đầu là giữa 6 sở hữu tâm biệt cảnh. Nếu tâm đại thiện câu hành

³⁶ ...-H-K-Nhãn-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-N-N-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-H-H-...

với thọ hỷ (*somanassa*) thì hỷ (*pīti*) cũng sẽ hiện diện. Nếu nó câu hành xả (*upekkhā*) thì hỷ (*pīti*) sẽ không hiện diện.

Các dạng là:

- 32 sở hữu tâm tương ưng - Những sở hữu tâm này là 7 sở hữu tâm biến hành, 6 biệt cảnh và 19 tịnh hảo.
‘Tâm đồng lực đại thiện’ thứ nhất câu hành với thọ hỷ (*somanassa-sahagāta*) do đó hỷ (*pīti*) tương ưng với tâm đồng lực ấy, nhưng nó **không** tương ưng với trí (*ñāṇavippayutta*), **hữu** dẫn.
- 32 sở hữu tâm tương ưng - Những sở hữu tâm này là 7 sở hữu tâm biến hành, 6 biệt cảnh và 19 tịnh hảo.
‘Tâm đồng lực đại thiện’ thứ nhất này câu hành với thọ hỷ (*somanassa-sahagāta*) do đó hỷ (*pīti*) tương ưng với nó, nhưng nó **không** tương ưng với trí (*ñāṇavippayutta*), và **vô** dẫn.
- 31 sở hữu tâm tương ưng - Những sở hữu tâm này là 7 sở hữu tâm biến hành, 5 biệt cảnh [trừ hỷ (*pīti*)], 19 tịnh hảo. ‘Tâm đồng lực đại thiện’ thứ nhất này câu hành xả (*upekkhā-sahagāta*) do đó hỷ (*pīti*) **không** tương ưng với nó, nó **không** tương ưng với trí (*ñāṇavippayutta*), và **hữu** dẫn.
- 31 sở hữu tâm tương ưng là 7 sở hữu tâm biến hành, 5 biệt cảnh trừ hỷ (*pīti*), và 19 tịnh hảo.
‘Tâm đồng lực đại thiện’ thứ nhất này câu hành xả (*upekkhā-sahagāta*) do đó hỷ (*pīti*) **không** tương ưng với nó, nó **không** tương ưng với trí (*ñāṇavippayutta*), và nó **vô** dẫn.

‘Tâm đồng lực đại thiện’ thứ nhất này, bất tương ưng trí, sanh nương vào sự hộ trợ cùng lúc từ 25, hay 28, hay 30, hay 27 duyên sau:

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 1 hay 4 hay 6 hay 3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
25 hay 28 hay 30 hay 27 cả thảy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

‘Tâm đồng lực đại thiện’ thứ nhất bất tương ưng trí, câu hành với thọ hỷ và 32 sở hữu tâm tương ưng [trừ tuệ quyền, ba ngăn trừ (*virati*), và hai vô lượng (*appamañña*) - bi (*karuṇā*) và tùy hỷ (*muditā*)], sanh nương vào sự đang được hộ trợ lần lượt và hợp thời bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): Hai nhân tương ưng là vô tham (*alobha*) và vô sân (*adosa*) hộ trợ các danh uẩn ở ‘đồng lực đại thiện bất tương ưng trí’ thứ nhất bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): một trong những danh trưởng tương ưng [*dục* (*chanda*), *cần* (*vīriya*), *hay tâm* (*citta*)] hộ trợ các danh uẩn ở ‘đồng lực đại

thiện bất tương ưng trí’ thứ nhất bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).

- 9) **Nghiệp duyên** (*kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn ở ‘đồng lực đại thiện bất tương ưng trí’ thứ nhất bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*).
- 10) **Vật thực duyên** (*āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng [là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*)] hộ trợ các danh uẩn ở ‘đồng lực đại thiện bất tương ưng trí’ thứ nhất bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): Bảy quyền tương ưng [là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ/thọ xả quyền (*somanassindriya/upekkhindriya*)] hộ trợ các danh uẩn ở ‘đồng lực đại thiện bất tương ưng trí’ thứ nhất bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là một đồng lực câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền (*jhānaṅga*) tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);
 Nếu đó là một đồng lực câu hành xả thì có bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này hộ trợ các danh uẩn ở ‘đồng lực đại thiện bất tương ưng trí’ thứ nhất bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): Do đó là một đồng lực hai nhân, bốn chi Đạo tương ưng [*tâm, cần, niệm và nhất hành (trừ trí quyền và ba ngăn trừ)*] hộ trợ các danh uẩn ở ‘đồng lực đại thiện bất tương ưng trí’ thứ nhất bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 1 hay 4 hay 6 hay 3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Bốn danh uẩn ở tâm đồng lực bất tương ưng trí sanh nương vào sự đang được hộ trợ bởi cảnh (*ārammaṇa*) của chúng theo một trong bốn cách sau:

--- (Khả năng dạng thứ nhất)

1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu các danh uẩn đồng lực thứ nhất chú ý hời hợt đến một trong những loại cảnh sau là 81 thứ tâm hiệp thể (*lokiya-citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng, 18 thứ sắc thành tựu (*nipphanna rūpa*) quá khứ và vị lai, 10 thứ sắc phi thành tựu (*anipphanna rūpa*) quá khứ, hiện tại và vị lai và chế định thì một trong những cảnh ấy hộ trợ chúng bằng:

1) Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

HAY - (Khả năng dạng thứ hai)

4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu các danh uẩn đồng lực thứ nhất chú ý hời hợt đến một trong 18 sắc thành tựu hiện tại thì cảnh sẽ hộ trợ bốn danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

HAY - (Khả năng dạng thứ ba)

6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu các danh uẩn đồng lực thứ nhất sanh nương vào ý vật mà đã sanh cùng lúc với sát-na tâm thứ mười bảy trước tâm tử (*cuti-citta*) đó. Ý vật đó hỗ trợ bốn danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

HAY- (Khả năng dạng thứ tư)

3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Nếu các danh uẩn đồng lực thứ nhất chú ý hời hợt và sâu sắc đến một trong những cảnh này; 20 danh uẩn tâm thiện [*trừ tâm thiện đạo Arahatta (Arahatta-magga-kusala-citta)*], ba danh uẩn quả thấp (*danh uẩn Quả Nhập lưu, nhất lai, bất lai*), hay Nibbāna thì một trong những cảnh ấy trợ giúp các danh uẩn thiện bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*),
- 2) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*),
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*).

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn khai ý môn sanh trước (*purejāta*), mà đã diệt rồi, trợ giúp các danh uẩn ‘đồng lực đại thiện bất tương ưng trí’ thứ nhất bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

[Xin lưu ý: nếu đó là đồng lực thứ hai cho đến thứ bảy sẽ được cộng trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*), như vậy sẽ có 6 loại vô gián duyên.

Xin xem Phụ lục C - “trùng dụng duyên” cho sự giải thích].

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ý môn (*manodvārāvajjana-cittakkhaṇa*) sanh trước, mà đã diệt rồi, hộ trợ các danh uẩn thiện bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

81 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thấy có 25, hay 28, hay 30, hay 27 duyên hộ trợ cho các danh uẩn vào sát-na tâm đồng lực đại thiện tương ưng trí. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

—()—

Sát-na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân
(Sahetuka-Tadārammana)

Sát-na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân Thứ Nhất³⁷

Bốn Danh Uẩn Na Cảnh Hữu Nhân Trong Lô Ý Môn
(Sahetuka Tadārammana Nāmakkhanda)

Sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh hữu nhân thứ nhất [*một trong tám tâm đại quả (mahāvipāka-citta)*] và 31, hay 32, hay 32, hay 33 sở hữu tâm tương ưng của nó sanh nương vào sự đang được hộ trợ lần lượt và hợp thời bằng 30 duyên sau:

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
 - VI. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
- 30 cả thấy

³⁷ ...-H-K-Nhãn-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-C-N-N-H-...-K-C-C-C-C-C-C-C-**N**-N-H-H-...

[Xin xem Phụ lục - C cho sự giải thích về **tám tâm đại quả** (*mahāvīpākacitta*)].

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn ở sát-na ‘tâm na cảnh hữu nhân’ thứ nhất và 32 sở hữu tâm tương ưng, sanh nương vào sự đang được hỗ trợ lẫn lượt và hợp thời bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): nếu đó là sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh hai nhân, có hai nhân tương ưng là vô tham (*alobha*) và vô sân (*adosa*).

Nếu đó là sát-na tâm na cảnh ba nhân, có ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*).

Các nhân này hỗ trợ các danh uẩn tương ưng bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).

- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hỗ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng [là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāna*)] hỗ trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).

- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): nếu đó là một sát-na ‘tâm na cảnh ba nhân’ thứ nhất thì có tám quyền tương ứng (*sampayutta*) với nó. Chúng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), và tâm hay ý quyền (*manindriya*). Nếu nó câu hành với thọ hỷ thì thọ quyền sẽ là một hỷ quyền (*somanassindriya*). Nếu nó câu hành xả thì thọ quyền sẽ trở thành một xả quyền (*upekkhindriya*).

Nếu nó là một sát-na ‘tâm na cảnh hai nhân’ thứ nhất thì có bảy quyền [*trừ trí quyền*] tương ứng với nó. Những quyền này sẽ bao gồm hoặc hỷ quyền (*somanassindriya*) hay xả quyền (*upekkhindriya*).

Các quyền này là các duyên hộ trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh câu hành với một thọ hỷ thì có năm chi thiền (*jhānaṅga*) tương ứng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là một sát-na tâm na cảnh câu hành với một thọ xả thì có bốn chi thiền (*jhānaṅga*) tương ứng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền (*jhānaṅga*) này hộ trợ các danh uẩn bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): Đối với một sát-na tâm na cảnh hai nhân, có bốn chi Đạo tương ưng là tâm, cần, niệm và nhất hành [trừ 3 ngăn trừ và trí]

Đối với một sát-na tâm na cảnh ba nhân, có năm chi Đạo tương ưng là tâm, cần, niệm, nhất hành và trí (trừ 3 ngăn trừ)

Các chi đạo này hỗ trợ các danh uẩn bằng **đạo duyên** (*maggapaccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như các cảnh thính, khí, vị, xúc ở những nơi tương ứng của chúng, hỗ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn đồng lực thứ bảy sanh trước, mà đã diệt rồi, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà đã sanh cùng lúc với sát-na tâm đồng lực thứ bảy sanh trước, hộ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)

Một loại nghiệp đại thiện quá khứ (*mahā-kusala-kamma*) trợ giúp các danh uẩn bằng:

- 1) **Di thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

VI. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ các danh uẩn bằng thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thấy có 30 duyên hộ trợ cho các danh uẩn ở sát-na tâm na cảnh hữu nhân thứ nhất. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Sát-na Tâm Na Cảnh Hữu Nhân Thứ Hai³⁸

Quan sát thấy biết rõ các duyên (*paccaya*) trợ cho các danh uẩn na cảnh thứ hai thì hầu như giống như các danh uẩn ở na cảnh thứ nhất. Chỉ khác là ở vô gián duyên (*anantara-paccaya*). Vô gián duyên của các danh uẩn na cảnh thứ nhất là các danh uẩn đồng lực thứ bảy, nhưng vô gián duyên của các danh uẩn na cảnh thứ hai là các danh uẩn na cảnh thứ nhất. Đây là sự khác nhau duy nhất.

[*Câu sanh duyên cho bốn danh uẩn ở sát-na tâm (cittakkhaṇa) na cảnh hữu nhân thứ hai thì tương tự theo một số cách các duyên đã đề cập đó cho bốn danh uẩn ở sát-na tâm thâm tấn (santīraṇa). (trang 176) Cảnh duyên v.v... thì cũng tương tự với các duyên đã đề cập đó về bốn danh uẩn ở sát-na tâm na cảnh hữu nhân. trang 208*]

[Xin xem Phụ lục - C cho sự giải thích về **tám tâm đại quả** (*mahāvīpākacitta*)]

Các Danh Uẩn Ở Sát-Na Tâm Na Cảnh Vô Nhân (*Ahetuka-Tadārammana Nāmakkhanda*)

Có 3 thứ tâm na cảnh vô nhân:

- (1) Tâm na cảnh quả thiện vô nhân câu hành hỷ (*ahetuka-kusala-vipāka-somanassa-santīraṇa*),
- (2) Tâm na cảnh quả thiện vô nhân câu hành xả (*ahetuka-kusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*)
- (3) Tâm na cảnh quả bất thiện vô nhân câu hành xả (*ahetuka-akusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*)

³⁸ ...-H-K-Nhãn-T-Th-Đ-C-C-C-C-C-C-N-N-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-**N**-H-H-...

Ba thứ tâm quả na cảnh này xảy ra do các duyên khác nhau, nhưng chúng tôi sẽ trình bày chúng cùng nhau. Chúng không thể được quan sát cùng nhau do chúng không sanh cùng nhau ở một sát-na tâm đơn lẻ. Chúng chỉ sanh từng loại một. Trong khi quan sát thấy biết rõ các duyên, bạn nên kiểm tra thứ tâm na cảnh nào sanh.

Bốn Danh Uẩn

Bốn danh uẩn ở sát-na ‘tâm na cảnh vô nhân’ thứ nhất sanh nương vào sự đang được hộ trợ theo thứ tự và hợp thời bằng 28 duyên sau:

- I. 11 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhanika-kamma-paccaya*)
 - VI. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
- 28 cả thảy.

I. 11 loại danh câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn này hộ trợ lẫn nhau theo thứ tự và hợp thời (một uẩn hộ trợ ba uẩn còn lại, ba uẩn này hộ trợ một uẩn, và mỗi hai uẩn hộ trợ hai uẩn) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)

- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba quyền tương ưng [mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ/xả quyền (*somanassindriya/upekkhindriya*)] là các duyên hộ trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 11) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh vô nhân câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là một sát-na tâm na cảnh vô nhân câu hành xả thì có bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này hộ trợ sát-na tâm na cảnh vô nhân bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu, cũng như các cảnh thanh, khí, vị, xúc ở những nơi tương ứng của chúng, hỗ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn đồng lực thứ bảy sanh trước (*purejāta*), mà đã diệt rồi, trợ giúp các danh uẩn ở sát-na tâm na cảnh vô nhân bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà đã sanh cùng lúc với sát-na tâm đồng lực thứ bảy sanh trước, hỗ trợ các danh uẩn ở sát-na tâm na cảnh vô nhân bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)

Một loại nghiệp đại thiện (*mahā-kusala-kamma*) quá khứ trợ giúp các danh uẩn ở sát-na tâm na cảnh vô nhân bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

[Xin lưu ý: nếu tâm na cảnh vô nhân này là một tâm quả bất thiện thì trong nghiệp duyên, nghiệp (*kamma*) là nghiệp bất thiện, không phải nghiệp thiện. Đây là sự khác nhau duy nhất. Nó nên được hiểu tương tự đối với tất cả các duyên].

VI. 1 loại cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thảy có 28 duyên hộ trợ cho các danh uẩn ở sát-na tâm na cảnh vô nhân. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

—()—

Đổng Lực Cận Tử (*maraṇāsanna-javana*)³⁹

Ở sát-na cận tử, nếu tiến trình danh pháp lộ cận tử là lộ ý môn dục giới, nó phải là một trong ba thứ tâm lộ:

³⁹ ...-H-...-K-C-C-C-C-C-C-N-N-Ở-H-...

...-H-...-K-C-C-C-C-C-C-Ở-H-H-...

...-H-...-K-C-C-C-C-C-C-H-Ở-...

- Tâm khai ý môn (*mano-dvārāvajjana*)
- Một trong 29 thứ tâm động lực (*javana*) dục giới
- Tâm na cảnh (*tadārammaṇa*)

Có ba trường hợp có thể xảy ra khi nó có thể sanh:

- Đôi khi tâm tử (*cuti-citta*) sanh sau sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) na cảnh thứ hai,
- Đôi khi tâm tử (*cuti-citta*) sanh sau một động lực. Trong trường hợp này thường chỉ có năm động lực dục giới.
- Đôi khi tâm tử (*cuti-citta*) sanh sau một sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) mà một mình sanh sau một sát-na tâm động lực hay sau sát-na tâm na cảnh thứ hai.

Trong tất cả các sát-na tâm này, tâm tử (*cuti-citta*) sanh nương vào ý vật mà đã sanh cùng lúc với sát-na tâm thứ 17 trước tâm tử. Ý vật ấy hộ trợ tất cả các danh uẩn này bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

—()—

Động Lực Bất Thiện (*Akusala-javana*)

Đôi khi, do tác ý không như lý (*ayonisomanasikāra*), có thể có sự sanh của các động lực bất thiện trong tiến trình danh pháp lộ ý môn. Các động lực này có thể là động lực căn tham (*lobha-mūla-javana*) hay động lực căn sân (*dosamūla-javana*) hay động lực căn si (*moha-mūla-*

javana). Chúng tôi muốn giải thích các duyên của các danh uẩn đồng lực căn tham trong lộ ý môn ấy.

Bốn Danh Uẩn Đồng Lực Căn Tham
(*Lobha-Mūla-Javana-Nāmakkhanda*)

Bốn danh uẩn, ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) ‘đồng lực căn tham’ thứ nhất, sanh nương vào sự đang được hộ trợ bởi các duyên trong một hay hai dạng có thể. Thứ nhất có 26, hay 29, hay 31 duyên (*paccaya*) trợ sanh. Thứ hai có 28, hay 31, hay 33 duyên (*paccaya*) trợ sanh.

Dạng một - 26, hay 29, hay 31 duyên (*paccaya*) trợ

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 1/4/6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
26 hay 29 hay 31 cả thảy

Dạng hai - 28 hay 31 hay 33 duyên (*paccaya*) trợ

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 3/6/8 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
28 hay 31 hay 33 cả thảy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực căn tham hộ trợ lẫn nhau theo thứ tự và hợp thời bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): Hai nhân tương ưng là tham (*lobha*) và si (*moha*) hộ trợ các danh uẩn đồng lực căn tham thứ nhất bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): một trong ba chi trưởng này là dục, cần, hay tâm hộ trợ các danh uẩn đồng lực căn tham thứ nhất bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn đồng lực căn tham thứ nhất bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*).
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn đồng lực căn tham thứ nhất bằng **danh vật thực duyên** (*nāmaāhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): năm danh quyền tương ưng [là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), thọ hỷ quyền (*somanassindriya*)]

xả quyền (*upekkhindriya*)/ *sâu/uru quyền* (*domanass-indriya*), *cần quyền* (*vīriyindriya*) và *định quyền* (*samādhindriya*)] hộ trợ các danh uẩn đồng lực căn tham thứ nhất bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là một đồng lực câu hành với thọ hỷ, có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là một đồng lực câu hành xả, có bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này hộ trợ các danh uẩn đồng lực căn tham thứ nhất bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu đó là một đồng lực tương ưng với tà kiến thì có bốn chi đạo tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), nhất hành (*ekaggatā*) và tà kiến (*micchā-diṭṭhi*).

Nếu nó bất tương ưng với tà kiến thì có ba chi đạo tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*) và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi đạo này hộ trợ các danh uẩn đồng lực căn tham thứ nhất bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

(Xin xem Phụ lục-C “Việc sử dụng cụm từ tâm đạo của Abhidhamma” để giải thích về tà kiến (*micchā-diṭṭhi*) là một chi đạo.)

[Trong trường hợp này, chúng tôi xếp 8 loại đồng lực căn tham cùng nhau cho dễ hiểu. Tuy nhiên, 8 thứ tâm

đồng lực căn tham này có 19, hay 20, hay 21, hay 22 sở hữu tâm (*cetasika*) tương ứng và các loại khác không sanh cùng lúc, riêng ở một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực. Bạn cần phải cố gắng hiểu các loại sát-na tâm đồng lực bất thiện khác nhau cũng như số lượng và các thứ sở hữu tâm tương ứng khác nhau ở mỗi sát-na tâm đồng lực.

Tám thứ tâm ‘đồng lực căn tham’ đều có một tập hợp cơ bản 20 sở hữu tâm tương ứng. 20 thứ sở hữu tâm này là: 7 biến hành tất cả tâm, 6 biệt cảnh, 4 bất thiện biến hành [*si (moha)*, *vô tàmm (ahirika)*, *vô úy (anottappa)* và *điều cử (uddhacca)*], và 3 sở hữu tham phần [*tham (lobha)*, *tà kiến (micchaditṭhi)* và *ngã mạn (māna)*]. Các đồng lực này có thể cùng với hỷ (*pīti*) hoặc không, và chúng có thể là hữu dẫn hay vô dẫn – nghĩa là cùng với hôn thù (*thina-middha*) hoặc không.

Số lượng hoặc 19, 20, 21, hay 22 sở hữu tâm này [Xin xem biểu đồ thứ nhất trong Phụ lục - D cho sự giải thích đầy đủ].

Xin kiểm tra sự phối hợp của các sở hữu tâm khác nhau ở các sát-na đồng lực căn tham khác nhau theo biểu đồ danh nghiệp xứ (*nāma-kāmāṭṭhāna*). Bạn phải quan sát thấy biết rõ các thứ tâm đồng lực căn tham và các sở hữu tâm tương ứng khác nhau ở mỗi sát-na tâm theo biểu đồ các danh pháp này.

Ví dụ, nếu đó là một tâm đồng lực căn tham câu hành hỷ (*somanassasahagāta*) và vô dẫn (*asaṅkhārika*), có

1 thứ tâm đồng lực căn tham và 19 thứ sở hữu tâm tương ưng ở sát-na tâm đồng lực ấy. Cả thầy có 20 hành ở mỗi sát-na tâm (trừ hôn trầm và thù miên). Chúng là bốn danh uẩn. Nó cần phải hiểu tương tự cho các tâm còn lại].

II. Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Bốn danh uẩn, ở một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực căn tham, sanh nương vào sự đang được hỗ trợ bởi cảnh (*ārammaṇa*) của chúng (là một trong sáu loại cảnh: cảnh sắc, thính, khí, vị, xúc và cảnh pháp – *dhamma*) theo một trong các cách sau:

Dạng Một - 1/4/6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Khả năng Một - 1 loại cảnh duyên:

Nếu các danh uẩn đồng lực căn tham chú ý hời hợt đến một trong các loại cảnh sau:

- 81 thứ tâm hiệp thế (*lokiya-citta*)
 - 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*)
 - 18 loại sắc thành tựu (*nipphanna-rūpa*) quá khứ và vị lai [không phải hiện tại]
 - 10 loại sắc phi thành tựu (*anipphanna-rūpa*) quá khứ, hiện tại và vị lai
 - Các loại chế định (*paññatti*) khác nhau
- thì cảnh hỗ trợ chúng bằng:

1) Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Khả năng Hai - 4 loại cảnh duyên:

Nếu các danh uẩn đồng lực căn tham chú ý hời hợt đến một trong 18 sắc thành tựu, mà là sáu loại cảnh (các cảnh sắc màu, thanh, khí, vị, xúc và cảnh pháp *dhamma*) thì cảnh sẽ hộ trợ bốn danh uẩn bằng:

- (1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*),
- (2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*),
- (3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*),
- (4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*).

Khả năng Ba - 6 loại cảnh duyên:

Đôi khi các danh uẩn đồng lực căn tham này chú ý hời hợt đến ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ mười bảy trước tâm tử. Ý vật đó hộ trợ bốn danh uẩn bằng:

- (1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*),
- (2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*),
- (3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*),
- (4) **Bất tương ưng duyên** (*vipayutta-paccaya*),
- (5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*),
- (6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

Dạng Hai - 3/6/8 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Khả năng Một - 3 loại cảnh duyên:

Nếu các danh uẩn đồng lực căn tham chú ý một cách đặc biệt và sâu sắc đến một trong những loại cảnh sau:

- 2 thứ tâm căn sân (*dosamūla-citta*),
- 2 thứ tâm căn si (*moha-mūla-citta*),
- 1 loại thân thức câu hành khổ (*dukkha-sahagata-kāya-viññāṇa*),
- 76 thứ tâm hiệp thể (*lokiya-citta*) còn lại,

- 47 thứ sở hữu tâm (*cetasika*) trừ sân (*dosa*), tật (*macchhariya*), lận (*issa*), hối (*kukkucca*) và hoài nghi (*vicikicchā*),
- 18 loại sắc thành tựu (*nippahanna-rūpa*) quá khứ và vị lai

Thì cảnh trợ giúp các danh uẩn đồng lực căn tham bằng:

- (1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*),
- (2) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*),
- (3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)

Khả năng Hai - 6 loại Cảnh duyên:

Nếu các danh uẩn đồng lực căn tham chú ý một cách đặc biệt và sâu sắc đến 1 trong 18 sắc thành tựu mà là sáu loại cảnh (*cảnh sắc, thính, khí, vị, xúc và cảnh pháp – dhamma*) thì cảnh sẽ trợ giúp bốn danh uẩn bằng:

- (1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*),
- (2) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*),
- (3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*),
- (4) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*),
- (5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*),
- (6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

Khả năng Ba - 8 loại Cảnh duyên:

Đôi khi các danh uẩn đồng lực căn tham này chú ý đến ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ mười bảy trước tâm tử (*cuti-citta*) một cách đặc biệt và sâu sắc. Ý vật đó trợ giúp bốn danh uẩn bằng:

- (1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*),
- (2) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*),

- (3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*),
- (4) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*),
- (5) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*),
- (6) **Bất tương ưng duyên** (*vipayutta-paccaya*),
- (7) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*),
- (8) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn khai ý môn sanh trước (*purejāta*), mà đã diệt rồi, trợ giúp các danh uẩn ở sát-na tâm đồng lực căn tham thứ nhất bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Trùng dụng duyên** (*āsevana-paccaya*)
- 5) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 6) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

[Xin lưu ý: nếu đó là đồng lực thứ nhất, sẽ không có trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*). Xin xem Phụ lục C - “trùng dụng duyên” cho sự giải thích].

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật mà đã sanh cùng lúc với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ý môn (*manodvārāvajjana*) sanh trước hộ trợ các danh uẩn ở sát-na ‘tâm đồng lực căn tham’ thứ nhất bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

[Xin lưu ý: nếu đồng lực cận tử là một đồng lực căn tham thì đồng lực sanh nương vào ý vật mà đã sanh cùng với sát-na tâm thứ mười bảy trước tâm tử. Ý vật này hỗ trợ các danh uẩn đồng lực căn tham này bằng cùng năm duyên đã nêu trên.

V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

81 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và còn một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

[Làm sao người có thể có tham hướng về các chế định? Đây là một ví dụ. Trong khi tu tiến thiền hơi thở vào hơi thở ra (*ānāpāna*), nếu ấn tướng (*nimitta*) của thiền sinh là mờ, sáng chói, và dạ quang thì một sự dính mắc vào trạng thái đó có thể sanh ở tâm của thiền sinh. Sự dính mắc này là một loại đồng lực căn tham. Ấn tướng (*nimitta*) là một loại chế định, là pháp trợ giúp cho các danh uẩn đồng lực bất thiện bằng thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)].

Cả thấy có 26, hay 29, hay 31 loại duyên hay khác 28, hay 31, hay 33 loại duyên hỗ trợ cho các danh uẩn ở sát-na tâm đồng lực căn tham. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Bốn Danh Uẩn Ở Các Động Lực Căn Sân Và Căn Si
(*Dosamūla & Moha-Mūla-Javana-Nāmakkhanda*)

Đôi khi trong một tiến trình danh pháp lộ ý môn, một động lực căn sân hay một động lực căn si sinh khởi do tác ý không như lý (*ayonisomanasikāra*). Bây giờ chúng tôi muốn thảo luận các duyên của các danh uẩn động lực đó.

Các danh uẩn động lực căn sân hay các danh uẩn động lực căn si sinh khởi do nương vào sự đang được hộ trợ lần lượt và hợp thời bằng 28 duyên sau:

- I. **13 loại câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
 - II. **4 loại cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. **5 loại vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
 - IV **5 loại vật duyên** (*vatthu-paccaya*)
 - V. **1 loại thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)
- 28 cả thảy

Chúng ta đã thảo luận 28 loại duyên khác nhau trong khi giải thích bốn danh uẩn bất thiện trong lộ ngũ môn. Nó nên được hiểu tương tự về bốn danh uẩn ở sát-na tâm động lực căn sân và sát-na tâm động lực căn si trong tiến trình danh pháp lộ ý môn này.



QUAN SÁT THẤY BIẾT RÕ CÁC DUYÊN
(PACCAYA)
Ở ĐỒNG LỰC TÂM TỐ (KIRIYA CITTA)⁴⁰

Các Danh Uẩn Đồng Lực Tiểu Sinh
(*Hasituppāda-javana-Nāmakkhanda*)

Bây giờ chúng tôi muốn thảo luận về các đồng lực tố. Trên thực tế, các đồng lực tố này chỉ thuộc chư Thánh Ứng cúng (Arahant). Một ngày nào đó, khi bạn trở thành một bậc Arahant, khi ấy bạn có thể quan sát các duyên này. Trước tiên, chúng ta sẽ thảo luận các danh uẩn đồng lực tố tiểu sinh (*hasituppāda-kiriya-javana-nāmakkhanda*) trong lộ ngũ môn và trong lộ ý môn.

Một ngày nọ, vào thời Đức Phật Buddha, tôn giả Mahā Moggallāna rời khỏi đỉnh núi kèn kèn (*gijjha-kūta-pabbata*) để khát thực trong *Rajagaha*. Khi ấy, tôn giả Mahā Moggallāna đã và đang tu tập thiên nhãn thông (*dibba-cakkhu-abhiññāna*). Ngài đã chú ý đến bầu trời và thấy bộ xương của những ngạ quỷ Peta. Sau đó, Ngài nghĩ, “Chúng ta rất rất may mắn. Chúng ta đã được thoát khỏi những dạng khổ như vậy.” Rồi Ngài mỉm cười. Trong trường hợp này, cảnh là một cảnh hạ liệt, là một loại ‘cảnh duyên’. Nó là nền tảng cho sự sanh của một sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) tiểu sinh (*hasituppāda-citta*) trong tiến trình danh pháp của tôn giả Mahā Moggallāna.

Khá giống như vậy, khi chư Thánh Ứng cúng (*Arahant*) thấy những loại cảnh hạ liệt như vậy, tâm tiểu sinh này có

⁴⁰ ...-K-5-T-Th-P-C-C-C-C-C-C-...

thể sanh trong lộ ngũ môn và lộ ý môn. Bây giờ, chúng ta sẽ thảo luận về các duyên, nương vào các duyên ấy các danh uẩn đồng lực tiêu sinh sanh trong lộ ngũ môn. Đó là lộ ngũ môn mà chú ý đến các cảnh sắc, thanh, khí, vị, xúc, và cảnh pháp (*dhamma*) của một thứ hạ liệt như là bộ xương Peta.

Các sở hữu tâm (*cetasika*) ở bốn danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực tổ tiêu sinh là:

- (1) 1 thứ tâm đồng lực tổ tiêu sinh,
- (2) 7 thứ sở hữu biến hành tất cả tâm,
- (3) 5 thứ sở hữu biệt cảnh [*trừ dục (chanda)*],

Cả thấy có 13 hành. Chúng làm nên bốn danh uẩn.

Các danh uẩn của đồng lực tổ tiêu sinh thứ nhất sanh nương vào sự hộ trợ cùng lúc và hợp thời bởi 25 duyên sau:

- I. 10 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
 - II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
- 25 cả thấy

I. 10 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn của đồng lực tổ tiêu sinh thứ nhất sanh do sự hộ trợ lẫn nhau theo thứ tự và hợp thời bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)

- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Câu sanh nghiệp duyên** (*kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 8) **Vật thực duyên** (*āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn đồng lực tổ tiêu sinh thứ nhất bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhārapaccaya*).
- 9) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): năm danh quyền tương ưng là căn quyền (*vīriyindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ/xả quyền (*somanassindriya/ upekkhindriya*), hộ trợ các danh uẩn đồng lực tổ tiêu sinh thứ nhất bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*)
- 10) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): Đây là một đồng lực câu hành với thọ hỷ. Cho nên, có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*). Các chi thiền này hộ trợ các danh uẩn đồng lực tổ tiêu sinh thứ nhất bằng **thiền na duyên** (*jhānapaccaya*).

II. 4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Các cảnh hạ liệt, như là một bộ xương Peta, hộ trợ các danh uẩn đồng lực tổ tiêu sinh thứ nhất bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn ở sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa cittakkhaṇa*) sanh trước (*purejāta*), mà đã diệt rồi, trợ giúp các danh uẩn đồng lực tổ tiểu sinh thứ nhất bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà đã sanh cùng lúc với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa*) sanh trước hộ trợ các danh uẩn đồng lực tổ tiểu sinh thứ nhất bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*vatthu-purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

87 thứ tâm (*citta*) [trừ tâm Đạo và Quả Ứng cúng - *Arahant*], 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và còn một số chế định [như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna*)

paṭibhāganimitta) v.v... trong khi tu tập thiền hơi thở vào [hơi thở ra], tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thầy có 25 duyên hộ trợ cho các danh uẩn của đồng lực tổ tiểu sinh. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Các Danh Uẩn Đồng Lực Tiểu Sinh Trong Lộ Ý Môn⁴¹ (*Hasituppāda-Javana-Nāmakkhanda*)

Bốn danh uẩn của đồng lực tổ tiểu sinh thứ nhất sanh trong một lộ ý môn do chúng được hộ trợ cùng lúc và hợp thời bằng 22, hay 25, hay 27 duyên sau:

- I. 10 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
 - II. 1/4/6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
- 22/25/27 cả thầy

I. 10 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn của đồng lực tổ tiểu sinh thứ nhất hộ trợ lẫn nhau theo thứ tự và hợp thời (*một uẩn hộ trợ ba uẩn còn lại, ba uẩn này hộ trợ một uẩn, và mỗi hai uẩn hộ trợ hai uẩn còn lại*) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)

⁴¹ ...-K-C-C-C-C-C-C-...

- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Câu sanh nghiệp duyên** (*kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kammappaccaya*)..
- 8) **Vật thực duyên** (*āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 9) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): năm danh quyền tương ưng là căn quyền (*vīriyindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ/xả quyền (*somanassindriya/upekkhindriya*) hộ trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*)
- 10) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): Đó là một đồng lực câu hành với thọ hỷ, cho nên có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*). Các chi thiền này hộ trợ các danh uẩn bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

II. 1/4/6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Bốn danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đồng lực thứ nhất sanh nương vào sự đang được hộ trợ bởi cảnh (*ārammaṇa*) của chúng theo một trong ba cách sau:

1 loại cảnh duyên:

Đôi khi, chư Thánh Ứng cúng (*Arahant*) quan sát theo chư pháp hành là vô thường (*anicca*), khổ (*dukkha*) và vô ngã (*anatta*). Khi ấy, tuệ quán (*vipassanā*) của các Ngài là 1 thứ tâm đại tố. Trong khi quan sát các cảnh này, đôi khi các Ngài có thể chú ý đến 1 trong 6 loại cảnh dục giới (*kāmavacara-ārammaṇa-dhamma*): các cảnh sắc màu, thính, khí, vị, xúc và cảnh pháp (*dhamma*), từ một trong các phạm trù này:

- 54 thứ tâm dục giới (*kāmavacara-citta*),
- 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng,
- 18 thứ sắc thành tựu (*nippahanna-rūpa*) quá khứ và vị lai,
- 10 thứ sắc phi thành tựu (*anippahanna-rūpa*) quá khứ, hiện tại và vị lai.

Trong khi chú ý đến một trong các cảnh này một cách hời hợt, bốn danh uẩn đồng lực tổ tiêu sinh khởi trong lộ ý môn của các Ngài. Cảnh này hỗ trợ các danh uẩn đồng lực tổ tiêu sinh bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

1) Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

4 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Đôi khi các danh uẩn đồng lực tổ tiêu sinh có thể chú ý một cách hời hợt đến một trong 18 thứ sắc thành tựu hiện tại. Các sắc này là sáu loại cảnh: các cảnh sắc màu, thính, khí, vị, xúc và các cảnh pháp (*dhamma*). Cảnh sẽ hỗ trợ bốn danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)

- 3) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Đôi khi chư Thánh Ứng cúng (*Arahant*) có thể chú ý đến ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ mười bảy trước tâm tử, là tâm diệt lần cuối [tử-hoàn toàn (*Parinibbāna-cuti*)]. Ý vật đó hộ trợ bốn danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vipayyutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn hướng/khai ý môn (*mano-dvārāvajjana*) sanh trước (*purejāta*), mà đã diệt rồi, trợ giúp các danh uẩn đồng lực tổ tiểu sinh bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khai ý môn (*mano-dvārāvajjana*) sanh trước, hộ trợ các danh uẩn đồng lực tổ tiểu sinh bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)

- 2) **Tiền sanh duyên** (*vatthu-purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định [như là *tợ tướng hơi thở* (*ānāpāna paṭibhāganimitta*) trong khi tu tập thiền *ānāpāna*], tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thầy có 22, hay 25, hay 27 duyên hộ trợ cho các danh uẩn vào sát-na tâm đồng lực tổ tiểu sinh. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Các Danh Uẩn Đồng Lực Đại Tổ

(Mahā-Kiriyajavana- Nāmakkhanda)

Bốn danh uẩn của đồng lực đại tổ thứ nhất sanh ở một lộ ý môn do chúng được hộ trợ cùng lúc và hợp thời bằng 25, 28, 30, hay 27 duyên sau.

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 1/4/6/3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 1 loại thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*)
25/28/30/27 cả thầy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn của đồng lực đại tổ thứ nhất sanh do chúng hộ trợ lẫn nhau theo thứ tự và hợp thời (một uẩn hộ trợ ba uẩn còn lại, ba uẩn này hộ trợ một uẩn, và mỗi hai uẩn hộ trợ hai uẩn còn lại) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): nếu tâm đồng lực đại tổ này tương ưng với trí thì có ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*). Nếu nó bất tương ưng với trí, có hai nhân tương ưng là vô tham (*alobha*) và vô sân (*adosa*). Các nhân này hộ trợ bốn danh uẩn bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): nếu tâm đồng lực đại tổ này tương ưng với trí thì có bốn chi trưởng: dục, cần, tâm và thâm/ trí. Nếu nó là bất tương ưng trí thì có ba chi trưởng: dục, cần và tâm. Một trong những chi trưởng này hộ trợ bốn danh uẩn bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ bốn danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 10) **Vật thực duyên** (*āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức

(*viññāna*) hộ trợ bốn danh uẩn bằng **đanh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).

- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): nếu đồng lực tương ưng với trí thì có sáu danh quyền tương ưng là cần quyền (*vīriyindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), thọ hỷ/xả quyền (*somanassindriya /upekkhindriya*), và trí quyền (*paññindriya*).

Nếu nó là bất tương ưng trí thì có năm danh quyền tương ưng là cần quyền (*vīriyindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*) và thọ hỷ/xả quyền (*somanassindriya/upekkhindriya*).

Các danh quyền này hộ trợ bốn danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*)

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đồng lực câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu nó câu hành xả, có bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này hộ trợ bốn danh uẩn bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu đồng lực tương ưng với trí thì có năm chi đạo tương ưng là chánh kiến, chánh tầm, chánh cần, chánh niệm và chánh định.

Nếu nó bất tương ưng trí thì có bốn chi Đạo tương ưng là chánh tầm, chánh cần, chánh niệm và chánh định.

Các chi đạo này hộ trợ bốn danh uẩn bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 1/4/6/3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

1 loại cảnh duyên:

Đôi khi, chư Thánh Ứng cúng (*Arahant*) chú ý đến chư pháp hành không kỹ lưỡng. Khi ấy, danh pháp của các ngài là 1 thứ tâm đại tổ.

Chư pháp hành mà các ngài có thể chú ý đến là:

- (1) 89 thứ tâm (*citta*),
- (2) 52 loại sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng,
- (3) 18 loại sắc thành tựu (*nipphanna-rūpa*) quá khứ và vị lai,
- (4) 10 loại sắc phi thành tựu (*anipphanna-rūpa*) quá khứ, hiện tại và vị lai,
- (5) Một số chế định như là biến xứ (*kaṣiṇa*) đất v.v...

Nói cách khác, những cảnh này là sáu loại cảnh: các cảnh sắc màu, thanh, khí, vị, xúc và các cảnh pháp (*dhamma*). Trong khi chú ý đến một trong các cảnh này một cách hời hợt, một loại các danh uẩn đồng lực tổ sanh trong lộ ý môn của bậc Arahant. Một trong các cảnh này hộ trợ bốn danh uẩn bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

1) Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

HOẶC - (Khả năng dạng thứ hai)

4 loại cảnh duyên:

Nếu các danh uẩn tâm đồng lực đại tổ chú ý hời hợt đến 1 trong 18 sắc thành tựu hiện tại thì cảnh sẽ hỗ trợ bốn danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 2) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 4) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

HOẶC - (Khả năng dạng thứ ba)

6 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Một số chư Thánh Ứng cúng (Arahant) có thể chú ý đến ý vật mà đã sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ 17 trước tâm tử, là tâm diệt lần cuối [*tử-hoàn toàn Nibbāna (Parinibbāna-cuti)*]. Ý vật đó hỗ trợ bốn danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 3) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vipayyutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

HOẶC - (Khả năng dạng thứ tư)

3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Đôi khi chư Thánh Ứng cúng (Arahant) chú ý một cách đặc biệt tôn trọng và sâu sắc đến các cảnh Đạo Arahant, Quả Arahant và Nibbāna bằng các danh uẩn đồng lực đại tổ. Khi ấy, một trong các cảnh này trợ giúp các danh uẩn bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn hướng/ khai ý môn sanh trước (*purejāta*), mà đã diệt rồi, trợ giúp các danh uẩn đồng lực đại tổ thứ nhất bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

[Nếu đó là đồng lực đại tổ thứ hai thì các danh uẩn đồng lực đại tổ thứ nhất sanh trước là nền tảng cho vô gián duyên. Nó nên được hiểu tương tự cho mỗi những danh uẩn đồng lực đại tổ sanh sau].

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật, mà sanh cùng lúc với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) hướng/ khai ý môn (*mano-dvārāvajjana*) sanh trước hộ trợ các danh uẩn bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*vatthu-purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định [như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna patibhāga*) trong khi tu tập thiền *ānāpāna*], tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thảy có 25, hay 28, hay 30, hay 27 duyên hộ trợ cho các danh uẩn ở tại sát na tâm đồng lực đại tố. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Các Danh Uẩn Đồng Lực An Chỉ Thiền (*Kusala-Appanā-Javana-Nāmakkhanda*)⁴²

Có nhiều loại sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) an chỉ thiền khác nhau, mà bây giờ chúng tôi sẽ trình bày.

Trong tiến trình lộ an chỉ, có hai loại định:

1. Cận định (*upacāra-samādhi*)
2. An chỉ định (*appanā-samādhi*)

Trong một lộ nhập thiền (*jhāna-samāpatti-vīthi*), có bốn loại sát-na tâm cận định và có một loại sát-na tâm an chỉ định.

Bốn loại cận định là:

1. Chuẩn bị (*parikamma*)
2. Cận hành (*upacāra*)
3. Thuận thứ (*annuloma*)
4. Chuyển tánh/tộc (*gotrabhū*)⁴³

⁴² **appanā** = 安止 - an chỉ; 根本定 - căn bản định; 專注 - chuyên chú; full absorption – hoàn toàn chuyên chú.

⁴³ Gotrabhū: 種姓, 种姓 = chủng tính (chủng, giống, loại); chuyển tánh, chuyển tộc.

Cả bốn loại này được quy vào cận định (*upacāra-samādhi*).

An chỉ định (*appanā-samādhi*) sanh sau khi bốn loại cận định này đã kết thúc. Có rất nhiều ngàn triệu sát-na đồng lực an chỉ (*appanā-javana*) này trong một lộ nhập thiên (*jhāna-samāpatti-vīthi*).

Mỗi trong bốn loại sát-na cận định thành ra hai. Một cận định câu hành với thọ hỷ, cận định thứ hai là câu hành xả.

Bốn loại sát-na cận định là các tâm dục giới. Các sát-na cận định của một người phàm (*puthujjana*), một bậc Nhập lưu (*Sotāpanna*), một bậc Nhất lai (*Sakadāgāmi*) và một bậc Bất lai (*Anāgāmi*) là các tâm đại thiện dục giới tương ưng trí. Tương phản với điều này, các sát-na tâm cận định của chư Thánh Ứng cúng (*Arahant*) là các tâm đại tố dục giới tương ưng trí. Đối với chư Arahant, các sát-na tâm cận định này là tố, đối với những người khác thì chúng là thiện.

An chỉ định (*appanā-samādhi*) thì hoặc là thiên (*jhāna*) sắc hay một thiên vô sắc. Thêm một lần nữa, đối với chư Arahant các thiên (*jhāna*) này là tố, đối với những người khác chúng là thiện.

Các thiên (*jhāna*) sắc và các thiên vô sắc là hiệp thế. Cũng có các thiên siêu thế. Các thiên này là các sát-na tâm bốn Đạo và bốn Quả. Cả thảy có 26 thứ đồng lực an chỉ (*appanā-javana*) theo cách tóm tắt. Theo cách rộng hơn, có $18+40 = 58$. Ở mỗi Đạo và Quả, có năm thứ tâm căn cứ vào sơ thiên v.v... Ví dụ, khi quan sát chư pháp thiên (*jhāna-dhamma*) thứ nhất là vô thường (*anicca*) hay khổ

(*dukkha*) hay vô ngã (*anatta*), nếu một thiền sinh thấy rõ Nibbāna thì Đạo và Quả của vị ấy tương ứng với năm chi thiền (*jhānaṅga*); chúng là các tâm Đạo và Quả sơ thiền và vân vân. Cho nên, cả thầy có hai mươi thứ tâm Đạo và hai mươi thứ tâm Quả cùng với các thiền (*jhāna*) sắc và vô sắc.

Sau cận định câu hành hỷ, có 32 thứ đồng lực an chỉ (*appanā-javana*) câu hành với thọ hỷ. Các đồng lực này là:

- 4 thứ đồng lực sắc sơ, nhị, tam, tứ câu hành hỷ,
- 16 thứ đồng lực Thánh đạo câu hành hỷ,
- 12 thứ đồng lực Quả thấp câu hành hỷ.

32 cả thầy.

4 loại thiền sắc (*rūpa jhāna*) câu hành hỷ

Bốn loại thiền sắc (*rūpa jhāna*) câu hành hỷ là các đồng lực an chỉ (*appanā*) sơ, nhị, tam, tứ thiền sắc câu hành hỷ. Sự phân loại này là theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka*) thiền của Vô tử pháp (*Abhidhamma*), trong đó có năm thiền (*jhāna*). [*Hệ thống nhóm năm này được dùng do một số thiền sinh, khi đi từ sơ đến nhị thiền không loại trừ hai chi thiền (jhānaṅga): tâm (vitakka) và tứ (vicāra) cùng lúc. Họ loại trừ từng chi thiền một. Nhưng theo phương pháp Suttanta, hai chi thiền tâm (vitakka) và tứ (vicāra) này bị loại trừ cùng lúc. Cho nên, có bốn thiền sắc theo Suttanta. Nhưng theo phương pháp Abhidhamma, sơ thiền được chia thành hai thiền riêng. Do thiền sinh loại trừ hai chi thiền tâm (vitakka) và tứ (vicāra) này từng chi một. Cho nên, có hệ thống nhóm năm thiền sắc*]. Bốn thiền

trước câu hành với lạc (*sukha*), là pháp vắng mặt ở ngũ thiền sắc. Thay vào đó, ngũ thiền sắc câu hành xả. Bốn thiền vô sắc cũng câu hành xả. Đôi khi, các thiền vô sắc này cũng được gọi là ngũ thiền theo hệ thống nhóm năm thiền (*pañcaka-naya*), tuy nhiên, theo hệ thống nhóm bốn thiền, chúng còn được gọi là tứ thiền. Tóm lại, có bốn loại thiền câu hành với thọ hỷ và một loại câu hành xả, đó là ngũ thiền hay tứ thiền. Cận định và các thiền (*jhāna*) của một người phàm (*puthujjana*), một Nhập lưu (*sotāpanna*), một Nhất lai (*sakadāgāmi*) và một Bất lai (*anāgāmi*) là thiện; trong khi cận định và các thiền của chư Thánh Ứng cúng Arahant là tố (*kiriya*).

Cả thầy có mười loại thiền (*jhāna*) sắc, nhưng các đồng lực tố chỉ xảy ra với chư Thánh Arahant. Bạn (là một người phàm) không thể quan sát các đồng lực tố này. Cho nên, ở đây, chúng tôi chỉ phác thảo bốn loại thiền sắc giới (*rūpāvacara*) hay đồng lực đáo đại (*mahaggata-javana*) câu hành với thọ hỷ.

16 loại đồng lực Thánh đạo câu hành với thọ hỷ

Có 4 loại đồng lực Đạo:

1. Đồng lực đạo Nhập lưu (*sotāpatti-magga-javana*),
2. Đồng lực đạo Nhất lai (*sakadāgāmi-magga-javana*),
3. Đồng lực đạo Bất lai (*anāgāmi-magga-javana*) và
4. Đồng lực đạo Ứng cúng (*Arahatta-magga-javana*).

Một số thiền sinh trong lúc tu tập quán (*vipassanā*), nhất là khi họ đạt đến tuệ hành xả (*saṅkhāru-pekkhā-ñāṇa*), làm nổi bật chư pháp thiền thứ nhất. Họ quan sát chư pháp sơ thiền là vô thường (*anicca*), khổ (*dukkha*) và vô ngã

(*anatta*). Ở cuối pháp quán đã chín mùi của họ, ở đó sẽ sanh tuệ Đạo và Quả thấy rõ Nibbāna là cảnh của tuệ ấy. Trong trường hợp này, tuệ Đạo và Quả của các Ngài cũng câu hành với thọ hỷ (*somanassa-vedanā*). Nó nên được hiểu tương tự đối với sự quan sát về chư pháp (*dhamma*) sơ, nhị, tam và tứ thiền (*jhāna*) theo hệ thống nhóm năm thiền (*jhāna*). Cả thầy có bốn loại đạo tuệ thiền câu hành với thọ hỷ. Cả thầy, có 16 thứ đồng lực Thánh đạo câu hành với thọ hỷ.

12 loại đồng lực Quả thấp câu hành với thọ hỷ

Theo cách này, cũng có bốn loại đồng lực Quả câu hành với thọ hỷ ở mỗi loại Quả tuệ thấp (Quả tuệ Nhập lưu, Quả tuệ Nhất lai, Quả tuệ Bất lai). Cho nên, cả thầy có 12 loại đồng lực Quả thấp câu hành với thọ hỷ.

Như vậy, cả thầy có 32 loại đồng lực đáo đại câu hành hỷ.

12 loại đồng lực đáo đại câu hành xả

Thêm vào 32 thứ đồng lực đáo đại câu hành hỷ, có mười hai thứ câu hành xả.

Một số thiền sinh, trong khi tu tập quán (*vipassanā*), nhất là khi họ đạt đến ‘tuệ hành xả’ (*sāṅkhāru-pekkhā-nāṇa*), làm nổi bật/nhấn mạnh chư pháp thiền (*jhāna dhamma*) thứ năm. Họ quan sát chư pháp thiền (*jhāna dhamma*) thứ năm là vô thường (*anicca*), khổ (*dukkha*) và vô ngã (*anatta*). Vào cuối tuệ quán thuần thực của họ, ở đó sẽ sanh tuệ Quả mà thấy rõ Nibbāna là cảnh của nó. Trong trường hợp này, tuệ Đạo và Quả cũng câu hành xả (*upekkhā-*

vedanā). Cho nên, có 4 loại đồng lực Đạo câu hành xả và 3 loại đồng lực Quả thấp câu hành xả. Ngũ thiên sắc giới thì luôn câu hành xả theo hệ thống nhóm năm thiên (*jhāna*). Cũng vậy, bốn loại thiên vô sắc thì cũng luôn câu hành xả.

Cả thấy có:

- 5 loại đồng lực đạo đại (*mahaggata-javana*),
 - 4 loại đồng lực Đạo (*magga-javana*),
 - 3 loại đồng lực Quả thấp (*phala-javana*)
- 12 cả thấy.

Các Đồng Lực Tố Khác Nhau (*Kiriya-Javana*)

Đôi khi chư Thánh Ứng cúng (*Arahant*) nhập vào thiên chứng (*jhāna-samāpatti*) và nhập thiên Quả Ứng cúng (*Arahatta-phala-samāpatti*). Khi ấy, cận định (*upacāra-samādhi*) của các Ngài luôn là tố (*tâm đại tố dục giới [kāma-vacāra-mahā-kiriya-citta]*). Các thiên của họ cũng là tố (*các tâm tố sắc giới và vô sắc giới [rūpāvacāra-arūpāvacāra-kiriya-citta]*). Sơ, nhị, tam và tứ thiên luôn câu hành với thọ hỷ, nhưng ngũ thiên và bốn loại thiên vô sắc giới thì câu hành xả. Cho nên, sau cận định tố câu hành với thọ hỷ tương ưng trí, có 8 thứ đồng lực tố đạo đại (*appanā-javana*). Chúng là:

- 4 loại đồng lực an chỉ tố đạo đại câu hành hỷ (*somanassasahāgata - mahaggata - kiriya - appanā-javana*)
- 4 loại đồng lực an chỉ Quả Ứng cúng câu hành hỷ (*somanassasahāgata-Arahatta-phala-appanā-javana*)

8 cả thấy.

Nếu tuệ này tương ứng cận định tổ câu hành xả thì sau cận định đó có sáu loại đồng lực tổ đạo đại. Chúng là:

- 5 loại đồng lực tổ đạo đại câu hành xả (*upekkhā-sahāgata-mahaggata-kiriya-javana*)
- 1 loại đồng lực Quả Ứng cúng câu hành xả (*upekkhā-sahāgata-Arahatta-phala-javana*)

6 cả thủy

2 loại đồng lực thiện đạo đại

Bây giờ chúng tôi muốn thảo luận các duyên đối với đồng lực thiện. Có 18 loại tiến trình danh pháp lộ đồng lực thiện đạo đại.

- 9 loại lộ thiên đạo đại của người mới bắt đầu (*mahaggata-ādikammika-jhāna-vīthi*)
- 9 loại lộ nhập thiên đạo đại (*mahaggata-jhāna-samāpatti-vīthi*).

18 cả thủy

[Trong tiến trình danh pháp của người đang đạt đến thiên (*jhāna*) lần đầu chỉ có một sát-na tâm thiên đạo đại. Nhưng trong một lộ nhập thiên có rất nhiều ngàn triệu đồng lực đạo đại. Đây là sự khác biệt duy nhất giữa chúng].

Bón Danh Uẩn Ở Đồng Lực Thiện Đạo Đại

Bón danh uẩn của đồng lực thiện đạo đại sanh nương vào sự đang được hộ trợ qua lại lẫn nhau và hợp thời bằng 26 loại duyên:

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
26 cả thấy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn của đồng lực thiện đáo đại hộ trợ qua lại lẫn nhau và hợp thời (một uẩn hộ trợ ba uẩn còn lại, ba uẩn này hộ trợ một uẩn và mỗi hai uẩn hộ trợ hai uẩn còn lại) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba sở hữu tâm nhân tương ưng [là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*)] hộ trợ các danh uẩn bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): một trong bốn sở hữu tâm trưởng tương ưng [là dục (*chanda*), cần (*vīriya*), tâm (*citta*), hay thẩm/trí (*vimamsa*)] hộ trợ các danh uẩn bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) hộ trợ các danh uẩn tương ưng bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kammappaccaya*).
- 10) **Vật thực duyên** (*āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức

(*viññāṇa*) hộ trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).

- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng [là *tín quyền* (*saddhindriya*), *cần quyền* (*vīriyindriya*), *niệm quyền* (*satindriya*), *định quyền* (*samādhindriya*), *trí quyền* (*paññindriya*), *mạng quyền* (*jīvitindriya*), *tâm hay ý quyền* (*manindriya*), và *thọ hỷ/thọ xả quyền* (*somanassindriya /upekkhindriya*)] hộ trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là sơ thiền trong hệ thống nhóm năm (*pañcaka*) thiền (*jhāna*) của Vô tỷ pháp (*Abhidhamma*) thì có năm chi thiền tương ưng là *tâm* (*vitakka*), *tứ* (*vicāra*), *hỷ* (*pīti*), *lạc* (*sukha*), và *nhất hành* (*ekaggatā*);

Nếu đó là nhị thiền thì có bốn chi thiền tương ưng là *tứ* (*vicāra*), *hỷ* (*pīti*), *lạc* (*sukha*), và *nhất hành* (*ekaggatā*).

Nếu đó là tam thiền thì có ba chi thiền tương ưng là *hỷ* (*pīti*), *lạc* (*sukha*), và *nhất hành* (*ekaggatā*);

Nếu đó là tứ thiền, có hai chi thiền tương ưng là *lạc* (*sukha*), và *nhất hành* (*ekaggatā*);

Nếu đó là một ngũ thiền (bao gồm ngũ thiền sắc và bốn thiền vô sắc) thì có hai chi thiền tương ưng là *thọ xả* (*upekkhā-vedanā*), và *nhất hành* (*ekaggatā*).

Các chi thiên này hộ trợ các danh uẩn đồng lực tương ưng của chính nó bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu đó là sơ thiên (*jhāna*) thì có năm chi đạo tương ưng là trí, tầm, cần, niệm và nhất hành; nếu đó là một trong tám loại thiên còn lại (*nhị, tam, tứ, và ngũ thiên sắc và bốn thiên vô sắc*) thì có bốn chi đạo tương ưng là trí, cần, niệm và nhất hành; các chi đạo này hộ trợ các danh uẩn đồng lực tương ưng của chính chúng bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Có một dãy các cảnh khác nhau tương ưng với mỗi thiên khác nhau cũng như với các sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khác nhau. Cho nên, chúng tôi sẽ trình bày chúng trong bốn nhóm khác nhau, A suốt đến D.

[Xin xem Phụ lục C - “hệ thống nhóm năm thiên (*jhāna*)” cho sự giải thích về số thiên dùng trong phần này].

(A) Nhóm sơ thiên (*jhāna*)

Nếu các danh uẩn đồng lực thiện sắc giới là các danh uẩn sơ thiên, chúng sẽ được hộ trợ bằng 1 trong 25 đề mục thiên chỉ (*samatha*) sau, đó là chế định (*paññātti*), bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

A.1) 10 loại biến xứ (*kasīṇa*)

A.2) 10 loại bất mỹ/ bất tịnh (*asubha*)

- A.3) Niệm về 32 phần của thân⁴⁴ là ghê tởm (*kāyagatā-sati*)
- A.4) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna*) mà là cảnh của ‘niệm hơi thở vào hơi thở ra’ (*ānāpāna-sati*)
- A.5) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền lòng từ (*mettā-jhāna-ārammaṇa*)
- A.6) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền lòng bi (*karuṇā-jhāna-ārammaṇa*)
- A.7) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền tùy hỷ (*muditā-jhāna-ārammaṇa*)

25 cả thấy.

Một trong các cảnh này hộ trợ các danh uẩn sơ thiền bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

(B) Nhóm nhị, tam, tứ thiền (*jhāna*)

Nếu các danh uẩn đồng lực này là các danh uẩn của nhị, tam, hay tứ thiền (*jhāna*) (mà là các thiền sắc giới.) thì Một trong 14 đề mục thiền chỉ tịnh sau hộ trợ các danh uẩn đồng lực đó bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

Mười bốn đề mục thiền chỉ tịnh này là:

- B.1) 10 loại biến xứ (*kaṣiṇa*),
- B.2) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna*) mà là cảnh của thiền niệm về hơi thở (*ānāpāna-sati*)
- B.3) Tất cả chúng sanh hạnh phúc và không hạnh phúc đều là cảnh của thiền lòng từ (*mettā-jhāna-ārammaṇa*)

⁴⁴ 32 phần của thân là ghê tởm (*kāyagatā-sati*) = 32 thể trước.

- B.4) Tất cả chúng sanh không hạnh phúc đều là cảnh của thiền lòng bi (*karuṇā-jhāna-ārammaṇa*)
- B.5) Tất cả chúng sanh hạnh phúc đều là cảnh của thiền tùy hỷ (*muditā-jhāna-ārammaṇa*)

14 cả thấy.

Một trong những cảnh này hộ trợ các danh uẩn đồng lực bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

(C) Nhóm ngũ thiền (*jhāna*) sắc

Các danh uẩn đồng lực này là bốn danh uẩn của ngũ thiền sắc theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka-naya*), một trong mười hai đề mục chỉ (*samatha*) hộ trợ chúng bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

Mười hai đề mục thiền chỉ (*samatha*) này là:

- C.1) 10 loại biến xứ (*kaṣiṇa*)
- C.2) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna*) mà là cảnh của thiền niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)
- C.3) Tất cả chúng sanh hạnh phúc và không hạnh phúc là cảnh của thiền vô lượng (Phạm trú) xả (*upekkhā-brahma-vihāra jhāna-ārammaṇa*) là ngũ thiền theo nhóm năm thiền (*pañcaka-naya*)

12 cả thấy.

Một trong những đề mục thiền chỉ tịnh này hộ trợ các danh uẩn đồng lực bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

(D) Nhóm các thiền (*jhāna*) vô sắc

D.1) Nếu thiền (*jhāna*) là thiền không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna*) thì cảnh không vô biên hộ trợ các danh uẩn thiền không vô biên xứ bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

Thiền sinh thấy cảnh không vô biên này do loại trừ một trong chín biến xứ (*kaṣiṇa*). Chín biến xứ đã liệt kê này là từ ‘biến xứ đất’ (*paṭhavī-kaṣiṇa*) đến ‘biến xứ ánh sáng’ (*aloka-kaṣiṇa*). Không vô biên này là một loại chế định (*paññātti*).

D.2) Nếu thiền (*jhāna*) là thiền thức vô biên xứ (*viññāṇañcāyatana-jhāna*) thì bốn danh uẩn quá khứ của thiền không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna*) hộ trợ các danh uẩn thiền thức vô biên xứ bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

Thiền thức vô biên xứ (*viññāṇañcāyatana-jhāna*) chú ý đến thức (*viññāṇa*) đó chính là không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna*), tâm thiền không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna-viññāṇa*) sanh cùng với các sở hữu tâm tương ưng của nó. Vì lý do này, bốn danh uẩn quá khứ của thiền không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna*) là cảnh của thiền thức vô biên xứ (*viññāṇañcāyatana-jhāna*).

D.3) Nếu thiền (*jhāna*) là thiền vô sở hữu xứ (*ākāraṇañcāyatana-jhāna*) thì cảnh của thiền là sự vắng mặt của thiền không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna*) mà được gọi là **không có**

chi cả và còn được gọi là **vô sở hữu**⁴⁵. Đây là một loại chế định (*abhāva-paññatti*). Đề mục vô sở hữu hộ trợ các danh uẩn thiên vô sở hữu xứ bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

D.4) Nếu thiên (*jhāna*) là thiên phi tướng phi phi tướng xứ (*nevasaññā-nāsaññāyatana-jhāna*) thì đề mục của thiên là thiên vô sắc thứ ba, thiên vô sở hữu xứ (*ākiñcaññāyatana-jhāna*). Vì lý do này, bốn danh uẩn quá khứ của thiên vô sở hữu xứ (*ākiñcaññāyatana-jhāna*) là đề mục của thiên phi tướng phi phi tướng xứ (*nevasaññā-nāsaññāyatana-jhāna*). Cảnh vô sở hữu xứ hộ trợ các danh uẩn thiên phi tướng phi phi tướng xứ bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Trong trường hợp này, có bốn nhóm. Chúng tôi muốn thảo luận chúng từng pháp một.

(A) Nhóm mỗi sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) sơ thiên ở các thiên thứ nhất đến thứ tư

Trong một lộ nhập thiên (*jhāna samāpatti vīthi*) có các sát-na tâm thiên khác nhau.

Trong số các sát-na ấy, chúng tôi muốn thảo luận riêng sát-na tâm thiên thứ nhất trong bất cứ thiên hỷ

⁴⁵ Ākiñcañña = 無所有 - vô sở hữu; nothingness: (danh từ) tình trạng không tồn tại; tình trạng không là cái gì; hư vô, hư không.

(*somanassa-jhāna*) nào từ sơ thiền đến tứ thiền theo phương pháp hệ thống nhóm năm (*pañcaka*).

Nếu ngay sát-na tâm ‘đồng lực thiền tố sắc’ thứ nhất câu hành với thọ hỷ (*somanassa vedanā*) thì các uẩn sanh trước là ‘chuyên tộc’ (*gotrabhū*) câu hành với thọ hỷ (*somanassa vedanā*). Các uẩn sanh trước này trợ giúp sát-na đầu tiên của ‘các danh uẩn thiền tố sắc’ bằng:

- A.1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- A.2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- A.3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- A.4) **Trùng dụng duyên** (*āsevana-paccaya*)
- A.5) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- A.6) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

(B) Nhóm các sát-na thiền sanh sau ở bốn thiền trước

Nếu sát-na thiền là một sát-na tâm sanh sau sát-na tâm ngay trước và câu hành với thọ hỷ (*somanassa vedanā*) thì sát-na tâm sanh trước là một sát-na tâm tương tự với thiền ấy, cũng câu hành với thọ hỷ.

Nếu sát-na tâm thiền sanh trước là nhị thiền thì sát-na tâm sanh sau cũng là nhị thiền. Nếu sát-na tâm thiền sanh trước là tam thiền thì sát-na tâm sanh sau cũng là tam thiền, v.v...

Các danh uẩn thiền sanh trước trợ giúp các danh uẩn thiền sanh sau bằng:

- B.1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- B.2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- B.3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- B.4) **Trùng dụng duyên** (*āsevana-paccaya*)

B.5) Vô hữu duyên (*natthi-paccaya*)

B.6) Ly khứ duyên (*vigata-paccaya*)

(C) Nhóm các thiền câu hành với xả; sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ nhất

Trong nhóm này, có năm loại thiền (*jhāna*) là ngũ thiền sắc và bốn loại thiền vô sắc đều câu hành xả (*upekkhā-vedanā*). Trong các tiến trình danh pháp thiền này có hàng triệu và hàng triệu đồng lực thiền an chỉ (*appanā-jhāna-javana*) liên tiếp. Chúng tôi sẽ bắt đầu bằng việc trình bày mỗi sát-na tâm thiền đầu tiên trong mỗi lộ thiền.

Các danh uẩn sanh trước là các danh uẩn chuyển tánh/tộc (*gotrabhū*). Các danh uẩn sanh sau là các danh uẩn ở ngay sát-na tâm thiền đầu tiên trong mỗi lộ thiền.

Các danh uẩn sanh trước trợ giúp các danh uẩn ở ngay sát-na tâm thiền đầu tiên sanh sau bằng:

C.1) Vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

C.2) Đẳng vô gián duyên (*samanantara-paccaya*)

C.3) Thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

C.4) Trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*)

C.5) Vô hữu duyên (*natthi-paccaya*)

C.6) Ly khứ duyên (*vigata-paccaya*)

(D) Nhóm các thiền (*jhāna*) câu hành với xả (*upekkhā*); thêm các đợt sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) tuôn ra

Trong một tiến trình danh pháp lộ thiền (*jhāna*), mỗi tâm thiền sanh trước là vô gián duyên cho tâm thiền sanh sau. Chúng tôi đang trình bày hoàn cảnh nơi sát-na tâm thiền sanh trước và sát-na tâm thiền sanh sau trong cùng một lộ thiền, không phải ở khác lộ.

Nếu sát-na tâm thiền sanh trước là ngũ thiền sắc thì sát-na tâm sanh sau cũng là ngũ thiền sắc. Nếu sát-na tâm thiền sanh trước là thiền không vô biên thì sát-na tâm sanh sau cũng là thiền không vô biên, v.v...

Các danh uẩn ở mỗi sát-na tâm thiền sanh trước trợ giúp các danh uẩn ở sát-na tâm thiền sanh sau bằng:

- D.1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- D.2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- D.3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- D.4) **Trùng dụng duyên** (*āsevana-paccaya*)
- D.5) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- D.6) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Trong trường hợp này, có 4 nhóm. Chúng tôi muốn thảo luận chúng lần lượt từng pháp.

(A) Nhóm riêng sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thiền thứ nhất trong sơ thiền cho đến tứ thiền

Nhóm này trình bày các danh uẩn ở ngay sát-na tâm đầu tiên trong các đồng lực sơ, nhị, tam, và tứ thiền (*jhāna*) mà câu hành với thọ hỷ. Các danh uẩn sanh trước ở các sát-na tâm thiền này là các danh uẩn ‘chuyển tộc’ (*gotrabhū*) mà cũng câu hành với thọ hỷ. Ý vật mà sanh cùng với các danh uẩn ‘chuyển tộc’ sanh trước hộ trợ các danh uẩn sanh sau ở ngay sát-na tâm thiền đầu tiên bằng:

- A.1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- A.2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- A.3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)

A.4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

A.5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

(B) Nhóm các sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thiền sanh sau ở bốn thiền đầu tiên

Sau mỗi sát-na tâm đầu tiên, các danh uẩn ở tất cả các sát-na tâm thiền sanh sau nương vào ý vật mà đã sanh cùng với sát-na tâm thiền sanh trước. Đây là đúng đối với sơ, nhị, tam, và tứ thiền tất cả đều câu hành với thọ hỷ.

Ý vật này sanh cùng lúc với các danh uẩn thiền sanh trước, mà đã diệt rồi, hỗ trợ các danh uẩn thiền sanh sau bằng:

B.1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)

B.2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)

B.3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)

B.4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

B.5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

(C) Nhóm các thiền (*jhāna*) câu hành xả (*upekkhā*); sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đầu tiên

Trong nhóm này, có năm loại thiền (*jhāna*) là một ngũ thiền sắc và bốn loại thiền vô sắc, tất cả đều câu hành xả (*upekkhā-vedanā*). Trong lộ thiền (*jhāna*) này có hàng triệu và hàng triệu đồng lực thiền an chỉ (*appanā-jhāna-javana*) liên tiếp. Chúng tôi sẽ bắt đầu bằng việc trình bày riêng sát-na tâm thiền đầu tiên trong mỗi lộ thiền. Sát-na tâm đầu tiên này nương vào ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm sanh trước. Cho nên, ngay sát-na tâm đầu tiên của tất cả các thiền này nương vào ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm ‘chuyển tộc’ (*gotrabhū*) sanh trước. Ý vật ấy trợ các danh uẩn của đồng lực thiền đầu tiên bằng:

- C.1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- C.2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- C.3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- C.4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- C.5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

(D) Nhóm các thiền câu hành xả; thêm vào các sát-na tâm nối tiếp liên tục

Trong một lộ thiền (*jhāna*), mỗi tâm thiền sanh sau sanh nương vào ý vật mà đã sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thiền sanh trước. Chúng tôi đang trình bày trường hợp nơi thiền sanh trước và thiền sanh sau là trong cùng lộ thiền, không phải trong lộ khác. Ý vật đó trợ các danh uẩn sanh sau bằng:

- D.1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- D.2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- D.3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- D.4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- D.5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V 1 loại Thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

87 thứ tâm (*citta*) [trừ tâm Đạo và Quả Arahant (*Arahattamagga* và *Arahatta-phala*)], 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định, tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn sanh bằng thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thảy có 26 duyên trợ cho các danh uẩn thiền thiện này. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Các Động Lực Thiền Tổ Đáo Đại (*Mahaggata-Kiriya-Jhānajavana*)

Nếu bạn cố gắng hết sức để đạt đến Arahant, một ngày nào đó bạn có thể trở thành một bậc Arahant ngay trong kiếp sống này hay trong một kiếp vị lai. Khi ấy, bạn có thể quan sát thấy biết rõ các duyên của các danh uẩn động lực thiền tổ. Bây giờ, chúng tôi sẽ trình bày chúng.

Các danh uẩn của 9 loại động lực thiền tổ đáo đại sanh nương vào sự trợ bởi 26 duyên sau:

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
 - II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
- 26 cả thảy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn của 9 loại động lực tổ đáo đại sanh do chúng hỗ trợ lẫn nhau lần lượt và hợp thời (*một uẩn trợ ba uẩn còn lại, ba uẩn này trợ một uẩn, và mỗi hai uẩn trợ hai uẩn còn lại*) bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba sở hữu tâm nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*) trợ các danh uẩn bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 8) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): một trong các sở hữu tâm trưởng tương ưng là dục (*chanda*), cần (*vīriya*), tâm (*citta*), hay tầm hay trí (*vimamsa*) trợ các danh uẩn bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajātakamma-paccaya*).
- 10) **Vật thực duyên** (*āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ/xả quyền (*somanassindriya/upekkhindriya*), trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là sơ thiền (*jhāna*) theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka*) thiền của Abhidhamma thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là nhị thiên (*jhāna*), có bốn chi thiên tương ứng là tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là tam thiên (*jhāna*) thì có ba chi thiên tương ứng là hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là tứ thiên (*jhāna*) thì có hai chi thiên tương ứng là lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là một trong các ngũ thiên (bao gồm ngũ thiên sắc và bốn thiên vô sắc) thì có hai chi thiên tương ứng là thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiên này trợ các danh uẩn đồng lực tương ứng của chính nó bằng **thiên na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu đó là sơ thiên thì có năm chi đạo tương ứng là trí, tầm, cần, niệm và nhất hành;

Nếu đó là một trong tám thiên còn lại (nhị, tam, tứ, ngũ thiên sắc và 4 thiên vô sắc) thì có bốn chi đạo tương ứng là trí, cần, niệm, và nhất hành;

Các chi đạo này trợ các danh uẩn đồng lực tương ứng của chính nó bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Có một dãy các cảnh khác nhau tương ứng với các thiên khác nhau cũng như với các sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) khác nhau.

Cho nên, chúng tôi sẽ trình bày chúng trong bốn nhóm khác, A suốt đến B

[Xin xem Phụ lục C - “hệ thống nhóm năm thiền” cho sự giải thích về số lượng thiền được dùng ở đây].

(A) Nhóm sơ thiền (*jhāna*)

Nếu các danh uẩn đồng lực thiện sắc giới là các danh uẩn sơ thiền thì chúng sẽ được trợ bằng một trong 25 đề mục thiền ‘chỉ tịnh’ (*samatha*) sau, mà là chế định (*paññātti*), bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

A.1) 10 loại ‘biến xứ’ (*kaṣiṇa*)

A.2) 10 loại bất mỹ/ bất tịnh (*asubha*)

A.3) Niệm về 32 phần của thân là ghê tởm (*kāyagatā-sati*)

A.4) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) là đề mục của thiền niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)

A.5) Tất cả chúng sanh ở đề mục thiền lòng từ (*mettā-jhāna-ārammaṇa*)

A.6) Tất cả chúng sanh ở đề mục thiền lòng bi (*karuṇā-jhāna-ārammaṇa*)

A.7) Tất cả chúng sanh ở đề mục thiền tùy hỷ (*muditā-jhāna-ārammaṇa*)

25 cả thảy.

Một trong những đề mục này trợ các danh uẩn thiền bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

(B) Nhóm nhị, tam, tứ thiền

Nếu các danh uẩn đồng lực thiền này là các danh uẩn của nhị, tam, tứ thiền [là thiền sắc giới theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka-naya*)] thì một trong 14 đề mục thiền chỉ

tịnh sau trợ các danh uẩn đồng lực đó bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

Mười bốn đề mục thiền chỉ tịnh này là:

- B.1) 10 loại biến xứ (*kaṣiṇa*),
- B.2) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) là đề mục của thiền niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)
- B.3) Tất cả chúng sanh hạnh phúc và không hạnh phúc là cảnh của thiên lòng từ (*mettā-jhāna-ārammaṇa*)
- B.4) Tất cả chúng sanh không hạnh phúc là đề mục của thiên lòng bi (*karuṇā-jhāna-ārammaṇa*)
- B.5) Tất cả chúng sanh hạnh phúc là đề mục của thiên tùy hỷ (*muditā-jhāna-ārammaṇa*)

14 cả thấy.

Một trong các đề mục này trợ các danh uẩn đồng lực thiền đó bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

(C) Nhóm ngũ thiền (jhāna) sắc giới

Nếu các danh uẩn đồng lực này là bốn danh uẩn của ngũ thiền sắc giới theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka-naya*), một trong 12 đề mục chỉ (*samatha*) sau trợ chúng bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

Mười hai đề mục thiền chỉ (*samatha*) này là:

- C.1) 10 loại biến xứ (*kaṣiṇa*)
- C.2) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) là đề mục của thiền niệm về hơi thở (*ānāpāna-sati*)
- C.3) Tất cả chúng sanh hạnh phúc và không hạnh phúc là đề mục của thiên phạm trú xả (*upekkhā-brahma-vihāra jhāna-ārammaṇa*) là ngũ thiền theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka-naya*)

12 cả thấy.

Một trong các đề mục thiền chỉ (*samatha*) này trợ các danh uẩn đồng lực thiền đó bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

(D) Nhóm thiền (*jhāna*) vô sắc

D.1) Nếu thiền (*jhāna*) là thiền không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna*) thì cảnh không vô biên trợ các danh uẩn thiền không vô biên xứ bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

[thiền sinh thấy cảnh không vô biên này bởi loại trừ một trong chín biến xứ (*kaṣiṇa*). Chín biến xứ này là từ biến xứ đất (*paṭhavī-kaṣiṇa*) đến biến xứ ánh sáng (*aloka-kaṣiṇa*). Không vô biên này là một loại chế định (*paññātti*)].

D.2) Nếu thiền (*jhāna*) là thiền thức vô biên xứ (*viññāṇañcāyatana-jhāna*) thì bốn danh uẩn quá khứ của thiền không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna*) trợ các danh uẩn thiền thức vô biên xứ bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

[Thiền tố thức vô biên xứ (*viññāṇañcāyatana-kiriya-jhāna*) chú ý đến thức (*viññāṇa*) của thiền tố không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-kiriya-jhāna*). Nhưng tâm thiền tố không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-kiriya-jhāna-viññāṇa*) không thể sanh một mình mà không có các sở hữu tâm tương ưng. Vì lý do này, bốn danh uẩn quá khứ của thiền tố không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-kiriya-jhāna*) là cảnh của thiền tố thức vô biên xứ (*viññāṇañcāyatana-kiriya-jhāna*).

Thỉnh thoảng, chư Thánh Arahant cũng hành và trú trong thiền (*jhāna*) để hưởng hạnh phúc của thiền quả hiện tại/ hiện pháp lạc trú (*ditṭha-dhamma-sukha-vihāra*). Khi ấy, cảnh của thiền tố thức vô biên xứ là một trong hai thứ tâm thiền không vô biên xứ quá khứ. Nó có thể hoặc là các danh uẩn thiền thiện không vô biên xứ hay các danh uẩn thiền tố không vô biên xứ. Trước khi đạt đến dòng Arahant, họ có thể tu tập dựa vào thiền không vô biên xứ mà là thiện ngay trong kiếp sống này hay một trong những kiếp sống trước. Nếu chư Arahant tu tập đạt đến thiền tố thức vô biên xứ lấy tâm thiền thiện không vô biên quá khứ làm cảnh, các Ngài có thể đạt đến thiền tố thức vô biên xứ. Lại nữa, nếu các Ngài tu tập thiền sau khi trở thành chư Thánh Arahant thì tâm thiền tố không vô biên xứ vừa qua cũng có thể là cảnh của thiền tố thức vô biên xứ của các Ngài].

D.3) Nếu thiền (*jhāna*) là thiền vô sở hữu xứ (*ākiñcaññāyatana-jhāna*), đề mục của thiền là không có thiền không vô biên xứ (*ākāsañāñcāyatana-jhāna*) mà được gọi là **không có cái chi** và còn được gọi **vô sở hữu**. Đây là một loại chế định (*abhāva-paññatti*).

Đề mục vô sở hữu ấy trợ các danh uẩn thiền vô sở hữu xứ bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

D.4) Nếu thiền (*jhāna*) là thiền phi tướng phi phi tướng xứ (*nevasaññā-nāsaññāyatana-jhāna*) thì cảnh của thiền là tâm thiền vô sắc thứ ba, thiền vô sở hữu xứ (*ākiñcaññāyatana-jhāna*). Cảnh vô sở hữu xứ này trợ

các danh uẩn thiên phi tướng phi phi tướng xứ bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*).

III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Trong trường hợp này, có bốn nhóm. Chúng tôi muốn thảo luận lần lượt từng pháp.

(A) Nhóm riêng sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thiên đầu tiên trong sơ thiên đến tứ thiên

Trong một lộ nhập thiên (*jhāna samāpatti vīthi*) có vài sát-na tâm thiên. Nằm trong số đó, chúng tôi muốn thảo luận riêng sát-na tâm thiên đầu tiên ở bất cứ thiên hỷ (*somanassa-jhāna*) nào từ sơ thiên đến tứ thiên theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka*).

Nếu thiên là sát-na tâm đồng lực thiên thiện đáo đại sắc giới ngay đầu tiên câu hành với thọ hỷ (*somanassa vedanā*) thì các danh uẩn sanh trước là các danh uẩn chuyên tộc (*gotrabhū*) câu hành với thọ hỷ (*somanassa vedanā*). Các danh uẩn sanh trước này trợ giúp các danh uẩn thiên tố sắc giới ở sát-na tâm sanh sau đầu tiên bằng:

- A.1) Vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- A.2) Đẳng vô gián duyên (*samanantara-paccaya*)
- A.3) Thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
- A.4) Trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*)
- A.5) Vô hữu duyên (*natthi-paccaya*)
- A.6) Ly khứ duyên (*vigata-paccaya*)

(B) Nhóm các sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thiên sanh sau ở bốn thiên trước

Nếu sát-na tâm đồng lực (*javana*) thiên thiện đáo đại sắc giới là một sát-na tâm đến ngay sau sát-na tâm trước và câu hành với thọ hỷ (*somanassa vedanā*) thì sát-na tâm sanh trước là một sát-na tâm tương tự từ cùng một loại thiên, cũng câu hành với thọ hỷ (*somanassa vedanā*)

Nếu sát-na tâm thiên sanh trước là nhị thiên thì sát-na tâm thiên sanh sau cũng là nhị thiên. Nếu sát-na tâm thiên sanh trước là tam thiên thì sát-na tâm thiên sanh sau cũng là tam thiên v.v...

Các danh uẩn thiên sanh trước trợ giúp các danh uẩn thiên sanh sau bằng:

- B.1) Vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- B.2) Đẳng vô gián duyên (*samanantara-paccaya*)
- B.3) Thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
- B.4) Trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*)
- B.5) Vô hữu duyên (*natthi-paccaya*)
- B.6) Ly khứ duyên (*vigata-paccaya*)

(C) Nhóm các thiên (*jhāna*) câu hành xả (*upekkhā*); sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đầu tiên

Trong nhóm này, có năm loại thiên (*jhāna*) đáo đại là một ngũ thiên sắc giới và bốn loại thiên vô sắc, tất cả đều câu hành xả (*upekkhā-vedanā*). Các lộ thiên này có hàng triệu và hàng triệu đồng lực thiên an chỉ (*appanā-jhāna-javana*) liên tiếp. Chúng tôi sẽ bắt đầu bằng việc trình bày riêng sát-na tâm thiên đầu tiên trong mỗi lộ thiên.

Các danh uẩn sanh trước là các danh uẩn chuyên tộc (*gotrabhū*). Các danh uẩn sanh sau là các danh uẩn ngay ở sát-na tâm thiên đầu tiên trong mỗi lộ thiên.

Các danh uẩn sanh trước trợ giúp các danh uẩn ngay ở sát-na tâm thiền đầu tiên bằng:

- C.1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- C.2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- C.3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- C.4) **Trùng dụng duyên** (*āsevana-paccaya*)
- C.5) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- C.6) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

(D) Nhóm các thiền (*jhāna*) câu hành xả (*upekkhā*); thêm vào đợt các sát-na tâm (*cittakkhaṇa*)

Trong một lộ thiền tố đáo đại, mỗi tâm thiền sanh trước là vô gián duyên cho tâm thiền sanh sau. Chúng tôi đang trình bày vị trí nơi sát-na tâm thiền sanh trước và sát-na tâm thiền sanh sau là trong cùng một lộ thiền, không phải trong khác lộ.

Nếu sát-na tâm thiền sanh trước là ngũ thiền sắc giới thì sát-na tâm thiền sanh sau cũng là ngũ thiền sắc giới. Nếu sát-na tâm thiền sanh trước là thiền không vô biên thì sát-na tâm thiền sanh sau cũng là thiền không vô biên, v.v...

Các danh uẩn ở mỗi sát-na tâm thiền sanh trước trợ giúp các danh uẩn ở sát-na tâm thiền sanh sau bằng:

- D.1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- D.2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- D.3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- D.4) **Trùng dụng duyên** (*āsevana-paccaya*)
- D.5) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- D.6) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Trong trường hợp này, có 4 nhóm. Chúng tôi muốn thảo luận chúng lần lượt.

(A) Nhóm ngay sát-na tâm thiền (*jhāna citta-kkhaṇa*) đầu tiên trong sơ thiền đến tứ thiền

Nhóm này trình bày các danh uẩn ở ngay sát-na tâm đầu tiên trong đồng lực sơ, nhị, tam, tứ thiền tổ đáo đại, câu hành với thọ hỷ. Các danh uẩn sanh trước của sát-na tâm thiền này là các danh uẩn chuyển tộc (*gotrabhū*) cũng câu hành với thọ hỷ. Ý vật sanh cùng với các danh uẩn chuyển tộc sanh trước trợ các danh uẩn sanh sau ở ngay sát-na tâm thiền đầu tiên bằng:

- A.1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- A.2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- A.3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- A.4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- A.5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

(B) Nhóm các sát-na tâm (*citta-kkhaṇa*) thiền sanh sau trong bốn thiền trước

Sau sát-na tâm đầu tiên, các danh uẩn của tất cả các sát-na tâm thiền sanh sau sinh khởi do nương vào ý vật mà đã sanh cùng với sát-na tâm thiền sanh trước. Điều này đúng đối với sơ, nhị, tam, tứ thiền tất cả câu hành với thọ hỷ.

Ý vật này sanh cùng với các danh uẩn thiền sanh trước, mà đã diệt rồi, trợ các danh uẩn thiền tổ đáo đại sanh sau bằng:

- B.1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- B.2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- B.3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)

B.4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

B.5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

(C) **Nhóm các thiền (*jhāna*) câu hành xả (*upekkhā*); sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đầu tiên**

Trong nhóm này, có năm loại thiền tố đáo đại: ngũ thiền sắc giới và bốn loại thiền vô sắc, là những thiền đều câu hành xả (*upekkhā-vedanā*). Trong các lộ thiền này có hàng triệu và hàng triệu đồng lực thiền liên tiếp (*appanā-jhāna-javana*). Chúng tôi sẽ bắt đầu bằng việc trình bày riêng sát-na tâm thiền đầu tiên trong mỗi lộ thiền. Sát-na tâm đầu tiên này sanh nương vào ý vật mà đã sanh cùng với sát-na tâm sanh trước. Cho nên, ngay sát-na tâm đầu tiên của tất cả các thiền này sanh nương vào ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm chuyển tộc (*gotrabhū*) sanh trước. Ý vật ấy trợ các danh uẩn ở đồng lực thiền đầu tiên bằng:

C.1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)

C.2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)

C.3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)

C.4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

C.5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

(D) **Nhóm các thiền (*jhāna*) câu hành xả (*upekkhā*); thêm vào đợt các sát-na tâm (*cittakkhaṇa*)**

Trong lộ thiền tố đáo đại này, mỗi tâm thiền sanh sau sinh khởi do nương vào ý vật mà đã sanh cùng với sát-na tâm thiền sanh trước. Chúng tôi đang trình bày vị trí hay nơi thiền sanh trước và thiền sanh sau là trong cùng một lộ thiền, không phải ở khác lộ. Ý vật đó trợ các danh uẩn sanh sau bằng:

D.1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)

D.2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)

D.3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)

D.4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

D.5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

89 thứ tâm (*citta*), 52 thứ sở hữu tâm (*cetasika*), 28 thứ sắc (*rūpa*), và cả một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) trong khi tu tập thiền hơi thở (*ānāpāna*), tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp các danh uẩn bằng thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thấy có 26 duyên. Các danh uẩn thiền tổ đó có thể sanh khi các duyên này trợ chúng.

Các đồng lực thiền tổ đạo đại (*mahaggata*)

Cả thấy có 26 duyên trợ cho các danh uẩn vào sát-na tâm đồng lực thiền tổ đạo đại. Nương vào các duyên này các danh uẩn sẽ sanh.

—()—

Đồng Lực Thánh Đạo (*Ariya-Magga-Javana*)

Các Danh Uẩn Đồng Lực Thánh Đạo (*Ariya-Magga-Javana-Nāmakkhanda*)

Một ngày nào đó, nếu bạn siêng năng tu tập pháp chỉ (*samatha*) và quán/ minh sát (*vipassanā*) hay tám chi Thánh đạo, bạn có thể trở thành một bậc Thánh ngay trong

kiếp sống này hay ở một trong những kiếp vị lai. Khi ấy, bạn có thể quan sát thấy biết rõ những duyên này.

Có 4 loại sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) Thánh đạo và Thánh quả. Tóm lại chúng là:

- 1) Đạo Nhập lưu (*sotapātti-magga*) và Quả Nhập lưu (*sotapātti-phala*)
- 2) Đạo Nhất lai (*sakadāgāmi-magga*) và Quả Nhất lai (*sakadāgāmi-phala*)
- 3) Đạo Bất lai (*anāgāmi-magga*) và Quả Bất lai (*anāgāmi-phala*)
- 4) Đạo Ứng cúng (*Arahatta-magga*) và Quả Ứng cúng (*Arahatta-phala*)

Lại nữa, ở mỗi Đạo và Quả, có thêm năm loại:

- 1) Đạo Nhập lưu sơ thiên, và Quả Nhập lưu sơ thiên,
- 2) Đạo Nhập lưu nhị thiên, và Quả Nhập lưu nhị thiên,
- 3) Đạo Nhập lưu tam thiên, và Quả Nhập lưu tam thiên,
- 4) Đạo Nhập lưu tứ thiên, và Quả Nhập lưu tứ thiên,
- 5) Đạo Nhập lưu ngũ thiên, và Quả Nhập lưu ngũ thiên.

Cho nên, cả thầy có 40 thứ tâm siêu thế (*lokuttara-citta*). Có tám thứ tâm siêu thế theo cách tóm tắt [bốn bậc x (đạo + quả)] và 40 thứ tâm siêu thế theo cách rộng hơn [bốn bậc x năm thiên x (đạo + quả)].

Chúng tôi sẽ thảo luận các danh uẩn của hai mươi thứ sát-na tâm đạo (bốn bậc x năm thiên-jhāna).

20 Thứ Đồng Lực Thánh Đạo

Bốn Danh Uẩn

Các sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) đạo này sanh nương vào sự được trợ cùng lúc và thích hợp bằng 28 duyên sau:

- I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

28 cả thấy

I. 13 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn ở tâm Đạo hộ trợ lẫn nhau lần lượt theo thứ tự và thích hợp bằng cách của:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 7) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba sở hữu tâm nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*) trợ các danh uẩn bằng nhân duyên (*hetu-paccaya*).
- 8) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): một trong những sở hữu tâm trưởng phối hợp [*dục (chanda)*, *cần (vīriya)*, *tâm (citta)*, *hay thăm hay trí (vimamsa)*] trợ các danh uẩn bằng trưởng duyên (*adhipati-paccaya*).

- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kamma-paccaya*).
- 10) **Vật thực duyên** (*āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ/ xả quyền (*somanassindriya/upekkhindriya*), trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là sơ thiền theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka*) thiền (*jhāna*) của Vô Tỷ Pháp (*Abhidhamma*) thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);
- Nếu đó là nhị thiền thì có bốn chi thiền tương ưng là tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).
- Nếu đó là tam thiền thì có ba chi thiền tương ưng là hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);
- Nếu đó là tứ thiền thì có hai chi thiền tương ưng là lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là một trong những ngũ thiên (*gồm ngũ thiên sắc giới và bốn loại thiên vô sắc*) thì có hai chi thiên tương ưng là thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và định/ nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiên (*jhānaṅga*) này trợ các danh uẩn đồng lực tương ưng bằng thiên na duyên (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu đó là sơ thiên (*jhāna*) thì có tám chi đạo tương ưng là Chánh kiến (*sammā-diṭṭhi*), chánh tư duy (*sammā-sankappa*), chánh ngữ (*sammā-vācā*), chánh nghiệp (*sammā-kammanta*), chánh mạng (*sammā-ājīva*), chánh cần (*sammā-vāyāma*), chánh niệm (*sammā-sati*) và chánh định (*sammā-samādhī*);

Nếu đó là nhị, tam, tứ hay ngũ thiên sắc hay một trong bốn loại thiên vô sắc thì có bảy chi đạo tương ưng là Chánh kiến (*sammā-diṭṭhi*), chánh ngữ (*sammā-vācā*), chánh nghiệp (*sammā-kammanta*), chánh mạng (*sammā-ājīva*), chánh cần (*sammā-vāyāma*), chánh niệm (*sammā-sati*) và chánh định (*sammā-samādhī*);

Các chi đạo này trợ các danh uẩn đồng lực đạo tương ưng bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Tất cả các sát-na Đạo và Quả siêu thế lấy Nibbāna làm cảnh. Cho nên, cảnh Nibbāna trợ giúp bốn danh uẩn tương ưng bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*)

3) Thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước trợ mười sáu thứ tâm đạo câu hành với thọ hỷ (bốn bậc Thánh đạo X bốn thiền *jhāna*) hoặc là các danh uẩn thiện chuyển tộc (*gotrabhū*) hay thiện thuần tịnh (*vodāna*)⁴⁶ câu hành với thọ hỷ. Các danh uẩn sanh trước này trợ giúp một trong mười sáu loại danh uẩn Thánh đạo sanh sau bằng:

- 1) Vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- 2) Đẳng vô gián duyên (*samanantara-paccaya*)
- 3) Thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
- 4) Trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*)
- 5) Vô hữu duyên (*natthi-paccaya*)
- 6) Ly khứ duyên (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước trợ mười sáu thứ tâm đạo câu hành với thọ hỷ (bốn bậc Thánh đạo x bốn *jhāna*) thì hoặc thiện chuyển tộc (*gotrabhū*) hay thiện thuần tịnh (*vodāna*) danh uẩn câu hành với thọ hỷ. Ý vật mà sanh cùng với các danh uẩn sanh trước này trợ một trong mười sáu loại danh uẩn Thánh đạo sanh sau bằng:

- 1) Y chỉ duyên (*nissaya-paccaya*)
- 2) Tiền sanh duyên (*purejāta-paccaya*)
- 3) Bất tương ưng duyên (*vippayutta-paccaya*)

⁴⁶ *Vodāna* = 清淨: thanh tịnh; 純淨: thuần tịnh hay dũ tịnh; Dũ – có nghĩa là càng. Ví dụ như: Càng đánh càng mạnh (theo Hán Việt Từ Điển của Trần Văn Chánh). Dũ tịnh – có nghĩa là càng thanh tịnh.

- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

Trong trường hợp này, có 4 nhóm. Chúng tôi muốn thảo luận về chúng từng pháp một.

Có hai mươi thứ tâm Thánh đạo. Trong số này, mười sáu thứ tâm Thánh đạo câu hành với thọ hỷ và bốn thứ tâm Thánh đạo câu hành với một thọ xả. Bốn loại sát-na Đạo Nhập lưu câu hành với thọ hỷ là Đạo Nhập lưu sơ thiền, Đạo Nhập lưu nhị thiền, Đạo Nhập lưu tam thiền và Đạo Nhập lưu tứ thiền. Điều đó được hiểu tương tự đối với Đạo Nhất lai, Đạo Bất lai và Đạo Ứng cúng. Sự sinh ra bốn lần bốn này đối với mười sáu loại câu hành với hỷ thọ.

Có năm thứ tâm đạo ngũ thiền mà tất cả đều câu hành xả. Có 1 thứ tâm đạo ngũ thiền sắc và bốn thứ tâm đạo thiền vô sắc. Mặc dù cả thảy có năm loại ngũ thiền, tất cả chúng đều nói đến tâm đạo ngũ thiền do sự tương tự của các chi thiền (*jhānaṅga*): thọ xả (*upekkh-vedanā*) và định/ nhất hành (*ekaggatā*). Về việc đó, chúng tôi nói rằng do bốn bậc đây là bốn thứ tâm đạo.

Đôi khi thiền sinh tu tập *vipassanā*, nhất là vào giai đoạn hành xả tuệ (*sāṅkhārūpekkhā-ñāṇa*), nhấn mạnh chú pháp ngũ thiền sắc và quan sát chúng là vô thường, khổ và vô ngã. Khi ấy, nếu các Ngài thấy rõ Nibbāna làm cảnh cho tâm của các Ngài bằng tuệ Đạo Nhập lưu thì tâm Đạo Nhập lưu của các Ngài cũng được gọi là tâm Đạo Nhập lưu ngũ thiền.

Bậc tu tiến có thể trở thành một bậc Nhập lưu trong khi quan sát chư pháp ngũ thiền sắc hay một trong bốn loại chư pháp thiền vô sắc là vô thường (*anicca*), khổ (*dukkha*) hay vô ngã (*anatta*).

Chư pháp thiền (*jhāna dhamma*) trong các thiền này thì giống nhau dù đó là gì, chỉ có một loại pháp thiền là cảnh quá khứ của hành xả tuệ (*saṅkhārūpekkhā-ñāṇa*); đó là giai đoạn cuối của quán (*vipassanā*).

Sau tuệ đó, tiến trình danh pháp Đạo sanh khởi, lấy Nibbāna làm cảnh. Tâm Đạo này là tâm Đạo ngũ thiền vì nó cũng tương ứng với hai chi thiền: thọ xả (*upekkhāvedanā*) và nhất hành (*ekaggatā*). Cho nên, có bốn thứ tâm đạo câu hành xả cũng như bốn thứ tâm Quả câu hành xả. Cả thầy có hai mươi thứ tâm Đạo và hai mươi thứ tâm Quả. (16+4 = 20)

(A) Nhóm

Có năm thứ danh uẩn Đạo Nhập lưu. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp bởi 81 thứ tâm hiệp thế, 52 thứ sở hữu tâm tương ứng, 28 thứ sắc và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...), tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

(B) Nhóm

Có năm thứ danh uẩn Đạo Nhất lai. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp bởi 81 thứ tâm hiệp thế, tâm Đạo Nhập lưu, tâm Quả Nhập lưu, 52 thứ sở hữu tâm tương ứng, 28 thứ sắc và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...), tất cả đều rất mạnh và

manh mẽ, trợ giúp bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

(C) Nhóm

Có năm thứ danh uẩn Đạo Bất lai. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp bởi 81 thứ tâm hiệp thể, tâm Đạo Nhập lưu, tâm quả Nhập lưu, tâm Đạo Nhất lai, tâm Quả Nhất lai, 52 thứ sở hữu tâm tương ưng, 28 thứ sắc và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...), tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

(D) Nhóm

Có năm thứ danh uẩn Đạo Ứng cúng (*Arahant*). Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp bởi 81 thứ tâm hiệp thể, tâm Đạo Nhập lưu, tâm Quả Nhập lưu, tâm Đạo Nhất lai, tâm Quả Nhất lai, tâm đạo Bất lai, tâm Quả Bất lai, 52 thứ sở hữu tâm tương ưng, 28 thứ sắc và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...), tất cả đều rất mạnh và mạnh mẽ, trợ giúp bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thầy có 28 duyên trợ giúp cho các danh uẩn của 20 thứ đồng lực Thánh đạo. Nương vào các duyên này các danh uẩn sẽ sanh.

Lộ Đạt Đến Quả (*Phala-Samāpatti-Vīthi*)

Có hai loại ‘lộ đạt đến Quả’. Một trong hai lộ này là ‘Lộ Đắc Đạo Liên Kề Quả’ (*maggānantara-phala-samāpatti*). Sát-na tâm Quả (*Phala cittakkhaṇa*) này theo ngay sau sát-na tâm Đạo sanh trước trong cùng lộ (đắc) Đạo (*maggavīthi*). Trong lộ Đạo này, chỉ có hai hoặc ba sát-na tâm Quả. Loại lộ đạt đến Quả khác là ‘Lộ Nhập Quả’ (*Phala-samāpatti-vīthi*) tự nhiên. Sau khi trở thành một trong những bậc Thánh, một bậc Thánh có thể muốn nhập vào Quả đã đắc của chính vị ấy lần nữa để hưởng sự tịnh lạc (*santi-sukha*)⁴⁷ của Nibbāna. Loại nhập Quả này là nhập Quả tự nhiên. Trong lộ nhập Quả này có hàng triệu và hàng triệu sát-na tâm Quả. Qua việc nhập (Quả) này, bậc tu tiến có thể hưởng sự tịnh lạc (*santi-sukha*) của Nibbāna đến một giờ, hai giờ, v.v...

Các Danh Uẩn ‘Lộ Đắc Đạo Liên Kề Quả’ (*Maggānantara-Phala-samāpatti-vīthi*)

Phân giải thích này là về các danh uẩn ở sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) Quả đầu tiên của lộ Đạo (*maggavīthi*) mà Quả ấy theo ngay sau sát-na Đạo. Không có sát-na tâm nào xen giữa Đạo và Quả (*magga* và *phala*); nhưng trong lộ đắc Đạo có thể có hai hoặc ba sát-na tâm Quả. Danh uẩn ở sát-na tâm Quả thứ hai và thứ ba này sẽ là giống như danh uẩn ở sát-na tâm nhập Quả mà chúng tôi sẽ thảo luận sau (trang 322).

⁴⁷ SANTI : [f] sự thanh bình, sự yên tịnh, sự vắng lặng.

Trước tiên, chúng tôi sẽ thảo luận về các danh uẩn ở sát-na tâm Quả liền kề Đạo (ngay sát-na tâm Quả đầu tiên trong một lộ Đạo). Chúng sinh khởi do nương vào sự trợ từ 29 thứ duyên sau:

- I. 14 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
- II. 3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
29 cả thấy

I. 14 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn Quả liền kề Đạo sinh khởi do nương vào sự hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba sở hữu tâm nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*) trợ các danh uẩn bằng nhân duyên (*hetu-paccaya*).
- 9) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): một trong các sở hữu tâm tương ưng vượt trội là dục (*chanda*), cần (*vīriya*), tâm (*citta*), hay thâm/trí (*vimamsa*) trợ các danh uẩn bằng trưởng duyên (*adhipati-paccaya*).

- 10) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajātakamma-paccaya*).
- 11) **Vật thực duyên** (*āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 12) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và hỷ quyền/ xả quyền (*somanassindriya/ upekkhindriya*), trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 13) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là sơ thiền (*jhāna*), theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka*) thiền của Vô tử pháp (Abhidhamma) thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và định/ nhất hành (*ekaggatā*);
- Nếu đó là nhị thiền thì có bốn chi thiền tương ưng là tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).
- Nếu đó là tam thiền thì có ba chi thiền tương ưng là hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);
- Nếu đó là tứ thiền thì có hai chi thiền tương ưng là lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là một trong những ngũ thiện (gồm ngũ thiện sắc và bốn loại thiện vô sắc) thì có hai chi thiện tương ưng là thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiện này trợ các danh uẩn tương ưng ở đồng lực bằng thiên na duyên (*jhāna-paccaya*).

- 14) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu đó là Quả sơ thiên thì có tám chi Đạo tương ưng là Chánh kiến (*sammā-diṭṭhi*), chánh tư duy (*sammā-sankappa*), chánh ngữ (*sammā-vācā*), chánh nghiệp (*sammā-kammanta*), chánh mạng (*sammā-ājīva*), chánh cần (*sammā-vāyāma*), chánh niệm (*sammā-sati*) và chánh định (*sammā-samādhi*);

Nếu đó là nhị, tam, tứ hay ngũ thiện sắc hay một trong bốn loại thiện vô sắc thì có bảy chi Đạo tương ưng là chánh kiến (*sammā-diṭṭhi*), chánh ngữ (*sammāvācā*), chánh nghiệp (*sammā-kammanta*), chánh mạng (*sammā-ājīva*), chánh cần (*sammā-vāyāma*), chánh niệm (*sammā-sati*) và chánh định (*sammā-samādhi*).

Các chi này trợ các danh uẩn tương ưng ở đồng lực Đạo bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Tất cả các sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) Đạo và Quả siêu thế bất Nibbāna làm cảnh. Cho nên, cảnh Nibbāna trợ giúp bốn danh uẩn tương ưng bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*)

3) Thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

III. 6 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước trợ mười sáu thứ tâm Quả câu hành với thọ hỷ là các danh uẩn ở tâm Đạo câu hành với thọ hỷ. Các danh uẩn sanh trước này trợ giúp các danh uẩn ở một trong mười sáu loại Thánh quả sanh sau bằng:

- 1) Vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- 2) Đẳng vô gián duyên (*samanantara-paccaya*)
- 3) Thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
- 4) Nghiệp duyên (*kamma-paccaya*)
- 5) Vô hữu duyên (*natthi-paccaya*)
- 6) Ly khứ duyên (*vigata-paccaya*)

[Nghiệp đạo đã đề cập trên thì nghiệp quả liền kề. Không có sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) nào xen giữa Đạo và Quả (*maggā* và *phala*). Nhưng trong lộ này, có thể có thêm một hay hai sát-na tâm Quả. Các duyên của sát-na tâm Quả thứ hai và thứ ba sẽ là cùng các duyên như các danh uẩn ở sát-na tâm Quả trong lộ nhập Quả (*phala-samāpatti*) mà chúng tôi sẽ thảo luận sau. (trang 322) Sự giải thích về các danh uẩn Quả hiện thời này chỉ là về phần ngay sát-na tâm Quả đầu tiên trong một lộ Đạo (*maggavīthi*)].

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước trợ mười sáu thứ tâm Quả câu hành với thọ hỷ (bốn giai đoạn về Thánh đạo x bốn thiền *jhāna*) [mà là tâm Quả (*vipāka-citta*)], là các danh uẩn của mười sáu thứ tâm động lực Đạo câu hành với thọ hỷ. Chúng trợ các danh uẩn sanh sau theo những cách sau:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

Vừa có bốn bậc Thánh quả vừa có năm thiền (*jhāna*). Số lượng mỗi nhóm bốn với năm phần. Chúng tôi muốn thảo luận chúng từng phần một.

Cả thầy có hai mươi thứ tâm Thánh quả (5 x 4). Khi quan sát bằng thiền có mười sáu thứ tâm Thánh quả câu hành với thọ hỷ và bốn thứ tâm Thánh quả câu hành xả. Khi mười sáu phần này được chia thêm chúng ta có bốn thứ sát-na Quả Nhập lưu câu hành với thọ hỷ. Đây là những Quả Nhập lưu sơ thiền, Quả Nhập lưu nhị thiền, Quả Nhập lưu tam thiền và Quả Nhập lưu tứ thiền. Điều đó nên được hiểu tương tự đối với Quả nhất lai, Quả bất lai và Quả Arahant. Số lượng bốn nhân bốn này cho mười sáu thứ câu hành với thọ hỷ.

Có năm thứ tâm Quả ngũ thiền, tất cả những tâm ấy đều câu hành xả. Những tâm này là tâm Quả ngũ thiền sắc và bốn thứ tâm Quả thiền vô sắc. Năm tâm này đều chỉ cho tâm Quả ngũ thiền vì sự tương tự của các chi thiền của chúng: thọ xả (*upekkh-vedanā*) và định/nhất hành (*ekaggatā*).

Bậc tu tiến có thể trở thành bậc Nhập lưu trong khi quan sát chư pháp ngũ thiền sắc hay một trong bốn loại chư

pháp thiên vô sắc là vô thường (*anicca*), khổ (*dukkha*) hay vô ngã (*anatta*).

Trong tất cả loại chư pháp thiên này, chỉ một loại pháp thiên là cảnh cuối của hành xả tuệ (*saṅkhārū-pekkhā-ñāna*) là giai đoạn cuối của quán (*vipassanā*). Sau tuệ ấy, lộ Đạo sinh khởi lấy Nibbāna làm cảnh. Kế đến tâm Quả sanh ngay lập tức là tiến trình danh pháp đầu tiên sau tâm Đạo. Tâm Quả ấy tương ứng với một trong năm loại thiên (*jhāna*). Cho nên, tâm Quả sẽ tương ứng với số lượng chi thiên mà các chi thiên ấy tương ứng với thiên đã sanh.

A) Nhóm Quả Nhập lưu

Có 5 thứ danh uẩn Quả Nhập lưu. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp rất mạnh và mạnh mẽ bởi 81 thứ tâm hiệp thế, tâm Đạo Nhập lưu, 52 thứ sở hữu tâm tương ứng, và 28 thứ sắc, và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...) bằng thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*).

B) Nhóm Quả Nhất lai

Có 5 thứ danh uẩn Quả Nhất lai. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp rất mạnh và mạnh mẽ bởi 81 thứ tâm hiệp thế, tâm Đạo Nhập lưu, tâm Quả Nhập lưu, tâm Đạo Nhất lai, 52 thứ sở hữu tâm tương ứng, 28 thứ sắc, và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...) bằng thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*).

C) Nhóm Quả Bất lai

Có 5 thứ danh uẩn Quả Bất lai. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp rất mạnh và mạnh mẽ bởi 81 thứ tâm hiệp thế, tâm Đạo Nhập lưu, tâm Quả Nhập lưu, tâm Đạo Nhất lai, tâm Quả Nhất lai, tâm Đạo Bất lai, 52 thứ sở hữu tâm tương ưng, 28 thứ sắc, và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...) bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

D) Nhóm Quả Ứng cúng Arahant

Có 5 thứ danh uẩn Quả Arahant. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp rất mạnh và mạnh mẽ bởi 81 thứ tâm hiệp thế, tâm Đạo Nhập lưu, tâm Quả Nhập lưu, tâm Đạo Nhất lai, tâm Quả Nhất lai, tâm Đạo Bất lai, tâm Quả Bất lai, tâm Đạo Ứng cúng Arahant, 52 thứ sở hữu tâm tương ưng, 28 thứ sắc, và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...) bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissayapaccaya*).

Cả thầy có 29 duyên. Bốn danh uẩn của hai mươi loại đồng lực Thánh quả sanh nương vào sự trợ bởi các duyên này.

Lộ Nhập Quả (*Phala-samāpatti-vīthi*)

Sau khi trở thành một trong những bậc Thánh, một bậc Thánh có thể muốn nhập vào Quả đã đắc để hưởng tịnh lạc (*santi-sukha*) của Nibbāna. Loại nhập Quả này là nhập quả tự nhiên.

Có 4 loại nhập Quả:

- 1) Nhập Quả Nhập lưu (*sotāpatti-phala-samāpatti*)
- 2) Nhập Quả Nhất lai (*sakadāgāmi-phala-samāpatti*)
- 3) Nhập Quả Bất lai (*anāgāmi-phala-samāpatti*)
- 4) Nhập Quả Ứng cúng (*Arahatta-phala-samāpatti*)

Trong lộ nhập Quả tự nhiên có tâm Đạo, chỉ tâm Quả mà sanh sau ba hay bốn loại tuệ thuần tịnh (*vodāna-ñāṇa*). Cho nên, trong một lộ nhập Quả chỉ có ba loại sát-na tâm (*cittakkhaṇa*).

- 1) Tâm khai ý môn (*mano-dvārāvajjana*),
- 2) 3 hoặc 4 lần tuệ thuần tịnh (*vodāna-ñāṇa*),
- 3) 1 thứ tâm Quả mà sanh hàng triệu và hàng triệu lần.

Tâm tịnh lạc (*santi-sukha*) là một loại cận định dục giới luôn tương ứng với trí. Trước khi đến các sát-na tâm Quả Nhập lưu, Nhất lai và Bất lai, các sát-na tâm cận định này luôn là một tâm đại thiện tương ứng với trí quyền và câu hành với thọ hỷ hay xả. Trước khi đến các sát-na tâm Quả Arahant, các sát-na tâm cận định này luôn là một tâm đại tổ tương ứng với trí quyền và câu hành với thọ hỷ hay thọ xả. Bậc Thánh Nhập lưu chỉ có thể nhập vào Quả Nhập lưu để hưởng sự hạnh phúc vắng lặng của Nibbāna. Theo cùng cách này, bậc Thánh Nhất lai chỉ có thể nhập vào

Quả Nhất lai, bậc Thánh Bất lai chỉ có thể nhập vào Quả Bất lai, và bậc Thánh Arahant chỉ có thể nhập vào Quả Arahant để hưởng sự hạnh phúc vắng lặng của Nibbāna. Chư Thánh thấp không thể nhập vào Quả cao hơn do các Ngài chưa đạt được các Đạo và Quả cao hơn ấy. Các bậc Thánh cao không nhập vào Quả thấp hơn vì các Ngài đã vượt qua các giai đoạn này rồi và họ đã thoát khỏi những quyn luyến về các Quả thấp hơn.

Bốn danh uẩn ở mỗi sát-na tâm Quả đạt được sinh khởi do nương vào sự trợ bởi 30 duyên sau:

- I. 14 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)
 - II. 3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
 - VI. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)
- 30 cả thảy

I. 14 loại câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn quả sanh nương vào sự hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bởi:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba sở hữu tâm nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*) trợ các danh uẩn bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 9) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*): một trong những sở hữu tâm trưởng tương ưng là dục (*chanda*), cần (*vīriya*), tâm (*citta*), hay tầm/trí (*vimamsa*) trợ các danh uẩn bằng **trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*).
- 10) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajātakamma-paccaya*).
- 11) **Vật thực duyên** (*āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 12) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), trí quyền (*paññindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ/thọ xả quyền (*somanassindriya/upekkhindriya*), trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 13) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu đó là sơ thiền (*jhāna*) theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka*) thiền của Vô tử pháp (*Abhidhamma*) thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là nhị thiên thì có bốn chi thiên tương ứng là tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là tam thiên thì có ba chi thiên tương ứng là hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là tứ thiên thì có hai chi thiên tương ứng là lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là một trong những ngũ thiên (gồm ngũ thiên sắc và bốn thiên vô sắc) thì có hai chi thiên tương ứng là thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiên này trợ các danh uẩn đồng lực tương ứng bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 14) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): nếu đó là Quả sơ thiên (*jhāna*) thì có tám chi Đạo tương ứng là chánh kiến (*sammā-diṭṭhi*), chánh tư duy (*sammā-sankappa*), chánh ngữ (*sammā-vācā*), chánh nghiệp (*sammā-kammanta*), chánh mạng (*sammā-ājīva*), chánh cần (*sammā-vāyāma*), chánh niệm (*sammā-sati*) và chánh định (*sammā-samādhi*);

Nếu đó là một trong tám loại thiên còn lại (nhị, tam, tứ, hay ngũ thiên sắc, và 1 trong 4 loại thiên vô sắc) thì có bảy chi Đạo tương ứng là chánh kiến (*sammā-diṭṭhi*), chánh ngữ (*sammā-vācā*), chánh nghiệp (*sammā-kammanta*), chánh mạng (*sammā-ājīva*), chánh cần (*sammā-vāyāma*), chánh niệm (*sammā-sati*) và chánh định (*sammā-samādhi*);

Các chi Đạo này trợ các danh uẩn Quả tương ứng với chính nó bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 3 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Mỗi tâm Đạo và Quả siêu thế luôn bắt Nibbāna làm cảnh của nó. Cho nên, đó là cảnh Nibbāna trợ bốn danh uẩn của bốn loại Quả bằng:

- 1) **Cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*)
- 2) **Trưởng duyên** (*adhipati-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước trợ mười sáu thứ tâm Quả câu hành với thọ hỷ này (*bốn bậc Thánh đạo X bốn thiền-jhāna*) là các danh uẩn Quả sanh trước tương ứng với thọ hỷ. Các danh uẩn sanh trước này trợ một trong mười sáu loại danh uẩn Thánh quả sanh sau bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước trợ mười sáu thứ tâm Quả câu hành với thọ hỷ (*bốn bậc Thánh đạo x bốn thiền-jhāna*) là các danh uẩn của mười sáu thứ tâm đồng lực Quả câu hành với thọ hỷ. Chúng trợ các danh uẩn sanh sau theo những cách sau:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*upanissaya-paccaya*)

Nghiệp đạo (*magga-kamma*) trợ các danh uẩn ở tất cả sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) Quả trong một lộ Đắc Quả bao gồm nhập Quả bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

[Trong trường hợp nhập Quả, nghiệp Đạo hay tâm Đạo và tâm Quả là quả của Đạo không phải là các sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) sanh trước và sanh sau. Trong lộ Đạo, khoảng thời gian giữa tâm Đạo và tâm Quả là một hay hai *cittakkhaṇa*. Mặt khác, trong việc nhập Quả, các sát-na tâm quả xảy ra sau và có thể là cách xa tính từ sát-na Đạo tương ứng của chúng. Tâm Quả cũng sẽ gồm hàng triệu và hàng triệu sát-na tâm Quả, mỗi tâm Quả lại còn tách biệt xa hơn từ sát-na tâm Đạo. Do tâm Đạo và tâm Quả trong những lộ này cách rất xa có hàng triệu và hàng triệu sát-na tâm xen giữa nghiệp Đạo và Quả của Đạo].

- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

VI. 1 loại thường cận y duyên (*upanissaya-paccaya*)

Vừa có bốn bậc Thánh quả vừa có năm thiền (*jhāna*). Số lượng mỗi nhóm bốn này có năm phần. Chúng tôi muốn thảo luận về chúng từng phần một.

Cả thầy có hai mươi thứ tâm Thánh quả (5 x 4). Khi xem xét theo thiền có mười sáu thứ tâm Thánh quả câu hành với thọ hỷ và bốn thứ tâm Thánh quả câu hành xả. Khi mười sáu thứ này được chia thêm nữa chúng ta có bốn thứ sát-na Quả Nhập lưu câu hành với thọ hỷ. Đây là Quả Nhập lưu sơ thiền, Quả Nhập lưu nhị thiền, Quả Nhập lưu tam thiền và Quả Nhập lưu tứ thiền. Nó nên được hiểu tương tự đối với Quả Nhất lai, Quả Bất lai và Quả Arahant. Số lượng bốn nhân bốn này để được mười sáu thứ câu hành với thọ hỷ.

Có năm thứ tâm Quả ngũ thiền, tất cả đều câu hành xả. Đây là tâm Quả ngũ thiền sắc và bốn thứ tâm Quả thiền vô sắc. Năm thứ tâm này tất cả đều nói đến tâm Quả ngũ thiền vì sự tương tự về các chi thiền của chúng: thọ xả (*upekkh-vedanā*) và định/ nhất hành (*ekaggatā*).

Bậc tu tiến có thể trở thành một bậc Nhập lưu trong khi quan sát chư pháp ngũ thiền sắc hay một trong bốn loại chư pháp thiền vô sắc là vô thường (*anicca*), khổ (*dukkha*) hay vô ngã (*anatta*).

Trong số tất cả các loại pháp thiền này, chỉ một loại pháp thiền là cảnh cuối của hành xả tuệ (*sāṅkhārū-pekkhā-ñāṇa*) và là giai đoạn cuối của quán (*vipassanā*). Sau tuệ đó, lộ Đạo sinh khởi lấy Nibbāna làm cảnh. Trong lộ đầu tiên đó sau tâm Đạo, tâm Quả sinh khởi ngay lập tức. Tâm

Quả đó tương ứng với 1 trong 5 loại thiền. Tâm Quả sẽ tương ứng với số lượng chi thiền mà tương ứng với một trong các thiền đã sanh. Nhập Quả xảy ra sau, cũng tương ứng với cùng số lượng chi thiền này.

A) Nhóm Quả Nhập lưu

Có 5 loại danh uẩn Quả Nhập lưu. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp rất mạnh và mạnh mẽ bởi 81 thứ tâm hiệp thế, tâm Đạo Nhập lưu, 52 thứ sở hữu tâm tương ứng, 28 thứ sắc, và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...) bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

B) Nhóm Quả Nhất lai

Có 5 loại danh uẩn Quả Nhất lai. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp rất mạnh và mạnh mẽ bởi 81 thứ tâm hiệp thế, tâm Đạo Nhập lưu, tâm Quả Nhập lưu, tâm Đạo Nhất lai, 52 thứ sở hữu tâm tương ứng, 28 thứ sắc, và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...) bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

C) Nhóm Quả Bất lai

Có 5 loại danh uẩn Quả Bất lai. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp rất mạnh và mạnh mẽ bởi 81 thứ tâm hiệp thế, tâm Đạo Nhập lưu, tâm Quả Nhập lưu, tâm Đạo Nhất lai, tâm Quả Nhất lai, tâm Đạo Bất lai, 52 thứ sở hữu tâm tương ứng, 28 thứ sắc, và một số chế định (như là tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...) bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

D) Nhóm Quả Arahant

Có 5 loại danh uẩn Quả Arahant. Các danh uẩn này sanh nương vào sự trợ giúp rất mạnh và mạnh mẽ bởi 81 thứ tâm hiệp thế, tâm Đạo Nhập lưu, tâm Quả Nhập lưu, tâm Đạo Nhất lai, tâm Quả Nhất lai, tâm Đạo Bất lai, tâm Quả Bất lai, tâm Đạo Arahant, tâm Quả Arahant, 52 thứ sở hữu tâm tương ưng, 28 thứ sắc, và một số chế định (như là trợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) v.v...) bằng **thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*).

Cả thầy có 30 duyên. Bốn danh uẩn của hai mươi thứ đồng lực Thánh quả sanh nương vào sự trợ giúp bởi các duyên này.



QUAN SÁT THẤY BIẾT RÕ CÁC DUYÊN (PACCAYA) Ở NHỮNG KIẾP SỐNG KHÁC

Suốt Con Đường Luân Hồi (*saṃsāra-magga*)

Chúng tôi đã giải thích các duyên (*paccaya*) tận cho đến suốt một kiếp sống từ sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi-cittakkhaṇa*) đến sát-na tâm tử (*cuti cittakkhaṇa*). Chúng tôi đã thảo luận năm uẩn của những loại sát-na tâm theo tiến trình lộ và ngoại lộ. Chúng ta đã thảo luận năm uẩn của nhiều sát-na tâm (*cittakkhaṇa*), nhưng chúng ta không thể thảo luận từng sát-na tâm trong một kiếp sống. Dựa vào sự giải thích, xin tiếp tục quan sát biết rõ các duyên của năm uẩn ở mỗi sát-na tâm trong sáu loại lộ, và ba loại sát-na tâm ngoại lộ: sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi*), sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) và sát-na tâm tử (*cuti*).

Suốt vòng luân hồi (*saṃsāra*), một số thiên sinh đôi khi đã từng tái tục vào một trong những cõi khổ và đôi khi tái tục ở những cõi cao hơn như cõi nhân loại, những cõi trời (*deva*), và những cõi Phạm thiên (*Brahma*). Bạn cũng có thể có cùng kinh nghiệm. Trong những cõi khác này, bạn sẽ có khả năng quan sát biết rõ những duyên khác nhau của năm uẩn ở sát-na tâm tái tục, ở một sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*), và ở sát-na tâm tử. Bây giờ chúng tôi sẽ trình bày năm uẩn ấy, từng uẩn một.

Danh Uẩn Vô Nhân (*Ahetuka-Nāmakkhanda*)

Tái Tục Vô Nhân (*Ahetuka-Patisandhi*)

Có hai thứ tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) vô nhân (*ahetuka-paṭisandhi-citta*):

- 1) Tâm thâm tấn câu hành xả quả thiện vô nhân (*ahetukakusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*)
- 2) Tâm thâm tấn câu hành xả quả bất thiện vô nhân (*ahetukaakusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*)

Tâm thâm tấn câu hành xả quả thiện vô nhân (*ahetukakusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*) là tâm của chúng sanh nhân loại sau cũng như một số chư thiên bậc thấp:

Trong cõi nhân loại có một số chúng sanh thiếu các quyền (*indriya*) như là:

- a) Chúng sanh mù từ lúc tái tục (*jaccandha*),
- b) Chúng sanh điếc từ lúc tái tục (*jaccabadhira*),
- c) Chúng sanh không có tỷ quyền từ lúc tái tục (*jaccaghānaka*)
- d) Chúng sanh câm từ lúc tái tục (*jaccamūga*)
- e) Chúng sanh chậm hiểu và ngu từ lúc tái tục (*jaccajaḷa*)
- f) Chúng sanh điên từ lúc tái tục (*jaccummattaka*)
- g) Người bị thiên (*paṇḍaka*)⁴⁸

Có 5 loại Người bị thiên (*paṇḍaka*). Chúng là:⁴⁹

⁴⁸ PAṆḌAKA : [m] người bộ nắp, hoạn quan

⁴⁹ [This translation may be not accurate.] = [Việc chuyển ngữ này có thể không chính xác.]

(g.1) *Āsittakapaṇḍaka*: một người nam mà đạt đến sự thỏa mãn dâm dục từ việc thực hiện việc hành dâm bằng miệng với người nam khác và từ việc nuốt tinh dịch vào bụng, hay vị ấy chỉ khởi dục vọng sau khi nuốt tinh dịch của người đàn ông khác.

(g.2) *Ussuyapaṇḍaka*: một người nhòm lỗ khoá, một loại đàn ông chỉ thỏa mãn tình dục bằng cách ngắm nhìn người khác làm tình, một người đàn ông và một người đàn bà hành dâm.

(g.3) *Opakkamikapaṇḍaka*: (còn gọi là *lunapandaka*) loại đàn ông bị thiếu, không có bộ phận sinh dục hoàn chỉnh. Không như bốn loại khác đã trình bày bởi *paṇḍaka Bunmi*, những người đàn ông này đạt tới duyên của họ sau tái tục và không sanh như *paṇḍaka*.

Leonard Zwilling (1992:204) không gọi loại *paṇḍaka* này là người bị thiếu mà nói đúng hơn thuật ngữ mô tả một người nam mà “đạt đến sự xuất tinh qua sự cố gắng một tí hay sự khéo léo”.

Sự miêu tả về *opakkamika* của *Bunmi* là những người bị thiếu xuất hiện theo sáu loại *paṇḍaka* mà Zwilling nói được nhận biết bởi *Yas’omitra*, *lunapaṇḍaka*, có nghĩa là một người đàn ông mà đã cố ý thiếu.

(g.4) *Pakkhapaṇḍaka*: người mà trở nên khởi dục vọng tương đương với tuần trăng, hoặc trở nên khởi dục vọng trong thời gian hai tuần trăng khuyết (Pali: *kālapakkha*) và dừng khởi dục vọng trong khoảng thời gian trăng tròn dần (Pali: *junhapakkha*), hay ngược lại, trở nên khởi dục vọng trong giai đoạn

trăng tròn dần và dừng khởi dục vọng trong giai đoạn trăng khuyết.

Zwilling viện dẫn nhà chú giải Buddhaghosa xưa nói rằng một *pakkhapaṇḍaka* “trở nên tạm thời bất lực trong thời gian mười bốn “ngày tối” của tháng nhưng trở lại hùng mạnh trong thời gian mười bốn “ngày sáng”, đó là từ lúc (trăng) mới cho đến trăng tròn”.

(g.5) *Napuṃsakapaṇḍaka* (đôi khi cũng chỉ gọi là *napuṃsaka*): một người có cơ quan sinh dục không rõ ràng, dù nam hay nữ, chỉ có một đường tiểu tiện. Định nghĩa khác của một *napuṃsaka* bởi *Bunmi* (1986:239) là ‘một [>nam] người không có khả năng tham gia vào các hoạt động như một người nam’. Ở trong, *Bunmi* thêm rằng *napuṃsakapaṇḍaka* là xương không có bất cứ bộ phận sinh dục như sự trùng phật].

- h) Những xương ấy không phải là những bộ phận nam cũng không phải nữ (*napuṃsaka* hay *napuṃsakapaṇḍaka*) [Ý nghĩa được đề cập trên ở (g.5)]
- i) Người lưỡng tính (*Ubhatobyañjanaka*)

[một loại giới tính rõ ràng, giới tính khác không rõ ràng. Có hai loại *ubhatobyañjanaka*: *ubhatobyañjanaka* nam (*purisa-ubhatobyañjanaka*) và *ubhatobyañjanaka* nữ (*iṭṭhi-ubhatobyañjanaka*).

Đối với *ubhatobyañjanaka* nam (*purisa-ubhatobyañjanaka*), bộ phận sinh dục nam thì rất rõ ràng, nhưng bộ phận sinh dục nữ thì không rõ ràng. Đối với *ubhatobyañjanaka* nữ (*iṭṭhi-ubhatobyañjanaka*), bộ

phận sinh dục nữ thì rất rõ ràng, nhưng bộ phận sinh dục nam thì không rõ ràng. Khi họ có duyên ái một người nữ, khi ấy bộ phận sinh dục nam rất rõ ràng nhưng bộ phận sinh dục nữ không rõ ràng. Lại nữa, khi họ có duyên ái một người nam, bộ phận sinh dục nữ rất rõ, nhưng bộ phận sinh dục nam không rõ].

j) Chúng sanh nói lắp, cà lăm từ lúc tái tục (*mamma*)

Tất cả những chúng sanh đã đề cập trên là những chúng sanh nhân loại. Tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) của họ là 1 tâm quả thiện vô nhân câu hành xả, 1 thứ tâm phẩm tấn câu hành xả (*upekkhā-santīraṇa*), là quả của một loại nghiệp đại thiện hai nhân bậc thấp. Khi họ tích lũy một nghiệp đại thiện ở một trong những kiếp quá khứ của họ, tâm thiện của họ không tương ưng với trí quyền và bị vây quanh bởi những loại danh bất thiện khác nhau như tham, sân, si, ghen tị, tật đố, v.v... Vì lý do này, nghiệp thiện của họ là nghiệp thiện hai nhân bậc thấp. Loại nghiệp thiện như vậy trợ sanh các uẩn tái tục loại bậc thấp như vậy.

Một loại chúng sanh sau không là một chúng sanh nhân loại, mà là một loại thiên bậc thấp.

k) Thiên bậc thấp (*vinipātikāsurā*) người không có tài sản, không có nơi thích hợp và không có tìm nơi nương tựa từ đại địa thiên (*bhummata-deva*).

Tâm phẩm tấn câu hành xả quả bất thiện vô nhân (*ahetuka-akusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*) là một tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) trong bốn cõi khổ (*apāya*).

1) Tâm thẳm tấn câu hành xả quả thiện vô nhân (*ahetuka-kusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*)

Hay

2) Tâm thẳm tấn câu hành xả quả bất thiện vô nhân (*ahetuka akusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*)

Hai thứ tâm này là những tâm tái tục, tâm hữu phần (*bhavaṅga*) và tâm tử (*cuti-citta*) của tất cả chúng sanh đã đề cập trên. Chúng tôi sẽ thảo luận các duyên của chúng cùng nhau.

Sắc uẩn tái tục vô nhân

Sắc uẩn ở sát-na tâm tái tục vô nhân cần phải được thấy biết rõ dựa vào các phương pháp trước đã đề cập ở sát-na tâm khai ngũ môn (*pañcadvārāvajjana*). [trang 151]

Danh Uẩn Tái Tục Vô Nhân

(*Ahetuka-Paṭisandhi-Nāmakkhanda*)

Hai loại danh uẩn tái tục vô nhân sanh do chúng được trợ cùng lúc và thích hợp bởi 25 loại duyên sau:

- I. 11 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 6 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- III. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- IV. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhanika-kamma-paccaya*)

25 duyên cả thảy.

I. 11 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Hai loại danh uẩn tái tục vô nhân gồm có 1 tâm, 7 sở hữu biến hành, và 3 biệt cảnh [*tâm (vitakka)*, *tứ (vicāra)* và *thắng giải (adhimokkha)*], sanh nương vào sự đang được hỗ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hỗ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajātakamma-paccaya*)
- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāna*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba danh quyền tương ưng là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và xả quyền (*upekkhindriya*) trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 11) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): bốn chi thiền tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), xả (*upekkhāvedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*) trợ các danh uẩn bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

II. 6 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Ý vật sanh cùng với sát-na tâm tái tục trợ các danh uẩn tái tục bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Một trong ba cảnh: cảnh nghiệp (*kamma*), cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), và cảnh điềm sanh (*gati-nimitta*)⁵⁰ xuất hiện vào sát-na đồng lực cận tử (*maraṇā-sanna-javana*) trợ các danh uẩn tái tục bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

Thiền sinh phải xác định loại cảnh nào đã hiện diện vào sát-na cận tử và nếu đó là một cảnh nghiệp (*kamma*) là loại chính xác của nó.

IV. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Bốn danh uẩn của tâm tử (*cuti-citta*) của kiếp sống trước trợ các danh uẩn tái tục trong kiếp sống hiện tại này bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)

⁵⁰ Còn được dịch là: nghiệp (*kamma*), nghiệp tướng (*kamma-nimitta*), và thú tướng (*gati-nimitta*).

- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

[Theo lời dạy của Đức Phật- Buddha, không có sát-na tâm xen vào giữa tâm tử (*cuti-citta*) quá khứ và tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) hiện tại. Vì lý do này, tâm tử (*cuti-citta*) quá khứ là một vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) hiện tại mặc dù chúng ở (hai) kiếp sống khác nhau].

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Bốn danh uẩn của tâm thâm tấn câu hành xả quả bất thiện vô nhân (*ahetuka-akusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*) sanh nương vào sự đang được trợ bởi 1 trong 11 loại nghiệp bất thiện quá khứ bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

[Xin lưu ý: có 12 loại nghiệp bất thiện vì có 12 thứ tâm bất thiện (*akusala-citta*). Có hai loại nghiệp căn si là một tương ưng điệu cử (*uddhacca*) và một còn lại tương ưng với hoài nghi (*vichikicchā*). Nghiệp căn si tương ưng điệu cử không có sức mạnh trợ cho danh uẩn tái tục (*paṭisandhināmakkhandha*) sanh, nhưng nó có sức mạnh trợ cho những quả xấu trong thời bình nhật (*pavatti*). Cho nên, chỉ có mười một loại nghiệp bất thiện có sức mạnh trợ cho danh uẩn tâm tái tục, danh uẩn tâm hữu phần và danh uẩn tâm tử (*cuti-citta*) sanh].

Bốn danh uẩn của tâm thâm tấn câu hành xả quả thiện vô nhân (*ahetuka-kusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*) sanh vì chúng được trợ bởi một trong bốn loại nghiệp thiện hai nhân bậc thấp quá khứ bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Cả thấy có 25 duyên. 2 loại danh uẩn tái tục vô nhân sanh vì chúng được trợ bởi 25 duyên này.

Danh Uẩn Hữu Phần Vô Nhân

(Ahetuka-Bhavaṅga-Nāmakkhanda)

Hai loại danh uẩn hữu phần vô nhân (*ahetuka bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh nương vào sự đang được trợ cùng lúc và thích hợp bởi 24 duyên sau:

- I. 11 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
 - II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-paccaya*)
- 24 cả thấy

I. 11 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Hai loại danh uẩn hữu phần vô nhân (*ahetuka bhavaṅga nāmakkhanda*) gồm có 1 thứ tâm (*citta*), 7 thứ sở hữu biến hành (*sabbacitta sādharmaṇa cetasika*), và 3 biệt cảnh

(*pakiñṇaka cetasika*) [*tâm (vitakka)*, *tứ (vicāra)* và *thắng giải (adhimokkha)*] sanh nương vào sự đang được hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*):
tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajātakamma-paccaya*)
- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba danh quyền tương ưng là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*) và xả quyền (*upekkhindriya*) trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 11) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): bốn chi thiền tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*) trợ các danh uẩn bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Một trong ba cảnh: cảnh nghiệp (*kamma*), cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), và cảnh điềm sanh (*gati-nimitta*) xuất hiện ở sát-na đồng lực cận tử (*maraṇā-sanna-javana*) trợ các danh uẩn tái tục (*paṭisandhi nāmakkhanda*) bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

[Thiền sinh phải xác định loại cảnh/ tướng (*nimitta*) nào hiện diện ở sát-na cận tử và nếu đó là một cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), loại chính xác của nó].

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Có năm loại vô gián cho sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*).

III.1) Sau các danh uẩn tái tục (*paṭisandhi nāmakkhanda*), các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh. Sát-na tâm hữu phần này là sát-na tâm hữu phần thứ nhất (*paṭhama-bhavaṅga*) trong một kiếp sống. Sát-na tâm sanh trước đối với hữu phần (*bhavaṅga*) này là sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi*). Các danh uẩn tái tục (*paṭisandhi nāmakkhanda*) sanh trước này là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga citta*) đầu tiên sanh sau.

III.2) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau hữu phần tương tự. Trong trường hợp này các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần sanh sau.

III.3) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau một sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbana-viññāna*). Các danh uẩn đoán định (*voṭṭhabbana nāmakkhanda*) sanh trước là vô gián

duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh sau.

III.4) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau một sát-na tâm đồng lực (*javana*). Các danh uẩn đồng lực (*javana nāmakkhanda*) sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh sau.

[Thông thường, đồng lực dục giới (*kāmāvacara javana*) sanh bảy lần trong một lộ/ tiến trình danh pháp. Nếu có hữu phần sau đồng lực thứ bảy thì đồng lực thứ bảy đó là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau.

Đôi khi, các đồng lực dục giới (*kāmāvacara javana*) sanh năm lần trong lộ cận tử, lộ đồng lực phản khán (*paccavakkhaṇa-vīthi*) v.v... Trong trường hợp này, đồng lực (*javana*) thứ năm là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau. Sau một lộ nhập thiền, có vô số đồng lực thiền (*jhāna javana*). Đồng lực thiền cuối là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho hữu phần sanh sau].

III.5) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau sát-na tâm na cảnh (*tadārammaṇa*). Các danh uẩn na cảnh sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh sau.

Năm loại danh uẩn (*nāmakkhanda*) sanh trước đã đề cập trên trợ giúp các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh sau bằng:

1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)

- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upanissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

IV.1) Ý vật mà sanh cùng lúc với sát-na tâm tái tục vô nhân (*ahetuka-paṭisandhi*) sanh trước là vật duyên (*vatthu-paccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

IV.2) Ý vật mà sanh cùng lúc với sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) sanh trước là vật duyên (*vatthu-paccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

IV.3) Ý vật mà sanh cùng lúc với sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbanaviññāṇa*) sanh trước là vật duyên (*vatthu-paccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

IV.4) Ý vật mà sanh cùng lúc với sát-na tâm động lực (*javana*) sanh trước là vật duyên (*vatthu-paccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

IV.5) Ý vật mà sanh cùng lúc với sát-na tâm na cảnh (*tadārammaṇa*) sanh trước là vật duyên (*vatthu-paccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

IV.6) Đôi khi, đối với một số chúng sanh vào lúc cận tử có nhiều nhiều sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga citta*). Thông thường, những chúng sanh như vậy ngắt đi vào lúc cận tử. Khi ấy, sắc ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm thứ

mười bảy sanh trước là vật duyên (*vatthuPaccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh sau.

Có sáu loại ý vật. Sáu loại ý vật đã đề cập mà sanh cùng với các danh uẩn sanh trước trợ danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh sau bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) của chúng sanh ở các cõi khô là bốn danh uẩn của một tâm thẩm tán câu hành xả quả bất thiện vô nhân (*ahetuka-akusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*). Các danh uẩn hữu phần này sanh nương vào sự đang được trợ bởi một trong mười một loại nghiệp bất thiện quá khứ bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) của chúng sanh nhân loại bậc thấp và chư thiên bậc thấp, như đã đề cập trên [trang 322], là các danh uẩn của tâm thẩm tán câu hành xả quả thiện vô nhân (*ahetuka-kusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*). Các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) này sanh nương vào sự đang

được trợ bởi một loại nghiệp đại thiện hai nhân quá khứ bằng:

- 1) **Đị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Cả thầy có 24 duyên trợ cho các danh uẩn hữu phần vô nhân. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

Danh Uẩn Tử Vô Nhân

(Ahetuka-Cuti-Nāmakkhandha)

Hai loại danh uẩn tử vô nhân sanh nương vào sự đang được trợ cùng lúc và thích hợp bằng 24 duyên sau:

- I. 11 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
 - II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
 - V. 2 loại đị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-paccaya*)
- 24 cả thầy

I. 11 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Hai loại danh uẩn hữu phần vô nhân (*ahetuka bhavaṅga nāmakkhandha*) [bao gồm 1 thứ tâm, 7 sở hữu biến hành, và 3 thứ biệt cảnh: tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*) và thắng giải (*adhimokkha*)] sanh nương vào sự đang được hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)

- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*):
 tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu
 sanh nghiệp duyên** (*sahajāta kamma-paccaya*).
- 9) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba
 danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*),
 và thức (*viññāna*) trợ các danh uẩn bằng **danh vật
 thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*).
- 10) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): ba danh quyền
 tương ưng là mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý
 quyền (*manindriya*), và xả quyền (*upekkhindriya*) trợ
 các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).
- 11) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): bốn chi thiền tương
 ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-
 vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*) trợ các danh uẩn
 bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Một trong ba cảnh: cảnh nghiệp (*kamma*), cảnh điềm
 nghiệp (*kamma-nimitta*), và cảnh điềm sanh (*gati-nimitta*)
 mà xuất hiện ở những sát-na đồng lực cận tử (*maraṇā-
 sanna-javana*) trợ các danh uẩn tái tục bằng cảnh duyên
 (*ārammaṇa-paccaya*).

[Thiền sinh phải xác định loại cảnh nào đã hiện diện ở sát-na cận tử và nếu đó từng là một cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*) là loại chính xác của nó].

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Có ba loại sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) tử.

III.1) Đôi khi tâm tử (*cuti-citta*) sanh sau một sát-na đồng lực (*javana*) trong một lộ đồng lực cận tử (*maraṇā-sanna-javana-vīthi*). Các danh uẩn đồng lực cuối sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn tử sanh sau.

III.2) Đôi khi tâm tử (*cuti-citta*) sanh sau một sát-na tâm na cảnh (*tadārammaṇa*) trong một lộ đồng lực cận tử (*maraṇā-sanna-javana-vīthi*). Các danh uẩn na cảnh thứ hai sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn tử sanh sau.

III.3) Đôi khi tâm tử (*cuti-citta*) sanh sau một sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) hay nhiều sát-na tâm hữu phần. Sát-na tâm *bhavaṅga* này hay những sát-na tâm hữu phần này sanh sau sát-na tâm đồng lực cận tử hay sát-na tâm na cảnh trong một lộ đồng lực cận tử (*maraṇā-sanna-javana-vīthi*).

Một trong ba loại danh uẩn sanh trước này trợ các danh uẩn sanh sau bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)

5) Ly khứ duyên (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) thứ mười bảy trước tâm tử (*cuti-citta*) trợ các danh uẩn tử bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Các danh uẩn tử quả bất thiện vô nhân sanh nương vào sự trợ bởi một trong mười một loại nghiệp bất thiện quá khứ bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānākkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Các danh uẩn tử quả thiện vô nhân của chúng sanh nhân loại bậc thấp và chư thiên bậc thấp, như đã đề cập trên [trang 323], là bốn danh uẩn của một tâm thẩm tấn câu hành hỷ quả thiện vô nhân (*ahetuka-kusala-vipāka-upekkhā-santīraṇa*). Các danh uẩn tử này sanh nương vào sự trợ bởi một loại nghiệp đại thiện hai nhân quá khứ bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānākkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Cả thầy có 24 duyên trợ cho các danh uẩn tử vô nhân. Nương vào các duyên này, các danh uẩn sẽ sanh.

—()—

Danh Uẩn Hai Nhân (*Dvi-Hetuka-Nāmakkhanda*)

Nếu bạn là một người hai nhân ở một trong những kiếp sống trước thì bạn có thể quan sát biết rõ các danh uẩn tái tục hai nhân (*dvi-hetuka-paṭisandhi-nāmakkhanda*), các danh uẩn hữu phần hai nhân (*dvi-hetuka-bhavaṅga-nāmakkhanda*), và các danh uẩn tử hai nhân (*dvi-hetuka-cuti-nāmakkhanda*).

Danh Uẩn Tái Tục Hai Nhân (*Dvi-Hetuka-Patisandhi-Nāmakkhanda*)

Các danh uẩn tái tục hai nhân sanh nương vào sự đang được trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng 27 loại duyên (*paccayadhamma*):

- I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
 - II. 6 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
 - III. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - IV. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 27 cả thầy.

Nếu sát-na tâm tái tục câu hành hỷ, có 33 hành tương ưng. Chúng là: 1 tâm đại quả, 7 sở hữu biên hành, 6 biệt cảnh

và 19 sở hữu tịnh hảo. Nếu nó câu hành xả, sẽ có 32 hành tương ưng. Đây là trừ hỷ (*pīti*), và với một thọ xả (*upekkhā-vedanā*) thay vì một thọ hỷ.

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn tái tục hai nhân sanh nương vào sự hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): Hai nhân tương ưng là vô tham (*alobha*) và vô sân (*adosa*) trợ các danh uẩn bằng **nhân duyên** (*hetuPaccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajātakamma-paccaya*)
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): Bảy danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền

(*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và hỷ quyền (*somanassindriya*) trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ứng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là câu hành xả thì có bốn chi thiền tương ứng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền (*jhānaṅga*) trợ các danh uẩn bằng **thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): bốn chi thiền (*jhānaṅga*) tương ứng là tầm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), và nhất hành (*ekaggatā*) trợ các danh uẩn bằng **đạo duyên** (*magga-paccaya*).

II. 6 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Ý vật, mà sanh cùng lúc với sát-na tâm tái tục, trợ các danh uẩn tái tục bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Bất tương ứng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Một trong ba cảnh, mà xuất hiện làm cảnh của tâm ở sát-na của đông lực cận tử, trợ các danh uẩn tái tục bằng **cảnh duyên** (*ārammaṇapaccaya*).

Ba cảnh này là: cảnh nghiệp (*kamma*), cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), hay cảnh điềm sanh (*gati-nimitta*).

Thiền sinh phải xác định loại cảnh nào hiện diện ở sát-na cận tử và nếu đó là từ một cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), loại chính xác của nó.

IV. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Bốn danh uẩn sanh trước, mà là tâm tử (*cuti-citta*) của kiếp sống trước, trợ các danh uẩn tái tục ngay trong kiếp sống này bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

Theo lời dạy của Đức Phật Buddha, không có sát-na tâm (*cittakkhaṇa*) xen giữa tâm tử (*cuti-citta*) của kiếp sống vừa qua và tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) của kiếp sống hiện tại. Vì lý do này, tâm tử quá khứ là một vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho tâm tái tục của kiếp sống hiện tại, dù chúng ở khác kiếp sống.

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong những nghiệp đại thiện quá khứ ba nhân bậc thấp (*tihetuka-omaka-kamma*) và một trong những nghiệp đại thiện quá khứ hai nhân bậc cao (*dvihetuka-ukkatha-kamma*) trợ các danh uẩn tái tục bằng:

1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Cả thầy có 27 duyên. Bốn danh uẩn ở sát-na tâm tái tục hai nhân sanh nương vào sự đang được trợ bởi những duyên này.

Danh Uẩn Hữu Phần Hai Nhân

(Dvi-Hetuka-Bhavaṅga-Nāmakkhanda)

Các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) hai nhân sanh do đang được trợ cùng lúc và thích hợp bằng 26 loại pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) sau:

- I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-paccaya*)

26 cả thầy

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn hữu phần hai nhân (*dvihetuka-bhavaṅga-nāmakkhandha*) sanh nương vào sự đang được hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): Hai nhân tương ưng là vô tham (*alobha*) và vô sân (*adosa*) trợ các danh uẩn bằng **nhân duyên** (*hetu-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng **câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*)
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng **danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): Bảy danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ quyền (*somanassindriya*) trợ các danh uẩn bằng **quyền duyên** (*indriya-paccaya*).

12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu tâm hữu phần (*bhavaṅga*) tương ưng với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu nó tương ưng với thọ xả thì có bốn chi thiền tương ưng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này trợ các danh uẩn bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): bốn chi đạo tương ưng là tầm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), và nhất hành (*ekaggatā*) trợ các danh uẩn bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 1 loại Cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Một trong ba cảnh, mà xuất hiện làm cảnh cho tâm ở các sát-na đồng lực cận tử, trợ các danh uẩn hữu phần hai nhân (*dvihetuka-bhavaṅga-nāmakkhanda*) bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*). Ba cảnh này là: cảnh nghiệp (*kamma*), cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), hay cảnh điềm sanh (*gatinimitta*).

Thiền sinh phải xác định loại cảnh nào đã hiện diện ở sát-na cận tử và nếu đó là cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), loại chính xác của nó.

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Có năm loại sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga cittakkhaṇa*).

III.1) Sau các danh uẩn tái tục (*paṭisandhi nāmakkhanda*), các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh. Sát-na tâm hữu phần này là sát-na tâm hữu phần thứ nhất (*paṭhama-bhavaṅga cittakkaṇa*) trong một kiếp sống. Sát-na tâm sanh trước đối với hữu phần này là sát-na tâm tái tục (*paṭisandhi-cittakkaṇa*). Các danh uẩn tái tục sanh trước này là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho sát-na tâm hữu phần thứ nhất sanh sau.

III.2) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau hữu phần khác. Trong trường hợp này các danh uẩn hữu phần sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh sau.

III.3) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau một sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa*). Các danh uẩn đoán định (*voṭṭhabbana nāmakkhanda*) sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh sau.

III.4) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau một sát-na tâm đồng lực (*javana cittakkaṇa*). Các danh uẩn đồng lực (*javana nāmakkhanda*) sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh sau.

[Thông thường, các đồng lực dục giới (*kāmāvacara javana*) sanh bảy lần trong một lộ. Nếu có hữu phần sau đồng lực thứ bảy thì đồng lực thứ bảy ấy là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho hữu phần sanh sau. Đôi khi, các đồng lực dục giới sanh năm lần trong lộ cận tử, lộ đồng

lực phản khán (*paccavakkhaṇa-vīthi*) v.v... Trong trường hợp này, đồng lực thứ năm là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho hữu phần sanh sau. Sau một lộ nhập thiền (*jhāna*), có vô số đồng lực thiền. Đồng lực thiền cuối là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho hữu phần sanh sau].

III.5) Một số hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau một sát-na tâm na cảnh (*tadārammaṇa cittakkhaṇa*). Các danh uẩn na cảnh (*tadārammaṇa nāmakkhanda*) sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh sau.

Năm loại danh uẩn sanh trước đã đề cập trên trợ giúp các danh uẩn hữu phần sanh sau bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

Theo lời dạy của Đức Phật Buddha, không có sát-na tâm nào (*cittakkhaṇa*) xen giữa tâm tử (*cuti-citta*) của một kiếp sống vừa qua và tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*) của kiếp sống hiện tại. Vì lý do này, tâm tử quá khứ là một vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho tâm hữu phần của kiếp sống hiện tại dù chúng ở những kiếp sống khác nhau.

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

IV.1) Ý vật (*hadaya vatthu*) mà sanh cùng lúc với sát-na tâm tái tục hai nhân (*dvihetuka-paṭisandhi*) là **vật duyên**

(*vatthu-paccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

IV.2) Ý vật (*hadaya vatthu*) mà sanh cùng với sát-na tâm hữu phần sanh trước là **vật duyên** (*vatthu-paccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

IV.3) Ý vật (*hadaya vatthu*) mà sanh cùng với sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa*) sanh trước là **vật duyên** (*vatthu-paccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

IV.4) Ý vật (*hadaya vatthu*) mà sanh cùng với sát-na tâm đồng lực (*javana*) sanh trước là **vật duyên** (*vatthu-paccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

IV.5) Ý vật (*hadaya vatthu*) mà sanh cùng với sát-na tâm na cảnh (*tadārammaṇa*) sanh trước là **vật duyên** (*vatthu-paccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

IV.6) Đôi khi, đôi với một số chúng sanh vào lúc cận tử có nhiều nhiều sát-na tâm hữu phần.

Thông thường, những chúng sanh như vậy trở nên bất tỉnh ở sát-na cận tử. Khi ấy, ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm thứ mười bảy sanh trước là **vật duyên** (*vatthuPaccaya*) cho danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhandha*) sanh sau.

Có sáu loại ý vật. Sáu loại ý vật đã đề cập trên mà sanh cùng với danh uẩn sanh trước trợ các danh uẩn hữu phần sanh sau bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong những nghiệp đại thiện quá khứ ba nhân bậc thấp (*ti-hetuka-omaka-kamma*) và một trong những nghiệp đại thiện hai nhân quá khứ bậc cao (*dvi-hetuka-ukkaṭṭha-kamma*) trợ giúp các danh uẩn hữu phần bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Cả thầy có 26 duyên. Các danh uẩn hữu phần hai nhân sanh nương vào sự đang được trợ bởi 26 duyên này.

Danh Uẩn Tử Hai Nhân (*Dvi-Hetuka-Cuti-Nāmakkhanda*)

Danh uẩn tử hai nhân sanh nương vào sự đang được trợ cùng lúc và hợp thời bởi 26 loại duyên sau:

- I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāmasahajāta-paccaya*)
- II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-paccaya*)

26 cả thấy

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāmasahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn tử hai nhân (*dvi-hetuka-cutināmakkhandha*) sanh nương vào sự đang được hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): Hai nhân tương ưng là vô tham (*alobha*) và vô sân (*adosa*) trợ các danh uẩn bằng nhân duyên (*hetu-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajāta-kamma-paccaya*)
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāna*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): Bảy danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ quyền

(*somanassindriya*) trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).

- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): nếu tâm hữu phần (*bhavaṅga*) câu hành với thọ hỷ thì có năm chi thiền tương ứng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu nó câu hành với một thọ xả thì có bốn chi thiền tương ứng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này trợ các danh uẩn bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): bốn chi đạo tương ứng là tầm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), và nhất hành (*ekaggatā*) trợ các danh uẩn bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Một trong ba cảnh: cảnh nghiệp (*kamma*), cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), và cảnh điềm sanh (*gati-nimitta*) mà xuất hiện ở các sát-na đồng lực cận tử (*maraṇā-sanna-javana*) trợ các danh uẩn tử hai nhân bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

Thiền sinh phải xác định loại cảnh nào đã hiện diện ở sát-na cận tử và nếu đó là cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*), loại chính xác của nó.

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Các danh uẩn sanh trước là ba loại sau:

III.1) Đôi khi, các danh uẩn tử sanh sau một sát-na đồng lực cận tử (*maraṇā-sannajavana*). Các danh uẩn đồng lực cận tử sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn tử sanh sau.

III.2) Đôi khi, các danh uẩn tử sanh sau một sát-na tâm na cảnh (*tadārammaṇa*) của lộ cận tử (*maraṇā-sanna-vīthi*). Các danh uẩn na cảnh sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn tử sanh sau.

III.3) Đôi khi, các danh uẩn tử sanh sau một sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) gần sát-na tử. Các danh uẩn hữu phần sanh trước là vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn tử sanh sau.

Có ba loại sát-na tâm sanh trước trước tâm tử. Một trong ba loại danh uẩn sanh trước này trợ giúp các danh uẩn tử sanh sau bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật mà sanh cùng lúc với sát-na tâm thứ mười bảy sanh trước trước tâm tử trợ các danh uẩn tử bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)

- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong những nghiệp đại thiện ba nhân quá khứ bậc thấp (*ti-hetuka-omaka-kamma*) và một trong những nghiệp đại thiện hai nhân quá khứ bậc cao (*dvi-hetuka-ukkaṭṭha-kamma*) trợ giúp các danh uẩn tử bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Cả thấy có 26 duyên. Các danh uẩn tử hai nhân sanh nương vào sự đang được trợ bởi 26 duyên này.

Danh Uẩn Tái Tục Sắc Giới (*Rūpāvacara-Patisandhi-Nāmakkhanda*)

Suốt vòng luân hồi (*samsāra*), đôi khi bạn có thể đã từng tái tục vào một trong những cõi Phạm thiên sắc. Nếu bạn thấy một trải nghiệm như vậy, bạn có thể quan sát biết rõ các duyên sau:

Có năm loại danh uẩn tái tục sắc:

- 1) Các danh uẩn tái tục sơ thiên sắc. Các danh uẩn này bao gồm 34 loại hành: 1 thứ tâm quả sơ thiên, 7 sở hữu biến hành, 6 biệt cảnh, 19 sở hữu tịnh hảo và trí quyền. Đôi khi, nếu đó là một tâm quả thiên lòng bi (*karuṇā*) thì có

35 hành, cùng với bi (*karuṇā*). Đôi khi, nếu đó là tâm quả thiện tùy hỷ (*muditā*) thì có 35 hành, cùng với tùy hỷ (*muditā*). Điều đó nên được hiểu tương tự đối với nhị thiện và tam thiện.)

- 2) Các danh uẩn tái tục nhị thiện sắc. Các danh uẩn này bao gồm 33 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tầm (*vitakka*). Nếu đó là nhị thiện, và tương ứng với bi (*karuṇā*) hay tùy hỷ (*muditā*) thì sẽ có 34 loại hành.
- 3) Các danh uẩn tái tục tam thiện sắc. Cả thảy có 32 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tầm (*vitakka*) và tứ (*vicāra*). Nếu đó là tam thiện, và tương ứng với bi (*karuṇā*) hay tùy hỷ (*muditā*) thì sẽ có 33 loại hành.
- 4) Các danh uẩn tái tục tứ thiện sắc. Các danh uẩn này gồm 31 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), và hỷ (*pīti*). Nếu đó là tứ thiện, và tương ứng với bi (*karuṇā*) hay tùy hỷ (*muditā*) thì sẽ có 32 loại hành.)
- 5) Các danh uẩn tái tục ngũ thiện sắc. Các danh uẩn này gồm 31 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), nhưng thay vì lạc (*sukha*) nó tương ứng với thọ xả (*upekkhā-vedanā*).

Ở mỗi sát-na tâm tái tục thiện, có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này sanh nương vào sự đang được trợ bởi 27 duyên sau:

- I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 6 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
- III. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

IV. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

27 cả thấy

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāmasahajāta-paccaya*)

Các danh uẩn tái tục sắc sanh do chúng hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*) và vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*) trợ các danh uẩn bằng nhân duyên (*hetu-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajātakamma-Paccaya*)
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay

ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ quyền (*somanassindriya*) và trí quyền (*paññindriya*) trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).

12) Thiên na duyên (*jhāna-paccaya*):

Nếu đó là sơ thiên (*paṭhama-jhāna*) theo hệ thống nhóm năm thiên của Abhidhamma thì có năm chi thiên tương ứng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là nhị thiên (*dutiya-jhāna*) thì có bốn chi thiên tương ứng là tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là tam thiên (*tatiya-jhāna*) thì có ba chi thiên tương ứng là hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là tứ thiên (*catuttha-jhāna*) thì có hai chi thiên tương ứng là lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là ngũ thiên (*pañcama-jhāna*) thì có hai chi thiên tương ứng là thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Ba chi thiên trợ các danh uẩn tương ứng với chúng bằng thiên na duyên (*jhāna-paccaya*).

13) Đạo duyên (*magga-paccaya*):

Nếu đó là tâm tái tục sơ thiên thì có năm chi thiên tương ứng là tầm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), trí (*paññā*) và nhất hành (*ekaggatā*)

Nếu đó là tâm tái tục nhị thiên hay tâm tái tục tam thiên hay tâm tái tục tứ thiên hay tâm tái tục ngũ thiên thì có bốn chi Đạo tương ưng là cần (*vīriya*), niệm (*sati*), trí (*paññā*) và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi đạo tương ưng này trợ các danh uẩn bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 6 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Ý vật mà sanh cùng với sát-na tâm tái tục hộ trợ các danh uẩn tái tục bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 5) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 6) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

III. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Trong trường hợp này, có những loại thiên khác nhau và cảnh của những thiên khác nhau cũng là khác ở một số trường hợp. Cho nên, chúng tôi muốn trình bày chúng ở những nhóm khác nhau như là nhóm (A), nhóm (B) v.v...

(A) Nhóm sơ thiên (*jhāna*)

Nếu các danh uẩn tái tục sắc giới này là các danh uẩn qua sơ thiên thì một trong 25 đề mục thiên chỉ (*samatha*), mà là những đề mục chế định, trợ chúng bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

25 đề mục thiên chỉ (*samatha*) là:

- A.1) Mùi loại biến xứ (*kaṣiṇa*)
 - A.2) Mùi loại bất mỹ (*asubha*)
 - A.3) Niệm về 32 phần của thân là doer bản (*kāyagatā-sati*)
 - A.4) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) là cảnh của niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)
 - A.5) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền lòng từ (*mettā-jhāna-ārammaṇa*)
 - A.6) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền lòng bi (*karuṇā-jhāna-ārammaṇa*)
 - A.7) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền tùy hỷ (*muditā-jhāna-ārammaṇa*)
- 25 cả thấy.

Một trong những cảnh đề mục này trợ các danh uẩn tái tục sơ thiền bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

(B) Nhóm nhị, tam, hay tứ thiền (*jhāna*),

Nếu các danh uẩn tái tục sắc giới này là các danh uẩn của nhị, tam, hay tứ thiền thì một trong mười bốn đề mục thiền chỉ (*samatha*) trợ các danh uẩn tái tục sắc giới này bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

Mười bốn đề mục thiền chỉ (*samatha*) là:

- B.1) Mùi loại biến xứ (*kaṣiṇa*),
- B.2) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) đó là cảnh của niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)
- B.3) Tất cả chúng sanh hạnh phúc và không hạnh phúc là cảnh của thiền lòng từ (*mettā-jhāna-ārammaṇa*)
- B.4) Tất cả chúng sanh hạnh phúc là cảnh của thiền lòng bi (*karuṇā-jhāna-ārammaṇa*)

B.5) Tất cả chúng sanh hạnh phúc là cảnh của thiền tùy hỷ
(*muditā-jhāna-ārammaṇa*)

14 cả thầy.

Một trong những cảnh đề mục này trợ các danh uẩn tái tục của nhị, tam hay tứ thiền (*jhāna*) bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

(C) Nhóm ngũ thiền (*jhāna*) sắc

Nếu các danh uẩn tái tục sắc giới này là bốn danh uẩn của ngũ thiền sắc giới theo hệ thống nhóm năm (*pañcakanaya*) thì một trong mười hai cảnh đề mục thiền chỉ (*samatha*) trợ chúng bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

Mười hai loại cảnh đề mục thiền chỉ (*samatha*) là:

C.1) Mười loại biến xứ (*kaṣiṇa*)

C.2) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) mà là cảnh của niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)

C.3) Tất cả chúng sanh hạnh phúc và không hạnh phúc làm cảnh của thiền Phạm trú xả (*upekkhā-brahma-vihārajhāna-ārammaṇa*) là ngũ thiền theo hệ thống nhóm năm (*pañcakanaya*)

12 cả thầy.

Một trong những cảnh đề mục này trợ các danh uẩn tái tục ngũ thiền bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

IV. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Bốn danh uẩn sanh trước, mà là tâm tử của kiếp sống trước, trợ giúp các danh uẩn tái tục sắc trong kiếp sống hiện tại này bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

Theo lời dạy của Đức Phật Buddha, không có sát-na tâm xen giữa tâm tử quá khứ và tâm tái tục hiện tại. Vì lý do này, tâm tử quá khứ là một vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho tâm tái tục hiện tại mặc dù chúng ở những kiếp sống khác nhau. Có chín thứ tâm tử cõi ngũ uẩn ba nhân (*ti-hetuka-pañcavokāra-cutī*). Chúng là bốn thứ tâm tử quả đại thiện, và năm thứ tâm tử quả sắc giới. Một trong chín thứ tâm tử này là các danh uẩn sanh trước. Các danh uẩn sanh trước này là một vô gián duyên (*anantara-paccaya*) cho các danh uẩn tái tục sắc giới sanh sau.

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong năm loại nghiệp thiện thiện sắc giới trợ cùng lúc và thích hợp các danh uẩn tái tục sắc giới tương ưng bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Nghiệp sơ thiên thiện, mà đã được tích lũy trong một kiếp sống trước trợ các danh uẩn tái tục sắc giới đầu tiên trong kiếp sống hiện tại này và nghiệp nhị thiên thiện trợ các danh uẩn tái tục sắc giới thứ hai, và v.v...

Cả thảy có 27 duyên. 5 loại danh uẩn tái tục sắc giới sanh do đang được trợ bởi 27 duyên này.

Danh Uẩn Hữu Phần Sắc Giới (Rūpāvacara-Bhavaṅga-Nāmakkhanda)

Có năm loại danh uẩn hữu phần sắc giới:

1) Các danh uẩn hữu phần sơ thiên sắc giới. Các danh uẩn này gồm 34 loại hành: 1 thứ tâm quả sơ thiên, 7 biến hành, 6 biệt cảnh, 19 sở hữu tâm tịnh hảo, và trí quyền. Đôi khi, nếu đó là tâm quả thiên bi (*karuṇā*), có 35 loại hành, cùng với bi. Đôi khi, nếu đó là tâm quả thiên tùy hỷ (*muditā*), có 35 loại hành, cùng với tùy hỷ. Điều này nên được hiểu tương tự đối với nhị thiên và tam thiên.

2) Các danh uẩn hữu phần nhị thiên sắc giới. Các danh uẩn này gồm 33 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tầm (*vitakka*). Nếu đó là nhị thiên, và tương ưng với bi (*karuṇā*) hay tùy hỷ (*muditā*), sẽ có 34 loại hành.

3) Các danh uẩn hữu phần tam thiên sắc giới. Các danh uẩn này gồm 32 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tầm (*vitakka*) và tứ (*vicāra*). Nếu đó là tam thiên, và tương ưng với bi (*karuṇā*) hay tùy hỷ (*muditā*), sẽ có 33 loại hành.

4) Các danh uẩn hữu phần tứ thiên sắc giới. Các danh uẩn này gồm 31 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tầm

(*vitakka*), tứ (*vicāra*), và hỷ (*pīti*). Nếu đó là tứ thiền, và tương ứng với bi (*karuṇā*) hay tùy hỷ (*muditā*), sẽ có 32 loại hành.)

5) Các danh uẩn hữu phần ngũ thiền sắc giới. Các danh uẩn này gồm 31 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), nhưng thay vì lạc (*sukha*) nó tương ứng với thọ xả (*upekkhā-vedanā*).

Ở mỗi sát-na tâm hữu phần sắc giới có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này sanh nương vào sự đang được trợ bởi 26 loại duyên sau:

- I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)
- V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

26 cả thảy

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Năm loại danh uẩn hữu phần sắc giới sanh nương vào sự đang được hộ trợ qua lại bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ứng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*) trợ các danh uẩn bằng nhân duyên (*hetu-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajātakamma-paccaya*)
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāna*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), hỷ quyền (*somanassindriya*) và trí quyền (*paññindriya*) trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*):
 Nếu đó là sơ thiền theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka*) thiền của Vô tử pháp (*Abhidhamma*) thì có năm chi thiền tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);
 Nếu đó là nhị thiền thì có bốn chi thiền tương ưng là tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là tam thiên thì có ba chi thiên tương ưng là hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là tứ thiên thì có hai chi thiên tương ưng là lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là một trong những ngũ thiên thì có hai chi thiên tương ưng là thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiên này trợ các danh uẩn tương ưng của chúng bằng thiên na duyên (*jhāna-paccaya*).

13) Đạo duyên (*magga-paccaya*):

Nếu đó là tâm hữu phần sơ thiên thì có năm chi đạo tương ưng là tâm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), trí (*paññā*) và nhất hành (*ekaggatā*)

Nếu đó là tâm hữu phần nhị thiên hay tâm hữu phần tam thiên hay tâm hữu phần tứ thiên hay tâm hữu phần ngũ thiên thì có bốn chi đạo tương ưng là cần (*vīriya*), niệm (*sati*), trí (*paññā*) và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi đạo tương ưng trợ các danh uẩn bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Trong trường hợp này, có những loại thiên khác nhau. Cảnh của những loại thiên cũng khác nhau ở một số trường hợp. Cho nên, chúng tôi sẽ trình bày chúng theo ba nhóm.

(A) Nhóm sơ thiên (*paṭhama jhāna*)

Nếu các danh uẩn hữu phần sắc giới này là các danh uẩn hữu phần sơ thiền thì một trong 25 cảnh đề mục thiền chỉ, mà là chế định, trợ chúng bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

25 cảnh đề mục thiền chỉ (*samatha*) là:

- A.1) Mười loại biến xứ (*kaṣiṇa*)
- A.2) Mười loại bất mỹ (*asubha*)
- A.3) Niệm về 32 phần của thân là ghê tởm (*kāyagatā-sati*)
- A.4) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) là cảnh của niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)
- A.5) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền lòng từ (*mettā-jhāna-ārammaṇa*)
- A.6) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền lòng bi (*karuṇā-jhāna-ārammaṇa*)
- A.7) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền tùy hỷ (*muditā-jhāna-ārammaṇa*)

25 cả thấy.

Một trong những cảnh này trợ các danh uẩn hữu phần sơ thiền bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

(B) Nhóm nhị, tam, hay tứ thiền-jhāna

Nếu các danh uẩn hữu phần sắc giới này là các danh uẩn của nhị, tam, hay tứ thiền thì một trong mười bốn cảnh đề mục thiền chỉ (*samatha*) trợ các danh uẩn hữu phần sắc giới này bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

Mười bốn cảnh đề mục thiền chỉ (*samatha*) là:

- B.1) Mười loại biến xứ (*kaṣiṇa*),

- B.2) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) mà là cảnh của niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)
- B.3) Tất cả chúng sanh hạnh phúc và không hạnh phúc là cảnh của thiền lòng từ (*mettā-jhāna-ārammaṇa*)
- B.4) Tất cả chúng sanh không hạnh phúc là cảnh của thiền lòng bi (*karuṇā-jhāna-ārammaṇa*)
- B.5) Tất cả chúng sanh hạnh phúc là cảnh của thiền tùy hỷ (*muditā-jhāna-ārammaṇa*)

14 cả thấy.

Một trong những cảnh này trợ các danh uẩn hữu phần nhị, tam, hay tứ thiền bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

(C) Nhóm ngũ thiền sắc giới

Nếu các danh uẩn hữu phần sắc giới này là bốn danh uẩn của ngũ thiền sắc giới theo hệ thống nhóm năm (*pañcakanaya*) thì một trong mười hai cảnh đề mục thiền chỉ trợ chúng bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

Mười hai loại cảnh đề mục thiền chỉ (*samatha*) là:

- C.1) Mười loại biến xứ (*kaṣiṇa*)
- C.2) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) mà là cảnh của niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)
- C.3) Tất cả chúng sanh hạnh phúc và không hạnh phúc là cảnh thiền Phạm trú xả (*upekkhā-brahma-vihāra jhāna-ārammaṇa*) mà là ngũ thiền theo hệ thống nhóm năm (*pañcakanaya*).

12 cả thấy.

Một trong những cảnh này trợ các danh uẩn hữu phần ngũ thiên bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Bốn danh uẩn sanh trước là vô gián duyên cho các danh uẩn hữu phần sắc giới sanh sau. Các danh uẩn sanh trước này là bốn loại sau:

III-1) Một số danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) sanh ngay sau các danh uẩn tái tục thì các danh uẩn tái tục sắc giới sanh trước là vô gián duyên cho các danh uẩn hữu phần sắc giới sanh sau.

III-2) Một số danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) sanh ngay sau các danh uẩn sát-na tâm hữu phần sanh trước thì các danh uẩn hữu phần sắc giới sanh trước là vô gián duyên cho các danh uẩn hữu phần sắc giới sanh sau.

III-3) Một số danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) sanh ngay sau một sát-na tâm đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa*) thì các danh uẩn đoán định sanh trước là vô gián duyên cho các danh uẩn hữu phần sắc giới sanh sau.

[Đôi khi, chư Phạm thiên diện kiến Đức Phật để thỉnh pháp (*Dhamma*). Khi ấy, họ tỏ lòng tôn kính đến Đức Phật. Khi họ làm điều này, một lộ nhãn môn và một lộ nhĩ môn sinh khởi với họ. Nhưng trong cõi Phạm thiên, các danh uẩn na cảnh không sanh. Chúng chỉ sanh ở các cõi dục giới (*kāmāvacara*). Vì lý do này, sát-na tâm xác định hay đoán định (*voṭṭhabbana-viññāṇa*) là sát-na tâm cuối trong lộ].

III-4) Một số danh uẩn hữu phần sanh ngay sau các danh uẩn động lực (*javana*) thì các danh uẩn động lực sanh

trước là vô gián duyên cho các danh uẩn hữu phần sắc giới sanh sau.

Một trong bốn nhóm danh uẩn này là các danh uẩn sanh trước mà trợ giúp cho các danh uẩn hữu phần sắc giới sanh sau bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật mà sanh cùng với một trong những nhóm các uẩn vừa ghi dưới vô gián duyên trợ các danh uẩn hữu phần sắc giới sanh sau bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong năm loại nghiệp (*kamma*) thiên thiện sắc giới trợ cùng lúc và thích hợp cho chính các danh uẩn hữu phần sắc giới của nó bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Nghiệp sơ thiên thiện, mà đã được tích lũy trong một kiếp sống trước, trợ các danh uẩn hữu phần thứ nhất trong kiếp sống hiện tại này và nghiệp nhị thiên thiện trợ các danh uẩn hữu phần thứ hai, và v.v...

Cả thảy có 26 duyên. Năm loại danh uẩn hữu phần sắc giới sanh nương vào sự đang được trợ bằng 26 duyên này.

Danh Uẩn Tử Sắc Giới (Rūpāvacara-Cuti-Nāmakkhanda)

Có năm loại danh uẩn tử sắc giới:

1) Các danh uẩn tử sơ thiên sắc giới. Các danh uẩn này gồm 34 loại hành: 1 thứ tâm quả sơ thiên, 7 biến hành, 6 biệt cảnh, 19 sở hữu tâm tịnh hảo biến hành, và trí quyền. Đôi khi, nếu đó là một tâm quả thiên bi (*karuṇā jhāna*) thì có 35 loại hành, cùng với bi (*karuṇā*). Đôi khi, nếu đó là một tâm quả thiên tùy hỷ (*muditā jhāna*) thì có 35 loại hành, cùng với tùy hỷ (*muditā*). Điều đó nên được hiểu tương tự đối với nhị thiên và tam thiên.

2) Các danh uẩn tử nhị thiên sắc giới. Các danh uẩn này gồm 33 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tâm (*vitakka*). Nếu đó là nhị thiên, và tương ứng với bi (*karuṇā*) hay tùy hỷ (*muditā*), sẽ có 34 loại hành.

3) Các danh uẩn tử tam thiên sắc giới. Các danh uẩn này gồm 32 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tâm (*vitakka*) và tứ (*vicāra*). Nếu đó là tam thiên, và tương ứng với bi (*karuṇā*) hay tùy hỷ (*muditā*), sẽ có 33 loại hành.

4) Các danh uẩn tử tứ thiên sắc giới. Các danh uẩn này gồm 31 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tâm

(*vitakka*), tứ (*vicāra*), và hỷ (*pīti*). Nếu đó là tứ thiền, và tương ứng với bi (*karuṇā*) hay tùy hỷ (*muditā*), sẽ có 33 loại hành.

5) Các danh uẩn tử ngũ thiền sắc giới. Các danh uẩn này gồm 31 loại hành: 34 loại hành đã đề cập trên, trừ tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), và hỷ (*pīti*), nhưng thay vì lạc (*sukha*), thiền này tương ứng với thọ xả (*upekkhā-vedanā*).

Ở mỗi sát-na tâm tử thiền-*jhāna*, có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này sanh nương vào sự đang được trợ bởi 26 loại duyên sau:

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

IV. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

26 cả thảy

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)

Bốn loại danh uẩn tử sắc giới sanh nương vào sự đang được hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)

2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)

3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)

4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)

5) **Tương ứng duyên** (*sampayutta-paccaya*)

6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*) trợ các danh uẩn bằng nhân duyên (*hetu-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajātakamma-paccaya*)
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāna*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), hỷ quyền (*somanassindriya*) và trí quyền (*paññindriya*) trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*):
 Nếu đó là sơ thiền theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka*) thiền của Vô tử pháp (*Abhidhamma*) thì có năm chi thiền tương ưng là tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);
 Nếu đó là nhị thiền thì có bốn chi thiền tương ưng là tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là tam thiên thì có ba chi thiên tương ứng là hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là tứ thiên thì có hai chi thiên tương ứng là lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*);

Nếu đó là một trong các ngũ thiên thì có hai chi thiên tương ứng là thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiên này trợ các danh uẩn tương ứng của chúng bằng thiên na duyên (*jhāna-paccaya*).

13) Đạo duyên (*magga-paccaya*):

Nếu đó là tâm tử sơ thiên thì có năm chi đạo tương ứng là tầm (*vitakka*), cần (*vīriya*), niệm (*sati*), trí (*paññā*) và nhất hành (*ekaggatā*).

Nếu đó là tâm tử nhị thiên, hay tam thiên, hay tứ thiên, hay ngũ thiên thì có bốn chi đạo tương ứng là cần (*vīriya*), niệm (*sati*), trí (*paññā*) và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi đạo tương ứng này trợ các danh uẩn bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

Trong trường hợp này, có những loại thiên khác nhau và cảnh của các thiên khác nhau thì cũng khác ở một số trường hợp.

(A) Nhóm sơ thiên (*paṭhama jhāna*)

Nếu các danh uẩn tử sắc giới này là các danh uẩn quả sơ thiền thì một trong 25 cảnh đề mục thiền chỉ (*samatha*), mà là chế định, trợ chúng bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

25 cảnh đề mục thiền chỉ (*samatha*) là:

- A.1) Mười loại biến xứ (*kaṣiṇa*)
 - A.2) Mười loại bất mỹ (*asubha*)
 - A.3) Niệm về 32 phần của thân ghê tởm (*kāyagatā-sati*)
 - A.4) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) là cảnh của niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)
 - A.5) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền lòng từ (*mettā-jhāna-ārammaṇa*)
 - A.6) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền lòng bi (*karuṇā-jhāna-ārammaṇa*)
 - A.7) Tất cả chúng sanh là cảnh của thiền tùy hỷ (*muditā-jhāna-ārammaṇa*)
- 25 cả thấy.

Một trong 25 cảnh đề mục này trợ các danh uẩn tái tục sơ thiền sắc giới bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

(B) Nhóm nhị, tam, hay tứ thiền-jhāna

Nếu các danh uẩn tử sắc giới này là các danh uẩn quả của nhị, tam, hay tứ thiền thì một trong mười bốn cảnh đề mục thiền chỉ (*samatha*) trợ các danh uẩn tử sắc giới này bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

Mười bốn cảnh đề mục thiền chỉ (*samatha*) là:

- B.1) Mười loại biến xứ (*kaṣiṇa*),

- B.2) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) mà là cảnh của niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)
- B.3) Tất cả chúng sanh hạnh phúc và không hạnh phúc là cảnh của thiên lòng từ (*mettā-jhāna-ārammaṇa*)
- B.4) Tất cả chúng sanh không hạnh phúc là cảnh của thiên lòng bi (*karuṇā-jhāna-ārammaṇa*)
- B.5) Tất cả chúng sanh hạnh phúc là cảnh của thiên tùy hỷ (*muditā-jhāna-ārammaṇa*)
- 14 cả thấy.

Một trong các cảnh này trợ các danh uẩn tử nhị, tam, hay tứ thiên sắc giới bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

(C) Nhóm ngũ thiên sắc giới

Nếu các danh uẩn tử sắc giới là bốn danh uẩn quả của ngũ thiên sắc theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka-naya*) thì một trong mười hai cảnh đề mục thiên chỉ (*samatha*) trợ chúng bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

Mười hai loại cảnh đề mục thiên chỉ (*samatha*) là:

- C.1) Mười loại biến xứ (*kaṣiṇa*)
- C.2) Tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*) là cảnh của niệm hơi thở (*ānāpāna-sati*)
- C.3) Tất cả chúng sanh hạnh phúc và không hạnh phúc là cảnh của thiên Phạm trú xả (*upekkhā-brahma-vihārajhāna-ārammaṇa*), là ngũ thiên theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka-naya*)

12 cả thấy.

Một trong các cảnh này trợ các danh uẩn tử ngũ thiên sắc giới bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

II. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

Có hai loại danh uẩn sanh trước là vô gián duyên cho các danh uẩn tử sắc giới sanh sau:

III-1) Một số danh uẩn tử sanh sau các danh uẩn đồng lực cận tử (*marañā-sanna-javana*). Trong trường hợp này, các danh uẩn đồng lực cận tử sanh trước là vô gián duyên cho các danh uẩn tử sắc giới sanh sau.

III-2) Một số danh uẩn tử (*cuti*) sanh sau các danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) sanh trước. Trong trường hợp này, các danh uẩn hữu phần sắc giới sanh trước là vô gián duyên cho các danh uẩn tử sắc giới sanh sau.

Một trong các loại danh uẩn sanh trước này trợ các danh uẩn tử sắc giới sanh sau bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

II. 5 loại vật duyên (*vatthu-paccaya*)

Ý vật mà sanh cùng lúc với các danh uẩn thứ mười bảy trước các danh uẩn tâm tử trợ các danh uẩn tử sắc giới bằng:

- 1) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 2) **Tiền sanh duyên** (*purejāta-paccaya*)
- 3) **Bất tương ưng duyên** (*vippayutta-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)

5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

II. **2 loại dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong năm loại nghiệp thiện thiện sắc giới trợ cùng lúc và thích hợp các danh uẩn tái tục sắc giới tương ưng bằng:

1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Nghiệp sơ thiện thiện, mà đã được tích lũy trong một kiếp sống trước trợ các danh uẩn tái tục sắc giới thứ nhất trong kiếp sống hiện tại này và nghiệp nhị thiện thiện trợ các danh uẩn tái tục sắc giới thứ hai, và v.v...

Cả thấy có 26 duyên. Năm loại danh uẩn tái tục sắc giới sanh do đang được trợ bởi 26 duyên này.

Danh Uẩn Tái Tục Vô Sắc (*Arūpa-Paṭisandhi-Nāmakkhanda*)

Suốt vòng luân hồi, đôi khi bạn có thể đã từng tái tục vào một trong những cõi Phạm thiên vô sắc. Nếu bạn thấy một kiếp sống như vậy, bạn có thể quan sát biết rõ các duyên sau.

Có bốn loại danh uẩn tái tục vô sắc:

1) Các danh uẩn tái tục thiên không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna*). Các danh uẩn này gồm 31 loại

hành: 1 tâm quả không vô biên xứ, 7 biến hành, 3 biệt cảnh [trừ tâm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*)], 19 sở hữu tâm tịnh hảo biến hành, và trí quyền.

2) Các danh uẩn tái tục thiền thức vô biên xứ (*viññāṇaṅcāyatana-jhāna*). Các danh uẩn này gồm 31 loại hành đã đề cập trên.

3) Các danh uẩn tái tục thiền vô sở hữu xứ (*ākiñcaññāyatana-jhāna*). Các danh uẩn này gồm 31 loại hành đã đề cập trên.

4) Các danh uẩn tái tục thiền phi tướng phi phi tướng xứ (*nevasaññā-nāsaññā-yatana-jhāna*). Các danh uẩn này gồm 31 loại hành đã đề cập trên.

Ở mỗi sát-na tâm tái tục thiền, có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này sanh nương vào sự đang được trợ cùng lúc và thích hợp bằng 21 loại duyên sau.

- II. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- II. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- II. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

21 cả thấy

- II. **13 loại danh câu sanh duyên'** (*nāmasahajāta-paccaya*)

Bốn loại danh uẩn tái tục vô sắc nương vào sự đang được hỗ trợ qua lại bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)

- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*) trợ các danh uẩn bằng nhân duyên (*hetu-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajātakamma-paccaya*)
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), hỷ quyền (*somanassindriya*) và trí quyền (*paññindriya*) trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*):
 Bốn loại danh uẩn tâm tái tục vô sắc đã đề cập trên [trang 387] là tâm quả tái tục ngũ thiền. Có hai chi thiền tương ưng ở mỗi sát-na tâm tái tục: thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này trợ các danh uẩn bằng thiền na duyên (*jhānapaccaya*).

13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*):

Có bốn chi đạo tương ưng là cần (*vīriya*), niệm (*sati*), trí (*paññā*) và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi đạo tương ưng này trợ các danh uẩn bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

II.1) Nếu đó là một tâm quả tái tục không vô biên xứ thì cảnh của các danh uẩn tái tục là hư không vô biên mà được thấy sau khi đã loại một trong chín đề mục biến xứ (*kaṣiṇa*), như biến xứ (*kaṣiṇa*) đất, hay *kaṣiṇa* ánh sáng. Cảnh đề mục không vô biên này là một loại chế định mà là một cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*)

II.2) Nếu đó là một tâm quả tái tục thức vô biên xứ thì cảnh của các danh uẩn tái tục là tâm thiền không vô biên xứ quá khứ. Đây là một cảnh nghiệp đáo đại (*mahaggatakamma*).

II.3) Nếu đó là một tâm quả tái tục vô sở hữu xứ thì cảnh của các danh uẩn tái tục là không có tâm thiền không vô biên. Đây là một loại “vô hữu chế định (*natthi-bhava-paññatti*)”, là một cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*).

II.4) Nếu đó là một tâm quả tái tục phi tướng phi phi tướng xứ thì cảnh của các danh uẩn tái tục là tâm thiền vô sở hữu xứ quá khứ. Đây là một cảnh nghiệp đáo đại (*mahaggatakamma*).

Một trong những cảnh này trợ các danh uẩn tái tục vô sắc của nó bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

III.1) Nếu chúng là các danh uẩn tái tục không vô biên xứ thì các danh uẩn sanh trước là 1 trong 9 loại danh uẩn tử là bốn loại danh uẩn tử dục giới ba nhân, năm loại danh uẩn tử sắc giới và các danh uẩn tử không vô biên xứ. Cả thảy có mười loại danh uẩn tử sanh trước có thể xảy ra. Một trong những tập hợp danh uẩn tử này là vô gián duyên cho các danh uẩn tái tục không vô biên xứ.

III.2) Nếu chúng là các danh uẩn tái tục thức vô biên xứ thì các danh uẩn sanh trước là một trong mười loại danh uẩn tử sanh trước đã đề cập trên hay các danh uẩn tử thức vô biên. Cả thảy có mười một loại danh uẩn tử sanh trước. Một trong các danh uẩn tử sanh trước này là vô gián duyên cho các danh uẩn tái tục thức vô biên xứ.

III.3) Nếu chúng là các danh uẩn tái tục vô sở hữu xứ thì các danh uẩn sanh trước là một trong mười một loại danh uẩn tử sanh trước đã đề cập trên, hay các danh uẩn tử vô sở hữu xứ. Cả thảy có mười hai loại danh uẩn tử sanh trước. Một trong các danh uẩn tử sanh trước này là vô gián duyên cho các danh uẩn tái tục vô sở hữu xứ.

III.4) Nếu chúng là các danh uẩn tái tục phi tưởng phi phi tưởng xứ thì các danh uẩn sanh trước là một trong mười hai loại danh uẩn tử sanh trước đã đề cập trên, hay các danh uẩn tử phi tưởng phi phi tưởng xứ. Cả thảy có mười ba loại danh uẩn tử sanh trước. Một trong những loại danh

uẩn tử sanh trước này là vô gián duyên cho các danh uẩn tái tục phi tướng phi phi tướng xứ.

Một trong các danh uẩn sanh trước đã nêu trên, là tâm tử của một kiếp sống trước, trợ giúp các danh uẩn tái tục vô sắc trong kiếp sống hiện tại này bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

IV. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong bốn loại nghiệp thiện thiện vô sắc trợ cùng lúc và thích hợp cho các danh uẩn tái tục vô sắc của nó bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Nghiệp thiện thiện không vô biên xứ mà đã được tích lũy trong một kiếp sống trước trợ giúp các danh uẩn tái tục không vô biên xứ trong kiếp sống hiện tại này, nghiệp thiện thiện thức vô biên xứ trợ các danh uẩn tái tục thức vô biên xứ, nghiệp thiện thiện vô sở hữu xứ trợ các danh uẩn tái tục vô sở hữu xứ, và nghiệp thiện thiện phi tướng phi phi tướng xứ trợ các danh uẩn tái tục phi tướng phi phi tướng xứ.

Cả thảy có 21 duyên. Các danh uẩn tái tục vô sắc sanh nung vào sự đang được trợ bởi 21 duyên này.

Danh Uẩn Hữu Phần Vô Sắc
(Arūpa-Bhavaṅga-Nāmakkhanda)

Có bốn loại danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) vô sắc:

- 1) Các danh uẩn hữu phần không vô biên xứ. Cả thấy những uẩn này có 31 loại hành: 1 tâm quả không vô biên xứ, 7 biến hành, 3 biệt cảnh [*trừ tâm (vitakka), tứ (vicāra), hy (pīti)*], 19 sở hữu tâm tịnh hảo, và trí quyền.
- 2) Các danh uẩn hữu phần thức vô biên xứ. Cả thấy những uẩn này có 31 loại hành đã đề cập trên.
- 3) Các danh uẩn hữu phần vô sở hữu xứ. Cả thấy những uẩn này có 31 loại hành đã đề cập trên.
- 4) Các danh uẩn hữu phần phi tướng phi phi tướng xứ. Cả thấy những uẩn này có 31 loại hành đã đề cập trên.

Ở mỗi sát-na tâm tái tục thiền, có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này sanh nương vào sự đang được trợ bởi 21 loại duyên sau.

- I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
- II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
- III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
- IV. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhanika-kamma-paccaya*)

21 cả thấy

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāmasahajāta-paccaya*)

Bốn loại danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) vô sắc sanh nương vào sự đang được hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)
- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*) trợ các danh uẩn bằng nhân duyên (*hetu-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajātakamma-Paccaya*)
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*) và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), hỷ quyền (*somanassindriya*) và trí quyền (*paññindriya*) trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).

12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*): bốn thứ tâm thiền quả hữu phần vô sắc thì đều dựa trên ngũ thiền. Cho nên, có hai chi thiền tương ứng ở mỗi sát-na tâm hữu phần: thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và định/ nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này trợ các danh uẩn bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*): có bốn chi Đạo tương ứng là cần (*vīriya*), niệm (*sati*), trí (*paññā*) và nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi Đạo tương ứng này trợ các danh uẩn bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

II.1) Nếu đó là một tâm hữu phần (*bhavaṅga*) không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna*) thì cảnh của các danh uẩn hữu phần là không vô biên mà đã nhận thấy sau khi loại một trong chín đề mục biến xứ (*kaṣiṇa*), như là *kaṣiṇa* đất, hay *kaṣiṇa* ánh sáng. Cảnh không vô biên này là một loại chế định, tức là một cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*)

II.2) Nếu đó là một tâm hữu phần thiền thức vô biên xứ (*viññāṇañcāyatana-jhāna*) thì cảnh của các danh uẩn hữu phần là tâm thiền không vô biên xứ quá khứ. Đây là một cảnh nghiệp đáo đại (*mahaggata-kamma*).

II.3) Nếu đó là một tâm hữu phần thiền vô sở hữu xứ (*ākiñcaññāyatana-jhāna*) thì cảnh của các danh uẩn hữu phần là sự vắng mặt của tâm thiền không vô biên. Đây là

một loại chế định gọi là “vô hữu chế định (*natthi-bhava-paññatti*)” tức là một cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*).

II.4) Nếu đó là một tâm hữu phần phi tướng phi phi tướng xứ (*nevasaññā-nāsaññā-yatana-jhāna*) thì cảnh của các danh uẩn hữu phần là tâm thiên vô sở hữu xứ quá khứ. Đây là một cảnh nghiệp đáo đại (*mahaggata-kamma*).

Một trong những cảnh này trợ các danh uẩn hữu phần vô sắc của chính nó bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

III.1) Một số danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga*) sanh sau danh uẩn tái tục thì các danh uẩn tái tục vô sắc sanh trước là vô gián duyên cho các danh uẩn hữu phần vô sắc sanh sau.

III.2) Một số danh uẩn hữu phần sanh sau danh uẩn hữu phần sanh trước thì các danh uẩn hữu phần vô sắc sanh trước là vô gián duyên cho các danh uẩn hữu phần vô sắc sanh sau.

III.3) Một số danh uẩn hữu phần sanh sau danh uẩn đồng lực (*javana*) thì các danh uẩn đồng lực (*javana*) sanh trước là vô gián duyên cho các danh uẩn hữu phần vô sắc sanh sau.

Một trong các danh uẩn sanh trước đã đề cập trên trợ giúp các danh uẩn hữu phần vô sắc trong kiếp sống hiện tại này bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)

- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong bốn loại nghiệp thiện thiện vô sắc trợ cùng lúc và thích hợp cho các danh uẩn hữu phần vô sắc của chính nó bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Nghiệp thiện thiện không vô biên xứ mà đã được tích lũy ở một kiếp sống trước trợ giúp các danh uẩn hữu phần không vô biên xứ trong kiếp sống hiện tại sanh, nghiệp thiện thiện thức vô biên xứ trợ giúp các danh uẩn hữu phần thức vô biên xứ sanh, nghiệp thiện thiện vô sở hữu xứ trợ giúp các danh uẩn hữu phần vô sở hữu xứ sanh và nghiệp thiện thiện phi tướng phi phi tướng xứ trợ giúp các danh uẩn hữu phần phi tướng phi phi tướng xứ sanh].

Cả thấy có 21 duyên. Các danh uẩn hữu phần vô sắc sanh nương vào sự đang được trợ bởi 21 duyên này.

Danh Uẩn Tử Vô Sắc (*Arūpa-Cuti-Nāmakkhanda*)

Có bốn loại danh uẩn tử vô sắc:

- 1) Các danh uẩn tử không vô biên xứ. Cả thấy có 31 loại hành (*saṅkhāra*): 1 tâm quả không vô biên xứ, 7 biến

hành, 3 biệt cảnh [*trừ tâm (vitakka), tứ (vicāra), hy (pīti)*], 19 sở hữu tâm tịnh hảo, và trí quyền.

- 2) Các danh uẩn tử thức vô biên xứ. Cả thầy có 31 loại hành đã đề cập trên.
- 3) Các danh uẩn tử vô sở hữu xứ. Cả thầy có 31 loại hành đã đề cập trên.
- 4) Các danh uẩn tử phi tướng phi phi tướng xứ. Cả thầy có 31 loại hành đã đề cập trên.

Ở mỗi sát-na tâm tử, có bốn danh uẩn. Các danh uẩn này sanh nương vào sự đang được trợ bởi 21 loại duyên sau.

- I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāma-sahajāta-paccaya*)
 - II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)
 - III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)
 - IV. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 21 cả thầy

I. 13 loại danh câu sanh duyên (*nāmasahajāta-paccaya*)

Bốn loại danh uẩn tử vô sắc sanh nương vào sự đang được hộ trợ qua lại lẫn nhau và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Quả duyên** (*vipāka-paccaya*)
- 5) **Tương ưng duyên** (*sampayutta-paccaya*)
- 6) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 7) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

- 8) **Nhân duyên** (*hetu-paccaya*): ba nhân tương ưng là vô tham (*alobha*), vô sân (*adosa*) và vô si (*amoha*) trợ các danh uẩn bằng nhân duyên (*hetu-paccaya*).
- 9) **Câu sanh nghiệp duyên** (*sahajāta-kamma-paccaya*): tư (*cetanā*) tương ưng hộ trợ các danh uẩn bằng câu sanh nghiệp duyên (*sahajātakamma- Paccaya*)
- 10) **Danh vật thực duyên** (*nāma-āhāra-paccaya*): ba danh vật thực tương ưng là xúc (*phassa*), tư (*cetanā*), và thức (*viññāṇa*) trợ các danh uẩn bằng danh vật thực duyên (*nāma-āhāra-paccaya*)
- 11) **Quyền duyên** (*indriya-paccaya*): tám danh quyền tương ưng là tín quyền (*saddhindriya*), cần quyền (*vīriyindriya*), niệm quyền (*satindriya*), định quyền (*samādhindriya*), mạng quyền (*jīvitindriya*), tâm hay ý quyền (*manindriya*), và thọ hỷ quyền (*somanassindriya*) và trí quyền (*paññindriya*) trợ các danh uẩn bằng quyền duyên (*indriya-paccaya*).
- 12) **Thiền na duyên** (*jhāna-paccaya*):

Tất cả bốn thứ tâm tử thiền vô sắc là tâm tử quả ngũ thiền. Có hai chi thiền tương ưng ở mỗi sát-na tâm tử: thọ xả (*upekkhā-vedanā*) và định/ nhất hành (*ekaggatā*).

Các chi thiền này trợ các danh uẩn bằng thiền na duyên (*jhāna-paccaya*).

- 13) **Đạo duyên** (*magga-paccaya*):

Có bốn chi Đạo tương ưng là cần (*vīriya*), niệm (*sati*), trí (*paññā*) và nhất hành (*ekaggatā*)

Các chi Đạo tương ứng này trợ các danh uẩn bằng đạo duyên (*magga-paccaya*).

II. 1 loại cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*)

II.1) Nếu đó là một tâm thiền không vô biên xứ (*ākāsāṇañcāyatana-jhāna*) thì cảnh của các danh uẩn tử là hư không vô biên mà được nhận thấy sau khi đã loại một trong những cảnh đề mục biên xứ (*kaṣiṇa*), như là *kaṣiṇa* đất, hay *kaṣiṇa* ánh sáng. Cảnh không vô biên này là một loại chế định, tức là một cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*).

II.2) Nếu đó là một tâm thiền thức vô biên xứ (*viññāṇañcāyatana-jhāna*) thì cảnh của các danh uẩn tử là tâm thiền không vô biên xứ quá khứ. Đây là một cảnh nghiệp đáo đại (*mahaggata-kamma*).

II.3) Nếu đó là một thiền vô sở hữu xứ (*ākīñcaññāyatana-jhāna*) thì cảnh của các danh uẩn tử là sự vắng mặt của tâm thiền không vô biên. Đây là một loại chế định gọi là “vô hữu chế định (*natthi-bhava-paññatti*)” là một cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*).

II.4) Nếu đó là một tâm tử thiền phi tướng phi phi tướng xứ (*nevasaññā-nāsaññā-yatana-jhāna*) thì cảnh của các danh uẩn tử là tâm thiền vô sở hữu xứ quá khứ. Đây là một cảnh điềm nghiệp (*kamma-nimitta*).

Một trong những cảnh này trợ các danh uẩn tử vô sắc của chính nó bằng cảnh duyên (*ārammaṇa-paccaya*).

III. 5 loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)

III.1) Một số danh uẩn tử (*cuti nāmakkhanda*) sinh khởi ngay sau các danh uẩn đồng lực cận tử (*maraṇā sanna-javana*). Trong trường hợp này các danh uẩn đồng lực cận tử sanh trước là một vô gián duyên trợ cho các danh uẩn tử vô sắc sanh sau.

III.2) Một số danh uẩn hữu phần (*bhavaṅga nāmakkhanda*) sanh ngay sau các danh uẩn hữu phần sanh trước. Trong trường hợp này, các danh uẩn hữu phần vô sắc sanh trước là một vô gián duyên trợ giúp cho các danh uẩn hữu phần vô sắc sanh sau.

Một trong các danh uẩn sanh trước đã đề cập trên trợ giúp các danh uẩn tử vô sắc trong kiếp sống hiện tại này bằng:

- 1) **Vô gián duyên** (*anantara-paccaya*)
- 2) **Đẳng vô gián duyên** (*samanantara-paccaya*)
- 3) **Thường cận y duyên** (*upnissaya-paccaya*)
- 4) **Vô hữu duyên** (*natthi-paccaya*)
- 5) **Ly khứ duyên** (*vigata-paccaya*)

V. 2 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)

Một trong bốn loại nghiệp thiện thiện vô sắc trợ giúp cùng lúc và thích hợp các danh uẩn tử vô sắc của chính nó bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
- 2) **Thường cận y duyên** (*pakatūpanissaya-paccaya*)

Nghiệp thiện thiện không vô biên xứ mà đã được tích lũy trong một kiếp sống trước trợ giúp các danh uẩn tử không

vô biên xứ sanh trong kiếp sống hiện tại này sanh, nghiệp thiên thiện thức vô biên xứ trợ giúp các danh uẩn tử thức vô biên xứ sanh, nghiệp thiên thiện vô sở hữu xứ trợ giúp các danh uẩn tử vô sở hữu xứ sanh, và nghiệp thiên thiện phi tướng phi phi tướng xứ trợ giúp các danh uẩn tử phi tướng phi phi tướng sanh.

Cả thảy có 21 duyên. Các danh uẩn tử vô sắc sanh nương vào sự đang được trợ bởi 21 duyên này.

Sắc Nghiệp Của Chúng Sanh Vô Tướng (*Asaññasattā-Kammaja-Rūpa*)

Theo *Abhidhamma*, chỉ có một loại bọn sắc nghiệp (*kammaja kalapa*), tức là một bọn mạng chín pháp (*jīvitānavaḥ-kalāpa*).

[Theo một số quan điểm của một số học giả *Abhidhamma*, cũng có các bọn quý tiết sanh mà bị trợ bởi hỏa giới (*tejo-dhātu*) của một bọn mạng chín pháp].

Bây giờ chúng tôi sẽ thảo luận về các duyên của các bọn mạng chín pháp do nghiệp trợ sanh.

Các sắc nghiệp này sanh nương vào sự đang được trợ bởi chín loại duyên sau:

- I. 5 loại sắc câu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)
 - II. 1 loại dị thời nghiệp duyên (*nānā-kkhaṇika-kamma-paccaya*)
 - III. 3 loại sắc mạng quyền duyên (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*)
- 9 cả thảy

I. 5 loại sắc cấu sanh duyên (*rūpa-sahajāta-paccaya*)

Bốn đại giới trong một bọn mạng chín pháp hộ trợ các sắc cùng sanh trong cùng bọn ấy cùng lúc và thích hợp bằng:

- 1) **Câu sanh duyên** (*sahajāta-paccaya*)
- 2) **Hỗ tương duyên** (*aññamañña-paccaya*)
- 3) **Y chỉ duyên** (*nissaya-paccaya*)
- 4) **Hiện hữu duyên** (*atthi-paccaya*)
- 5) **Bất ly duyên** (*avigata-paccaya*)

II. 1 loại dị thời nghiệp duyên

Nghiệp ngũ thiện thiện sắc giới quá khứ mà đã được tích lũy trong một kiếp sống trước trợ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) bằng:

- 1) **Dị thời nghiệp duyên** (*nānākkhaṇika-kamma-paccaya*)

III. 3 loại sắc mạng quyền duyên

Mạng quyền trong một bọn mạng chín pháp ủng hộ, giúp giữ gìn các sắc cùng sanh trong cùng bọn ấy bằng:

- 1) **Sắc mạng quyền duyên** (*rūpa-jīvitindriya-paccaya*)
- 2) **Sắc mạng quyền hiện hữu duyên** (*rūpa-jīvitindriyatthi-paccaya*)
- 3) **Sắc mạng quyền bất ly duyên** (*rūpa-jīvitindriya-avigata-paccaya*)

Cả thấy có chín duyên. Các sắc nghiệp này sanh nương vào sự đang được trợ bởi chín duyên này.

.....

PHỤ LỤC A - TỪ ĐIỂN THUẬT NGỮ PACCAYA

Bộ Vị trí (*Paṭṭhāna*) liệt kê 24 *Paccaya* duyên trợ. Bản kê gốc có thể được thấy ở trang 13 của tập sách hướng dẫn này. Tiếp theo bản kê đó là một biểu đồ cho thấy chư pháp năng duyên (*paccaya-dhammas*) và chư pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) của mỗi duyên trợ. Cùng bản kê những duyên đó theo cùng thứ tự đã được trình bày lại nhiều lần hơn 2600 năm Phật giáo (*Buddha sāsana*). Bản kê căn bản cũng đã được trình bày lại theo nhiều cách khác nhau vì mục đích giảng dạy. Bộ Vị trí (*Paṭṭhāna*) đã dùng bản kê duyên (*paccaya*) để giải thích tất cả nhiều mối liên quan giữa tất cả những trạng thái (tất cả chư pháp siêu lý - *Paramattha-dhamma*) đã liệt kê trong Bộ Pháp tụ (*Dhammasaṅghani*), bộ thứ nhất của tạng Vô tỷ pháp (*Abhidhamma*). Thanh tịnh đạo (*Visuddhimagga*) dùng các duyên (*paccaya*) để giải thích sự liên quan giữa mỗi bước của những bước trong nhóm mười hai pháp liên quan tương sinh. Trong Vô tỷ pháp Tập yếu (*Abhidhammatthasaṅgaha*), thầy *ācariya Anuruddha*, trình bày các duyên trợ như một cách thẩm tra về danh pháp trợ danh pháp, danh trợ sắc, sắc trợ danh, và sắc trợ sắc.

Mục tiêu của tập sách hướng dẫn này là chỉ dẫn trong sự thấy biết trực tiếp về các duyên trợ (*Paccaya*) liên quan trong sự sanh và diệt của danh và sắc. Để giúp làm cho dễ dàng, 24 duyên (*paccaya*) gốc này, và những loại phụ, đã được sắp xếp thành những nhóm theo một cách hơi khác. Hệ thống này là từ quyển ‘Brief Extract On Paṭṭhāna’ được

biên tập bởi Masoyein Sayadaw. Trong hệ thống này, các duyên trợ (*paccaya*) được nhóm cùng nhau dựa vào sự tương tự của pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*), của pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*), và của mãnh lực duyên (*paccaya-satti*). Các nhóm này được giải thích sau trong phụ lục này. Đó là điều quan trọng để nhớ rằng những sự trình bày khác nhau này đơn giản đều là những cách khác nhau về sự trình bày lời dạy gốc của Đức Phật. Đó cũng là điều quan trọng để nhớ rằng Đức Phật không phát minh các duyên trợ này. Chúng tồn tại là chư pháp (*dhamma*), là những sự thật sơ bản. Như nguyên bản nói: “Dù chư Phật có ra đời hay không, những sự thật này vẫn tồn tại.”

Đó là điều thiết yếu để lưu ý rằng mỗi duyên trợ (*paccaya*) có ba phần nổi bật. Thứ nhất, là pháp (nhân) năng duyên (*paccaya-dhamma*). Điều này có thể hoặc là sanh, hay trụ, hay diệt của một trạng thái sắc hay danh. Nó có thể sanh hoặc ở hiện tại hay quá khứ. Thứ hai, là pháp bị trợ, hay sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*). Tập sách này thường nói đến các pháp này là (quả) sở duyên. Đây cũng là sự sanh hay trụ của một danh hay sắc pháp. Thứ ba là sức mạnh tiềm tàng của chính duyên ấy (*paccaya-satti*). Pháp này thường trợ giúp ở lúc sanh hay ở lúc trụ. Tất cả duyên có một sự trình bày rõ ràng chính xác dựa vào ba yếu tố này.

Liên quan duyên (*paccaya*) thì khác với mỗi liên quan quen thuộc nhân và quả - “nếu A thì B”. Đó là cả hai vi tế hơn nhiều và cũng phức tạp hơn mỗi liên quan nhân quả quen thuộc này. Sự khác biệt quan trọng nhất, đó là duyên,

không phải là nguyên nhân. Không như liên quan nhân quả, mà A tự động gây ra B, trong duyên liên quan nói giữa A và B thì không tự động. Đó là một liên quan duyên. Nếu A tồn tại, nhưng các duyên không đúng hay đủ, B sẽ không hình thành. Có thể có A mà không có B.

Đó là các “duyên” thay đổi, không phải một mình liên quan duyên. Liên quan duyên thì không thay đổi, nhưng kết quả có thể thay đổi phụ thuộc vào trạng thái, hoàn cảnh. Điều này có thể được thấy tương tự với cách khoa học Euro-American xem xét, nghiên cứu về sự hấp dẫn. Lực hấp dẫn thì không dứt mà không bao giờ thay đổi, nhưng trạng thái, hoàn cảnh có thể thay đổi sự biểu hiện của nó. Đôi khi hòn đá lăn xuống đồi và đôi khi không.

Một sự khác biệt thứ hai theo liên quan nhân quả thường là tất cả mối liên quan theo phương thức nơi hội họp những duyên khác nhau (*Paṭṭhāna paccaya*) là đa thành phần. Nếu A thì B được xem là sự tồn tại theo cách riêng. Theo phương thức duyên (*paccaya*), luôn có những điểm khởi khác của những duyên ủng hộ thêm vào A cho sự sanh của B. Vì lý do này cũng có thể có B mà không có sự tồn tại của A

Một điều quan trọng để nhớ, nhưng khó nắm bắt, là phương thức này bao gồm phi “vật chất” theo cách Euro-Americans có khuynh hướng nghĩ về chúng. Danh pháp thì rõ ràng không bền vững. Vì tưởng của chúng ta về sắc hoàn toàn qua những trạng thái sanh và diệt của nó như là nặng, lay động, hay âm, sắc pháp cũng có thể được xem là một tiên trình không vững chắc. Vì vậy, những gì chúng ta có trong các duyên (*paccaya*) là một phương thức mô tả

những tiến trình qua một tiến trình có tác động lên tiến trình khác. Đây là một phương thức về những tác động, ảnh hưởng lẫn nhau phức tạp mà luôn trong một trạng thái thay đổi liên tục không ngừng.

Vì những mối liên quan này không phải là phần phổ thông của tư tưởng Euro-American nên mô tả chúng theo Anh ngữ thì thường phức tạp. Chúng có thể được hiểu rõ nhất bằng cách đến để hiểu sự trình bày về chúng trong nguyên bản Pāli. May thay, tên Pāli của chúng là một tóm tắt của sự trình bày này. Khi đã thấu hiểu, ý nghĩa của mỗi từ Pāli trong những tên này cho chúng ta một ô kính mà qua đó chúng ta có thể bắt đầu thấy những chế định cơ bản. Do hiểu các tên của chúng, chúng ta có thể hiểu tốt hơn những tiến trình. Hướng đến sự hiểu này, bây giờ chúng tôi trình bày phụ lục sau.

Phụ lục này là một bản kê “chuyển ngữ” mà đã được tìm thấy từ những từ Pāli mà đã được dùng trong Tipiṭaka để đặt tên và định rõ duyên (*paccaya*). Đó là yếu tố cần thiết để hiểu rằng Vô tử pháp (*Abhidhamma*) không dùng những từ này như tả thơ, nó dùng chúng làm những thuật ngữ chuyên môn cực kỳ chính xác. Ví dụ từ “sinh trước”, *purejāta*, không có nghĩa như trong Anh ngữ, pháp mà nói chúng xảy ra trước. Nó nghĩa là rất cụ thể, rõ ràng về một đôi tiếp liền nhau liên kết những trạng thái hay trường hợp. Cái sau được đặt tên là trạng thái “sinh sau”, *pacchājāta*, và không bao giờ có một trạng thái nào khác xen vào giữa chúng. Trong Anh ngữ từ “tương ứng” có thể chỉ cho một số lượng những loại liên quan khác nhau. Ngược lại điều này, từ Pāli *sampayutta*, mà được chuyển ngữ là “tương

ung”, có một ý nghĩa mà được trình bày ở dưới. Nếu bậc tu tiên học nghĩa của bản kê này về những thuật ngữ Pāli chuyên môn về trạng thái tự nhiên của một duyên (*paccaya*) có thể được suy ra dễ dàng từ tên gọi của nó.

Phụ lục từ then chốt ‘duyên’ (*paccaya*)

Vô hữu - *natthi*

Vô hữu – Một trạng thái, qua sự vắng mặt của nó, giúp trao cơ hội cho trạng thái khác sanh tức thì. Cùng tiến trình như ly khứ duyên (*vigata*) mà đã nêu từ một bối cảnh khác một chút. Đôi này, vô hữu (*natthi*) và ly khứ (*vigata*) thì rất giống với đôi vô gián và (*anantara*) và đẳng vô gián (*samanantara*).

Tương ưng - *sampayutta*

Một nhóm trong tương ưng khi các thành viên của nó đáp ứng, thỏa mãn tất cả bốn duyên rõ ràng – 1) chúng cùng sanh, 2) chúng cùng diệt, 3) chúng có cùng cảnh (qua mỗi bản kê này), 4) chúng có cùng vật (qua mỗi bản kê này). *Sampayutta* không chỉ là tên gọi của các duyên trợ mà còn là một tiêu chuẩn phân loại hiện tượng được dùng rất thường xuyên.

Đị thời - *nānā-kkhaṇika*

Đị thời – Thuật ngữ này nghĩa là có một khoảng thời gian giữa đôi trạng thái hay sự việc liên kết bởi một duyên (*paccaya*). Khoảng thời gian có thể là nhỏ như không có khoảng thời gian xen giữa, hay nó có thể là nhiều kiếp sống hay nhiều kappa.

Vật - *vatthu*

Sáu vật trên mà tiến trình lộ nương vào. Những vật này là năm sắc vật và ý vật (*hadaya-vatthu*).

Câu sanh – *sahajāta*

Câu sanh – Năng duyên và sở duyên luôn sanh cùng lúc.

Đẳng vô gián – *samanantara*

Đẳng vô gián – Trạng thái trợ cho sự sanh của trạng thái bị trợ ngay sau trạng thái trợ đã diệt và theo trật tự chính xác thích hợp của lộ tâm (*citta-vīthi*). Đây là cùng cách như vô gián duyên (*anantarapaccaya*) mà đã nêu từ một bối cảnh khác biệt nhỏ. Đôi này, vô gián (*anantara*) và đẳng vô gián (*samanantara*) thì rất tương tự với đôi vô hữu (*natthi*) và ly khứ (*vigata*).

Cận y – *upanissaya*

Cận y – có ba loại: 1) cảnh cận y (*ārammaṇ-upanissaya*) – cảnh của tâm được thấy quan trọng hay mong muốn một cách đặc biệt; 2) vô gián cận y (*anantarupanissaya*) – cũng như vô gián duyên mà các trạng thái sanh thì nương mạnh mẽ hơn vào sự diệt của các trạng thái trước; 3) thường cận y (*pakat-upanissaya*) – các trạng thái trợ có hiệu quả rất mạnh mẽ ở sự sanh của các trạng thái bị trợ.

Ly khứ – *vigata*

Ly khứ - Trạng thái pháp, qua sự vắng mặt của nó, đem lại cơ hội cho trạng thái khác sanh ngay lập tức. Cùng tiến trình như vô hữu duyên (*natthi*) nhưng đã nêu từ một bối cảnh khác biệt nhỏ. Đôi này, vô hữu duyên (*natthi*) và ly

khứ duyên (*vigata*) thì rất tương tự với đôi vô gián duyên (*anantara*) và đẳng vô gián duyên (*samanantara*).

Bất tương ưng - *vippayutta*

Bất tương ưng – Là trong nhóm tương ưng phải đáp ứng tất cả bốn duyên đặc trưng riêng này – 1) chúng cùng sanh, 2) chúng cùng diệt, 3) chúng có cùng cảnh (qua mỗi bản kê này), 4) chúng có cùng vật (qua mỗi bản kê này). *Vippayutta* là có sự hiện hữu cùng lúc nhưng không phân bố cùng sát-na sanh, hay diệt, hay cùng vật, hay cùng cảnh.

Quyền – *indriya*

Liên quan đến hiện tượng áp dụng kiểm soát các phạm vi tương ứng của chúng – Cả thầy có hai mươi hai quyền bao gồm các căn quyền, sắc và danh mạng quyền, và các quyền vô sắc như ý quyền, đó là tâm (*citta*), và năm thọ quyền như là thọ hỷ và thọ xả.

Thiền – *jhāna*

Các thiền – *jhāna* là các trạng thái của định (*samādhi*) mà trong Vô tỷ pháp (*Abhidhamma*) này, ngữ cảnh thiền (*jhāna*) không nhất thiết chỉ cho an chỉ định (*appanā samādhi*). Nó chỉ là nói đến năm chi thiền (*jhānaṅga*). Trong thiền na duyên (*jhāna-paccaya*), các chi thiền là năng duyên và các danh uẩn tương ưng bị trợ là sở duyên để thiền một cảnh chặt chẽ.

Nghiệp duyên – *kamma-paccaya*

Do cơ cấu tác động của nghiệp được chuyển từ tư (*cetanā*) thành các uẩn quả. Đây có thể là một ảnh hưởng không đồng bộ từ một thời có trước hay một quả câu sanh ở chỗ

tư (*cetanā*) làm theo tâm (*citta*), sở hữu tâm (*cetasika*), và sắc pháp với pháp đã sanh.

Hỗ tương – *aññamañña*

Hỗ tương – tương tự câu sanh duyên nhưng năng duyên và sở duyên không chỉ sanh cùng nhau, chúng còn trợ qua lại lẫn nhau. Mỗi pháp duyên đều là pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) và sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) cho pháp khác.

Điều này như các chân của kiềng ba chân mà không có chân nào có thể đứng ngoài sự trợ đồng đều của các chân khác.

Thường cận y – *pakatūpanissaya*

Có hiệu nghiệm mạnh mẽ - trợ cho danh hay sắc pháp rất mạnh ở sự sanh của các trạng thái bị trợ.

Bất ly – *avigata*

Cả hai vẫn còn hiện diện – Tất cả các pháp có ba trạng thái sanh (*uppāda*), trụ (*atthi*), và diệt (*bhaṅga*) – Pháp mà chưa diệt (*bhaṅga*) là còn hiện diện, trụ (*atthi*). Trong bất ly duyên, cả hai năng duyên và sở duyên phải ở trạng thái đang trụ (*atthi*) cùng lúc. Chúng không cần sự sanh hay diệt cùng lúc.

Vật thực – *āhāra/ oja*

Chất bổ - Phần sự cốt yếu của dinh dưỡng là trợ hay cùng cố, cũng như một cột trụ trợ một ngôi nhà cũ, về sự sanh hay trụ của pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

Bốn loại vật thực là: 1) vật thực ngoại (*bāhira-āhāra*), 2) xúc (*phassa*), 3) tư (*mano-sañcetanā*), và thức (*viññāṇa*).

Cảnh – ārammaṇa

Một cảnh của tâm – Các cảnh này có thể là sắc, như là các loại sắc (*rūpa*) khác nhau, hay chúng có thể là các cảnh danh như là sở hữu tâm (*cetasika*), hay chúng có thể là chế định (*paññatti*) như là Kasiṇa biến xứ đất và tợ tướng hơi thở (*ānāpāna paṭibhāga*).

Đạo – magga

Trong Vô tử pháp (*Abhidhamma*), từ đạo (*magga*) chỉ nói đến nhóm tám Thánh đạo nhưng đối với bất cứ nghiệp đạo (*kammic path*) nào, bao gồm đạo hiệp thế và con đường khổ. Như vậy, một “tâm đạo” có thể gồm các chi Thánh như là trí (*paññā*) đối với một Thánh đạo, còn các chi như là tà kiến (*micchā-ditṭhi*) là pháp đưa đến một con đường khổ.

Hậu sanh – pacchājāta

Chư pháp bị trợ sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) sanh trước – Chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) ủng hộ hay duy trì chư pháp sở duyên mà đã sanh trước chúng.

Vô gián – anantara hay Tiền sanh – purejāta

Trong một đôi liên kết các trạng thái pháp, đây là pháp sanh trước, ngay trước một pháp sanh sau. Sự liên quan này đóng vai trò nổi bật trong việc mô tả về duyên (*paccaya*)

Trưởng – *adhipati*

Các trạng thái năng duyên trội hơn các trạng thái mà chúng trợ hay mang đến sự

The conditioning states dominate the states which they support or bring into existence.

Tiền sanh – *purejāta*

Các trạng thái năng duyên sanh trước – nương vào một sự hiện hữu tiếp diễn của chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) trạng thái sau là chư pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) mà nhận sự trợ sẽ sanh sau nó.

Hiện hữu – *atthi*

Hiện diện cùng lúc – Tất cả pháp có ba trạng thái sanh (*uppāda*), trụ (*atthi*), và diệt (*bhaṅga*). Ở duyên hiện tại cả hai pháp năng duyên (*paccayadhamma*) và pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) đó phải là một trạng thái đang trụ (*atthi*) cùng lúc. Chúng không cần sanh cùng lúc. Cùng tiến trình như bất ly (*avigata*) nhưng đã nêu từ một bối cảnh khác một chút

Vô gián – *anantara*

Là vô gián hay gần bên – trạng thái trợ cho sự sanh của các trạng thái bị trợ ngay sau trạng thái trợ đã diệt mà không có trạng thái có thể xen vào.

“Khả năng làm cho xảy ra của một tâm thích hợp sanh gần nhất (kế) với nó” (Vis XVII-83) cùng tiến trình như đẳng vô gián (*samanantara*) nhưng đã nêu từ một bối cảnh khác một chút. Đôi này, vô gián (*anantara*) và đẳng vô gián

(*samanantara*) thì rất tương tự với đôi vô hữu (*natthi*) và ly khứ duyên (*vigata*).

Trùng dụng – āsevana

Các đồng lực (*javana*) lặp lại – Tác nhân trợ và pháp bị trợ luôn là danh pháp (*cetasika*) trong một sát-na tâm đồng lực. Mỗi đồng lực (*javana*) kế tiếp, do lặp lại, làm cho các đồng lực sanh sau được mạnh hơn.

Quả – vipāka

Làm thụ động hay bị động – Các trạng thái trợ là các tâm (*citta*) nghiệp quả và sở hữu tâm (*cetasika*) mà luôn là thụ động vì chúng là quả của nghiệp (*kamma*) chín mùi. Chư pháp bị trợ là cách uẩn cùng sanh, là pháp bị động qua tiềm lực của duyên này.

Nhân – hetu

Nền tảng cố định vững chắc – Các pháp năng duyên cung cấp nền tảng và vững chắc cho các danh pháp quả sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*); cũng như các rễ của nó cung cấp một nền tảng và trợ cho một cây

Hậu sanh – pacchājāta

Trong một đôi các trạng thái hay pháp đã liên kết, chư pháp đến thứ hai, theo ngay sau một pháp sanh trước. Sự liên hệ này hiện ra mạnh mẽ trong sự mô tả về duyên.

Y chỉ – nissaya

Cơ sở - Trạng thái pháp năng duyên dùng làm một nền tảng cho sở duyên; vì đất là nền tảng cho cây hay tranh sơn dầu cho hội họa. Đây luôn trợ lẫn nhau.

Nền tảng các nhóm duyên (*paccaya*) dùng trong sách hướng dẫn này

24 duyên (*paccaya*) cơ bản đã liệt kê trong bộ Vị trí (Paṭṭhāna) không bao giờ thay đổi nhưng chúng đã được sắp xếp theo những cách khác nhau qua nhiều năm để làm cho thuận tiện, dễ dàng dùng trong những việc riêng của họ. Phương pháp đã dùng trong sách hướng dẫn này dựa trên một đề xuất bởi Masoyein Sayadaw trong quyển sách “Brief Extract On Paṭṭhāna” của ngài. Theo phương pháp này, các duyên (*paccaya*) được tập hợp thành chín nhóm. Sự cấu tạo của những nhóm này được trình bày riêng để giúp làm cho dễ dàng hiểu về duyên (*paccaya*) trong lúc tu tập thiền. Các nhóm được dựa trên duyên (*paccaya*) trong mỗi nhóm phân chia một số pháp tương tự, giống nhau của pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*), pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*), hay mãnh lực duyên (*paccaya-satti*). Chín nhóm được liệt kê bên dưới bằng một sự trình bày tóm tắt về sự thành lập yếu tố cơ bản của chúng. Đây là phần xúc tích, cô đọng, dễ nhớ mà đã được giải thích dài ở trang 46 của sách hướng dẫn này và phiên bản vắn tắt hơn ở trang 87.

1. Nhóm **câu sanh duyên (*sahajāta-paccaya*) - 15 duyên (*paccaya*) liên quan**

Câu sanh (*sahajāta*) nghĩa là sanh cùng lúc. Trong nhóm này, tất cả duyên liên quan có một pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) và một pháp sở duyên

(*paccayuppanna-dhamma*) sanh cùng lúc. Chúng cũng hỗ trợ qua lại lẫn nhau.

2. Nhóm **cảnh duyên** (*ārammaṇa-paccaya*) - 8/11 duyên (*paccaya*) liên quan

Một “cảnh” (*ārammaṇa*) là một cảnh của tâm. Các cảnh này có thể là sắc (*rūpa*), sở hữu tâm (*cetasika*), hay chế định (*paññatti*) như là Nibbāna. Trong nhóm này tất cả duyên (*paccaya*) có một cảnh (*ārammaṇa*) là pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) và bốn danh uẩn là pháp (quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*).

3. Nhóm **vô gián duyên** (*anantara-paccaya*) - 7 duyên (*paccaya*) liên quan

Đây là một nhóm duyên (*paccaya*) mà trong đó pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) luôn theo ngay sau sự diệt của pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) mà không có những trạng thái nào xen vào giữa. Trong tất cả duyên liên quan này, cả hai pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) và pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) thì luôn là tâm/ thức (*viññāṇa*) hay sở hữu tâm (*cetasika*).

4. Nhóm **vật duyên** (*vatthu-paccaya*) - 6 duyên (*paccaya*) liên quan

Duyên (*paccaya*) trong nhóm này tất cả có một trong sáu vật (*vatthu*) là một pháp năng duyên (*paccayadhamma*). Pháp sở duyên luôn là một loại tâm/ thức (*viññāṇa*) và chư pháp sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*) với nó.

5. Nhóm **Hậu sanh duyên** (*pacchājāta-paccaya*) - 4 duyên (*paccaya*) liên quan

Trong bốn duyên liên quan này, những trạng thái pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*) sanh trước những trạng thái pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*). Trong tất cả sự liên quan này, một số loại tâm/ thức (*viññāṇa*) và chư pháp sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*) với nó ủng hộ các sắc sanh trước.

6. Nhóm Di thời nghiệp duyên (*nānākkhaṇikakamma-paccaya*) - 6 duyên (*paccaya*) liên quan

Trong các duyên liên quan này, chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) luôn sanh và diệt trước chư pháp sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*). Đôi khi một pháp có thể theo ngay sau pháp khác hay lúc chúng tách riêng có thể là những a-tăng-kỳ dài. Pháp năng duyên luôn là tư (*cetanā*). Sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja-rūpa*) hay tâm quả (*vipāka-citta*) và những sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*) là chư pháp sở duyên.

7. Nhóm sắc vật thực duyên (*rūpa-āhāra-paccaya*) - 3 duyên (*paccaya*) liên quan

Trong những duyên liên quan này, sắc vật thực nội (*oja*) trong một bọn (*kalāpa*) trợ các giới (*dhātu*) khác của bọn ấy cũng như các sắc trong các bọn khác.

8. Nhóm sắc mạng quyền duyên (*rūpa-indriya-paccaya*) - 3 duyên (*paccaya*) liên quan

Trong những duyên liên quan này, sắc mạng quyền hay mạng quyền giới (*jīvitindriya-dhātu*) đã tìm thấy trong một bọn do nghiệp trợ sanh (*kammaja-kalāpa*) ủng hộ, giúp giữ gìn các sắc khác trong cùng bọn (*kalāpa*) ấy.

9. Thường cận y duyên (*pakatūpanissaya-paccaya*) - 1
duyên (*paccaya*) liên quan

Thường cận y có nghĩa sự trợ giúp rất mạnh và mạnh mẽ. Trong duyên liên quan này, một trạng thái sanh trước (*purejāta*) là pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) trợ giúp mạnh mẽ cho một trạng thái sanh sau (*pacchājāta*).



PHỤ LỤC B – CÁC LOẠI TÂM

Một loại hình về tâm theo Abhidhamma

Theo Vô tỷ pháp (*abhidhamma*), tâm (*citta*) không phải là một trạng thái hay vật có trước, nó phụ thuộc vào hành vi nhận thức một cảnh. Tâm là một tiến trình và ngoài một cảnh thì không có tâm. Chúng ta luôn biết. Chúng ta có sự biết dù khi chúng ta đang ngủ.

Vô tỷ pháp (*abhidhamma*) liệt kê tổng số 89 thứ tâm khác nhau. (Đôi khi dùng phương pháp vi tế hơn tính chia 89 này thành 121 thứ). Kế đến, Vô tỷ pháp (*abhidhamma*) giải thích và đặt trong bối cảnh những thứ tâm khác nhau dựa vào một số lượng phương pháp phân loại trùng khớp khác nhau. Những phương pháp phân loại này theo cõi (*bhūmi*) của tâm. Có bốn cõi của tâm tương đương bốn cõi hiện hữu. Những cõi này là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, và siêu thế (*lokuttara*). Các cõi phân loại tâm, và các cõi phù hợp là các cõi mà chúng sanh bị sanh và hiện hữu. Những thứ tâm này có những tên này do chúng thường hay xảy ra ở những cõi tương ứng của chúng, nhưng không giới hạn chỉ một cõi ấy.

Thứ hai, chông chéo, phương pháp phân loại Vô tỷ pháp (*abhidhamma*) đã dùng là phương pháp tự nhiên hay sanh chủng/ giống (*jāti*) của tâm. Sự phân loại này có bốn loại. Những loại này là thiện, bất thiện, quả và tố. Tâm thiện (*kusalacitta*) thì luôn tương ứng với các nhân thiện vô tham, vô sân và trí. Chúng dẫn đến những quả thiện. Tâm bất thiện (*akusalacitta*) tương ứng với những nhân bất

thiện tham, sân và si. Tâm bất thiện thì dẫn đến những quả bất thiện. Tâm thiện và bất thiện và cả tư (*cetanā*) là nền tảng của nghiệp (*kamma*).

Loại giống (*jāti*) thứ ba là tâm quả (*vipāka*), là quả của nghiệp (*kamma*) chín muồi. Giống này bao gồm cả tâm thiện và bất thiện.

Giống (*jāti*) thứ tư được gọi là tố (*kiriya*). Những tâm tố này là quả của nghiệp chín mùi hay nền tảng của nghiệp xa hơn. Tâm quả và tâm tố được phân là vô ký (*abyākata*) do chúng không thể phân chia thành giống thiện hay bất thiện.

Vô tử pháp (*Abhidhamma*) chia thêm bốn giống (*jāti*) tâm này lập thành những nhóm nhỏ hơn dựa vào nhân hay căn (*hetu, mūla*) nổi bật nhất của chúng. Chúng tương ứng với những nhân này theo một duyên liên quan, không trực tiếp gây ra bởi chúng. Các nhân của tâm bất thiện là tham (*lobha*), sân (*dosa*), và si (*moha*). Vô tử pháp (*abhidhamma*) nói rõ rằng tham và sân thì không chấp nhận lẫn nhau, vì vậy chúng không thể được tìm thấy cùng nhau trong cùng một tâm. Nó cũng nói rằng si hiện diện trong tất cả tâm bất thiện, trong khi nó có thể đứng một mình, nó luôn được tìm thấy là một nhân thứ hai đối với tham và sân.

Loại này, dựa vào nhân, giới thiệu giống khác gọi là vô nhân (*ahetuka*). Mười tám thứ tâm (*citta*) trong giống vô nhân rơi vào ba nhóm. Những nhóm này là quả thiện, quả bất thiện, và tố (*kiriya*). Dù hai nhóm đầu là quả của nghiệp thiện và bất thiện, chúng là “vô ký” (*abyākata*) vì

chúng là vô nhân và tự chúng không có nhân thiện hay bất thiện (Có một chút khó hiểu ở đây nếu bạn không hiểu các duyên liên quan.) Tương ứng với một nhân thì khác tương ứng với nghiệp thừa kế. Một ví dụ về các tâm này là các tâm thức. Những tâm này dựa trên sắc thanh triệt (*pasāda*) ở nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt và thân mà là sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja-rūpa*). Các tâm này thường được gọi là “ngũ song thức”. Các tâm tổ không là quả của nghiệp cũng chẳng phải là chúng trợ cho nghiệp vị lai. Chúng đơn giản thực hiện một số phận sự, như tâm khai/ hướng ngũ môn (*pañca-dvārā'vajjana-citta*) mà thực hiện phận sự chuyển hướng tiến trình tâm đến cảnh để nhận biết.

Có thêm tiêu chuẩn phân loại thích hợp với một số giống tâm riêng đã tạo bởi những nhóm trên. Những nhóm này gồm: câu hành với thọ (*vedanā*) hỷ hay xả, hữu dẫn hay vô dẫn, phối hợp với hối hay không ưa thích.

Nó nằm ngoài phạm vi của phụ lục này để phác thảo một phương pháp mô tả bao hàm về tất cả tâm. Thay vì một vài ví dụ sẽ được nêu về những giống trên được áp dụng ra sao.

Tám tâm đại quả (*mahāvipāka-citta*)

Thêm một ví dụ về những giống này có thể kết hợp với những pháp cơ bản hơn đã đề cập trên có thể được tìm thấy trong tám tâm đại quả (*mahāvipāka-citta*) mà đều là những sát-na tâm na cảnh hữu nhân.

Cả thấy có bốn loại. Mỗi trong bốn loại được phân thêm thành hai loại phụ, hữu dẫn (*sasāṅkhārika*) hay vô dẫn (*asaṅkhārika*). Cho nên, sẽ có tám loại sát-na tâm na cảnh

đại quả thiện (*kusala-vipāka-tadārammaṇa*). Không có sự khác nhau giữa những sở hữu tâm tương ưng về hữu dẫn và vô dẫn, cho nên chúng ta thường phân loại chúng làm 4 nhóm.

- 33 sở hữu tâm tương ưng – Các sở hữu tâm này là 7 biến hành, 6 biệt cảnh, 19 sở hữu tâm tịnh hảo và trí quyền. Tâm na cảnh này câu hành với thọ hỷ (*somanassa-sahagāta*) do đó hỷ (*pīti*) tương ưng với tâm này và tâm này tương ưng với trí (*ñāṇa-sampayutta*). Nó có thể là hữu dẫn hay vô dẫn.
- 32 sở hữu tâm tương ưng - Có 7 biến hành, 6 biệt cảnh và 19 sở hữu tâm tịnh hảo. Tâm na cảnh này câu hành với thọ hỷ (*somanassasahagāta*), do đó hỷ (*pīti*) tương ưng với tâm này, nhưng tâm này không tương ưng với trí (*ñāṇa-vippayutta*). Tâm này có thể là hữu dẫn hay vô dẫn.
- 32 sở hữu tâm tương ưng - Có 7 biến hành, 5 biệt cảnh trừ hỷ (*pīti*), 19 sở hữu tâm tịnh hảo và trí quyền. Tâm na cảnh này câu hành xả (*upekkhā-sahagāta*) và tương ưng với trí (*ñāṇa-sampayutta*). Tâm này có thể là hữu dẫn hay vô dẫn.
- 31 sở hữu tâm tương ưng - Có 7 biến hành, 5 biệt cảnh trừ hỷ (*pīti*), và 19 sở hữu tâm tịnh hảo. Tâm na cảnh này câu hành xả (*upekkhā-sahagāta*) và không tương ưng với trí (*ñāṇa-vippayutta*). Tâm này có thể là hữu dẫn hay vô dẫn.

Sắc nghiệp ở sát-na tâm tái tục ba nhân (*ti-hetuka-paṭisandhi-kammaja-rūpa*)

Sát-na tâm tái tục ba nhân là ví dụ tương tự khác về nét riêng của phương pháp này.

Có bốn loại nghiệp đại thiện ba nhân bậc cao (*tihetuka-ukkaṭṭha-kusala-kamma*).

- Nếu một sát-na tâm tái tục ba nhân câu hành với thọ hỷ (*somanassavedanā*) thì có 34 hành (*saṅkhāra*) tương ưng. Các hành (*saṅkhāra*) này là: 1 thứ tâm đại quả, 7 sở hữu biến hành, 6 biệt cảnh, 19 sở hữu tâm tịnh hảo và trí quyền.
- Nếu một sát-na tâm tái tục ba nhân câu hành xả (*upekkhā-vedanā*) thì sẽ có 33 hành (*saṅkhāra*) tương ưng vì hỷ (*pīti*) bị loại trừ.
- Nếu đó là sát-na tâm tái tục hai nhân câu hành với thọ hỷ (*somanassavedanā*) thì sẽ có 33 hành (*saṅkhāra*) vì trí quyền (*paññindriya*) bị loại trừ.
- Nếu một sát-na tâm tái tục hai nhân câu hành xả thì sẽ có 32 hành (*saṅkhāra*) vì hỷ (*pīti*) và trí quyền (*paññindriya*) bị loại trừ.

34 hành (*saṅkhāra*) (tâm-*citta* và sở hữu tâm-*cetasika*) mà gồm có bốn danh uẩn ở sát-na tâm tái tục ba nhân cũng cùng sanh. Chúng sinh khởi ở cùng sát-na là sắc uẩn.

Đôi với một chúng sanh nhân loại, các hành (*saṅkhāra*) này là:

- . 1 tâm tái tục đại quả, câu hành với thọ hỷ, tương ưng với trí quyền.

- . 7 sở hữu biên hành
- . 6 sở hữu biệt cảnh
- . 19 sở hữu tâm tịnh hảo
- . 1 trí quyền

34 hành (*saṅkhāra*) này được xếp thành bốn danh uẩn như vậy:

1. Thọ hỷ (*somanassa-vedanā*) là thọ uẩn làm cảnh của thủ (*vedanu'pādānakkhandha*)
2. Tưởng (*saññā*) là tưởng uẩn làm cảnh của thủ (*saññu'pādānakkhandha*)
3. Tất cả 31 sở hữu tâm còn lại là hành uẩn làm cảnh của thủ (*saṅkhāru'pādānakkhandha*)
4. Tâm tái tục là thức uẩn làm cảnh của thủ (*viññāṇu'pādānakkhandha*)

Ba thứ tâm thâm tấn

Đây là một ví dụ tương tự, nhưng khác, các tâm từ bên trong lộ tâm (*citta-vīthi*)

Có ba thứ tâm thâm tấn: hai trong ba thứ này là tâm quả thiện và tâm kia là một tâm quả bất thiện.

Nếu đó là một tâm thâm tấn quả bất thiện thì nó luôn câu hành xả và có 10 loại sở hữu tâm tương ưng.

Nét đặc biệt giữa hai tâm quả thiện là một câu hành với một thọ hỷ (*samanassa-vedanā*) và tâm kia câu hành với thọ xả (*upekkhā-vedanā*). Nếu nó câu hành với thọ hỷ thì có 11 thứ sở hữu tâm (*cetasika*) tương ưng. Nếu nó câu hành xả thì có 10 thứ sở hữu tâm tương ưng

Nếu chúng ta tính các sở hữu tâm (*cetasika*) này cùng với tâm thì sẽ có 12 hoặc 11 hành (*saṅkhāra*), là chư pháp làm nên bốn danh uẩn.

12 thứ hành (*saṅkhāra*) là: tâm, xúc, thọ hỷ, tưởng, tư, nhất hành, mạng quyền, tác ý (chú ý), tầm, tứ, hỷ và thắng giải.

11 thứ hành (*saṅkhāra*) là tâm, xúc, thọ xả, tưởng, tư, nhất hành, mạng quyền, tác ý, tầm, tứ và thắng giải.

Hai mươi thứ tâm Thánh đạo

Đây là ví dụ về một tập hợp những tâm mà ban đầu định rõ theo cõi (*bhūmi*) của chúng, là siêu thế, và kế đến chia thêm theo tiêu chuẩn, cách riêng đối với cõi ấy.

Có hai mươi thứ tâm Thánh đạo. Trong những loại này, mười sáu thứ tâm Thánh đạo câu hành với thọ hỷ và bốn thứ tâm Thánh đạo câu hành xả.

Bốn thứ sát-na Đạo Nhập lưu câu hành với thọ hỷ là Đạo Nhập lưu sơ thiên, Đạo Nhập lưu nhị thiên, Đạo Nhập lưu tam thiên, và Đạo Nhập lưu tứ thiên. Nó nên được hiểu tương tự đối với Đạo Nhất lai, Đạo Bất lai và Đạo Arahant. Số lượng bốn nhân bốn thành mười sáu thứ câu hành với thọ hỷ.

Có năm thứ tâm Đạo ngũ thiên và bốn thứ tâm Đạo ngũ thiên sắc giới và bốn thứ tâm Đạo thiên vô sắc. Tuy cả bảy có năm loại ngũ thiên, nhưng tất cả đều nói đến là tâm Đạo ngũ thiên vì sự tương tự của các chi thiên (*jhānaṅga*): thọ xả (*upekkh-vedanā*) và nhất hành (*ekaggatā*). Cho nên, chúng tôi nói rằng do bốn giai đoạn, đây là bốn thứ tâm Đạo.

Đôi khi thiền sinh tu tập quán minh sát (*vipassanā*), nhất là giai đoạn hành xả tuệ (*saṅkhārūpekkhā-ñāṇa*), làm nổi bật chư pháp ngũ thiền sắc và quan sát chúng là vô thường, khổ và vô ngã. Khi ấy, nếu họ thấy rõ Nibbāna là cảnh của tâm họ bằng tuệ Đạo Nhập lưu thì tâm Đạo Nhập lưu của họ cũng được gọi là tâm Đạo Nhập lưu ngũ thiền.

Bậc tu tiến có thể trở thành một bậc nhập lưu trong khi quan sát chư pháp ngũ thiền sắc hay một trong bốn loại chư pháp thiền vô sắc là vô thường (*anicca*), khổ (*dukkha*) hay vô ngã (*anatta*).

Chư pháp thiền (*jhāna dhamma*) ở đây thì giống như vậy dù đó là gì, chỉ một loại pháp thiền là cảnh cuối của hành xả tuệ (*saṅkhārū-pekkhā-ñāṇa*); là giai đoạn cuối của quán (*vipassanā*).

Sau tuệ ấy, lộ Đạo sinh khởi lấy Nibbāna làm cảnh. Tâm Đạo này là tâm Đạo ngũ thiền vì tâm này cũng tương ưng với hai chi thiền: thọ xả (*upekkhāvedanā*) và nhất hành (*ekaggatā*). Cho nên, có bốn thứ tâm Đạo câu hành xả cũng như bốn thứ tâm Quả câu hành xả. Cả thầy có hai mươi thứ tâm Đạo và hai mươi thứ tâm Quả. (16+4 = 20)

Xin xem các biểu đồ trình bày tất cả tâm để mau hiểu ở Phụ lục D.

.....

PHỤ LỤC C – NHỮNG ĐIỀU SUY XÉT KHÁC – VỀ THỜI GIAN VÀ TÍNH CHẤT CỦA DANH VÀ SẮC

Thức (*viññana*) và sở hữu tâm (*cetasika*) tương ứng với nó tồn tại một sát-na tâm. Sắc (*rūpa*) tồn tại mười bảy sát-na tâm. Điều này có hàm ý sâu sắc.

Tuổi thọ một sát-na tâm được chia thành 3 tiểu sát-na: sát-na sanh (*uppāda-kkhaṇa*), sát-na trụ (*thiti-kkhaṇa*) và sát-na diệt (*bhaṅga-kkhaṇa*). Chúng còn được gọi là giai đoạn sanh, giai đoạn trụ và giai đoạn diệt. Tuổi thọ của mỗi sắc thành tựu (giới-*dhātu*) trong mỗi bộn (*kalāpa*) là 17 sát-na tâm hay 51 tiểu sát-na.

Nếu một lộ ngũ môn cảnh rất lớn thì nó có 14 sát-na tâm bắt đầu bằng sát-na tâm khai/ hướng ngũ môn và cho đến sát-na tâm na cảnh thứ hai.

[Xin tham khảo biểu đồ “lộ ngũ môn” trong Phụ lục-D] Những lộ này sanh ngoài dòng chảy liên tục phía sau cấu tạo bằng nhiều sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*). Ba hữu phần cuối trước sự sanh của lộ ngũ môn được gọi là hữu phần vừa qua (*atīta-bhavaṅga*), hữu phần rúng động (*bhavaṅga-calana*), và hữu phần dứt dòng (*bhavaṅga-paccheda*). Các cảnh (*ārammaṇa*), ví dụ cảnh sắc màu (*rūpa-ārammaṇa*), chạm hay dội vào (5) môn quyền và ý môn cùng lúc. Khi điều này xảy ra, sát-na tâm hữu phần (*bhavaṅga*) hiện hành bắt đầu rúng động. Trước sát-na tâm hữu phần rúng động (*bhavaṅga-calana*) này có một hay nhiều sát-na tâm hữu phần vừa qua (*atīta-bhavaṅga*) mà

đã diệt rồi. Hữu phần vừa qua được gọi là *atīta-bhavaṅga*. Thông thường, nhãn thức, nhĩ thức, v.v... sanh nương vào nhãn vật (xú), nhĩ vật, tỷ vật, thiết vật, và thân vật mà sanh cùng lúc với sát-na tâm hữu phần vừa qua thứ nhất (*paṭhama-atīta-bhavaṅga*) trước hữu phần rung động (*bhavaṅga-calana*). Năm loại vật là sắc pháp (*rūpa*) cho nên tuổi thọ của chúng là 17 sát-na tâm. Cho nên, khi nhãn thức, nhĩ thức, v.v... sinh khởi, những sắc vật sanh trước này là vào giai đoạn trụ (*thiti*), còn được gọi là có hiện diện (*atthi*). Các vật này không sanh bằng sự trợ các hành (*saṅkhāra*) mà vẫn đang hiện tồn từ một số sát-na tâm trước. Mặc dù các vật (xú) này đã sanh trước sát-na tâm nhãn thức, sát-na tâm nhĩ thức, v.v... chúng có sức mạnh trợ cho sự sanh của nhãn thức, nhĩ thức v.v... Cho nên, mỗi vật (xú) trợ riêng các danh uẩn tương ứng bằng vật duyên (*vatthu-paccaya*). Đó là qua năm vật duyên mà ý vật (*vatthu*) sanh ở sát-na tâm sanh trước, trợ các danh uẩn ở sát-na tâm thức (*viññāṇa*) sanh sau. Ý vật sanh trước là pháp nhân - năng duyên (*paccayadhamma*) và các danh uẩn sanh sau là chư pháp quả - sở duyên (*paccayuppannadhamma*).

Khi tâm hướng/khai ngũ môn (*pañca-dvār'āvajjana-citta*) ngăn hữu phần (*bhavaṅga*) thì lộ nhãn môn không thể ngưng ở sát-na tâm nhãn thức (*cakkhu-viññāṇa*) hay ở sát-na tâm tiếp thân (*sampaticchana*) hay ở sát-na tâm thẩm tấn (*santīraṇa*). Ngay cả khi cảnh sắc màu không thật rõ, sát-na tâm đoán định (*voṭṭhapana*) dứt khoát phải tiếp tục sanh (abhi-ṭha-1-309). Đây là định luật tự nhiên.

Nếu một cảnh (*ārammaṇa*) sắc màu là rõ, tiến trình danh pháp sẽ tiếp tục sanh bảy sát-na tâm đổng lực (*javana*). Nếu cảnh (*ārammaṇa*) là rất rõ ở ý môn và một trong năm môn quyền thì theo sau các đổng lực là các danh uẩn na cảnh (*tadārammaṇa*) có thể sanh hai lần (*dutiya-tadārammaṇa*). Nếu cảnh là không thật rõ, mà chỉ rõ một ít thì hai danh uẩn na cảnh sẽ không sanh. Trong các trường hợp này có thể có một sát-na tâm na cảnh, hay không có. Nếu đó là một cảnh khả hỷ (*iṭṭhārammaṇa*) thì các sát-na tâm na cảnh là các sát-na tâm quả thiện. Nếu đó là một cảnh bất khả hỷ, các sát-na tâm na cảnh là các tâm quả bất thiện.

Có một định luật tự nhiên rằng trong suốt thời gian kiếp sống của một chúng sanh, tất cả sắc do nghiệp trợ sanh (*kammaja rūpa*) sẽ ngưng sanh ở sát-na tâm thứ mười bảy trước sát-na tâm cuối của chúng sanh – tâm tử (*cuti-citta*). Theo cách này, sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) của chúng sanh sẽ diệt cùng lúc với sát-na tâm cuối của ông ấy hay bà ấy. Vào lúc thụ thai – vào sát-na tâm tái tục (*paṭisaṅdhi-citta*) – phụ thuộc vào cùng định luật này mà thọ mạng của chúng sanh phải kéo dài ít nhất 17 sát-na tâm nếu sắc nghiệp không sanh thêm nữa. Dòng hữu phần (*bhavaṅga*) luôn tuôn ra vì nó sanh ngay sau tâm tái tục (*paṭisaṅdhi-citta*). Khi ấy, sức mạnh của nghiệp mà duy trì kiếp sống của một chúng sanh vẫn đang hoạt động. Do sức mạnh của nghiệp này, các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) sẽ tiếp tục sanh và cho nên tâm tử (*cuti-citta*) của vị ấy sẽ càng xa hơn 17 sát-na tâm. Theo cách này, các danh uẩn hữu phần thứ nhất của một chúng sanh (*có hiệu lực từ một thời điểm*

trong quá khứ) ủng hộ các sắc nghiệp (*kammaja rūpa*) vào sát-na tái tục bằng hậu sanh duyên.

Theo lời dạy của Đức Phật, không có sát-na tâm nào xen giữa tâm tử của kiếp sống quá khứ gần nhất và tâm tái tục của kiếp sống hiện tại. Vì lý do này, tâm tử quá khứ là một vô gián duyên (*anantara-paccaya*) trợ cho tâm tái tục của kiếp sống hiện tại dù chúng là các kiếp sống khác nhau.

Có bốn loại sắc (các sắc do nghiệp trợ sanh, do tâm trợ sanh, do quý tiết trợ sanh và do vật thực trợ sanh) ở sát-na sanh hay giai đoạn sanh của mỗi sát-na tâm. Nhưng vào giai đoạn trụ và giai đoạn diệt, chỉ có 3 loại sắc (các sắc do nghiệp trợ sanh, do quý tiết trợ sanh và do vật thực trợ sanh). Trừ ngũ song thức (*dvipañca viññāna*) và tâm tái tục (*paṭisandhi-citta*), tất cả các tâm (*citta*) có sức mạnh trợ sanh các sắc tâm. Nhưng chúng chỉ có thể trợ cho sanh trong giai đoạn sanh vì sức mạnh của tâm rất mạnh chỉ trong giai đoạn này.

- Trùng dụng duyên (*āsevana-paccaya*)

Trong trùng dụng duyên, cả hai duyên nhân và quả luôn là các đồng lực (*javana*).

Các đồng lực thiện (*kusala javana*) trợ các đồng lực thiện, các đồng lực bất thiện (*akusala javana*) trợ các đồng lực bất thiện, và các đồng lực tố (*kiriya javana*) trợ các đồng lực tố bằng trùng dụng duyên này. Bởi vì duyên trợ của các đồng lực sanh trước (*purejāta*) cho mỗi đồng lực sanh sau (*pacchājāta*) có sức mạnh lớn hơn. Xuyên qua cơ cấu này, sức mạnh của mỗi đồng lực sanh sau tăng. Ví dụ,

trùng dụng duyên trợ cho các danh uẩn đồng lực thứ ba là các danh uẩn của đồng lực thứ hai, trợ các danh uẩn đồng lực thứ tư là các danh uẩn của đồng lực thứ ba, v.v... Vì lý do này, đồng lực cuối của chuỗi đồng lực bị loại trừ khỏi chư pháp năng duyên (*paccaya-dhamma*) và đồng lực thứ nhất bị loại trừ khỏi chư pháp sở duyên (*paccayuppanna dhamma*). Không có đồng lực theo sau đồng lực thứ bảy, vì vậy nó không có đồng lực sanh sau để trợ. Đồng lực thứ nhất không có duyên trợ theo cách của trùng dụng duyên vì không có đồng lực trước đồng lực thứ nhất, vì vậy, không có đồng lực có thể là nền tảng cho trùng dụng duyên.

Vì lý do này, trùng dụng duyên được cộng vào “loại vô gián duyên (*anantara-paccaya*)” là nhóm tất cả các đồng lực sanh sau từ thứ hai đến thứ bảy.

- Hệ thống nhóm năm thiền theo Vô tử pháp *Abhidhamma* (*pañcaka-naya*)

Tương phản với bốn thiền sắc đã nêu trong Sutta (*catukkana-naya*) Vô tử pháp (*Abhidhamma*) dùng một hệ thống năm thiền (*jhāna*). Hệ thống nhóm năm này được dùng vì một số thiền sinh khi đi từ sơ đến nhị thiền không loại ra hai chi thiền (*jhānaṅga*) tầm (*vitakka*) và tứ (*vicāra*) cùng lúc. Họ loại từng chi thiền một. Sơ thiền đã tìm thấy trong Sutta được chia thành hai thiền riêng theo Vô tử pháp (*Abhidhamma*). Theo hệ thống này, nhị thiền gồm có tứ (*vicāra*) nhưng không có tầm (*vitakka*). Theo hệ thống nhóm năm thiền, có chín loại thiền (*jhāna*): năm thiền sắc giới và bốn thiền vô sắc.

- Trong sơ thiền (*jhāna*), theo hệ thống nhóm năm (*pañcaka*) thiền của Vô tử pháp (*Abhidhamma*), có năm chi thiền tương ứng là tầm (*vitakka*), tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và định/ nhất hành (*ekaggatā*).
- Trong nhị thiền, có bốn chi thiền tương ứng là tứ (*vicāra*), hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).
- Trong tam thiền, có ba chi thiền tương ứng là hỷ (*pīti*), lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).
- Trong tứ thiền, có hai chi thiền tương ứng là lạc (*sukha*), và nhất hành (*ekaggatā*).
- Một trong những ngũ thiền (mà gồm ngũ thiền sắc và bốn loại thiền vô sắc), có hai chi thiền tương ứng là thọ xả (*upekkhā-vedanā*), và nhất hành (*ekaggatā*).
- **Việc dùng cụm từ “tâm thiền” của Vô tử pháp (Abhidhamma)**

Cụm từ “tâm thiền” được xem xét một cách khác theo Sutta và Abhidhamma. Trong Sutta, thiền (*jhāna*) chỉ cho các tâm thiền sắc, các tâm thiền vô sắc, và các thiền siêu thế. Trong Abhidhamma, một tâm thiền chỉ cho bất cứ tâm nào tương ứng với bốn hay năm chi thiền (*jhānaṅga*) mà không nhất thiết an chỉ định (*appanā samādhi*). Nó cũng gồm cận định (*upacāra samadhi*). Cho nên, một tâm thiền có một vài mức độ tuệ thấu suốt nhưng không nhất thiết ở bậc cao đã tìm thấy trong các thiền sắc và vô sắc. Cho nên, thiền na duyên (*jhāna-paccaya*) đã trình bày ở đây là duyên mà những sở hữu tâm tương ứng (*sampayutta-cetasika*) được sự trợ bằng bất cứ bốn hay năm chi thiền.

- Việc dùng cụm từ “tâm Đạo” của Vô tử pháp (Abhidhamma)

Cụm từ “tâm Đạo” được xem xét một cách khác trong Sutta và Abhidhamma. Trong Abhidhamma, Đạo chỉ cho nhóm tám Thánh đạo hay bất cứ số nào của nghiệp đạo khác bao gồm các đạo khổ. Cho nên, trong Abhidhamma một tâm Đạo là một tâm tương ưng với một hay nhiều hơn các chi đạo hoặc Thánh đạo siêu thế đưa đến Nibbāna, hay một chi đạo thuộc bất cứ các đạo thiện nào đưa đến tái tục vui ở một cõi vui, hay một chi đạo thuộc đạo khổ đưa đến tái tục một trong các cõi khổ. Vì lý do này, tà kiến (*diṭṭhi/micchā-diṭṭhi*) là một chi đạo. Một tâm tương ưng với một chi đạo thông thường dẫn theo hướng giải thoát không nhất thiết là một sát-na Đạo đầy đủ. Một tâm đạo thì chỉ là tâm mà các sở hữu tâm tương ưng (*sampayutta-cetasika*) trợ do đạo duyên (*maggapaccaya*) bằng một hay hơn các chi đạo theo bất cứ các đạo nghiệp nào.

Trái lại, Sutta dùng từ “đạo” cụ thể nói đến nhóm tám Thánh đạo mà có thể là cả hiệp thế hay siêu thế. Cho nên, trong Sutta, tâm Đạo nói đến một trong bốn tâm Đạo siêu thế (*lokuttara-magga*). Trong khi tu tập pháp chỉ (*samatha*) hay pháp quán (*vipassanā*), kinh nghiệm của thiền sinh có thể bao gồm các sát-na Đạo. Điều này có thể xảy ra khi họ quan sát theo tuệ quán (*vipassanā*) của họ là vô thường (*anicca*) hay khổ (*dukkha*) hay vô ngã (*anatta*) vì tuệ quán này thường tương ưng với năm chi đạo:

Chánh kiến (*sammā-diṭṭhi*) [*hiểu đúng về cảnh của pháp chỉ (samatha) hay cảnh của pháp quán (vipassanā)*].

Chánh tư duy (*samma-saṅkappa*) [trạng thái áp sát đúng của tâm đến cảnh của pháp chỉ (*samatha*) hay cảnh của pháp quán (*vipassanā*)].

Chánh cần (*sammā-vāyāma*) [chánh cần biết đến cảnh của pháp chỉ (*samatha*) hay cảnh của pháp quán (*vipassanā*)].

Chánh niệm (*sammā-sati*) [chánh niệm về cảnh của pháp chỉ (*samatha*) hay cảnh của pháp quán (*vipassanā*)].

Chánh định (*sammā-samādhi*) [chánh định theo cảnh của pháp chỉ (*samatha*) hay cảnh của pháp quán (*vipassanā*)].

Như vậy, cả bảy pháp này là nhóm tám Thánh đạo. Cả hai pháp này là nhóm tám Thánh đạo hiệp thể. Bây giờ, chúng tôi sẽ giải thích sự liên quan về ba pháp ngăn trừ đến sát-na Đạo.

Sự liên quan của ba ngăn trừ hướng tới sát-na Đạo

Trong nhóm tám Thánh Đạo, ba ngăn trừ (*virati*) sanh riêng rẽ nhau vì chúng không bắt cùng cảnh. Chúng không lấy Nibbāna làm cảnh của chúng. Vì lý do này, ngăn trừ phân chỉ là tạm thời khi chúng ngăn giữ khỏi tà ngữ, tà nghiệp, và tà mạng.

Ví dụ, khi tu tiến pháp chỉ (*samatha*) hay pháp quán (*vipassanā*), thiền sinh phải thọ nhận những giới bao gồm ba ngăn trừ và các pháp này làm thanh tịnh tâm của vị ấy, hay vị ấy có thể tự nhiên thả bỏ hay quay đi khỏi những phiền não bao gồm ba ngăn trừ. Khi ấy tâm xem xét của vị ấy, hoặc một tâm hướng tới cảnh chỉ tịnh (*samatha*) hay cảnh quán (*vipassanā*), có thể tương ứng với năm chỉ đạo:

- *Sammā-ditṭhi* (chánh kiến/hiểu đúng về cảnh chỉ tịnh - *samatha* hay cảnh quán minh sát - *vipassanā*).

- *Sammā-saṅkappa* (chánh tư duy về tâm hướng tới cảnh chỉ tịnh – *samatha* hay cảnh quán minh sát - *vipassanā*).
- *Sammā-vāyāma* (chánh cần biết cảnh chỉ tịnh – *samatha* hay cảnh quán minh sát - *vipassanā*).
- *Sammā-sati* (chánh niệm về cảnh chỉ tịnh – *samatha* hay cảnh quán minh sát - *vipassanā*).
- *Sammā-samādhi* (chánh định theo cảnh chỉ tịnh – *samatha* hay cảnh quán minh sát - *vipassanā*).

Đây là nhóm tám Thánh đạo hiệp thể trong khi tu tiến pháp chỉ (*samatha*) hay pháp quán (*vipassanā*).

Mặt khác, tu tiến siêu thể lấy Nibbāna làm cảnh của nó. Khi một tâm Đạo siêu thể sinh khởi lấy Nibbāna làm cảnh của nó, tất cả nhóm tám chi Thánh đạo siêu thể, gồm ba ngăn trừ, tương ứng với tâm Đạo này. Tất cả chúng lấy Nibbāna làm cảnh của chúng. Tuệ Đạo siêu thể đoạn tận những phiền não ngủ ngầm, tiềm thù (*anusaya*), mà là nguồn gốc của tà ngữ, tà nghiệp, và tà mạng.

Cho nên, ba ngăn trừ chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng đều hiện diện cùng lúc ở sát-na tuệ đạo siêu thể.

- Bốn loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*)

Dinh dưỡng bên ngoài (*bāhira-ojā* = *bāhira-āhāra* vật thực ngoài), chứa trong thực phẩm, là nhân cơ bản cần thiết cho sự sanh của các bọt sắc vật thực (*āhāraja-rūpa*). Ngoài sự trợ giúp của dinh dưỡng bên ngoài, 4 loại dinh dưỡng bên trong không thể thực hiện phận sự của chúng một cách đúng đắn trong thân này. Cho nên, chúng sanh nhân loại

phải dùng thực phẩm bên ngoài thích hợp để duy trì thân của họ. Sử dụng ra sao?

Có bốn loại dinh dưỡng bên trong mà có sức mạnh trợ bốn loại bợn vật thực: các bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do tâm trợ sanh (*cittaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*), và do vật thực nội trợ sanh (*ajjhattika-āhāraja*) cùng với lửa tiêu hóa.

(1) Vật thực chưa tiêu hóa không là chi ngoài những bợn vật thực tám pháp do quý tiết trợ sanh (*utujajattṭhamakakalāpa*). Dinh dưỡng của những bợn ấy được gọi là vật thực ngoại (*bāhira-āhāra*). Và lửa tiêu hóa của thân (là mạnh mẽ nhất trong đường tiêu hóa) chỉ là hỏa giới của các bợn mạng chín pháp (*jīvita-navaka-kalāpa*) là các bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja kalāpa*). Khi dinh dưỡng của các ‘bợn tám pháp do quý tiết trợ sanh’ (của vật thực vừa ăn chưa tiêu hóa trong bao tử cũng như trong đường tiêu hóa) gặp lửa tiêu hóa, thêm các sắc bị trợ, là các ‘bợn vật thực nội tám pháp do vật thực trợ sanh’ (*āhārajajattṭhamakakalāpa*).

Trong mỗi bợn ấy có 8 thứ sắc như là địa, thủy, hỏa, phong, sắc màu, khí, vị và vật thực nội. Dinh dưỡng của các bợn ấy được gọi là vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*).

Đây là loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) đầu tiên có sức mạnh trợ các sắc vật thực nội khác của bốn loại bợn (*kalāpa*): các bợn do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do tâm trợ sanh (*cittaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*), và do vật thực nội khác trợ sanh (*ajjhattika-āhāraja*) hay có sức mạnh trợ sanh “các bợn vật thực” mới với sự trợ giúp của

lửa tiêu hóa và các vật thực nội của một trong bốn loại “bọn vật thực nội”.

(2) Lại nữa, dinh dưỡng hay vật thực nội của một ‘bọn do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*), khi nó được trợ bởi vật thực nội của một trong các ‘bọn vật thực nội’ loại đầu tiên và lửa tiêu hóa, có thể trợ sanh các ‘bọn vật thực nội’ khác. Mỗi trong các bọn ấy, cũng có 8 thứ sắc bao gồm vật thực nội. Đây là loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) thứ hai.

Dinh dưỡng hay vật thực nội của một số ‘bọn vật thực’ (*āhāraja kalāpa*) này lần nữa trợ các sắc vật thực nội khác nhau của các bọn (*kalāpa*) do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do tâm trợ sanh (*cittaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*), và do vật thực nội trợ sanh (*āhāraja*). Nhưng vật thực nội của một số ‘bọn do vật thực trợ sanh’ ấy có sức mạnh trợ sanh các ‘bọn vật thực’ (*āhāraja kalāpa*) mới bằng sự trợ giúp của lửa tiêu hóa và một trong bốn loại vật thực nội của các ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’. Theo cách này cơ thể có thể duy trì sức mạnh của nó.

(3) Dinh dưỡng hay vật thực nội của ‘bọn do tâm trợ sanh’ (*cittaja kalāpa*), khi nó được trợ bởi vật thực nội của một trong ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’ loại đầu tiên và lửa tiêu hóa, có thể trợ sanh các ‘bọn vật thực nội’ khác.

Trong mỗi bọn ấy, cũng có 8 thứ sắc bao gồm vật thực nội. Đây là loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) thứ ba.

Dinh dưỡng hay vật thực nội của một số ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’ này trợ vật thực nội của các bọn do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do tâm trợ sanh (*cittaja*), do quý tiết

trợ sanh (*utuja*), và do vật thực nội trợ sanh (*āhāraja*). Nhưng vật thực nội của một số ‘bọn do vật thực trợ sanh’ khác này có sức mạnh trợ sanh các ‘bọn do vật thực trợ sanh’ mới với sự trợ giúp của lửa tiêu hóa và vật thực nội trong bốn loại ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’. Theo cách này, cơ thể có thể duy trì sức mạnh của nó.

(4) Dinh dưỡng hay vật thực nội của một ‘bọn do quý tiết trợ sanh’ (*utuja kalāpa*), khi nó được trợ bởi vật thực nội của một trong những loại ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’ và lửa tiêu hóa, có thể trợ sanh các ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’ khác. Mỗi bọn trong các bọn này cũng có 8 thứ sắc bao gồm vật thực nội. Đây là loại vật thực nội (*ajjhattika-āhāra*) thứ tư.

Dinh dưỡng hay vật thực nội của một số ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’ này lần nữa trợ các sắc vật thực nội của các bọn do nghiệp trợ sanh (*kammaja*), do tâm trợ sanh (*cittaja*), do quý tiết trợ sanh (*utuja*), và do vật thực nội trợ sanh (*āhāraja*) khác. Nhưng vật thực nội của một số ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’ khác có sức mạnh trợ sanh các ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’ mới với sự trợ giúp của lửa tiêu hóa và vật thực nội của một trong bốn loại ‘bọn do vật thực nội trợ sanh’. Theo cách này, thân có thể duy trì sức mạnh của nó.

Thêm hai loại vật thực nội phụ - Cả thầy có bốn loại vật thực nội như đã trình bày trên. Mỗi loại vật thực nội có thể được chia thêm thành hai loại phụ.

Hai loại phụ này là:

(1) Một loại có sức mạnh, khi kết hợp với lửa tiêu hóa, trợ vật thực nội của của các ‘bộ do vật thực nội trợ sanh’ khác. Vật thực nội này không có sức mạnh để trợ sanh các ‘bộ do vật thực trợ sanh’ mới.

(2) Một loại thứ hai có sức mạnh trợ sanh các bộ *kalāpa* mới, dinh dưỡng của các ‘bộ do vật thực trợ sanh’ này, với sự trợ giúp của dinh dưỡng của ‘bộ do vật thực nội trợ sanh’ thêm nữa và sự trợ giúp của lửa tiêu hóa, có thể trợ sanh thêm những thể hệ các ‘bộ vật thực’.

Hơn nữa, hỏa giới (*tejo dhātu*) của loại ‘bộ do vật thực nội trợ sanh’ thứ hai này có thể trợ sanh loại bộ khác. Trong mỗi bộ do vật thực trợ sanh, có hỏa giới (*tejo dhātu*) còn được gọi là quý tiết (*utu*). Hỏa giới (*tejo dhātu*) của mỗi ‘bộ do vật thực trợ sanh’ này có thể trợ sanh đến mười hai thể hệ mới ‘bộ do quý tiết trợ sanh’ (*utuja - kalāpa*). Vì lý do này, các ‘bộ do vật thực trợ sanh’ được tăng dần, các ‘bộ do quý tiết trợ sanh’ cũng đang tăng dần với tỷ lệ cao hơn mười lần.

(Chen vào, vì hỏa giới (*tejo dhātu*) trong các ‘bộ do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*) có thể trợ sanh đến bốn, đến năm hay mười đến mười hai thể hệ mới các ‘bộ sắc do quý tiết trợ sanh’ luôn có nhiều lần ‘bộ do quý tiết trợ sanh’ (*utuja kalāpa*) hơn các ‘bộ do nghiệp trợ sanh’ (*kammaja kalāpa*). Trong tất cả chúng sanh, số lượng các ‘bộ do nghiệp trợ sanh’ giảm khi người trở nên già hơn. Vì các ‘bộ do nghiệp trợ sanh’ giảm cũng làm giảm các ‘bộ quý tiết’ (*utuja kalāpa*) mà chúng trợ sanh. Lửa tiêu hóa [*hỏa giới (tejo-dhātu) của các ‘bộ mạng chín pháp’ (jīvitānavaka-kalāpa)*] do nghiệp trợ sanh, vì các ‘sắc do

ngiệp trợ sanh’ giảm nên các ‘sắc do vật thực trợ sanh’ cũng giảm. Sự giảm sức sống xảy ra cùng chiều với giảm tuổi thọ là do giảm số lượng tất cả các bợn bị trợ sanh này.)

- Loại dị thời nghiệp (*nānā-kkhaṇika-kamma*)

Trong mỗi dị thời nghiệp duyên dựa vào bản kê sau có một sự khác thời giữa (nhân) năng duyên (*paccaya*) và (quả) sở duyên (*paccayuppanna*). Trong mỗi trường hợp thì tư (*cetanā*) là một sở hữu tâm (*cetasika*).

– Sát-na tâm sanh trước và ngay sau Thánh đạo và Thánh quả.

Thánh đạo là một (nhân) năng duyên (*paccaya*) và Thánh quả là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*). Trong trường hợp này không có sát-na tâm xen giữa duyên nhân và quả. Nghiệp Đạo (thiện) là ở sát-na tâm “sanh trước” và tâm Quả (thành tựu) theo ngay ở sát-na tâm “sanh sau”. Nghiệp Thánh đạo là nghiệp quả hay nghiệp dị thời (*nānā-kkhaṇika kamma*).

– Không phải các sát-na tâm trước và sau.

Đôi khi một nghiệp thiện hay một nghiệp bất thiện trở thành quả trong hiện tại. Nó được gọi là nghiệp quả hiện thời (*dittha-dhamma-vedaniya-kamma*). Có thể có nhiều sát-na tâm xen giữa nghiệp thiện hay bất thiện, đó là (duyên nhân) năng duyên (*paccaya*), và các uẩn quả là (các quả) sở duyên (*paccayuppanna-dhamma*). Chúng không là các sát-na tâm ở ngay trước và sau.

– Các nghiệp (*kamma*) đã tích lũy trong kiếp sống trước.

Một số nghiệp (*kamma*) thiện hay bất thiện đã được tích lũy trong kiếp sống ngay trước kiếp sống hiện tại này. Nghiệp như thế trợ sanh quả của nó (năm uẩn) ngay trong kiếp sống này. Nghiệp đã tích lũy trong kiếp sống trước là (nhân) năng duyên (*paccaya*) và năm uẩn hiện thời là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

– Các nghiệp (*kamma*) đã tích lũy trong các kiếp sống quá khứ gần.

Một số nghiệp (*kamma*) thiện hay bất thiện đã được tích lũy trong kiếp sống quá khứ thứ hai trước kiếp sống hiện thời, hay ở nhiều kiếp sống quá khứ trước kiếp sống ấy. Nghiệp như thế trợ sanh quả của nó (năm uẩn) ngay trong kiếp sống này. Nghiệp ấy là (nhân) năng duyên (*paccaya*) và năm uẩn hiện thời là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

– Các nghiệp (*kamma*) đã tích lũy nhiều kappa trong quá khứ.

Một số nghiệp (*kamma*) thiện hay bất thiện đã được tích lũy nhiều kappa trong quá khứ. Nghiệp như thế trợ sanh quả của nó (năm uẩn) ngay trong kiếp sống này. Nghiệp đó là (nhân) năng duyên (*paccaya*) và năm uẩn hiện thời là (quả) sở duyên (*paccayuppanna*).

.....

PHỤ LỤC D – CÁC BIỂU ĐỘ KHÁC NHAU

<p>Hiệp thế (81)</p> <p>Bất thiện (12)</p> <p>Căn Tham (Lobha mūla)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) + hỷ + kiến vô dẫn 2) + hỷ + kiến hữu dẫn 3) + hỷ - kiến vô dẫn 4) + hỷ - kiến hữu dẫn 5) + xả + kiến vô dẫn 6) + xả + kiến hữu dẫn 7) + xả - kiến vô dẫn 8) + xả - kiến hữu dẫn <p>Căn Sân (Dosa mūla)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) + ưu + khuê vô dẫn 2) + ưu + khuê hữu dẫn <p>Căn Si (Moha mūla)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) + xả + hoại nghĩ 2) + xả + điệu cư 	<p>Vô nhân (18)</p> <p>Quả Bất Thiện (Akusala vipāka)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) + xả nhân- 2) + xả nhĩ- 3) + xả tỳ- 4) + xả thiệt- 5) + khô thân- 6) + xả tiếp đầu 7) + xả thảm tán <p>Quả Thiện (Kusala-vipāka)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) + xả nhân- 2) + xả nhĩ- 3) + xả tỳ- 4) + xả thiệt- 5) + lạc thân- 6) + xả tiếp đầu 7) + hỷ thảm tán 8) + xả thảm tán <p>Tổ (Kiriya)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) + xả khai 5 môn 2) + xả khai ý môn 3) + hỷ triểu sinh 	<p>Dục giới tịnh hảo (24)</p> <p>(Đại) Thiện (Mahā) (kusala)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) + hỷ + trí vô dẫn 2) + hỷ + trí hữu dẫn 3) + hỷ - trí vô dẫn 4) + hỷ - trí hữu dẫn 5) + xả + trí vô dẫn 6) + xả + trí hữu dẫn 7) + xả - trí vô dẫn 8) + xả - trí hữu dẫn <p>(Đại) Quả (Mahā) (vipāka)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) + hỷ + trí vô dẫn 2) + hỷ + trí hữu dẫn 3) + hỷ - trí vô dẫn 4) + hỷ - trí hữu dẫn 5) + xả + trí vô dẫn 6) + xả + trí hữu dẫn 7) + xả - trí vô dẫn 8) + xả - trí hữu dẫn 	<p>Sắc giới</p> <p>Thiện (Kusala)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Sơ thiện 2) Nhị thiện 3) Tam thiện 4) Tứ thiện 5) Ngũ thiện <p>Quả (Vipāka)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Sơ thiện 2) Nhị thiện 3) Tam thiện 4) Tứ thiện 5) Ngũ thiện 	<p>Vô sắc (12)</p> <p>Thiện (Kusala)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Không vô biên xứ 2) Thức vô biên xứ 3) Vô sở hữu xứ 4) Phi tương phi tương xứ <p>Quả (Vipāka)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Không vô biên xứ 2) Thức vô biên xứ 3) Vô sở hữu xứ 4) Phi tương phi tương xứ 	<p>Siêu thế (8) #</p> <p>Thiện (Kusala)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Đạo Nhập lưu 2) Đạo Nhất lai 3) Đạo Bất lai 4) Đạo Arahanat <p>Quả (vipāka)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Quả Nhập lưu 2) Quả Nhất lai 3) Quả Bất lai 4) Quả Arahanat <p># Thứ tâm siêu thế (nền tâm) không là cảnh của pháp quán (vipassanā).</p> <p>▲ Các thứ tâm tố này sanh, và là cảnh của quán (vipassanā) chỉ cho bậc Arahanat.</p> <p>≠ Những tâm này cũng được gọi là mahakusala, mahāvipāka, v.v...</p>
<p>Tóm tắt:</p> <p>Bất thiện 12</p> <p>Thiện 21</p> <p>Quả 36</p> <p>Tổ 20</p> <p><u>89</u></p> <p>Bất thiện và thiện không là các tâm đồng lực trong một lộ của Arahanat.</p>	<p>Tổ (Kiriya)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Sơ thiện 2) Nhị thiện 3) Tam thiện 4) Tứ thiện 5) Ngũ thiện 				

Năm mươi hai sở hữu tâm (<i>cetasika</i>)			
7 biến hành tất cả tâm (<i>sabba citta sādharana</i>)		6 biệt cảnh (<i>Pakiṇṇaka</i>)	
1) xúc (<i>phassa</i>)	5) nhất hành (<i>ekaggatā</i>)	1) tâm (<i>vitakka</i>)	4) cần (<i>vīriya</i>)
2) thọ (<i>vedanā</i>)	6) mạng quyền (<i>jīvit-indriya</i>)	2) tứ (<i>vicāra</i>)	5) hỷ (<i>pīti</i>)
3) tưởng (<i>saññā</i>)	7) tác ý (<i>manasikāra</i>)	3) thắng giải (<i>adhimokkha</i>)	6) dục (<i>chanda</i>)
4) tư (<i>cetanā</i>)			

Mười bốn sở hữu tâm bất thiện (<i>akusala-cetasika</i>)		
1) <u>Si</u> ⁵¹ (<i>moha</i>)	6) tà kiến (<i>diṭṭhi</i>)	11) hối (<i>kukkuca</i>)
2) <u>vô tâm</u> (<i>ahiri</i>)	7) ngã mạn (<i>māna</i>)	12) hôn trầm (<i>thina</i>)
3) <u>vô úy</u> (<i>anottappa</i>)	8) sân (<i>dosa</i>)	13) thù miên (<i>middha</i>)
4) <u>điều cứ</u> (<i>uddhacca</i>)	9) tật (<i>issā</i>)	14) hoài nghi (<i>vicikicchā</i>)
5) tham (<i>lobha</i>)	10) lặn (<i>macchariya</i>)	

Hai mươi lăm sở hữu tâm tịnh hảo (<i>sobhana-cetasika</i>)		
19 sở hữu tịnh hảo biến hành (<i>sobhana-sādhāraṇa</i>)		
1) tín (<i>saddhā</i>)	10) khinh thân (<i>kāya-lahutā</i>)	
2) niệm (<i>sati</i>)	11) khinh tâm (<i>citta-lahutā</i>)	
3) tâm (<i>hiri</i>)	12) nhu thân (<i>kāya-mudutā</i>)	
4) úy (<i>ottapa</i>)	13) nhu tâm (<i>citta-mudutā</i>)	
5) vô tham (<i>a-lobha</i>)	14) thích thân (<i>kāya-kammaññatā</i>)	
6) vô sân (<i>a-dosa</i>)	15) thích tâm (<i>citta-kammaññatā</i>)	
7) trung bình (<i>tatra-majjhataṭā</i>)	16) thuần thân (<i>kāya-pāguññatā</i>)	
8) tịnh thân (<i>kāya-passaddhi</i>)	17) thuần tâm (<i>citta-pāguññatā</i>)	
9) tịnh tâm (<i>citta-passaddhi</i>)	18) chánh thân (<i>kāya-ujukatā</i>)	
	19) chánh tâm (<i>citt-ujukatā</i>)	
Ba ngăn trừ (<i>viratī</i>)	Hai vô lượng (<i>appamañña</i>)	Vô si (<i>a-moha</i>)
1) chánh ngữ (<i>sammā-vācā</i>)	1) bi (<i>karuṇā</i>)	1) trí quyền (<i>paññ-indriya</i>)
2) chánh nghiệp (<i>sammā-kammanta</i>)	2) tùy hỷ (<i>muditā</i>)	
3) chánh mạng (<i>sammā-ājīva</i>)		
(7 + 6 + 14 + 19 + 3 + 2 + 1 = 52 sở hữu tâm)		

⁵¹ Bốn sở hữu tâm mà được gạch dưới bằng đường gợn sóng sanh với tất cả tâm bất thiện.

Một sở hữu tâm không thể sanh đơn lẻ. Nó luôn sanh cùng với tâm và một số sở hữu tâm nào đó. Ví dụ, cùng với nhãn thức, có bảy sở hữu tâm sinh khởi. Ví dụ, cùng với tâm siêu thế tương ưng với sơ thiên, có 36 sở hữu tâm sinh khởi.

Có tổng số 89 thứ tâm, và chúng có thể được phân loại hoặc thiện, bất thiện, hay vô ký. Chúng cũng có thể được phân là dục giới (*kāmāvacara*), sắc giới (*rūpāvacara*), hay vô sắc giới (*arūpāvacara*). Cuối cùng chúng có thể được phân là hiệp thế (*lokiya*) hay siêu thế (*lokuttarā*). Tuy nhiên, mỗi thứ tâm biết cảnh của riêng nó: đó là trạng thái của tâm. Như vậy, trên thực tế tâm chỉ có một loại. Nhưng theo các sở hữu tâm tương ưng với tâm, có 89 thứ tâm.

Lộ nhập thiên (jhāna samāpatti vīthi) (bốn thiên sắc/ bốn thiên vô sắc)										
Sát-na Tâm (<i>cittakhaṇa</i>)	(Trước lộ) ⇐⇐	⇐⇐	⇐⇐	⇐⇐	⇐⇐	⇐⇐	⇐⇐	⇐⇐	⇐⇐	(Sau lộ) ⇐⇐
Cánh	Cánh thiên (<i>jhānāramāṇa</i>)									
Cánh cận từ của kiếp sống trước	Cánh cận từ của kiếp sống trước						Cánh cận từ của kiếp sống trước			
Tâm (Citta)	Hữu phần (Bhavaṅga) ↓↑	Khai ý môn (Māndvārā vajjana) ↓↑	Đồng lực (javana) thứ nhất ↓↑	Đồng lực (javana) thứ hai ↓↑	Đồng lực (javana) thứ ba ↓↑	Đồng lực (javana) thứ tư ↓↑	Đông lực (javana) thứ tư ↓↑	Rất nhiều Ngăn triệu đồng lực ↓↑↓↑...↓↑↓↑	Hữu phần (Bhavaṅga) ↓↑	
		Chuẩn bị Parikamma	Cận hành Upacāra	Thuần thứ Anuloma	Chuyển tộc Gotrabhū	An chi Appanā				
	Quả (vipāka)	Nghiệp (kamma)					Quả (vipāka)			
Giới địa Avacara	Dục/ sắc/ vô sắc Kāma/ rūpa/ arūpa	Dục (<i>kāma</i>)					Dục/ sắc/ vô sắc Kāma/ rūpa/ arūpa			
	Vật (vatthu)	Tim (Hadaya)								
	* Lộ nhập thiên có thể xảy ra ở bất cứ cõi nào trong ba cõi: dục, sắc hay vô sắc. Tất cả những chi tiết nêu ở đây được đưa vào VSM.iv.69 ‘ Paṭhama-jhāna-kathā (thảo luận về sơ thiên) PP.iv.74-78.									

Danh pháp của Tâm Đáo Đại (Mahaggata Citta) ⁵²										
THIỆN JHĀNA SĀC	Sơ	Nhị	Tam	Tứ	Ngũ					
Tâm (citta)										
SỞ HỮU (cetasika) BIẾN HÀNH ⁵³ TẤT CẢ TÂM (Sabbacitta sādhāraṇa)										
1. Xúc (phassa)										
2. Thọ (vedanā).			Lạc (sukha)							Xả (upekkhā)
3. Trường (saññā).										
4. Tư, sự cố quyết (cetanā)										
5. Nhất hành (ekaggatā)										
6. Mạng quyền (jīvitindriya)										
7. Tác ý (manasikāra)										
BIỆT CANH (pakinnaka) ⁵⁴										
1. Tâm (vitakka)										
2. Tư (vicāra)										
3. Thắng giải (adhimokkha)										
4. Cần (virīya)										
5. Hỷ (pīti)										
6. Dục (chanda)										

⁵² “Mahantaṃ gatoti = mahagugato”: Tâm nào đạt đến lớn lao và bậc cao thì tâm đó gọi là (tâm) đáo đại.

⁵³ Sabbacittasādhāraṇa = Sabba + citta + sādhāraṇa.

Sabba = tất cả; citta = tâm; sādhāraṇa = biến hành, đi khắp, chung cả, công cộng.

Gom ba phần lại thành **sabbacittasādhāraṇa** = khắp tất cả tâm, biến hành tất cả tâm.

⁵⁴ Tâm (**vitakka**) = trạng thái tìm, áp sát ban đầu hay nghĩ ngợi, tư duy, suy xét về pháp chế định; Tư (**vicāra**) = trạng thái duy trì, gìn giữ, chăm nom, kèm giữ liên tục hay không suy nghĩ lan man; Thắng giải (**adhimokkha**) = trạng thái quyết đoán, quyết định hay sự xác định; Cần (**virīya**) = trạng thái siêng năng, tinh tấn, cố gắng, nỗ lực; Hỷ (**pīti**) = trạng thái phấn khích hay thích thú; Dục (**chanda**) = trạng thái mong muốn.

Danh pháp của Tâm Đáo Đại (Mahaggata Citta)									
THIỆN JHĀNA SẮC	Sơ	Nhị	Tam	Tứ	Ngũ				
Tâm (Citta)									
TỊNH HẢO BIẾN HÀNH (Sobhana sādhāraṇa)									
1. Tín (saddhā)									
2. Niệm (sati)									
3. Tâm (hiṛī)									
4. Úy (ottappa)									
5. Vô tham (alobha)									
6. Vô sân (adosa)									
7. Trung bình (tatramajjattatā)									
8. Tịnh thân (kāya-passaddhi)									
9. Tịnh tâm (citta passaddhi)									
10. Khinh thân (kāya-lahutā)									
11. Khinh tâm (citta-lahutā)									
12. Nhu thân (kāya-mudutā)									
13. Nhu tâm (citta-mudutā)									
14. Thích thân (kāya-kammaññatā)									
15. Thích tâm (citta-kammaññatā)									
16. Thuận thân (kāya-pāguññatā)									
17. Thuận tâm (citta-pāguññatā)									
18. Chánh thân (kāyujjukatā)									
19. Chánh tâm (cittujjukatā)									
VÔ LƯƠNG (Appamañña)									
1. Bi (karuṇā) ⁵⁵									
2. Tùy hỷ (muditā) ⁵⁶									
VÔ SI (Amoha)									
1. Trí quỳền (paññindriya) ⁵⁷									
Tổng số danh pháp	34	35	33	34	32	33	31	32	31

⁵⁵ Bi (*karuṇā*) là cách thương hại, tội nghiệp cho chúng sanh đang và sẽ khổ, tức là không đành để cho chúng sanh chịu những khổ hay là muốn cứu khổ cho chúng sanh.

⁵⁶ Tùy hỷ (*muditā*): không chỉ vui theo, đồng cảm mà còn vui cảm kích, vui theo sự tiến hóa lợi ích phần tốt của người khác như là: Thấy người tạo phước có tâm đồng ý v.v... hay thấy người được hưởng sự vui cao siêu chọn chánh cũng mừng giùm.

⁵⁷ Vô Si: ở đây là trí/tuệ của thiên jhāna.

Danh Pháp lúc Sinh của Tâm Thiền (Jhāna citta)

TÂM (Citta)	Khai ý môn Mano dvār āvajjana	Bốn đồng lực chuẩn bị Parikamma Javana			Các đồng lực thiền Jhāna- Javana			Bốn đồng lực chuẩn bị Parikamma Javana			Các đồng lực thiền Jhāna- Javana		
Danh Pháp (Nāma dhamma)						1	2	3					4
TÂM (Citta)													
SỐ HỮU biến hành tất cả tâm (Sabbacitta sādharma cetasika)													
1. Xúc (phassa)													
2. Thọ (vedanā).	Xả (upekkhā)		Lạc (sukha)		Lạc (sukha)				Xả (upekkhā)				Xả (upekkhā)
3. Trường (saññā).													
4. Tư, sự cố quyết (cetanā)													
5. Nhất hành (ekaggatā)													
6. Mạng quyền (jīvitindriya)													
7. Tác ý (manasikāra)													
BIẾT CẢNH (Pakinnaka)													
1. Tâm (vitakka)													
2. Tứ (vicāra)													
3. Thắng giải (adhimokkha)													
4. Cần (virīya)													
5. Hy (pīti)													
6. Dục (chanda)													
TÌNH HẢO BIẾN HÀNH (Sobhana-sādharma)													
1. Tín (saddhā)													
2. Niệm (sati)													
3. Tâm (hiri)													
4. Ủy (ottappa)													
5. Vô tham (alobha)													
6. Vô sân (adosa)													
7. Trung bình (tatramajjattatā)													
8. Tịnh thân (kāya-passaddhi)													
9. Tịnh tâm (citta passaddhi)													
10. Khinh thân (kāya-lahutā)													
11. Khinh tâm (citta-lahutā)													
12. Nhu thân (kāya-mudutā)													
13. Nhu tâm (citta-mudutā)													
14. Thích thân (kāya-kammaññatā)													
15. Thích tâm (citta-kammaññatā)													
16. Thuận thân (kāya-pāguññatā)													
17. Thuận tâm (citta-pāguññatā)													
18. Chánh thân (kāyujjukatā)													
19. Chánh tâm (cittujjukatā)													
VÔ SI (Amoha)													
1. Trí quyền (paññ-indriya)													
Tổng số hành (saṅkhāra)	12		34			34	32	31			33		31

Các Danh Pháp Của Tâm Thiền (*Jhāna Citta*)

Tâm (Citta)	Khai ý môn Mano·dvār āvajjana	Chuẩn bị Parikamma	Cận hành Upacāra	Thuận thứ Anuloma	Chuyển tộc Gotrabhū	Rất nhiều ngàn triệu đồng lực an chi Appanā·javana
Sơ thiền	12	34	34	34	34	34
Nhị thiền	12	34	34	34	34	31 (trừ tâm/tứ)
Tam thiền	12	34	34	34	34	31 (trừ hỷ)
Tứ thiền	12	33	33	33	33	31 (Lạc => xả)
Vật (Vatthu)	63	63	63	63	63	63

Lộ ngũ môn (pañcadvāra-vīthi) lộ nhân/ nhĩ/ thệ/ thân môn: Ví dụ là lộ nhân môn]																			
Sát-na tâm Citta khaṇa	Trước lộ			4 ⇨	5 ⇨	6 ⇨	7 ⇨	8 ⇨	9 ⇨	10 ⇨	11 ⇨	12 ⇨	13 ⇨	14 ⇨	15 ⇨	16 ⇨	17 ⇨	(Sau lộ)	
	1 ⇨	2 ⇨	3 ⇨																
Cánh <i>Ārammaṇa</i>	Cánh cận từ của kiếp sống trước			Cánh sắc/ màu (<i>Rūpārammaṇa</i>)														Cánh cận từ của kiếp sống trước	
Tâm Citta	Hữu phần bhavaṅga			Khai Ngũ Môn pañca dvāra	Nhãn thức cakku	tiếp thâu tán	đoán định	Đồng lực Javana										Na cánh Tadā- rammana	Hữu phần bhavaṅga
	Vừa qua aṭṭa	Rừng đông calana	Dứt đông upa- ccheda	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓	↑↓
Vật Vatthu	Quả vipāka			Tố kiriya	Quả vipāka	Tố kiriya	Nghiệp (kamma)										Quả vipāka	Quả vipāka	
	Ý vật (Hadaya vatthu)			Nhãn cakkhu	Ý vật (Hadaya vatthu)														

Bản Hai Mươi Tám Thứ Sắc: Bản kê^{58/59}

Bốn Sắc Thành Tụ (Nipphanna Rūpa)⁶⁰	
Đại hiện (Mahā Bhūta) ⁶¹	
1) Địa giới (<i>paṭhavīdhātu</i>) ⁶²	3) Hỏa giới (<i>tejo dhātu</i>)
2) Thủy giới (<i>āpo dhātu</i>)	4) Phong giới (<i>vāyo dhātu</i>)



Hai Mươi Bốn Thứ Sắc Y Sinh (Upādāya Rūpa)		
Mười bốn thứ sắc thành tựu (Nipphanna Upādāya Rūpa)		
Sắc thanh triệt (<i>pasāda rūpa</i>) 1) Nhân thanh triệt (<i>cakkhupasāda</i>) 2) Nhĩ thanh triệt (<i>sotapasāda</i>) 3) Tỷ thanh triệt (<i>ghānapasāda</i>) 4) Thiệt thanh triệt (<i>jivhāpasāda</i>) 5) Thân thanh triệt (<i>kāyapasāda</i>)	Sắc cảnh/đạo (<i>gocararūpa</i>) 1) Sắc màu (<i>vaṇṇa</i>) 2) Thinh (<i>sadda</i>) 3) Khí/mùi (<i>gandha</i>) 4) Vị (<i>rasa</i>) <5) Xúc (<i>phoṭṭhabba</i>)	1) Dinh dưỡng/vật thực nội (<i>ojā</i>) 1) Mạng quyền (<i>jīvitindriya</i>) 1) Sắc tim (<i>hadaya rūpa</i>) Sắc Tính (<i>Bhāva rūpa</i>) 1) Sắc tính nam (<i>purisa bhāva rūpa</i>) 2) Sắc tính nữ (<i>itthi bhāva rūpa</i>)

⁵⁸ Xúc không là một thứ sắc riêng mà là địa-, hỏa-, và phong giới.

⁵⁹ DhSA.II.674-676 "Upada-Bhajaniya-Katha" (Giải về phân loại nguồn gốc) E.II.438/VsM.xiv.447-449 'Rūpa-Kkhandha-Katha' (Giải về Sắc uẩn) PP.xiv.73-78 nêu tổng quát về một số loại khác nhau về sắc từ DhS.II 'Upada-Bhajaniya-Katha' (phân loại nguồn gốc). Một số trong chúng là:

Nội phần/ bên trong (**ajjhattikam**): vì chúng xảy ra với sự liên quan đến bản thân (*atta-bhāvaṃ adhikicca*), năm pháp được gọi là bên trong: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thanh triệt.

Ngoại phần/ bên ngoài (**bāhiram**): vì chúng xảy ra không liên quan đến bản thân, hai mươi ba thứ sắc còn lại là bên ngoài. <xem DhS.II.672-673> Thô (**olarikam**): theo ảnh hưởng, tác động (*ghaṭṭana-vasena*),

⁶⁰ Sắc mà bị tạo hay thành tựu do nghiệp (*kamma*), tâm (*citta*), qui tiết (*utu*) và vật thực (*āhāra*) trợ. Do đó, chúng được gọi là sắc thành tựu (*nipphanna rūpa*).

⁶¹ "Upādāyānānupādāyānānānesu salakkhaṇato sasambhārato ca mahantāni hutvā bhavanti pātubhavantīti = mahābhūtāni" - "Những sắc nào là to lớn và hiện bày rõ ràng bởi trạng thái và hình tướng riêng trong cơ tánh của vật có sự sống và không có sự sống. Do đó, những sắc ấy gọi là sắc đại hiện".

⁶² 'Dhātu' nghĩa là 'giới' hay là những pháp tự trị trạng thái.

Mười thứ sắc phi thành tựu (<i>Anipphanna Rūpa</i>)		
Sắc Giao Giới (<i>Pariccheda rūpa</i>)	Sắc Kỳ Dị (<i>Vikāra rūpa</i>)	Sắc Trang Thái (<i>Lakkhaṇa rūpa</i>)
1) Hư không giới (<i>ākāśadhātu</i>)	1) Nhẹ (<i>lahutā</i>)	1) Tích trữ (<i>upacaya</i>)
	2) Nhu (mềm) (<i>mudutā</i>)	2) Thừa kế (<i>santati</i>)
Sắc Biểu Tri (<i>Viññatti rūpa</i>)	3) Thích sự (<i>kammaññatā</i>)	3) Lão (<i>jaratā</i>)
1) Thân biểu tri (<i>kāya viññatti</i>)		4) Vô thường (<i>aniccātā</i>)
2) Khẩu biểu tri (<i>vacī viññatti</i>)		

Sắc thành tựu/ phi thành tựu

Hai mươi tám thứ sắc có thể được phân thành hai: bốn đại hiện (*cattāri mahā-bhūtāni*) và hai mươi bốn thứ sắc y sinh từ bốn đại hiện (*catunna mahā-bhūtāna upādāya-rūpa*). Nhưng hai mươi tám thứ sắc đó cũng có thể được phân là mười tám thứ sắc thành tựu (*nipphanna rūpa*) và mười thứ sắc phi thành tựu (*anipphanna rūpa*).⁶³

⁶³ VsM/'.xiv.447/449'Rūpakkhandha-Kathā' (Giải về Sắc uẩn') PP.xiv.73/77; AbS/'.vi.11'Rūpa-Samuddeso' (Tóm tắt sắc pháp); PaD.156 <182>Rūpa Saṅgha Paramattha-Dīpanī (Minh giải sắc siêu lý nhiếp)

Những loại sắc cơ bản của Nhãn
 (3 loại bợn (kalāpa) mười pháp [3 x 10 = 30]+ chín bợn
 [9] + 3 loại bợn tám pháp [3 x 8= 24] = 63)

Loại	Bợn nhãn 10 pháp	Bợn thân 10 pháp	Bợn sắc tính 10 pháp	
Nét đặc trưng	Thanh triệt	Thanh triệt	Phi thanh triệt	
Nguồn gốc	ngiệp (<i>kamma</i>)	ngiệp (<i>kamma</i>)	ngiệp (<i>kamma</i>)	
Phận sự	Xúc/môn của sự thấy	Môn của sự xúc chạm (đất/lửa/gió)	Xác định giới tính	
1	địa	địa	địa	
2	thủy	thủy	thủy	
3	hỏa	hỏa	hỏa	
4	phong	phong	phong	
5	sắc	sắc	sắc	
6	khí	khí	khí	
7	vị	vị	vị	
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội	
9	mạng quyền	mạng quyền	mạng quyền	
10	nhãn thanh triệt	thân thanh triệt	sắc tính	
+				
Loại	Bợn mạng 9 pháp	Bợn 8 pháp		
Nét đặc trưng	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt
Nguồn gốc	ngiệp (<i>kamma</i>)	Tâm (<i>citta</i>)	Quý tiết (<i>utu</i>)	Vật thực (<i>āhāra</i>)
1	địa	địa	địa	địa
2	thủy	thủy	thủy	thủy
3	hỏa	hỏa	hỏa	hỏa
4	phong	phong	phong	phong
5	sắc	sắc	sắc	sắc
6	khí	khí	khí	khí
7	vị	vị	vị	vị
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội
9	mạng quyền			

Những loại sắc cơ bản của Nhĩ
(3 loại bợn (kalāpa) mười pháp [3 x 10 = 30]+ chín bợn
[9] + 3 loại bợn tám pháp [3 x 8= 24] = 63)

Loại	Bợn nhĩ 10 pháp	Bợn thân 10 pháp	Bợn sắc tính 10 pháp
Nét đặc trưng	Thanh triệt	Thanh triệt	Phi thanh triệt
Nguồn gốc	nghiệp (<i>kamma</i>)	nghiệp (<i>kamma</i>)	nghiệp (<i>kamma</i>)
Phận sự	Xứ/môn của sự thấy	Môn của sự xúc chạm (đất/lửa/gió)	Xác định giới tính
1	địa	địa	địa
2	thủy	thủy	thủy
3	hỏa	hỏa	hỏa
4	phong	phong	phong
5	sắc	sắc	sắc
6	khí	khí	khí
7	vị	vị	vị
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội
9	mạng quyền	mạng quyền	mạng quyền
10	nhĩ thanh triệt	thân thanh triệt	sắc tính

+

Loại	Bợn mạng 9 pháp	Bợn 8 pháp		
Nét đặc trưng	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt
Nguồn gốc	nghiệp (<i>kamma</i>)	Tâm (<i>citta</i>)	Quý tiết (<i>utu</i>)	Vật thực (<i>āhāra</i>)
1	địa	địa	địa	địa
2	thủy	thủy	thủy	thủy
3	hỏa	hỏa	hỏa	hỏa
4	phong	phong	phong	phong
5	sắc	sắc	sắc	sắc
6	khí	khí	khí	khí
7	vị	vị	vị	vị
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội
9	mạng quyền			

* Thân 10 pháp, sắc tính 10 pháp và các bợn 8 pháp thì như nhau ở khắp sáu quyền.

Những loại sắc cơ bản của tử
(3 loại bợn (kalāpa) mười pháp [3 x 10 = 30]+ chín bợn
[9] + 3 loại bợn tám pháp [3 x 8= 24] = 63)

Loại	Bợn tử 10 pháp	Bợn thân 10 pháp	Bợn sắc tính 10 pháp	
Nét đặc trưng	Thanh triệt	Thanh triệt	Phi thanh triệt	
Nguồn gốc	nghiệp (<i>kamma</i>)	nghiệp (<i>kamma</i>)	nghiệp (<i>kamma</i>)	
Phận sự	Xúc/môn của sự thấy	Môn của sự xúc chạm (đất/lửa/gió)	Xác định giới tính	
1	địa	địa	địa	
2	thủy	thủy	thủy	
3	hỏa	hỏa	hỏa	
4	phong	phong	phong	
5	sắc	sắc	sắc	
6	khí	khí	khí	
7	vị	vị	vị	
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội	
9	mạng quyền	mạng quyền	mạng quyền	
10	tỷ thanh triệt	thân thanh triệt	sắc tính	
+				
Loại	Bợn mạng 9 pháp	Bợn 8 pháp		
Nét đặc trưng	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt
Nguồn gốc	nghiệp (<i>kamma</i>)	Tâm (<i>citta</i>)	Quý tiết (<i>utu</i>)	Vật thực (<i>āhāra</i>)
1	địa	địa	địa	địa
2	thủy	thủy	thủy	thủy
3	hỏa	hỏa	hỏa	hỏa
4	phong	phong	phong	phong
5	sắc	sắc	sắc	sắc
6	khí	khí	khí	khí
7	vị	vị	vị	vị
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội
9	mạng quyền			

Những loại sắc cơ bản của thiết

(3 loại bợn (kalāpa) mười pháp [3 x 10 = 30] + chín bợn [9] + 3 loại bợn tám pháp [3 x 8= 24] = 63)

Loại	Bợn thiết 10 pháp	Bợn thân 10 pháp	Bợn sắc tính 10 pháp
Nét đặc trưng	Thanh triệt	Thanh triệt	Phi thanh triệt
Nguồn gốc	ngiệp (<i>kamma</i>)	ngiệp (<i>kamma</i>)	ngiệp (<i>kamma</i>)
Phận sự	Xúc/môn của sự thấy	Môn của sự xúc chạm (đất/lửa/gió)	Xác định giới tính
1	địa	địa	địa
2	thủy	thủy	thủy
3	hỏa	hỏa	hỏa
4	phong	phong	phong
5	sắc	sắc	sắc
6	khí	khí	khí
7	vị	vị	vị
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội
9	mạng quyền	mạng quyền	mạng quyền
10	thiết thanh triệt	thân thanh triệt	sắc tính

+

Loại	Bợn mạng 9 pháp	Bợn 8 pháp		
Nét đặc trưng	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt
Nguồn gốc	ngiệp (<i>kamma</i>)	Tâm (<i>citta</i>)	Quý tiết (<i>utu</i>)	Vật thực (<i>āhāra</i>)
1	địa	địa	địa	địa
2	thủy	thủy	thủy	thủy
3	hỏa	hỏa	hỏa	hỏa
4	phong	phong	phong	phong
5	sắc	sắc	sắc	sắc
6	khí	khí	khí	khí
7	vị	vị	vị	vị
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội
9	mạng quyền			

* Thân 10 pháp, sắc tính 10 pháp, mạng 9 pháp và các bợn 8 pháp thì như nhau ở khắp sáu quyền.

Những loại sắc cơ bản của thân

(3 loại bợn (kalāpa) mười pháp [3 x 10 = 30]+ chín bợn [9] + 3 loại bợn tám pháp [3 x 8= 24] = 63)

Loại	Bợn thân 10 pháp	Bợn sắc tính 10 pháp		
Nét đặc trưng	Phi Thanh triệt	Phi thanh triệt		
Nguồn gốc	ngiệp (<i>kamma</i>)	ngiệp (<i>kamma</i>)		
Phận sự	Môn của sự xúc chạm (đất/lửa/gió)	Xác định giới tính		
1	địa	địa		
2	thủy	thủy		
3	hỏa	hỏa		
4	phong	phong		
5	sắc	sắc		
6	khí	khí		
7	vị	vị		
8	vật thực nội	vật thực nội		
9	mạng quyền	mạng quyền		
10	thân thanh triệt	sắc tính		
+				
Loại	Bợn mạng 9 pháp	Bợn 8 pháp		
Nét đặc trưng	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt
Nguồn gốc	ngiệp (<i>kamma</i>)	Tâm (<i>citta</i>)	Quý tiết (<i>utu</i>)	Vật thực (<i>āhāra</i>)
1	địa	địa	địa	địa
2	thủy	thủy	thủy	thủy
3	hỏa	hỏa	hỏa	hỏa
4	phong	phong	phong	phong
5	sắc	sắc	sắc	sắc
6	khí	khí	khí	khí
7	vị	vị	vị	vị
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội
9	mạng quyền			

* Năm loại bợn này thì giống khắp sáu quyền.

Những loại sắc cơ bản của Ý vật

(3 loại bọn (kalāpa) mười pháp [3 x 10 = 30] + chín bọn [9] + 3 loại bọn tám pháp [3 x 8 = 24] = 63)

Loại	Bọn ý vật 10 pháp	Bọn thân 10 pháp	Bọn sắc tính 10 pháp
Nét đặc trưng	Phi thanh triệt	Thanh triệt	Phi thanh triệt
Nguồn gốc	ngiệp (<i>kamma</i>)	ngiệp (<i>kamma</i>)	ngiệp (<i>kamma</i>)
Phận sự	Xúc/môn của sự thấy	Môn của sự xúc chạm (đất/lửa/gió)	Xác định giới tính
1	địa	địa	địa
2	thủy	thủy	thủy
3	hỏa	hỏa	hỏa
4	phong	phong	phong
5	sắc	sắc	sắc
6	khí	khí	khí
7	vị	vị	vị
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội
9	mạng quyền	mạng quyền	mạng quyền
10	sắc ý vật	thân thanh triệt	sắc tính

+

Loại	Bọn mạng 9 pháp	Bọn 8 pháp		
Nét đặc trưng	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt	Phi thanh triệt
Nguồn gốc	ngiệp (<i>kamma</i>)	Tâm (<i>citta</i>)	Quý tiết (<i>utu</i>)	Vật thực (<i>āhāra</i>)
1	địa	địa	địa	địa
2	thủy	thủy	thủy	thủy
3	hỏa	hỏa	hỏa	hỏa
4	phong	phong	phong	phong
5	sắc	sắc	sắc	sắc
6	khí	khí	khí	khí
7	vị	vị	vị	vị
8	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội	vật thực nội
9	mạng quyền			

* Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, và thân thức sanh nương vào loại sắc thanh triệt thứ mười (môn) của các bọn nhãn-/ nhĩ-/ tỷ-/ thiệt-/ thân mười pháp. Nhưng tất cả các tâm khác (bao gồm ý giới/ ý thức giới) sanh nương vào sắc ý vật của các bọn ý vật 10 pháp.

≠ Ý giới (*mano dhātu*): khai ngũ môn - và tâm tiếp thu qua bất thiện; ý thức giới (*mano-viññāṇa-dhātu*): thăm tấn-/ đồng lực-/ na cảnh-/ tâm lộ riêng.

* Thân 10 pháp, sắc tính 10 pháp, mạng 9 pháp và các bợn 8 pháp thì giống khắp sáu quyền.

Bảng Danh Pháp (*Nāma*)

Sáu Hàng (chuỗi) Tóm Tắt			
1	Hàng cảnh sắc (màu) <i>rūpārammaṇa</i>	Nhóm thiện kusala	Nhóm bất thiện akusala
2	Hàng cảnh thanh <i>saddārammaṇa</i>	//	//
3	Hàng cảnh khí <i>gandhārammaṇa</i>	//	//
4	Hàng cảnh vị <i>rasārammaṇa</i>	//	//
5	Hàng cảnh xúc <i>phoṭṭhabbārammaṇa</i>	//	//
6	Hàng cảnh pháp <i>dhammārammaṇa</i>	//	//
	(a) Sắc <i>rūpa</i> thành tựu (10/11)	//	//
	(b) Sắc <i>rūpa</i> phi thành tựu (10)	//	//
	(c-1) Niệm theo ân đức Phật (<i>Buddhānussati</i>), niệm theo sự chết (<i>marañānussati</i>)	//	
	(c-2) Vô lượng (<i>appamaññā</i>) [<i>bi (karuṇā), tùy hỷ (muditā)</i>]	//	
	(c-3) Ngăn trừ (<i>virati</i>) [<i>chánh ngữ (sammā-vācā), chánh nghiệp (sammā-kammanta), chánh mạng (sammā-ajīva)</i>]		
	(d-1) Hơi thở vào hơi thở ra (<i>ānāpāna</i>)	//	
	(d-2) Mùi biến xứ <i>kasina</i> , Tám thiền chứng	//	
(d-3 đến 6) Bốn Phạm trú (<i>Brahmavihāra</i>)	//		
(d-7) Bất tịnh (<i>asubha</i>)	//		
(d-8) Tử thi tro xương rải rác (<i>aṭṭhika</i>)	//		

(a) **Bảng hàng cảnh pháp (*dhammārammaṇa*) -
Lộ ý môn nhóm thiện (*manodvāra vīthi kusala*)
Quan sát lấy sắc thành tựu làm cảnh**

Sắc Ý Vật Trong Tim Hadaḃavatthu rūpa = 63	63	63	63
Khai ý môn <i>Manodvārāvajjana</i>	Đồng lực 7x <i>Javana</i>	Na cảnh hữu nhân 2x <i>Sahetuka</i> <i>tadārammaṇa</i> hay	Na cảnh vô nhân 2x <i>Ahetuka</i> <i>tadārammaṇa</i>
1/ Nhân thanh triệ t Cakkhupasāda	12 34	34 (hoặc)	12/11
	12 33	33 //	11/11
	12 33	33 //	12/11
	12 32	32 //	11/11
2/ Sắc rūpa	12 34	34 //	12/11
	12 33	33 //	11/11
	12 33	33 //	12/11
	12 32	32 //	11/11
3/ Vô thường <i>anicca</i>	12 34	34 //	12/11
	12 33	33 //	11/11
	12 33	33 //	12/11
	12 32	32 //	11/11
4/ Khổ <i>dukkha</i>	12 34	34 //	12/11
	12 33	33 //	11/11
	12 33	33 //	12/11
	12 32	32 //	11/11
5/ Vô ngã <i>anatta</i>	12 34	34 //	12/11
	12 33	33 //	11/11
	12 33	33 //	12/11
	12 32	32 //	11/11
6/ Bất tịnh <i>Asubha</i>	12 34	34 //	12/11
	12 33	33 //	11/11
	12 33	33 //	12/11
	12 32	32 //	11/11

(b) **Bảng hàng cảnh pháp (*dhammārammaṇa*) -
Lộ ý môn nhóm thiện (*manodvāra vīthi kusala*)
Quan sát lấy sắc phi thành tựu làm cảnh**

Sắc Ý Vật Trong Tim Hadayavatthu rūpa = 63		63	63		63
Khai ý môn <i>Manodvārāvajjana</i>		Đồng lục 7x <i>Javana</i>	Na cảnh hữu nhân 2x <i>Sahetuka tadārammaṇa</i> hay		Na cảnh vô nhân 2x <i>Ahetuka tadārammaṇa</i>
1/ Hư không giới <i>ākāsa dhātu</i>	12	34	34	(hoặc)	12/11
	12	33	33	//	11/11
	12	33	33	//	12/11
	12	32	32	//	11/11
2/ <i>Sắc rūpa</i>	12	34	34	//	12/11
	12	33	33	//	11/11
	12	33	33	//	12/11
	12	32	32	//	11/11

(c-1) **Bảng hàng cảnh pháp (*Dhammārammaṇa*) –
Niệm theo Ân Đức Phật (*Budhhānussati*),
Niệm theo sự chết (*Maraṇānussati*)**

Sắc Ý Vật Trong Tim Hadayavatthu rūpa = 63		63	63		63
Khai ý môn <i>Manodvārāvajjana</i>		Đồng lục 7x <i>Javana</i>	Na cảnh hữu nhân 2x <i>Sahetuka tadārammaṇa</i> hay		Na cảnh vô nhân 2x <i>Ahetuka tadārammaṇa</i>
1/ Niệm theo ân đức Phật <i>Budhhānussati</i>	12	34	34	(hoặc)	12
	12	33	34	//	12
	12	33	33 (câu hành hỷ)	//	12
	12	32	33 (câu hành hỷ)	//	12
2/ Niệm theo sự chết <i>Maraṇānussati</i>	12	34	34	//	12/11
	12	33	33	//	11/11
	12	33	33	//	12/11
	12	32	32	//	11/11

(c-2) **Bảng hàng cảnh pháp (*Dhammārammaṇa*) – Vô lượng (*appamaññā*)**

Lộ ý môn đồng lực dục giới (*kāmajavana manodvāravīthi*)

Sắc Ý Vật Trong Tim Hadayavatthu rūpa = 63	63	63
Khai ý môn Manodvāravajjana	Khai ý môn Manodvāravajjana	Đồng lực 7x Javana
1/ Bi (<i>karuṇā</i>)	12	35
	12	34
	12	34
	12	33
2/ Tỳ hỷ (<i>muditā</i>)	12	35
	12	34
	12	34
	12	33

(c-3) **Bảng hàng cảnh pháp (*Dhammārammaṇa* –
Bảng lộ ý môn – ngăn trừ phần**

Sắc Ý Vật Trong Tim Hadayavatthu rūpa = 63	63	63	63		63
Khai ý môn <i>Mano- dvārāvajjana</i>	Khai ý môn Manodvār- āvajjana	Đồng lực <i>Javana</i> 7x	Na cảnh hữu nhân <i>Sahetuka tadārammaṇa</i> 2x	hay	Na cảnh vô nhân <i>Ahetuka tadāramm aṇa</i> 2x
1/ Chánh ngữ (sammā-vācā)	12	35	34	hay	12/11
	12	34	33	//	11/11
	12	34	33	//	12/11
	12	33	32	//	11/11
2/ Chánh nghiệp (sammā- kammanta)	12	35	34	//	12/11
	12	34	33	//	11/11
	12	34	33	//	12/11
	12	33	32	//	11/11
	12	35	34	//	12/11
3/ Chánh mạng (sammā-ajīva)	12	34	33	//	11/11
	12	34	33	//	12/11
	12	33	32	//	11/11

(d-1) **Cảnh tợ tướng hơi thở vào hơi thở ra (*Ānāpāra paṭibhāga nimitta*)**
Bảng hàng cảnh pháp (*dhammārammaṇa*) –
Lộ ý môn nhập thiền (*manodvāra jhāna samāpatti vīthi*)

Sắc Ý Vật Trong Tim Hadayaavatthu rūpa	63	63	63	63	63	63
	Ma. K	Pa. Ā	U. Ā	Nu. U	Go. B	Ja... (nhiều lần đồng lực thiền) Ē
Sơ Thiền (1 st <i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	34
Nhị Thiền (2 nd <i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	32 (tầm <i>vitakka</i> và tứ <i>vicāra</i> bị loại)
Tam Thiền (3 rd <i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	31 (loại thêm hỷ <i>pīti</i>)
Tứ Thiền (4 th <i>jhāna</i>)	12	33	33	33	33	31 (loại lạc <i>sukha</i> , thay bằng xả <i>upekkhā</i>)

Những tên tâm trong lộ (*vīthi citta*) đã đề cập trong bảng trên là:

Ma. = *Manodvārāvajjana* - Khai ý môn = là tâm quyết định theo cảnh (như là tợ tướng hơi thở vào hơi thở ra – *ānāpāra paṭibhāga nimitta*).

Pa. = *Parikamma* - Chuẩn bị = là tâm đồng lực đại thiện dục giới (*kāmāvacara mahākusala javana citta*) thực hiện phận sự chuẩn bị (như là hơi thở vào, hơi thở ra) để đồng lực thiền (*jhāna javana*) sanh.

U. = *Upacāra* - Cận hành = tâm đồng lực đại thiện (*mahākusala javana citta*) đó là *upacāra* = gần với đồng lực thiền (*jhāna javana*) = lân cận.

Nu. = *Anuloma* - Thuận thứ = tâm đồng lực đại thiện (*mahākusala javana citta*) là sát-na tâm thích nghi, thích hợp sanh theo đúng với đồng lực thiền (*jhāna javana*).

Go. = *Gotrabhū* - Chuyển tộc = tâm đồng lực đại thiện (*mahākusala javana citta*) cắt đứt dòng Dục giới (*kāma*).

Ja. = *jhāna Javana* - Đồng lực thiền = tâm đồng lực thiện sắc giới (*rūpāvacara kusala javana citta*) / tâm đồng lực thiện vô sắc giới (*arūpāvacara kusala javana citta*).

(d-2) **Cảnh tượng tướng biến xứ (*patibhāga nimitta*)**

**Bảng hàng cảnh pháp (*dhammārammaṇa*) –
Lộ ý môn đặc thiền (*manodvāra jhāna samāpatti vīthi*)**

Sắc Ý Vật Trong Tim Hadayavatthu rūpa	63	63	63	63	63	63
	Ma.	Pa.	U.	Nu.	Go.	Ja.
Sơ Thiền (1 st <i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	34
Nhị Thiền (2 nd <i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	32 (tâm <i>vitakka</i> và tứ <i>vicāra</i> bị loại)
Tam Thiền (3 rd <i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	31 (loại thêm hỷ <i>pīti</i>)
Tứ Thiền (4 th <i>jhāna</i>)	12	33	33	33	33	31 (loại lạc <i>sukha</i> , thay bằng xả <i>upekkhā</i>)
thiền không vô biên xứ (<i>ākāsānañcāyatana</i>)	12	33	33	33	33	31 (xả <i>upekkhā</i> và định <i>ekaggatā</i>)
thiền thức vô biên xứ (<i>viññāṇañcāyatana</i>)	//	//	//	//	//	//
thiền vô sở hữu xứ (<i>ākāṅkamañcāyatana</i>)	//	//	//	//	//	//
thiền phi tướng phi phi tướng xứ (<i>nevasaññānāsaññāyatana</i>)	//	//	//	//	//	//

(d-3 đến d-6) **Bảng bốn phạm trú (*Brahmavihāra*) - Lộ nhập thiền (*jhāna samāpatti vīthi*)**

(d-3) **Từ (*metta*) - Phạm trú (*Brahmavihāra*)**

Sắc Ý Vật Trong Tim <i>Hadayavatthu rūpa</i>	63	63	63	63	63	63...
	Ma	Pa.	U.	Nu.	Go.	Ja... (nhiều lần đồng lực thiền - <i>jhāna javana</i>)
Sơ Thiền (<i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	34...
Nhị Thiền (<i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	32... (tâm <i>vitakka</i> và tứ <i>vicāra</i> bị loại)
Tam Thiền (<i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	31... (loại thêm hỷ <i>pīti</i>)

(d-4) **Bi (*karunā*) - Phạm trú (*Brahmavihāra*)**

Sắc Ý Vật Trong Tim <i>Hadayavatthu rūpa</i>	63	63	63	63	63	63...
	Ma	Pa.	U.	Nu.	Go.	Ja... (nhiều lần đồng lực thiền - <i>jhāna javana</i>)
Sơ Thiền (<i>jhāna</i>)	12	35	35	35	35	35...
Nhị Thiền (<i>jhāna</i>)	12	35	35	35	35	33... (tâm <i>vitakka</i> và tứ <i>vicāra</i> bị loại)
Tam Thiền (<i>jhāna</i>)	12	35	35	35	35	32... (loại thêm hỷ <i>pīti</i>)

(d-5) Tùy hỷ (muditā) - Phạm trú (Brahmavihāra)

Sắc Ý Vật Trong Tim <i>Hadayavatthu rūpa</i>	63	63	63	63	63	63...
	Ma	Pa.	U.	Nu.	Go.	Ja... (nhiều lần đồng lực thiền - <i>jhāna javana</i>)
Sơ Thiền (<i>jhāna</i>)	12	35	35	35	35	35...
Nhị Thiền (<i>jhāna</i>)	12	35	35	35	35	33... (tâm <i>vitakka</i> và tứ <i>vicāra</i> bị loại)
Tam Thiền (<i>jhāna</i>)	12	35	35	35	35	32... (loại thêm hỷ <i>pīti</i>)

(d-6) Xả (upekkhā) - Phạm Trú (Brahmavihāra)

Sắc Ý Vật Trong Tim <i>Hadayavatthu rūpa</i>	63	63	63	63	63	63...
	Ma	Pa.	U.	Nu.	Go.	Ja... (nhiều đồng lực thiền - <i>jhāna javana</i>)
Tứ Thiền (<i>jhāna</i>)	12	33	33	33	33	31...

(d-7) Cảnh/ đề mục tử thi bất tịnh (asubha)

Sắc Ý Vật Trong Tim <i>Hadayavatthu rūpa</i>	63	63	63	63	63	63...
	Ma	Pa.	U.	Nu.	Go.	Ja... (nhiều đồng lực thiền - <i>jhāna javana</i>)
Sơ Thiền (<i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	34...

(d-7) Cảnh/ đề mục bộ xương (*asubha*)

Sắc Ý Vật Trong Tim <i>Hadayavatthu rūpa</i>	63	63	63	63	63	63...
	Ma.	Pa.	U.	Nu.	Go.	Ja... (nhiều lần đồng lực thiền - <i>jhāna javana</i>)
Sơ Thiền (<i>jhāna</i>)	12	34	34	34	34	34...

Bảng hàng cảnh pháp (*dhammārammaṇa*)**Thuần lộ ý môn (*suddha manodvāravīthi*) -****Nhóm bất thiện (*akusala*)**

Sắc Ý Vật Trong Tim <i>Hadayavatthu rūpa = 63</i>	63	63	63
Khai ý môn <i>Manodvārāvajjana</i>	Đồng lực 7x <i>Javana</i>	Na cảnh hữu nhân 2x <i>Sahetuka tadārammaṇa</i> hay	Na cảnh vô nhân 2x <i>Ahetuka tadārammaṇa</i>
1/ Tham-tà kiến (<i>lobha-ditṭhi</i>)	12	20	34 /33/33/32 (hoặc) 12 (11/12/11)
2/ Tham-ngã mạn (<i>lobha-māna</i>)	12	20	34 /33/33/32 // 12 (11/12/11)
3/ Sân (<i>dosa</i>)	12	18	33/32 // 11 (11)
4/ Sân tật (<i>dosa issā</i>)	12	19	33/32 // 11 (11)
5/ Sân lặn (<i>dosa macchariya</i>)	12	19	33/32 // 11 (11)
6/ Sân hôi (<i>dosa kukkuccha</i>)	12	19	33/32 // 11 (11)
7/ Si điệu cử (<i>moha uddhacca</i>)	12	16	34 /33/33/32 // 12 (11/11)
8/ Si hoài nghi (<i>moha vicikicchā</i>)	12	16	34 /33/33/32 // 12 (11/11)

Bảng hàng cảnh sắc (màu) (*rūpārammaṇa*) – Nhóm thiện (*kusala*)

Sắc Ý Vật Trong Tim <i>Hadayavatthu rūpa</i> = 63	Nhân cakkhu = 63	Tim Hadaya = 63	Tim Hadaya = 63	Tim Hadaya = 63	Tim Hadaya = 63	Tim Hadaya = 63	Tim Hadaya = 63	Tim Hadaya = 63	Tim Hadaya = 63	Tim Hadaya = 63	Tim Hadaya = 63
Khai ngũ môn <i>Pañcadvārā vajjana</i>	Nhân thức <i>Cakkhu viññāṇa</i>	Tiếp thủ <i>Sampāticchana</i>	Thâm tấn <i>santīraṇa</i>	Đoán định <i>voṭṭha</i>	Đồng lực <i>Javana 7x</i>	Na cảnh <i>Tadārammaṇa 2x</i>	Hữu phần <i>bhavaṅga</i>	Khai ý môn <i>Manodvārā vajjana</i>	Đồng lực <i>Javana 7x</i>	Na cảnh <i>Tadārammaṇa 2x</i>	
Cảnh Sắc (màu) (<i>rūpārammaṇa</i>) (chú ý)				Cảnh Sắc (màu) (<i>rūpārammaṇa</i>)				Cảnh Sắc (màu) (<i>rūpārammaṇa</i>)			
11	8	11	12	12	34	34/12/11	34	12	34	34/12/11	
11	8	11	12	12	33	33/11/11	34	12	33	33/11/11	
11	8	11	12	12	33	33/12/11	34	12	33	33/12/11	
11	8	11	12	12	32	32/11/11	34	12	32	32/11/11	
								2 Sắc rūpa 12	34 (33/33/32)	34 (33/33/32)	34 (33/33/32)
								3 Vô thường anicca 12	//	//	//
								4 Khổ dukkha 12	//	//	//
								5 Vô ngã anatta 12	//	//	//
								6 Bất tịnh asubha 12	//	//	//

Tâm (*citta*) + Sở hữu tâm (*cetasika*) trong Sát-na tâm (*cittakkhaṇa*)

Khai ngũ môn <i>Pañcadvārā-vajjana</i>		Nhân thức <i>Cakkhu viññāṇa</i>	Tiếp thu <i>Sampaṭicchana</i>	Thâm tấn <i>Sanīraṇa</i>	Đoán định <i>Voṭṭha</i>
11		8	11	12/11	12
1/ Tâm	<i>Citta</i>	<i>Citta</i>	<i>Citta</i>	<i>Citta</i>	<i>Citta</i>
2/ Xúc	<i>Phassa</i>	<i>Phassa</i>	<i>Phassa</i>	<i>Phassa</i>	<i>Phassa</i>
3/ Thọ	<i>Vedanā</i>	<i>Vedanā</i>	<i>Vedanā</i>	<i>Vedanā</i>	<i>Vedanā</i>
4/ Tưởng	<i>Saññā</i>	<i>Saññā</i>	<i>Saññā</i>	<i>Saññā</i>	<i>Saññā</i>
5/ Tư	<i>Cetanā</i>	<i>Cetanā</i>	<i>Cetanā</i>	<i>Cetanā</i>	<i>Cetanā</i>
6/ Nhất hành	<i>Ekaggatā</i>	<i>Ekaggatā</i>	<i>Ekaggatā</i>	<i>Ekaggatā</i>	<i>Ekaggatā</i>
7/ Mạng quyền	<i>Jīvita</i>	<i>Jīvita</i>	<i>Jīvita</i>	<i>Jīvita</i>	<i>Jīvita</i>
8/ Tác ý	<i>Manasikāra</i>	<i>Manasikāra</i>	<i>Manasikāra</i>	<i>Manasikāra</i>	<i>Manasikāra</i>
9/ Tâm	<i>Vitakka</i>		<i>Vitakka</i>	<i>Vitakka</i>	<i>Vitakka</i>
10/ Tứ	<i>Vicāra</i>		<i>Vicāra</i>	<i>Vicāra</i>	<i>Vicāra</i>
11/ Thắng giải	<i>Adhimokkha</i>		<i>Adhimokkha</i>	<i>Adhimokkha</i>	<i>Adhimokkha</i>
12/				Hy <i>Pīti</i>	Cần <i>Viriya</i>

Na cảnh (*tadārammaṇa*) đối với ‘phàm ba nhân’ (*tīhetuka puthujjana*)

Sau một trong 8 thứ ‘đồng lực đại thiện’ (<i>mahākusala javana</i>) một trong 11 thứ ‘na cảnh’ (<i>tadārammaṇa</i>) có thể sanh.
Sau một trong 8 thứ ‘đồng lực căn tham’ (<i>lobhamūla javana</i>) một trong 11 thứ ‘na cảnh’ (<i>tadārammaṇa</i>) có thể sanh.
Sau một trong 2 thứ ‘đồng lực căn sân’ (<i>dosamūla javana</i>) một trong 6 thứ ‘na cảnh câu hành xả’ (<i>upekkhā tadārammaṇa</i>) có thể sanh.
Sau 1 trong 2 thứ ‘đồng lực căn si’ (<i>mohamūla javana</i>) 1 trong 11 thứ ‘na cảnh’ (<i>tadārammaṇa</i>) có thể sanh.

Hàng cảnh sắc (*rūparammaṇa*) – Nhóm bất thiện (*akusala*) (Ghép chung theo bản kê ở trang kế ➔)

Sắc vật (Vatthu rūpa)		Lộ ý môn (Manodvāra vīthi)			
		Tim <i>hadaya</i> = 63 Hữu phần <i>bhavaṅga</i>	Tim <i>hadaya</i> = 63 Khai ý môn <i>Manodvārāvajjana</i>	Tim <i>hadaya</i> = 63 Đồng lực <i>javana 7x</i>	Tim <i>hadaya</i> = 63 na cảnh <i>tadārammaṇa</i>
1/	Tham tà kiến <i>Lobha-dīṭṭhi</i>	34	12	20	34/33/12/11
2/	Tham tà kiến <i>Lobha-dīṭṭhi</i>	//	//	19	33/32/11/11
3/	Tham tà kiến <i>Lobha-dīṭṭhi</i>	//	//	22	34/33/12/11
4/	Tham tà kiến <i>Lobha-dīṭṭhi</i>	//	//	21	33/32/11/11
5/	Tham -ngã mạn <i>Lobha-māna</i>	//	//	20	34/33/12/11
6/	Tham -ngã mạn <i>Lobha-māna</i>	//	//	19	33/32/11/11
7/	Tham -ngã mạn <i>Lobha-māna</i>	//	//	22	34/33/12/11
8/	Tham -ngã mạn <i>Lobha-māna</i>	//	//	21	33/32/11/11
9/	Sân <i>Dosa</i>	//	//	18	33/32/11/11
10/	Sân <i>Dosa</i>	//	//	20	//
11/	Sân-tật <i>Dosa-issā</i>	//	//	19	//
12/	Sân-tật <i>Dosa-issā</i>	//	//	21	//
13/	Sân-lặn <i>Dosa-macchariya</i>	//	//	19	//
14/	Sân-lặn <i>Dosa-macchariya</i>	//	//	21	//
15/	Sân-hối <i>Dosa-kukacccha</i>	//	//	19	//
16/	Sân-hối <i>Dosa-kukacccha</i>	//	//	21	//
17/	Si-dệu cử <i>Moha-uddhaacca</i>	//	//	16	34/33/12/11
18/	Si-hoài nghi <i>Moha-vicīcchā</i>	//	//	16	34/33/11/11

Lộ Nhân Môn (Cakkhuvāra vīthi)									
Sắc vật (Vatthu rūpa)	Tim hadaya = 63	Nhãn cakkhu Tim hadaya = 63	Thị hadaya = 63	Thâm tân Santirana	Tim hadaya = 63	Đoán định Voīṭha	Tim hadaya = 63	Đồng lực javana 7x	Tim hadaya = 63
	Tim hadaya = 63	Nhãn cakkhu Tim hadaya = 63	Thị hadaya = 63	Thâm tân Santirana	Tim hadaya = 63	Đoán định Voīṭha	Tim hadaya = 63	Đồng lực javana 7x	Tim hadaya = 63
	Khai ngũ môn <i>Pañcadvārā- vajjana</i>	Nhãn thức <i>Cakkhu- viññāna</i>	Tiếp thủ <i>Sampati- chana</i>	Thâm tân <i>Santirana</i>	Đoán định <i>Voīṭha</i>	Đồng lực <i>Javana 7x</i>	Tim hadaya = 63		
1/ Tham tà kiến <i>Lobha-dīṭṭhi</i>	11	8	11	12	12	20	34/33/12/11	na cảnh <i>taḍārammaṇa</i>	Tim hadaya = 63
2/ Tham tà kiến <i>Lobha-dīṭṭhi</i>	//	//	//	11	//	19	33/32/11/11		
3/ Tham tà kiến <i>Lobha-dīṭṭhi</i>	//	//	//	12	//	22	34/33/12/11		
4/ Tham tà kiến <i>Lobha-dīṭṭhi</i>	//	//	//	11	//	21	33/32/11/11		
5/ Tham-ngã mạn <i>Lobha-māna</i>	//	//	//	12	//	20	34/33/12/11		
6/ Tham-ngã mạn <i>Lobha-māna</i>	//	//	//	11	//	19	33/32/11/11		
7/ Tham-ngã mạn <i>Lobha-māna</i>	//	//	//	12	//	22	34/33/12/11		
8/ Tham-ngã mạn <i>Lobha-māna</i>	//	//	//	11	//	21	33/32/11/11		
9/ Sân <i>Dosa</i>	//	//	//	11	//	18	33/32/11/11		
10/ Sân <i>Dosa</i>	//	//	//	11	//	20	//		
11/ Sân-tật <i>Dosa-issā</i>	//	//	//	11	//	19	//		
12/ Sân-tật <i>Dosa-issā</i>	//	//	//	11	//	21	//		
13/ Sân-lận <i>Dosa-macchariya</i>	//	//	//	11	//	19	//		
14/ Sân-lận <i>Dosa-macchariya</i>	//	//	//	11	//	21	//		
15/ Sân-hối <i>Dosa-kaḅkaucha</i>	//	//	//	11	//	19	//		
16/ Sân-hối <i>Dosa-kaḅkaucha</i>	//	//	//	11	//	21	//		
17/ Si-dệu cử <i>Moha-uddhacca</i>	//	//	//	11	//	16	34/33/12/11		
18/ Si-hoài nghi <i>Moha-vicikicchā</i>	//	//	//	11	//	16	34/33/11/11		

***Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā'vahaṃ hotu.
Idaṃ me puññaṃ Nibbānassa paccayo hotu.
Mama puññabhāgaṃ sabbasattanaṃ bhājemi;
Te sabbe me samaṃ puññabhāgaṃ labhantu.***

_____ () _____

Nguyễn Đạt Thịnh
Hoàn thành tại Châu Đốc - An Giang
Ngày 15 tháng 11, năm Kỷ Hợi
Đúng ngày 10 tháng 12 năm 2019
Phật lịch 2563 - Dương lịch 2019